

# Lá thư Làng Mai

*Lá Thư Làng Mai số 28 ra ngày 03 tháng 01 năm 2005 tại Đạo Tràng Mai Thôn.*

Năm 2004 cũng chỉ có 12 tháng mà các thầy các sư cô Làng Mai lại may mắn được an cư sáu tháng, nghĩa là được an cư hai lần ba tháng. Đầu năm 2004, tám chùa Làng Mai gồm 238 vị xuất gia và hơn 20 khách tăng quy tụ an cư chung nơi Tu Viện Lộc Uyển từ đầu tháng giêng đến cuối tháng ba. Khóa tu này có chủ đề là *Đông Hùng Tráng, Xuân Kiện Hành* và tới giữa tháng chín thì bốn chùa Làng Mai tại Pháp được quy tụ lại thành hai Xóm và an cư thêm ba tháng nữa từ giữa tháng 09 đến giữa tháng 12 /2004. Khóa tu này có chủ đề là *Đoàn Tụ*.

## ***Khóa An Cư Đông Hùng Tráng - Xuân Kiện Hành tại Tu Viện Lộc Uyển.***

Trong khóa An Cư *Đông Hùng Tráng, Xuân Kiện Hành* tại Tu Viện Lộc Uyển, sáng nào các thầy từ xóm Vũng Chài trên núi cũng đi bộ xuống thiền đường *Thái Bình Dương* và các sư cô cũng đi thiền hành từ xóm Trong Sáng lên thiền đường để cùng ngồi thiền chung. Xin các bạn cứ hình dung cảnh hơn 258 vị xuất gia và gần 200 cư sĩ cứ mỗi sáng tinh sương lại có dịp đi thiền hành, ngồi an nhiên tận hưởng khí thiêng của núi rừng. Tại chiếc nôi lớn của dãy núi Đại Ấn Sơn (Escondido), đại chúng đã có dịp mỗi ngày sáng chiều ngồi thở và nhìn ra núi rừng hùng vĩ. Thiền đường *Thái Bình Dương* dựng trên một trái núi thấp. Đỉnh núi được những chủ đất trước san phẳng nên thiền đường khi xây lên, được ngự tọa như trên một chiếc nôi rộng bao quanh bởi rừng sồi và cây sage-rừng thật thơm. Xa xa chiếc nôi trang nghiêm được che chở bởi bốn dãy núi để không ai phải nghe tiếng ồn ào xe cộ dưới phố. Núi bao quanh mà người không bị ngợp. Ngồi thiền xong xóm nào về xóm ấy sinh hoạt riêng. Vì nhà cửa trên xóm Vũng Chài đầy đủ hơn và có thêm giường nghỉ lại cho 200 thiền sinh cư sĩ nên các thầy phải phụ trách hướng dẫn tu tập cho thiền sinh, nấu ăn luôn cho hơn ba trăm người (120 thầy và 200

cư sĩ) mỗi ngày. Sáng chủ nhật nào Sư Ông cũng cho một bài thuyết pháp tiếng Việt và một bài tiếng Anh nên đồng bào Việt và các bạn Hoa Kỳ địa phương lái xe lên nườm nượp. Những ngày có đề tài hấp dẫn như: *Lê nào anh chết?* đọc và bình thơ thi sĩ Lưu Trọng Lư, hay nói chuyện về nhạc sĩ Lê Thương và chương trình *Máu chảy ruột mềm (cứu trợ thuyền nhân)* của Sư Ông, hay *Nói về Kinh Cầu Nguyện cho Việt Nam* của Trịnh Công Sơn hoặc *Nói về sống chết* hay bình thơ thiền của Vũ Hoàng Chương..., đồng bào đến đông lắm. Suốt ba tháng An Cư cả mấy trăm người chung sống một nơi 90 ngày đêm liên tục mà không có gậy gổ, giận hờn, không phải chở ai vào bệnh viện cấp cứu, đó là nhờ Tổ tiên che chở, mọi người đều sống bình an và khỏe mạnh.

Vào cuối khóa An Cư, có khóa tu dành cho văn nghệ sĩ điện ảnh Hollywood từ 19-21 tháng ba và khóa tu dành cho người da màu từ 24 đến 27 tháng ba. Chưa bao giờ chúng tôi được dự một khóa tu mà đông người da màu với quá nhiều kiểu tóc thật mới như thế. Tóc thì đủ màu: đen, nâu, vàng, nâu đỏ (roux), tím, trắng, xám; tóc đen mượt mà của người Đại Hàn, Trung Quốc, Nhật Bản, Mã Lai, Singapore, tóc quăn lộn to của người gốc các nước Ả Rập và Ấn Độ, quăn lộn li ti mà cứng đơ của người châu Phi, tóc quăn li ti, tóc thắt bím, tóc quăn ti li búi thành búi cao trên đầu, tóc quăn li ti bím từng cọng to bằng mút ngón tay út và để thẳng băng rồi cắt ngang như hình ở các pho tượng trên đầu các tháp Kim Tự bên Ai Cập. Cuối khóa tu, có những sư cô sư chú hồi tiếc là tại sao mình đã không đi chụp hình các kiểu tóc của các bạn! Trong khóa tu này những bài giảng của Sư Ông rất sâu. Vị nào hiểu tiếng Anh xin đừng quên thỉnh bộ băng này về nghe lại, và cho con cháu mình nghe. Bài nào cũng thật là thấm thía! Nội dung khóa tu cho giới nghệ sĩ và tài tử điện ảnh cũng sâu sắc không kém. Người tham dự có nhiều loại nghệ sĩ: từ những cô rất xinh, mới tốt nghiệp trường điện ảnh, sắp ra viết phim và làm phim đến các vua điện ảnh như Larry Kasantoff làm chủ ba hãng phim lớn nhất và sản xuất nhiều phim ăn khách nhất, dù là phim khá bạo động!

Trong Mùa Kiết Đông này, Tăng thân cũng tổ chức hai lần *cổ Phật khát thực*, một lần ở San Diego ngày 31. 01. 2004 và một lần ở Orange County, Fountain Valley Park ngày 29. 02. 2004. Trong các buổi khát thực này, tất cả các vị xuất gia đều có nón lá và áo nâu. Cảnh tượng rất cảm động và chuyển hóa được cách nhìn người tu của một số đồng bào. Thực hiện *cổ Phật khát thực* không phải là điều mới lạ trong truyền thống Đại Thừa Phật Giáo. Trong thời Chúa Nguyễn Phúc Chu, Chúa đã hỗ trợ một buổi *cổ Phật khát thực* rất lớn để chào đón thiền sư Thạch Liêm ở tại Thừa

Thiên. Có rất đông Phật tử Hoa Kỳ ra cúng dường. Các cháu tóc vàng mắt xanh giương mắt nhìn Sư Ông khi bố mẹ các cháu xúi con: "Con đem trái cây này ra cúng dường Sư Ông đi." Rồi các cháu rụt rè đem ra cúng trái táo, chiếc bánh... Sư Ông và các thầy quý cô lại cho lại các cháu những thứ người ta đã cúng quá nhiều, quá đầy bát. Không khí cúng dường qua lại rất dễ thương. Chắc chắn các cháu sẽ có phước sau này vì đã được một lần cúng dường Sư Ông. Biết đâu trong số các cháu này, có cháu sẽ đủ phước đức để được xuất gia trong tương lai.

Trong các buổi khát thực ở San Diego cũng như ở Fountain Valley, Sư Ông đều có nói pháp thoại cho đồng bào người Việt và người Hoa Kỳ, những người đã cúng dường trong dịp khát thực này. Sư Ông cứ giảng một đoạn tiếng Anh rồi một đoạn tiếng Việt. Ai nấy đều rất hạnh phúc. Thế là người Hoa Kỳ hiểu được cách mà Bụt đã đi khát thực ngày xưa. Theo truyền thống, người cư sĩ cúng dường thức ăn cho người xuất gia và người xuất gia cúng dường pháp của Bụt lại cho họ. Trong dịp này ông Thị trưởng Fountain Valley có nhờ tiến sĩ Kim Moo đến đưa thông điệp đón chào thiền sư Nhất Hạnh và Tăng đoàn đã quang lâm đến thị xã này và làm danh dự cho thị xã về sự hiện diện bình an của đoàn tu sĩ áo nâu.

Trong buổi giảng bằng tiếng Anh vào ngày 22. 02. 2004 do nhóm Nụ Hồng tổ chức tại Đại Học Irvine, có hơn hai nghìn người đã đến tham dự... Lễ Tự Tử xong là bế mạc khóa An cư. Các thầy và các sư cô từ Việt Nam qua đã được đưa đi tham quan triển lãm Thế giới của Đại Dương, Disney Land và các chùa vùng Cali, dành lễ các Hòa thượng và quý tôn đức vùng Cali. Trong khi đó thì Sư Ông đến giảng cho người Đại Hàn ở Korean Town tại thành phố Los Angeles vào ngày 03 tháng 04. Vì có rất nhiều người Đại Hàn, độc giả của Sư Ông, rất thèm được nghe người dạy trực tiếp nên đã bắt đầu xem Tu Viện Lộc Uyển như tu viện của họ. Có một số người trí thức Đại Hàn không vắng mặt bữa nào cả trong các ngày thuyết giảng chủ nhật của Sư Ông. Cứ vài tuần họ lại đem lên cúng dường mít rong, bánh kem và các món ăn Đại Hàn thuần túy. Được Sư Ông nhận lời đi dạy ở Korean Town vùng Los Angeles, họ kính mời Sư Ông và tăng đoàn lưu lại dùng cơm Đại Hàn chiều hôm ấy. Sau đó vài hôm, Sư Ông lại nhận lời đi Hollywood giảng cho một số nghệ sĩ màn ảnh như nữ minh tinh Connie Stevens, Meg Ryan hay Daniel Bernhardt và các nhà làm phim điện ảnh như Andre và Ruth Morgan, số người này đã không có dịp đến Tu Viện Lộc Uyển trong khóa tu. Buổi thuyết pháp được tổ chức tại ngôi nhà cũ của vua hề Charlie Chaplin tại vùng Hollywood. Trong số những người đến nghe có

năm người là nhà sản xuất phim (film producers)... Sau đó ông Larry Kasanoff đã báo cáo rằng ai cũng nói là họ rất vui mừng và may mắn khi được dự buổi sinh hoạt ấy. Ai cũng nói với Larry là họ quá cảm động. "*That means a lot to us.*" (Larry nói: Anh chàng này từ xưa tới nay chưa hề biết khen ai cả!) Có một đôi vợ chồng diễn viên màn ảnh đang có vấn đề sắp đưa nhau ra tòa ly dị đã hòa giải được với nhau. Trong số những văn nghệ sĩ tham dự có ký giả nhật báo Los Angeles Times *Teresa Watanabe*, cô định chỉ đi để phỏng vấn Sư Ông và Larry Kasanoff nhưng sau đó vì thấy lời dạy quá thấm thía và lợi lạc cho sự sống của mình nên cô đã quyết định viết một bài về tu viện Lộc Uyển để thiên hạ biết nơi mà đến tu học. Bài này cũng được in trong Lá Thư Làng Mai kỳ này.

Tờ *Los Angeles Times* là nhật báo lớn nhất ở tiểu bang California và đứng vào hàng thứ ba trong các nhật báo lớn nhất Hiệp Chúng quốc. Bài báo nói trên xuất hiện ngày 01 tháng 06 năm 2004.

### ***Khóa Tu Cho người Pháp 1-6 tháng 05 năm 2004***

Sư Ông và Tăng thân về tới Pháp chưa được ba tuần thì khóa tu tiếng Pháp bắt đầu. Không thông tin, không báo chí mà thiền sinh Pháp cũng kéo đến hơn 600 người. Phần đông số người ghi tên là thiền sinh cũ mỗi năm đều có về tu. Số người này như con cái về ngôi nhà tâm linh mỗi năm một lần, họ cảm thấy không thể nào không đi. Các thiền sinh ở Pháp, Bỉ và Thụy Sĩ rất có nhu yếu về tu 6 ngày để được nghe trực tiếp giảng dạy bằng tiếng mẹ đẻ của họ mỗi năm. Còn lại một số bạn Pháp mới đến lần đầu thì phần đông là có vấn đề lớn với gia đình và xem sự đi dự khóa tu với Sư Ông như chiếc phao cuối cùng của đời họ. Dân địa phương ở các thành phố gần Làng như Sainte Foy La Grande, Libourne, Agen và Bordeaux cứ hay ghi tên vào giờ chót. Các thầy và sư cô Giáo Thọ được tham vấn liên tục. Các sư cô Chân Không và Chân Giác Nghiêm phải bỏ ra rất nhiều thì giờ để lắng nghe và cố vấn cho thiền sinh có nhiều vấn đề lớn trong liên hệ gia đình. Các sư cô có nhu yếu phải đi thiền hành rất nhiều sau khi được tham vấn vì nhiều vấn đề của họ nói lên nghe bi đát quá. Khó mà tưởng tượng được con người có thể khổ đau ngàn ấy trong một xã hội tiêu thụ thịnh dư. Thế mới biết Bụt chỉ ưu tiên chuyên lo dạy người giải quyết nỗi khổ tinh thần là thế. May mắn là pháp Bụt nhiệm màu quá nên khi những lời giảng thâm sâu của Sư Ông như những giọt Cam Lộ rưới lên thì lửa si mê và giận hờn của họ lịm tắt. Sau đó trong giờ tham vấn riêng, các thầy các sư cô mới đi vào thực tế từng hoàn cảnh và cố vấn cách giải quyết. Nhờ thế Tăng thân đã giúp làm hạ xuống những ngọn lửa vô minh rất nhiều. Lạy Bụt cho sự

giải nhiệt kéo dài được lâu. Các thầy và các sư cô biết đức mình còn mỏng, sức mình còn hạn hẹp... đương sự cần phải tu tập hàng ngày nhiều hơn mới mong cơn tĩnh táo kéo dài. Sau khóa này Sư Ông được nghỉ ngơi vài tuần và chỉ phải dạy chúng thường trú Làng Mai mỗi tuần hai lần trong các ngày thứ Năm và Chủ Nhật.



*Trong ngày Cổ Phật khát thực tại San Diego*

**Ngày 01 tháng 6 năm 2004 Tăng thân Làng Mai khai mạc khóa tu 21 ngày toàn bằng tiếng Anh tại Làng với đề tài: *Những bước chân của Bụt*.** Khóa này dành riêng cho những vị đã tu học lâu năm với Sư Ông, hoặc đã thọ 14 giới Tiếp Hiện trước đó và đang trên đường tập sự làm giáo thọ cư sĩ. Có những người Tây phương tới nghe Sư Ông giảng vì tò mò mà thôi. Họ vốn không phải là người Phật tử. Nghe giảng xong bài đầu, họ thấy hay hay và tập thử làm theo lời Sư Ông đề nghị. Ở tu một ngày thấy người có nhẹ ra thật, họ ở lại thêm ngày thứ hai. Cái thấy của họ được Sư Ông hướng dẫn trở nên sâu sắc hơn và nhờ thế mà họ bớt giận người này, bớt trách móc và phê bình người kia. Thành ra kết quả của ngày thứ hai không phải là bằng hai mà bằng năm. Ở lại ngày thứ ba thì cái khỏe tăng bằng mười. Họ bắt đầu nếm mùi an lạc và ngày thứ tư họ quyết định thọ năm giới. Ngày thứ sáu đến lúc chấm dứt khóa tu thì họ tiếc quá, ước chi khóa tu kéo dài hơn và trong lòng có ý quyết định về nhà xây dựng một Tăng thân để cùng nhau tu học. Vì lẽ đó mà nhiều người xin có khóa tu ba tuần để mong có cơ hội chuyển hóa và trị liệu tận gốc. Sau mỗi khóa tu 21 ngày, Tăng thân thường được báo cáo có nhiều trường hợp chuyển hóa giống như những phép lạ, khó mà tưởng tượng được. Như trong khóa tu 21 ngày năm 1998 tại Vermont chẳng hạn, bà vợ giận chồng đến nỗi định tạt ác xít và giết chồng. Cả hai trước đó đã

cùng nhau ghi tên tham dự nguyên khóa tu! Giữa khóa tu cảnh sát nghe báo động đến tìm bà vợ, bà trốn mất. Ông chồng vốn là Chủ tịch Hội đoàn các bác sĩ Phân Tâm Học miền Đông Hoa Kỳ, vậy mà cứ phải trốn bà vợ. Vì phước đức của ba đứa con 7 tuổi, 5 và 3 tuổi của họ còn lớn nên ông chồng có cơ hội được tham dự thiền lạy (không có mặt bà) và sau đó lại được tham vấn với sư cô Chân Không. Bà vợ cũng xin tham vấn với sư cô (không có mặt ông). Cuối khóa tu, họ hoàn toàn chuyển hóa và ông chồng yêu cầu sư cô dạy thiền lạy cho vợ ông. Sư Cô hướng dẫn hai người lạy ngay trên thảm cỏ và cho hai vợ chồng kết thúc buổi tu tập bằng thiền ôm hòa giải. Họ ôm nhau mà khóc nức nở và hôm sau đem ba cháu đến đánh lễ Sư Ông và tặng đoàn. Khóa tu năm nay cũng thế. Có một số văn nghệ sĩ xưa nay làm việc rất thành công nhưng không hạnh phúc. Một số đã từng dự khóa tu Văn Nghệ Sĩ bên tu viện Lộc Uyển và muốn tiếp tục đi sâu vào sự tu tập này nên đã sang đây dự đủ ba tuần. Cuối khóa tu, các anh rất hạnh phúc và nhiều vị quyết định đi theo Sư Ông về Việt Nam để thực hiện một cuốn phim về Sư Ông.

Khóa tu mùa Hè tại Làng Mai kéo dài bốn tuần từ 10 tháng 7. 2004 đến 6 tháng 8. 2004. Như hàng năm, khóa tu mùa Hè là dịp đại đoàn tụ những gia đình Âu Châu. Năm nay cũng có thiền sinh đại diện hơn 40 nước về tham dự. Các cháu Tây phương mấy năm sau này phần đông không còn *hoang* như những năm trước vì chúng là con của các anh chị đã về Làng tu tập khi còn trẻ. Các cháu ngồi nghe tới cuối buổi giảng của Sư Ông mà không cần phải ra chơi sau 15 phút như những năm xưa.

Năm nay khóa tu mùa Hè tại Làng Mai vắng người Việt tham dự vì ai cũng biết trước là từ ngày 15 đến 22 tháng 8 sẽ có khóa tu dành riêng cho người Việt. Vì lẽ đó mà phần đông không đi khóa tu mùa Hè hàng năm, để dành thì giờ được nghỉ mà ghi tên khóa tu 15-22 tháng 8 thôi. Vì ít người Việt nên ngày Lễ Bông Hồng Cài Áo không đông như mấy năm trước. Ai cũng thích khóa tu tiếng Việt vì Sư Ông sẽ cho pháp thoại toàn bằng tiếng Việt, giờ pháp đàm chỉ nói tiếng Việt, những buổi tụng kinh, những thời thiền buông thư (thiền lạy) hay trình bày về năm giới đều thuần bằng tiếng Việt... Nghe như thế thì người Việt sống ở nước ngoài nào mà không thích? Suốt cả năm chỉ nghe tiếng Pháp, Đức, Anh, Hòa Lan, Na Uy, Thụy Điển... vậy mà khi đi Làng Mai, biết Thầy mình là người Việt mà mình cứ bị nghe tiếng Anh hay tiếng

Pháp hoài thì chịu sao nổi! Vì lẽ đó mà đồng bào, nhiều người quyết định chỉ đi khóa tu người Việt. Chỉ có những ai không thể nghỉ việc vào thời gian đó mới phải đi *Khóa Tu Mùa Hè*. Cũng may là trong Khóa tu Mùa Hè này có một số sinh viên Việt Nam từ Montréal Canada đến tu ba tuần, khiến không khí mùa Hè còn giữ được phần nào nét Việt Nam như những năm cũ. Khóa tu người Việt từ 15 đến 22. 08. 2004 tại Làng đã diễn ra thật đầm ấm. Các anh chị trong khóa tu đều đã từng về Làng nhiều lần. Tới Làng không phải chỉ để tìm không khí Việt Nam. Thật ra mọi người đến để tìm lại nếp sống tâm linh của đất nước mà ngày nay, ngay cả trong nước cũng ít ai có dịp được thừa hưởng; rất khó tìm thấy một không khí tu tập nhẹ nhàng, thâm sâu và thoải mái như vậy. Có rất nhiều cô bác từ Việt Nam tới. Có những người mẹ từ Việt Nam được con mời đi thăm ở Pháp, Đức hay Hòa Lan đã đặt điều kiện là nếu con chịu dẫn mẹ đi Làng Mai tu tập thì mẹ mới chịu đi. Thương mẹ các cháu lên mạng lưới Internet toàn cầu Làng Mai tìm mãi mới thấy được địa chỉ. Đến nơi thì đã sắp hết ngày phép còn ở Pháp. Có nhiều cháu nói là hồi ở Việt Nam các cháu không hề muốn bước chân tới chùa. *"Chùa là để cho các bậc như nội, ngoại hay ba mẹ con thôi! Nếu con có thì giờ rảnh rang ở Việt Nam thì con chỉ đi thăm trại cùi, trẻ em khuyết tật hay đi phát quà cứu trợ mà thôi."* Vì chỉ đưa mẹ tới Làng ở được có hai ngày nên các cháu chưa nếm được nhiều hương vị của một khóa tu. Tuy nhiên dù chỉ mới nghe có một bài thuyết pháp của Sư Ông thôi rồi phải từ già Làng đi ngay nhưng các cháu cũng thừa thật là ở Việt Nam ít có khi cháu nghe được một bài thuyết pháp có dính líu tới tình trạng bản thân cháu như thế. Các cháu rất ngạc nhiên thấy ở đây có nhiều thầy nhiều sư cô trẻ quá, đã tốt nghiệp những trường đại học mà các cháu mới ghi tên vào và đang học. Vậy mà tốt nghiệp rồi, sao họ lại đi tu? Thật là khó hiểu với các cháu! Các cháu hứa sẽ về chơi mùa Hè sang năm.

Sau khóa tu cho người Việt, ngày 30/8/2004 Thầy cho ra đời năm cây Ô-Liu tức là cho năm vị tập sự xuất gia được chính thức làm con xuất gia của Thầy. Đó là sư cô Song Nghiêm, sư chú Pháp Tuyên, sư chú Pháp Sinh, sư cô Như Nghiêm và sư cô Triều Nghiêm. Sư cô Triều Nghiêm bé nhất được làm sư Út. Sư Út cây Quế Chân Phùng Nghiêm đành phải trao chức sư Út cho em Út của những cây Ô-Liu là Triều Nghiêm và được lên chức sư chị. Đang làm Út, sư cô Phùng Nghiêm bỗng lên chức và có một lần năm em Ô-Liu luôn.

**Ngày 21 tháng 9 năm 2004 Tăng thân khai mạc Khóa An Cư Kiết Thu cho bốn chùa của Làng Mai:** các thầy chùa Sơn Hạ được mời về chùa Pháp Vân để cùng tu

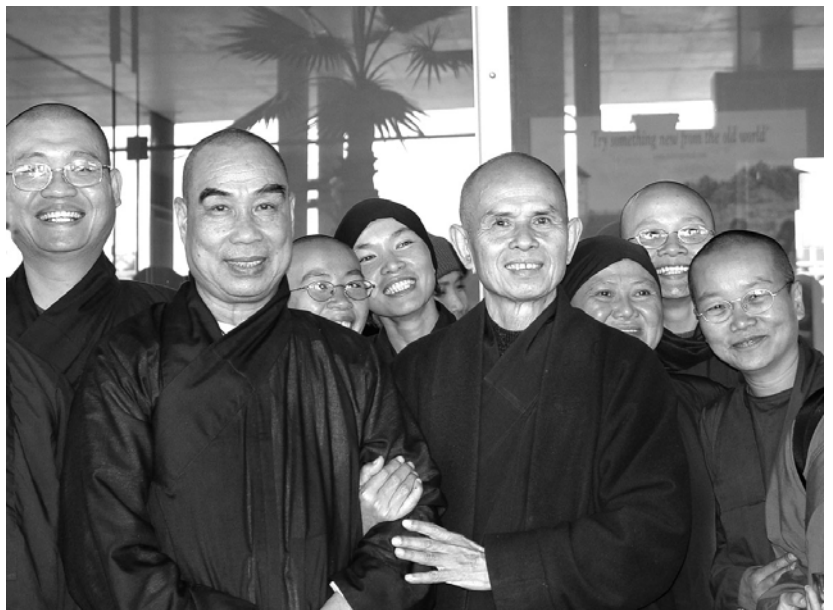
cho có năng lượng lớn. Chùa Từ Nghiêm cũng tạm đóng cửa để đưa hết hơn bốn mươi sư cô về cùng ở chung với chùa Cam Lộ, Xóm Hạ. Như thế khóa An Cư này chỉ có 89 sư cô và 72 thầy thôi, không đông bằng Lộc Uyển, nhưng năng lượng thì vô cùng hùng tráng và kiện hành. Mỗi sáng, hai xóm bốn chùa cùng ngồi thiền chung trong một thiền đường - một ngày thì các thầy từ Xóm Thượng đi bộ xuống cùng ngồi thiền chung với các sư cô ở thiền đường Cam Lộ ở Xóm Hạ, hôm sau thì các sư cô đi bộ lên Xóm Thượng cùng ngồi thiền chung với các thầy- rồi sau đó xóm nào về xóm ấy sinh hoạt riêng, mỗi trưa chiều ăn riêng, học uy nghi giới luật riêng, chấp tác riêng, tụng giới và tụng kinh riêng. Vào những ngày chánh niệm có đến hai thời thuyết pháp. Hai xóm vẫn đến với nhau lúc 6 giờ sáng như những ngày khác để ngồi thiền chung, nghỉ 45 phút rồi nghe thời pháp thoại đầu, cùng ăn sáng, nghe thời pháp thoại thứ hai, đi thiền hành chung, ăn trưa nghi lễ chung và sinh hoạt buổi trưa chung. Chia tay lúc 5 giờ chiều. Khóa tu này thật miên mật và thâm sâu hơn khóa tu tại Lộc Uyển, có lẽ vì những yếu tố sau đây:

- Sáng hôm nào khi hai xóm ngồi thiền chung, tăng thân đều được Sư Ông khai thị cho một đề tài thiền quán sâu sắc.
- Nhà cửa của hai xóm rộng rãi hơn hai xóm ở Lộc Uyển nhờ số người ít hơn. Ngoài trời thì cũng không gian thênh thang như Lộc Uyển nhưng không gian này không có khách vãng lai (mỗi Chủ Nhật, Lộc Uyển có khoảng một nghìn người) nên rất thênh thang. Trong tuần chỉ có non 200 người xuất gia và trên dưới 120 thiền sinh cư sĩ cho hai xóm nên tương đối nhẹ lo. Thiền sinh ở với các sư cô hơi thiếu tiện nghi vì số sư cô đông quá, chiếm hết các cư xá, hội đồng tỳ kheo ni đành phải đưa bớt các bạn về Xóm Trung cho có thêm nhà vệ sinh và nhà tắm. Tuy nhiên khi có thêm tiện nghi vật chất thì thiếu không khí tu hành miên mật của các sư cô nên cuối cùng các sư cô phải cử hai vị tỳ kheo ni lên ở với các bạn cư sĩ mỗi hai vị một tuần. Việc ngồi chơi với y chỉ sư y chỉ muội cũng rất ngọt ngào. Các sư em được sách tấn nhiều lắm.
- Năm nay không khí *Đại Giới Đàn Đoàn Tụ* rất nhộn nhịp mà sự hài hòa và tin cậy nhau trong chúng cũng rất lớn. Trong Đại Giới Đàn, các sư em từ tu viện Rừng Phong, Thanh Sơn Vermont và Lộc Uyển Cali về dự Đại Giới Đàn khá đông, người thì thọ giới lớn, người thì trình kệ đặc pháp với Sư Ông. Năm nay Làng Mai lại có thêm 19 giáo thọ mới trong đó có 9 vị giáo thọ xuất gia và 10 vị giáo thọ cư sĩ. Giáo thọ xuất gia có sư Thúc Chí Mậu, Trụ trì Tổ Đình Từ

Hiếu và các thầy Giác Không, Pháp Khâm, Pháp Dung (Trụ Trì tu viện Lộc Uyển), Pháp Nguyên (Phó Trụ Trì Tu viện Rừng Phong), các sư cô Linh Nghiêm, Huyền Nghiêm, Đồng Phúc, Tịnh Minh và các vị cư sĩ như các anh Jan Boswijk (giám đốc một bệnh xá chuyên về tâm bệnh ở Hòa Lan), Manfreds Folkers (Giám đốc Trung tâm Yoga và Thiền học ở Oldenburg, Đức), anh Murray Corke (Anh quốc) và Chân Pháp Lực Rowan Conrad (Hoa Kỳ). Đã hơn mười năm nay, anh Rowan chỉ là một luật sư thôi nhưng vì lòng từ bi nên tuần nào anh cũng tự nguyện đi vào các nhà tù tiểu bang Montana, để lắng nghe, giáo hóa và dạy đạo cho tù nhân ở tiểu bang này. Nhận đèn kỳ này cũng có các chị Janes Coates Worth, bác sĩ thú y hướng dẫn Tăng thân Cambridge Anh quốc từ nhiều năm nay, chị Rochelle Griffin (bác sĩ tâm lý trị liệu), chị Bettina (Đức) đã là thường trú ở Làng Mai hơn 3 năm, chị Adriana Rocco (người thông dịch cho Sư Ông mỗi khi Thầy đi dạy ở Ý). Riêng hai chị Ilona và Annabelle là hai người đang là trụ trì hai trung tâm tu tập chánh niệm tại Đức, một ở Berlin và một ở gần Muenchen. Số giới tử Năm Giới, Mười Bốn Giới Tiếp Hiện tại gia và xuất gia, Thúc Xoa ma na, Tỳ kheo, Tỳ kheo ni trong đại giới đàn tuy rất đông mà rất im lặng nhẹ nhàng.

- Trong khóa An Cư Kiết Thu này các thầy và các sư cô Làng Mai có được may mắn lớn là đón được Sư Thúc Chí Mậu từ Tổ Đình Từ Hiếu sang an cư với Tăng thân cùng với ba thầy, đệ tử lớn của Sư Thúc là các thầy Từ Nhơn, Từ Hòa và Từ Tánh, cũng từ chùa Tổ sang để được học với Sư Ông thêm. Sư Thúc thật hiền và lại có tính rất kín đáo và tế nhị. Ngày Sư Thúc đến Bordeaux, Sư Ông ra tận phi trường đón. Cả mười mấy xe dừng lại bên rừng, trạm nghỉ của xa lộ. Các thầy đem măng cầu, nhân, buổi và nhất là bánh măng còn nóng hổi mới làm xong (ở Huế) trước khi đi... cùng đem theo những thức ăn khác của xứ Huế như trái bùi ngâm muối và bùi kho ra ăn với cơm vắt và xôi. Sư Thúc nói trước khi lên phi cơ ở Hà Nội, công an phi trường rất lễ độ, đã mời Sư Thúc và ba thầy đệ tử vào phòng đặc biệt và xin phép soát túi xách cá nhân mà bốn thầy trò đem lên chỗ ngồi. Xét rất kỹ và họ tìm ra được ba xấp hồ sơ xin xây thêm nhà bếp và nhà vệ sinh cho trẻ em thiếu ăn ở Thừa Thiên... còn lại thì toàn là bùi kho, mít non, trái vả, bánh măng (tương tự như bánh su sê mà làm bằng những sợi măng bào mỏng) nhân, vãi... Mở túi ra thấy chỉ có thế, họ cũng bật cười.

Trong khóa An Cư này, Sư Ông dạy rất tận tòng từ những điều cơ bản thật đơn sơ đến những giáo lý thật thâm sâu. Sư Ông duyệt qua hết sự hình thành và phát triển đạo Bụt Bộ Phái sau khi đức Thế Tôn nhập Niết Bàn được 140 năm. Sư Ông trình bày những cái nhìn rất mới, rất từ bi về hiện tượng phân chia bộ phái. Thay vì thấy đó như một sự chia rẽ trong Tăng đoàn nguyên thủy, Sư Ông lại xem đó như dịp may để phát triển những tư tưởng rất đặc thù của đức Như Lai. Một câu của đức Như Lai đủ để một số đệ tử của ngài 140 năm sau, khai triển ra thành một trường phái lớn. Và mỗi nhóm đệ tử khác của Ngài lại có dịp khai triển những tư tưởng khác của Ngài và làm ra một trường phái khác. Mỗi trường phái đi thật sâu vào tư tưởng đó và làm sáng tỏ thêm cái thấy mà đức Thế Tôn chỉ mới khai thị sơ lược... Sư Ông lại chia sẻ những nhận xét rất khoa học về sự thích nghi của *đạo Tịnh Thúc* vào văn hóa của từng địa phương. Những chuyện tiền thân ban đầu không có bao nhiêu. Nhờ sự phát triển của các bộ phái, cả kho tàng cổ tích và thần thoại Ấn Độ từ từ được Phật hóa và trở thành một phần của Kinh tạng, dưới hình thái các chuyện tiền thân và thí dụ. Người địa phương cảm thấy rất gần gũi với đạo Bụt vì đạo Bụt đã có khả năng thu nhận các yếu tố văn hóa và tâm linh của họ. Nhờ thế mà đạo Phật tràn lan toàn cõi Ấn Độ chứ không chỉ giới hạn ở lưu vực sông Hằng như thời Bụt còn tại thế. Sư Ông cũng có dịp dạy về những thích nghi của đạo Bụt vào *văn hóa mật truyền bằng ấn pháp, thần chú và đà la ni của dân gian Ấn Độ* mà làm thành Mật tông Phật giáo. Trong mật tông ấy có *Tả đạo Mật giáo* và *Hữu đạo Mật giáo*.



*Đón mừng Sư Thúc*

Sư Ông cũng nói tới khuynh hướng nhận thức Bụt Pháp Thân là nền tảng của thế giới hiện tượng mà ta nhận thức. Bụt Thích Ca vốn là bậc thầy dạy về lý duyên sinh làm phát khởi vũ trụ vạn hữu, khi đi vào

Mật tông đã trở thành Bụt Tỳ Lô Giá Na, bản thể của vạn hữu. Tuy thế đạo Bụt vẫn không biến thành thần, đạo Bụt không bao giờ bị kẹt vào cái thấy nhị nguyên trong đó đáng sáng tạo (Tạo Hóa) là một thực tại không thể trộn lẫn với thế giới được tạo tác (tạo vật).

Vừa xong Đại Giới Đàn, ngày 17 tháng 11 năm 2004 Sư Ông lại cho ra đời năm Cây Măng Cầu: *Sư chú Pháp An (Pháp), các sư cô Từ Nghiêm, Kỳ Nghiêm, sư chú Pháp Tuấn và sư cô Trí Nghiêm*. Sư Cô Triều Nghiêm phải làm lễ trao truyền chúc sư Út cho sư Út mới. Đó là Sư cô Chân Trí Nghiêm hay Huệ Trí. Ngày Tụ Tú chấm dứt khóa An Cư Mùa Thu. Các sư cô Xóm Mới lại trở về chùa Từ Nghiêm của mình và các thầy chùa Sơn Hạ tuy chưa về lại Sơn Hạ nhưng đã chuẩn bị lò sưởi để mùa Đông sắp tới có sưởi ấm mà ngồi thiền và sinh hoạt. Sáng nay các sư cháu đưa Sư Thúc đi chơi Hang Tiên Sủ gần Làng và ngày 17 tháng 12 chùa Từ Nghiêm sẽ đãi Sư Thúc cơm trưa. Sáng ngày 18 tháng 12 năm 2004, Sư Thúc sẽ lên đường về lại Tổ Đình cùng với ba vị đại đệ tử là thầy Từ Nhơn, thầy Từ Hòa và thầy Từ Tánh.



## Ngay trong phút giây hiện tại, thiền tập có thể chuyển hóa khổ đau và đem tới an lạc

Những người con Bụt đã chuyển đổi một trung tâm luyện tập bắn súng thành một tu viện và thực hiện được những chuyển hóa đầy thử thách.

*Bài của ký giả Teresa Wattanabe*

*Ban biên tập của nhật báo Los Angeles Times, tờ nhật báo lớn hạng ba của Hoa Kỳ.*

*Chân Hội Nghiêm dịch*

Escondido, California ngày 01 tháng 6 năm 2004. Dưới rừng sồi chen lẫn từng mảng cây đỉnh hương California đầy hoa tím, trang nghiêm và ngập nắng, những vị tu sĩ áo nâu đã im lặng nhẹ nhàng cải biến vùng đất mà trước đây Cơ Quan Luật Pháp vùng San Diego làm nơi luyện tập quân sĩ sử dụng vũ khí.

Những người học trò của thiền sư Thích Nhất Hạnh đã thay thế những loạt súng đạn của binh sĩ bằng những hồi chuông linh thiêng. Họ đã sơn sửa lại những ngôi nhà tả tơi đầy vết đạn. Trong khu rừng Lộc Uyển với diện tích 400 mẫu Anh của họ, giờ đây đã xuất hiện

một thiền đường đầy ánh sáng, một thác nước nhỏ, một hồ cá và những câu thiền ngữ treo khắp nơi: *Thở đi, bạn đang còn sống*. Trong vòng bốn năm nay từ khi họ tậ được vùng đất này, những tu sĩ áo nâu kia đã mang lại những chuyển hóa đầy thử thách: giúp đỡ giới điện ảnh Hollywood, giúp những người trẻ trốn nhà sống trên hè phố, giúp những trẻ lêu lổng trong các xóm nghèo nội thành, giới trẻ trong các băng đảng và những thành phần khác, giúp những người kia làm chủ được những tập khí dữ dằn của họ và để họ tìm thấy an lạc cho tự thân.

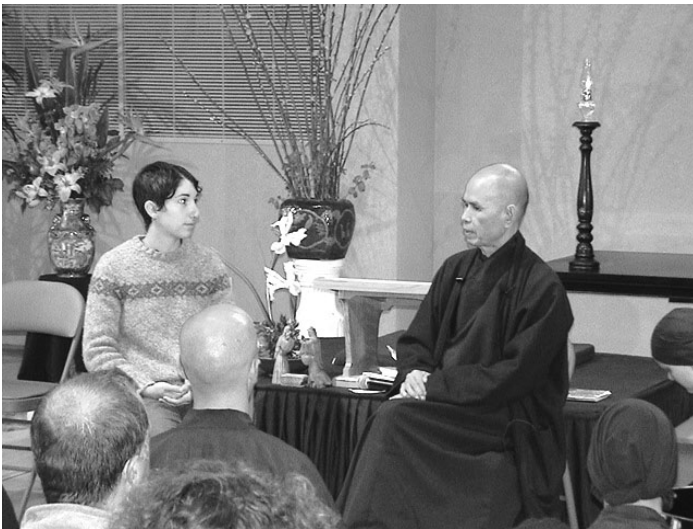
Trong một khóa tu gần đây cho ngành vô tuyến truyền hình và phim ảnh. Thiền sư Thích Nhất Hạnh đã giảng về tầm quan trọng của ngã ái cho một hội chúng thuộc giới văn nghệ sĩ. Trong đó có diễn viên hài hước Garry Shandling và nhà làm phim Larry Kasanoff người đã kêu gọi buổi họp mặt này. *"Quý vị không cần phải trở thành một người khác, quý vị không cần phải đến giải phẫu thẩm mỹ."* Thầy Nhất Hạnh nói điều đó với một giọng nhỏ nhẹ, đã khiến cho cả thính chúng phá lên cười.

Với những lời dạy như thế, các tu sĩ thuộc Đạo tràng Mai Thôn của Thầy Nhất Hạnh nhằm trang bị cho các người đến với họ từ các truyền thống tín ngưỡng khác và từ các nền văn hóa khác. Họ học được cách thực tập chánh niệm để nhận diện niềm bình an cho tự thân trong cuộc sống hàng ngày bằng cách thở sâu hơn, đi đứng thảnh thơi hơn và tập sống được sâu sắc hơn trong giây phút hiện tại. Nhiều khóa tu đã diễn ra từ đầu năm nay, kể từ khi thiền sư Nhất Hạnh từ Pháp (nơi cư trú thường xuyên của Người) sang đây và ở lại an cư trong ba tháng mùa Đông tại Lộc Uyển. Thầy 78 tuổi, đã thành lập được 800 nhóm tăng thân thiền tập trên hai mươi mấy nước. Thầy đã được mục sư Martin Luther King Jr. đề cử giải thưởng Nobel Hòa Bình qua những cố gắng xây dựng hòa bình của Thầy trong suốt cuộc chiến tranh Việt Nam.

Một Tăng thân gồm bốn mươi mấy tu sĩ từ nhiều quốc gia đến, đang sinh hoạt tu tập và làm việc quanh năm ở tu viện Lộc Uyển thuộc vùng Escondido. Quý vị tu sĩ nam và nữ đều trang phục giống nhau, cùng mặc những chiếc áo dài nâu, đều cạo tóc như nhau. Trong đó có thầy trụ trì Pháp Dung, một người Việt Nam tị nạn và lớn lên vào thời San Fernando 'Valley Boy' thời mà người ta thích nhảy nhót và chơi trượt ván. Thầy nói thầy đã từng tranh đấu trong trường học để xóa bỏ kỳ thị chủng tộc. Cuối cùng thầy tốt nghiệp Đại học USC và trở thành một kiến trúc sư làm việc ở Santa Monica. Nhưng sau đó vài năm, thấy rằng nghề nghiệp của thầy chỉ quanh quẩn về tiền bạc và củng cố cái ngã, hiếm có cơ hội để phác họa lên những dự

án có ý nghĩa cho xã hội. Thầy đã tham dự vài khóa tu của thiền sư Nhất Hạnh và bị thu hút bởi sự nhẹ nhàng thanh thoát ở đó. Cuối cùng thầy quyết định đi tu để trở thành một tu sĩ. Thầy thường gần gũi và làm việc với thanh thiếu niên có nhiều khó khăn trong cuộc sống. Thầy nói: "Tôi đã tìm thấy một cách sống có nhiều ý nghĩa hơn và những cách giúp người trực tiếp hơn."

Ngoại trừ vào lời phản nản từ hàng xóm vì hiện tượng xe cộ qua lại quá nhiều; hơn 800 người thường xuyên kéo đến tu viện Lộc Uyển vào những ngày cuối tuần - các viên chức Quận San Diego nói rằng đa số không ai chống đối sự có mặt của tu viện. Theo lời ông Bill Ring - chuyên viên về bản đồ địa chính trước đây thì lịch sử vùng đất này rất đa dạng, rằng hơn ba thập kỷ trước, nó là một trại khổ thân. Vào giữa thập niên 70 sau khi quận San Diego mua vùng đất này Cơ Quan Bảo Vệ Cali (California Conservation Corps) và Phân Viện Cảnh Sát (Sheriff's Department) đã dùng nó để huấn luyện đội SWAT và Thủy Quân từ trại Pendleton gần đó. Vào năm 2000, tăng đoàn đã tậu vùng đất này với giá 4 triệu đô la trong cuộc bán đấu giá.



*Tham vấn thiền sư*

Thầy Pháp Dung nói rằng các vị tu sĩ đã phải làm việc trong suốt nhiều tháng để tu sửa những cơ sở vật chất bị tổn hại bởi bom đạn và chuyển hóa nguồn năng lượng bạo động kéo dài âm ỉ trong quá khứ. Họ đã tụng kinh và hộ niệm nhiều lần để xin phép thần linh người da đỏ bản xứ cho phép họ dùng mảnh đất này; và đã dẫn các em đi thu lượm những vỏ đạn và làm nên những bảng hiệu hòa bình trên đó. Ngày nay, dân chúng từ nhiều thành phần khác nhau trong xã hội đã đến viếng thăm tu viện. Trong đó có Kasanoff một nhà sản xuất phim giàu có mà những bộ phim của ông ta bao gồm "Terminator 2" và "Mortal Kombat". Ông đã từng mở những tiệc tùng xa hoa trên những chiếc

thuyền sang trọng ở Cannes của ông và là chủ của ba hãng phim ở Santa Monica chuyên về phim ảnh, phim hoạt hình, và phim võ hiệp trên vô tuyến truyền hình.

Trong số những người đến tu tại Lộc Uyển cũng có những người rất khiêm nhường như cô Estrellita Rojas, 18 tuổi, một học sinh trường trung học ở Boston, sống không mẹ cha và làm nghề bán hàng với mức lương rất ít ỏi. Cô đã hết sức vất vả mới vật lộn mà sinh sống được trong môi trường khá bạo động và đầy dẫy tội ác. Trong một cuộc phỏng vấn gần đây Kasanoff đã phải lập đi lập lại rằng ông ta là một người Do Thái, không có một ước muốn bỏ đạo để trở thành một Phật tử, hoặc đi xuất gia thành một ông thầy tu hay một đạo sĩ, để phải từ bỏ rượu chè và gái đẹp. Ông ta xác nhận rằng ông ta không chủ ý muốn áp đặt ai làm một cái gì cả. Ông ta chỉ kêu gọi hàng trăm người thuộc giới điện ảnh tới tu viện dự một khóa tu dành cho giới Hollywood, và đã mời Thiền sư Nhất Hạnh đến nói chuyện tại một buổi họp mặt rất thân mật tại nhà ông. Ông ta đã tặng hơn 100 quyển sách của Thầy cho những người thân quen. Ông ta nói rằng ông ta cũng đưa một vài thông điệp của Thầy Nhất Hạnh vào hai bộ phim sắp ra đời - "Mortal Kombat" và làm lại hàng loạt phim hoạt hình gốc Nhật "Ninja Scroll".

Kasanoff nói rằng ông ta đã bắt đầu tìm về đời sống tâm linh cách đây khoảng năm năm. Và ông ta nhận ra rằng nhiều người bạn giàu có và nổi tiếng trong giới điện ảnh Hollywood đã từng rất khổ đau và thường xuyên bị sợ hãi chiếm ngự. Trên đường đi tìm nếp sống tâm linh, tình cờ ông ta bắt gặp những quyển sách của thầy Nhất Hạnh và bị lôi cuốn bởi những thông điệp chánh niệm trong ấy. Từ đó ông ta bắt đầu thực tập thiền quán, thiền hành và khí công.

*"Phép lạ hoàn toàn của những thực tập này là bạn có thể được thư giãn hơn, bình an hơn, làm được nhiều công việc hơn và có nhiều năng lượng hơn."* Ông ta nói: "Tôi bớt quỳnh quáng. Tôi không còn la hét nhiều như trước đây. Điều đó không có nghĩa là bạn tiếp nhận những thứ này và rút lui khỏi thế giới; cái hay là bạn có thể kết hợp những phương pháp thực tập ấy vào đời sống hằng ngày của bạn."

Ở một góc độ khác của cuộc sống, cô Rojas kể một câu chuyện giác ngộ tương tự. Một cô gái mới mười tám tuổi, da màu gốc Nam Mỹ thuộc dòng tộc Nicarauan (từ một xứ của Châu Phi) đã đến thăm Lộc Uyển vào hồi tháng ba với những thanh niên khác ở Bostan. Những em này đã tham gia vào chương trình ngăn ngừa xì ke ma túy và phòng chống HIV. Đây là lần đầu tiên cô ta được đi máy bay, lần đầu tiên gặp



những vị tu sĩ, lần đầu tiên ăn chay và đây là thời gian nghỉ ngơi đầu tiên của cô bé từ một môi trường có nhiều băng đảng, đánh nhau và thường xuyên bạo động. Rojas nói: *"Thật khác hẳn hoàn toàn. Bỗng dưng một thiên quốc xinh đẹp được mọc lên giữa không trung, ở đó không có bạo lực, không có kỳ thị, không có sự nhiecc mắng, không có gì hết. Mọi người ở đó đều kính cẩn, tôn quý nhau và cùng hạnh phúc."* Phương pháp lắng nghe bằng tâm từ bi mà cô ta học tại đây đã dập tắt được những cuộc cãi vã la hét mà cô từng hành xử với chị mình trước đó. Cô ta nói sự chấp nhận mà cô ta cảm được ở Lộc Uyển đã làm giảm đi khuynh hướng tìm cầu vật chất trước đây của cô ta, trong cách ăn mặc sang trọng qua những đôi giày, những quần jeans có nhãn hiệu lớn mà cô đã nghĩ trong quá khứ là có công năng khẳng định giá trị mình. Cô ta ít la lối om xòm hơn và có được nhiều bình an hơn khi cô ta bắt đầu thiền tập hằng tuần. Cô ta có ý định thành lập một tăng thân ở Boston cho các bạn thiếu niên.

Những câu chuyện như thế xảy ra thông thường ở đây. "Người ta yêu cầu chúng tôi sửa sai họ và sửa sai dùm con cái của họ, nhưng ở đây chúng tôi không làm điều đó." Thầy Pháp Dung nói: "Chúng tôi chỉ trở thành bạn với các em, leo núi chung và cùng đếm sao rơi với các em mà thôi. Chúng tôi thưởng thức sự sống đang hiển hiện. Vì vậy mà các em chuyển hóa. Chúng tôi ý thức được là mình đang còn sống và vui mừng vì ý thức ấy."

Đây là tựa đề bằng tiếng Anh:

**It's Now, It's Zen and It's Life-Changing**  
Buddhists who turned a gun training site into a monastery  
Tackle even harder transformations.

*By Teresa Watanabe*

*Los Angeles Times Staff Writer, June 01, 2004*



## Lộc Uyển một năm qua

*Sư cô Chân Hoa Nghiêm tường thuật*

Lộc Uyển năm nay mưa nhiều, nắng nhẹ. Sau những cơn mưa, núi rừng sáng rõ, xanh tươi. Lộc Uyển đang vươn vai như Phù Đổng Thiên Vương. Sự có mặt của các thầy các sư cô trẻ đã đem lại cho Lộc Uyển một nguồn sinh khí mới với năng lượng trẻ trung tươi mát. Bên cạnh đó sự đóng góp một cách 'im lặng rất ngọt ngào' của các sư cha, sư mẹ, sư ngoại với năng lượng

thương yêu, hiểu biết và bao dung, đã tạo cho Lộc Uyển một thế đứng vững chãi như núi Đại Bàn Thạch, và hiền lành như những con nai, con thỏ của Lộc Uyển. Năm nay Lộc Uyển có rất nhiều khóa tu, tạo rất nhiều hạnh phúc cho quần chúng, cho mọi lứa tuổi từ nhỏ đến già.

### **Khóa tu cho cả gia đình cùng tới tu tập chung.**

Mùa Hè có khóa tu 10 ngày cho trẻ em và gia đình từ 25 /6 đến 5/7/2004. Khóa tu này có tới 45 trẻ em, làm cho khóa tu trẻ trung hơn. Các em được ngồi thiền riêng buổi sáng và buổi tối, các em cũng được học pháp môn làm mới. Rất vui là trong buổi làm mới đó, các em ai cũng đều nhận thấy là ai cũng có sự thay đổi so với lúc ban đầu mới gặp; các em gái dễ thương hơn, các em trai ít phá hơn. Các em được các thầy, các sư cô dạy học tiếng Việt. Điều rất hay là trong những ngày đó, các em không có nhu yếu xem ti vi, không chơi computer game. Các em thực tập im lặng trong khi ăn rất giỏi. Ngày chấm dứt khóa tu, có em khóc không muốn về nhà. Các em nói là thương các thầy và các sư cô như thương ba mẹ. Các thầy và các sư cô đã dịu dàng chơi với các em, đã lắng nghe các em. Các em hẹn nhau năm tới sẽ về lại Lộc Uyển. Trong khóa tu gia đình này có nhiều em chuyển hóa được những nỗi khổ đau trong gia đình. Các thầy và các sư cô Lộc Uyển mong rằng vào khóa tu tới, các bậc cha mẹ nên cùng đến tu học chung với các em. Tại vì không phải chỉ có con cái mới làm khổ cha mẹ, mà cha mẹ vì không hiểu con cũng làm khổ con khá nhiều.

### **Khóa tu cho sinh viên học sinh.** Từ 13 đến 15 tháng 8.

Năm nay tại Lộc Uyển có hai khóa tu cho sinh viên và học sinh, tháng 5 và tháng 8. Các em sinh viên và học sinh đến từ những trường của miền San Diego. Các em và cả các thầy cùng cô giáo của các em được học những pháp môn ăn cơm im lặng, thiền hành, và nghe những bài pháp do các thầy các sư cô trẻ nói như thầy Pháp Niệm và sư cô Đăng Nghiêm. Trong khóa tu có một buổi chiếu phim tài liệu về bảo vệ thú vật, tựa đề của phim là 'Peaceable Kingdom'. Cuốn phim tài liệu đó ảnh hưởng rất mạnh đến các em học sinh và sinh viên cũng như đến các thầy và các sư cô Lộc Uyển. Sau đó đại chúng hai xóm đã quyết định ăn đồ hữu cơ (organic), dù thức ăn hữu cơ có đắt hơn. Nữ minh tinh Jenny Stein, người làm phim ấy cũng đến dự khóa tu. Trong cô cũng có nhiều mối căng thẳng và lo sợ. Pháp môn và tình thương do các thầy, các cô trao truyền đã đem lại cho cô nhiều sự bình an. Gương mặt cô đã thư giãn rất nhiều. Ngày cô mới đến, cô ưa khóc vì trong lòng cô còn nhiều mối thương tâm. Vào ngày chót của khóa tu mọi người đều thấy nụ cười trên môi cô. Cô cho biết rằng cô sẽ trở lại, và mong muốn sẽ có một khóa tu khác cho những người muốn bảo vệ thú vật.



Cuối khóa tu, chúng ta thấy các em nở được nụ cười tươi, buông thư những căng thẳng trên nét mặt. Có nhiều em đã trở lại tu tập, vì thấy pháp môn rất hữu hiệu cho đời sống hàng ngày của mình.

***Khóa tu ‘Năng lực của sự cầu nguyện’ cho người Việt.***

Từ 4 đến 6 tháng 9.

Hơn 100 người Việt đã đến dự khóa tu, đa số là người lớn tuổi. Không khí rất gia đình, ấm cúng và vui. Các bác lần đầu tiên dự khóa tu, thấy các thầy, các sư cô thực tập rất trang nghiêm nên sinh lòng cảm động và kính phục. Những bài pháp thoại do các thầy và các sư cô trẻ nói rất có lợi lạc cho Phật tử. Các thầy và các sư cô thấy sở dĩ khóa tu này mang lại nhiều thành công như vậy, là nhờ các bác thực tập rất nghiêm chỉnh, giữ được sự im lặng hùng tráng suốt buổi, điều này thường khó thực hiện được trong những khóa tu cho người Việt. Khóa tu này tạo được mối liên hệ đầy tình thân giữa các bác Phật tử Việt Nam và các thầy, các sư cô Lộc Uyển. Có hai bác lần đầu tiên cùng lên dự khóa tu ở Lộc Uyển. Trong giờ pháp đàm, bác gái chia sẻ mà khóc, vì hôm đó là ngày kỷ niệm 30 năm hai bác sống chung với nhau. Bác gái ao ước người bạn đời cũng là người bạn đạo. Bác rất thích đi chùa, nhưng bác trai thì không thích, có tới chùa nhưng không bao giờ đi vào chánh điện. Bác gái khóc vì vui mừng lần đầu có bác trai cùng đi dự khóa tu. Bác trai có cái nhìn hơi lạnh lùng và căng thẳng. Nhưng cuối khóa tu gương mặt của bác trai thư giãn ra, cái nhìn có vẻ có thiện cảm hơn, bác gái thì cố nhiên nét mặt tươi. Bác trai nói với một sư cô: ‘Cám ơn các thầy các sư cô đã chấp nhận chúng con. Các thầy cô có cần gì chúng con sẵn sàng giúp.’ Ngày chót chia tay, có một cô xin sám hối với các thầy cô. Ngay ban đầu khi mới tới khóa tu, cô đã nghi ngờ khả năng tổ chức và giảng dạy của các thầy, vì cô nghĩ là không có Sư Ông thì làm sao khóa tu có thể thành công được. Nhưng ngoài sức tưởng tượng của cô, khóa tu đã đem lại rất nhiều lợi lạc cho Phật tử, và cô thấy rõ đã có sự tiếp nối của Sư Ông qua các thầy và các sư cô.

***Khóa tu cho người Đại Hàn.*** Từ 5 đến 7 tháng 8.

Đây là khóa tu ngoài kế hoạch của các giáo thọ Lộc Uyển. Ông Kim Moo người Đại Hàn đã liên lạc với sư cô Thực Nghiêm và xin tổ chức một khóa tu cho người nói tiếng Đại Hàn. Ông Kim nói, pháp môn của Sư Ông rất cần thiết cho đời sống của người Đại Hàn ở hải ngoại. Người Đại Hàn cũng như người Việt Nam, cũng có những khó khăn trong gia đình do hai nền văn hóa, do sự khác biệt giữa những thế hệ già và trẻ. Có hơn 30 thanh thiếu niên trẻ dự khóa tu. Các em ngồi nghe hướng dẫn tổng quát rất chăm chú. Buổi hướng dẫn này hoàn toàn do các thầy, các sư cô trẻ phụ trách. Có một buổi ngồi thiền trên núi, mọi người

được nghe tiếng hô canh chiều và ngắm mặt trời lặn. Khóa tu rất nhẹ nhàng, ai cũng thích. Cuối khóa có những người Đại Hàn đem kim chi đến cúng dường thật nhiều. Trong mùa An Cư kiết Thu năm nay, các bạn Đại Hàn đã cúng dường hai buổi ăn cho tăng thân Lộc Uyển, với những món ăn Đại Hàn thật ngon và thật cay.

***Khóa tu ‘Vô Sự’,***

Từ ngày 28 đến 31 tháng 10.

Khóa tu ‘Vô Sự’ còn gọi là khóa tu ‘*lazy monk*’, để tưởng nhớ đến thầy Giác Thanh. Khóa tu này có rất nhiều anh chị Tiếp Hiện từ khắp nơi về tham dự. Đặc biệt là trong khóa tu này có những thiền sinh tật nguyền; năm người mù, và nhiều người tàn tật. Thời khóa biểu của khóa tu này cũng rất ‘*lazy*’, không có một buổi pháp thoại nào cả, nhưng lại có một buổi chiếu cuốn phim tài liệu ‘*My life is my message*’ nói về Sư Ông Làng Mai. Phim này do một hãng phim ở Hòa Lan thực hiện. Sau buổi chiếu phim, có rất nhiều thiền sinh chia sẻ trong buổi gặp mặt (Be-in) là họ rất cảm động khi xem phim đó.

Trong khóa tu có một ngày tưởng nhớ thầy Giác Thanh. Buổi trưa toàn chúng ngồi ăn cơm trong thiền đường như ăn giỗ, buổi tối cùng ngồi uống trà và ngâm thơ của thầy. Có một số anh chị ngâm thơ rất hay. Các thầy và các sư cô cũng đóng góp những bài thơ của mình, những câu chuyện cảm động về thầy Giác Thanh khi thầy còn sống trong chúng. Có một anh thiền sinh chia sẻ: anh chưa từng gặp thầy Giác Thanh bao giờ. Nhưng qua những câu chuyện kể về thầy, qua lời thơ của thầy mà anh giác ngộ được sự sống vô thường, sự chịu đựng cơn bệnh, và hiểu được tấm lòng bao dung của thầy trong đời sống. Một anh thiền sinh mù chia sẻ trong pháp đàm rằng: Anh đã từng theo những pháp môn tu của Phật giáo, nhưng anh chưa thấy pháp môn nào thực tập đơn giản mà đem lại cho anh nhiều sự chuyển hóa trong tự thân như thế. Anh đã bớt đi rất nhiều mặc cảm, tủi hờn ở trong lòng, chấp nhận được hiện tại và chính mình an trú trong cái pháp lạc của tự thân.

***Khóa tu Tạ Ôn.*** Từ 26 đến 28 tháng 11.

Khóa tu này có gần 100 người tham dự, từ mọi lứa tuổi và mọi tầng lớp trong xã hội. Trong bài pháp thoại đầu tiên của thầy Pháp Ứng bằng tiếng Anh, thầy cho gọi các em bé lên ngồi trên với thầy. Thầy hỏi các em: Khi các em có những xung đột với những đứa trẻ khác thì các em làm gì? Một em bé trả lời bằng tiếng Mỹ: ‘*Dừng lại! Và thở!*’ (Stop! And breathe!) Mọi người đều cười ồ lên. Sau đó mẹ em có kể lại là có một lần cha mẹ của em có sự xung đột, em lấy một cái chuông nhỏ ra thỉnh và van xin mẹ một

cách tha thiết: ‘Mẹ ơi! Bình tĩnh đi mẹ! Thở đi mẹ! (Mummy! Please calm down! Please breathe!)’ Bà mẹ đã bật lên khóc, vì thấy con mình, một đứa bé mới 6 tuổi mà đã phải sẵn sóc cho mình. Sau đó bà thường dẫn em lên Lộc Uyển trong những ngày quán niệm.

Các em trong Ban Chăm sóc đã trang trí phòng ăn thật đẹp, với những trái bí, bầu v.v.. những ngọn nến được thắp lên trong buổi ăn chiều, tạo một không khí ấm cúng cho buổi lễ truyền thống của dân Mỹ. Buổi Lễ Tạ Ôn chính thức được tổ chức vào sáng chủ nhật, 28/11 ở rừng sồi. Hôm đó trời nắng ấm và đẹp, rừng sồi như xanh tươi hơn, cỏ non mọc đầy trên mặt đất chen lẫn những chiếc lá me đất, có lẽ nhờ những ngày mưa trước đó. Các sư cô đã làm bàn thờ trên mô đá cao, nơi Sư Ông Làng Mai thường cho pháp thoại trong những năm đầu ở Lộc Uyển. Những bài tạ ơn tổ tiên được đọc lên và đốt đi để bày tỏ lòng biết ơn của mình đối với tổ tiên, với đất đai và muôn loài. Nhiều thiền sinh đã tỏ lòng biết ơn các thầy và các sư cô đã tổ chức khóa tu này cho họ. Có một cô thiền sinh chia sẻ rằng: ‘Từ trước đến nay, cô chưa bao giờ biết ơn ai, và khóa tu này đã đánh động cô để cho cô nhìn lại thái độ không biết ơn của mình.’

### ***Khóa tu cho người xuất gia tại Lộc Uyển.***

Từ 21 đến 27 tháng 8.

Đại chúng hai xóm được đi Sequoia thăm những cây cổ thụ với số tuổi mấy ngàn năm (từ hai tới ba ngàn tuổi). *Sequoia* và *Kings Canyon* nằm ở miền Bắc California thuộc về khu National Parks. Nhân viên Trung Tâm YMCA đón chào các thầy các sư cô một cách nồng nhiệt. Cô Mitch giám đốc trung tâm và những nhân viên của cô đã cùng tham dự những buổi sinh hoạt cũng như đã đi tham quan những cảnh vật cùng với các thầy và các sư cô. Đại chúng hai xóm từ sáng sớm đã khăn gói lên đường đi viếng những khu rừng cây đại lão. Có những cây sequoia cần tới 20 người ôm hết một vòng thân cây. Trong lúc ôm cây, mình cảm thấy như mình đang tiếp xúc với tổ tiên từ mấy ngàn năm trước, có vị thấy mình như được cảm rở trở lại lòng đất mẹ. Rồi đi viếng Kings Canyon, nơi có những ngọn núi đá cao hùng vĩ, có những thác nước mạnh từ sườn núi cao, tạo thành hồ nước lớn chảy dài thành con suối trong rừng núi sâu thật đẹp. Vùng đất này có rất nhiều gấu, có những con gấu đã đến viếng trung tâm vào ban đêm để tìm thức ăn. Có một con gấu đã đến gần sư cô Thục Nghiêm và sư cô Hảo Nghiêm đang nằm ngủ ngoài trời, sư cô mở mắt ra thấy nó, sư cô sợ quá nằm im. Thật sự là con gấu cũng hiền, vì một lát sau nó bỏ đi. Ngày chót trước khi rời trung tâm YMCA, cô Mitch chia sẻ: cô chưa thấy một phái đoàn nào mà có nhiều niềm vui như vậy. Cô rất cảm động về cái tình huynh đệ trong tăng thân Lộc

Uyển. Cô cảm ơn đại chúng đã cho cô tham gia sinh hoạt chung với các thầy và các sư cô. Cô nói bất cứ lúc nào tăng thân Lộc Uyển đến cô đều sẵn sàng chào đón. Trong khi chia sẻ, cô cảm động đến nghẹn lời. Trong chuyến đi này, đại chúng hai xóm có cơ hội hiểu nhau nhiều hơn so với những năm qua, sự truyền thông giữa hai xóm tốt hơn, và niềm tin nơi nhau cũng lớn mạnh nhiều hơn.

### ***Những ngày quán niệm, thứ năm và chủ nhật.***

Ngày thứ năm đại chúng nghe pháp thoại của Sư Ông bằng CD, truyền trực tiếp từ Làng qua Internet, chỉ sau bên Pháp có 6 giờ. Thượng tọa Phước Tịnh và các thầy, sư cô giáo thọ Làng Mai thay phiên cho pháp thoại vào những ngày chủ nhật mà đề tài đã được Ban Giáo Thọ Lộc Uyển soạn ra. Các thiền sinh Tây phương và Việt Nam rất thích thượng tọa Phước Tịnh cho pháp thoại qua những câu chuyện kể rất là vui và những kinh nghiệm sâu sắc của chính mình. Càng ngày càng có nhiều thiền sinh đến tham dự ngày quán niệm, có nhiều gương mặt mới mỗi tuần, và thầy Pháp Dung thường hướng dẫn thực tập sau giờ pháp thoại thứ nhất để mọi người tận hưởng sự thực tập, dù họ chỉ đến có một ngày. Có một chú Việt Nam rất thích tu tập, nhưng khổ nỗi vợ của chú thì thích đi ‘shopping’. Cuối cùng chú bắt chước trưởng giả Cấp Cô Độc bằng cách ký giao kèo với vợ; hứa sẽ trả cho cô 100 đô mỗi khi cô chịu đi tu tập với chú. Và chú cũng trả cho đứa con trai 8 tuổi của mình 5 đô, và đứa con gái 5 tuổi một đô. Chú đã thành công.

### ***Làm việc chung hai xóm với cư sĩ.***

Năm nay, Lộc Uyển có những ngày thứ bảy làm việc chung (community work) của hai xóm với cư sĩ vào tuần thứ ba của tháng. Đại chúng này đã lấp được rất nhiều ổ gà trên đường, tạo ra một vườn rau mới lớn hơn vườn rau cũ gấp ba lần, hy vọng sang năm Sư Ông Làng Mai và Tăng đoàn qua sẽ có rau cải hữu cơ để ăn. Những khu vườn hoa, những cây trồng của hai xóm được sẵn sóc kỹ lưỡng hơn. Cửa ra vào của thiền đường Thái Bình Dương đã được sơn phết lại. Khu vực hai xóm được dọn dẹp sạch sẽ. Đây là cơ hội để các thiền sinh cũng như Phật tử Việt Nam làm việc chung với các thầy các sư cô, họ đã học được cách làm việc nhanh nhẹn mà không vội vã, vừa làm vừa thở vừa chơi. Các thiền sinh rất ngạc nhiên khi thấy các thầy cô làm việc nhiều mà miệng vẫn nở nụ cười tươi. Có người chia sẻ rằng: nụ cười tươi mát của các thầy các sư cô đã nuôi dưỡng họ rất nhiều, làm tan biến những mệt nhọc, những phiền não trong lòng họ. Có một câu chuyện vui về sư chú Pháp Đệ khi sư chú làm việc chung với thiền sinh. Hôm đó sư chú cùng với thiền sinh đang trám những cái ổ gà trên xóm Vũng Chải. Mọi người đang say mê làm không ngừng

tay, bất ngờ sư chú thỉnh một tiếng chuông làm mọi người ngừng tay lại. Sư chú bắt đầu hát: 'breathing in, breathing out. I am blooming as a flower...', tất cả thiền sinh đều hát theo cho đến khi hết bài. Sư chú chấp tay lại cảm ơn, xin mọi người tiếp tục làm việc. Những gương mặt căng thẳng vì tập khí làm nhanh, làm cho xong ngoài xã hội, được thư giãn ra, mọi người cùng cười ò vui vẻ, một sinh khí mới đã làm cho mọi người tiếp tục làm việc quên mệt. Mẫu nhiệm thay cho sự thực tập chánh niệm.

### **Tình huynh đệ.**

Chuyến đi Sequoia đã nuôi dưỡng rất nhiều tình huynh đệ giữa hai xóm, đã góp phần làm cho Lộc Uyển thêm vững mạnh. Điều này đã được hình thành qua các buổi sinh hoạt trong khóa tu mùa Thu. Thời khóa cho mùa an cư này là do sự đóng góp ý kiến của toàn chúng từ lớn tới nhỏ, chính điều này đã đem hạnh phúc đến cho hai chúng rất nhiều.

Mỗi buổi sáng lúc 5 giờ 30, dân chúng vùng Escondido được nghe tiếng đại hồng chung vang dội khắp núi rừng Lộc Uyển. Phải khâm phục các sư cô trẻ ở xóm Trong Sáng. Có ngày dù mưa gió bão bùng, các sư cô vẫn mang dù đội nón lên để thỉnh đại hồng chung cho đúng giờ. Sau đó lúc 6 giờ đại chúng hai xóm Trong Sáng và Vũng Chài xuất hiện và ngồi thiền chung ở thiền đường Thái Bình Dương. Không có Sư Ông ở đây, nên mỗi vị đều ý thức sự thực tập của mình, và liên kết với nhau như anh chị em một nhà, cùng nâng đỡ nhau và đi lên.

Trong mùa an cư kiết Thu năm nay, đại chúng được nghe những lời thiền ngữ của Sư Ông vào đầu giờ thiền tọa và sau giờ thiền tọa thì được lạy Sám Pháp Địa Xúc. Rồi đại chúng hai xóm cùng tập gậy và thiền hành về lại xóm mình. Cuộc sống sinh hoạt tiếp diễn đều đặn như vậy trong không khí im lặng hùng tráng của buổi sáng, đẹp như điệu múa của loài ong. Mỗi sáng thứ ba trong tuần là ngày giới xuất gia có giờ sinh hoạt riêng. Đại chúng hai xóm được nghe pháp thoại của Sư Ông dành riêng cho giới xuất gia, và sau đó thì tập tụng kinh, hoặc học hát những bài nhạc kinh. Mỗi chiều thứ năm cũng là đặc biệt dành cho giới xuất gia, như pháp đàm hoặc câu hỏi và trả lời. Các vị giáo thọ lên ngồi để các sư em đặt những câu hỏi. Những câu hỏi rất thật, và những câu trả lời cũng rất thật. Sự có mặt cho nhau như vậy đã nuôi dưỡng tình huynh đệ rất nhiều đã làm lớn Bồ Đề tâm trong lòng các sư cô, sư chú trẻ. Các vị giáo thọ có cơ hội chia sẻ những kinh nghiệm tu học của mình qua các bài pháp thoại cuối tuần, đem lại rất nhiều niềm vui cho thiền sinh người Mỹ cũng như người Việt. Ban Chăm Sóc *gồm toàn các thầy các sư cô trẻ*, có nhiều

sáng kiến, tươi mát, làm việc không biết mệt. Ban Chăm Sóc đã kết hợp với Ban Giáo Thọ tổ chức những khóa tu rất thành công. Mỗi tháng cũng có một lần họp mặt giữa các thân hữu và các thầy cô giáo thọ Lộc Uyển. Những buổi họp mặt đó đã đóng góp lợi ích rất nhiều cho việc xây dựng tăng thân địa phương. Ban Giáo Thọ của hai xóm đã ngồi lại soạn một chương trình sinh hoạt cho năm 2005, với những khóa tu sẽ được tổ chức tại Lộc Uyển. Trong cuộc họp này cho thấy tuệ giác của tăng thân hai xóm càng ngày càng lớn, hướng đi của Lộc Uyển ngày càng rõ ràng và phát triển mạnh, điều này sẽ đem lợi lạc rất nhiều cho thiền sinh cũng như cho đại chúng hai xóm. ☸

*Sư tử núi*

*Sư Tử Núi - Tập 5*  
Sư cô Chân Thoại Nghiêm

Ngày 02 tháng 01 năm 2004

Bạn hiền thân thương,

Đầu năm, cả làng xuất hành... qua nước khác. Tôi ngồi "khai bút" trên máy bay, nhớ tới bạn hiền nên hôm nay viết tiếp lá thư đã hứa với bạn hiền đây.

Sáng hôm qua về đến Vườn Nai khoảng 3 giờ. Tôi loay hoay dọn dẹp, sắp xếp mọi thứ cho dễ lấy vì cái cốc nhỏ tí ti mà chứa tới bảy người, "gia tài" tôi chỉ vừa đúng một cái đôn và mỗi khi muốn lấy thứ gì tôi phải đem mền gối để nhờ giường bên cạnh rồi mới mở nắp đôn lên được. Tới 5 giờ sáng, tôi vẫn chưa buồn ngủ nên đi núi luôn để ngắm mặt trời mọc. Bước chân tới Vườn Nai là tôi đã như nghe tiếng núi kêu gọi mình rồi đó bạn hiền. Tôi đi chung với một số chị em mà vẫn không buồn ngủ vì hăm hở muốn đi thăm núi. Sau đó mấy chị em về ăn sáng rồi đi thăm cả Lộc Uyển. Đâu cũng kang trang hơn, đẹp hơn, nhưng cũng bớt vẻ hoang sơ tự nhiên của ngày nào. Tôi nhìn từng cây tiêu, cây thông, thấy một năm rưỡi rồi cũng đã qua nhanh như một giấc mộng. Thiền đường *Thái Bình Dương* thật rộng và kiểu lạ, đó đây nhấp nhô những tảng đá. Không biết sư em Pháp Dung vẽ kiểu trước khi được đặt tên hay vì tên như vậy nên sư em có ý làm cho giống... bãi biển, dù "Thái Bình Dương" đây còn có nghĩa là "biển của hòa bình, an lạc". Tôi không hỏi, nhưng biết là sư em và đại chúng Lộc Uyển đã phải bỏ ra bao nhiêu công sức để làm xong thiền đường và chuẩn bị cho cả Làng qua an cư chỉ trong vòng vài tháng.

Khóa An Cư này đại chúng các xóm gặp nhau hết như ở một trường hạ nên tha hồ có dịp tu tập chung. Có phải ước mơ được ở chung là một ước mơ từ năm 1996 mà bây giờ mới được thực hiện? Tôi vui quá. Nhưng chắc ban điều hành cũng sẽ phải làm việc nhiều lắm vì vừa làm việc chung với các thầy (của bốn chùa), vừa làm việc với nhau mà chùa nào cũng có cách điều hành riêng biệt hết.

Ngày 29 Tết

Mấy ngày nay sốt, cảm, ho, v.v.. nên tôi trốn ở trong phòng. Đã chích ngừa cúm trước khi rời Pháp nhưng rồi cũng không thoát. Được cưng và thương quá chừng, nhiều người ghé thăm, cho trái cây, bung đồ ăn. Nghe nói cũng có nhiều người bị bệnh lắm. Mong ai cũng được cưng như tôi. Đại chúng rộn ràng gói bánh, chuẩn bị đón Tết. Tôi nằm trong phòng ngủ li bì mà hơi ảm ức vì không làm phụ được cái gì hết.

Mồng 01 Tết rồi, nhưng tính theo lịch nào đây? Vì làm lễ đón giao thừa lúc 8 giờ tối, không giống giờ ở Việt Nam là 9 giờ sáng mà cũng không phải nửa đêm ở bên này. Nên bây giờ là 10:20 tối, tôi ngồi trên đôn, "*khai bút đầu năm*", mà cứ thấy hơi buồn cười. Gian phòng nhỏ xíu, để thêm một cái giường nữa là không có chỗ mở cửa, vậy mà chị em cũng xoay sở để dựng một nhánh cây treo quýt và bao lì xì trông rất là... Tết. Căn phòng ảm cúng hẳn, và chật cứng luôn. Mỗi khi đi ra đi vô tôi phải xoay ngang người, nếu không muốn áo bị vướng cành cây. Người đã ngủ, kẻ chưa về phòng, người lo chúm mũi đọc Lá Thư Làng Mai, nóng hổi vừa thổi vừa đọc vì vừa lấy về hồi chiều, còn tôi thì đánh máy. Nên *khai bút* mà không có nhang, không có ngồi cắn bút mộng mơ, không có pha cho mình tách trà nóng để nhìn khói bay... Chỉ có tôi ngồi nhìn màn ảnh của chiếc máy laptop và mỉm cười. Tôi vừa gọi điện thoại về nhà thăm hỏi và chúc Tết xong, bây giờ tôi nghĩ tới Thầy. Thầy ơi! Con kính chúc Thầy một năm mới có nhiều sức khỏe và ngủ được, không bị đau bụng, đau đầu, nhức mỏi. Nếu có thì cũng ít ít thôi. Mỗi lần con bị đau mà cảm thấy hơi khổ sở thì con tự nhủ rằng nếu con đau mà đau giùm Thầy được thì khổ mấy con cũng chịu nổi. Nghĩ như vậy tự dưng con có nhiều sức mạnh để chịu đựng hơn. Ngẫm cho cùng, vì con thương Thầy nên con muốn chịu đau giùm Thầy. Các vị Bồ Tát vì thương chúng sanh nên phát nguyện chịu đau giùm chúng sanh là đúng rồi. Lúc trước đọc kinh, nghe lời nguyện của các Ngài con thấy quá vĩ đại và không hiểu sao lại có những người có thể làm được như thế. Nhưng không phải mẹ con, hay nhiều bà mẹ khác cũng sẵn sàng chịu đau giùm con cái đó sao? Con phải làm sao để tâm con mở rộng, thương hết mọi loài như thương Thầy mới được, phải không thưa Thầy?

Thầy cũng hay dạy chị em chúng con là thương nhau tức là thương Thầy. Thầy dạy hoài mà chúng con chỉ hiểu trên mặt ý thức, và khi gặp người khó thì "cố gắng" thương nhau chỉ vì thương Thầy, buồn cười chưa? Bây giờ nghĩ lại, con thấy đúng là đâu có cần phải cố gắng lắm, chỉ cần tu cho vững chãi thì tâm mở rộng, thương dễ dàng liền. Có lẽ năm mới này, điều con cần phải chúc cho chính con là tu tập giỏi hơn, mở rộng lòng đến với mọi người nhiều hơn nữa thì mới mong là sự nối tiếp của Thầy được. Thầy chúng mình cho lời chúc đầu năm của con nghe Thầy.



*Cúng dường Tăng đoàn*

Đầu tháng 02

Đi khất thực ở công viên dưới phố. Trên hai trăm tu sĩ áo nâu đi chậm rãi với bình bát trên tay là một cảnh tượng hy hữu chưa từng có ở miền Nam Cali này. Trời lạnh quá chừng nhưng mặc áo khoác thì thấy chiếc áo tu sĩ bị che khuất nên đại chúng cởi áo khoác ra hết. Những tà áo nâu lay nhẹ bên chiếc nón lá Việt Nam và những bước chân thông dong làm nhiều người bản xứ ngây người ra nhìn. Tiếng máy chụp hình lách tách khắp nơi. Tôi nhìn xuống đất, theo dõi hơi thở, nghĩ tới những bước chân của Bụt và Tăng đoàn ngàn năm về trước. Có phải chúng con cũng đang theo bước chân của Người?

Cũng tháng 02,

Cháy rừng nhiều nên có tin một con sư tử núi đỏi quá, tấn công một phụ nữ đang chạy bộ với bạn. Dù con sư tử này ở một vùng núi rất xa phía nam Cali nhưng có liên thông cáo cấm đi núi trước 8 giờ sáng và phải đi đông người để đề phòng chuyện giống vậy có thể xảy ra. Tôi hơi buồn vì *sư tử núi* bị mang tiếng. Con sư tử núi năm nào ở Lộc Uyển vẫn như một huyền thoại và không bao giờ xuất hiện lại cho tôi thấy mặt, nhưng tôi lỡ đồng hóa nó như một phần của Lộc Uyển, đóng góp vào lịch sử của Lộc Uyển rồi mà.

Đại chúng bị "cấm túc", cũng hơi buồn vì không được leo núi buổi sớm để ngắm mặt trời mọc. Tuy nhiên vì

vậy mà lại có chuyện vui để cười với nhau: số là ngày làm biếng đó hai sư em Tuệ Nghiêm, Định Nghiêm đi leo núi chung với một nhóm người trong đó có má sư em Tuệ Nghiêm. Bác khỏe lắm, tuần nào cũng đi leo núi với Đại chúng. Lúc đó chiều lắm rồi, ánh mặt trời đã tắt mà đường về còn xa. Rất nhiều người đi chung đã tách ra ngã khác hoặc đi trước nên nhóm của hai sư em còn rất ít người.

Đang cắm cúi đi tự dưng có tiếng ai la lên: "con sư tử kia!" Mặt sư em Tuệ Nghiêm tái lại, sư em vừa thấy một con sư tử núi trên mỏm đá cao trước mặt. Sư em bấu chặt tay Định Nghiêm và nhìn dáo dác: "Mấy thầy đâu? Mấy thầy đâu?" (Chao ơi, mấy thầy đọc tới đây chắc rất cảm động vì thấy vào giờ phút nguy nan là sư em "*niệm Tăng*" ngay ☺). Sư em Định Nghiêm cũng đứng sững, nhưng mà mấy thầy thì đã rẽ ngã khác lâu rồi. Mọi người đang bối rối thì bác gái đã xăng xái gạt tay mọi người ra: "Để mạ đi trước cho, để mạ đi trước cho." Lòng can đảm của bác đã khiến Tuệ Nghiêm lấy lại bình tĩnh, và khi nhìn kỹ thì hỡi ơi, *con sư tử núi* của Tuệ Nghiêm chẳng qua chỉ là một nhánh cây khô mà nhìn xa xa quả rất giống dáng một con thú đang rình mồi. Mọi người cười ầm lên. Đúng là "*thấy sợi dây tưởng con rắn*". Nghe tin sư tử núi ăn thịt người nên nhìn đâu cũng thấy sư tử. Nói chi, có một hôm đang đi thiền hành trên đường cái, nghe tiếng động bên trên sườn núi, tôi ngẩng đầu lên nhìn *ba chớp ba nhóng* cũng thấy có một cái dáng như đầu sư tử trên mỏm đá, nhưng nhờ đã nghe câu chuyện của Tuệ Nghiêm nên tôi đủ can đảm để đứng lại, nhìn kỹ hơn và thấy đó chỉ là những viên đá ai xếp lên nhau... Và thấy luôn tri giác của mình dễ bị sai lầm biết bao nhiêu!

Thứ hai 17/02/04

Bạn hiền thân,

Hôm nay tôi có một ngày làm biếng đúng nghĩa. Những bận rộn cho giới đàn đã qua. Sáng nay tôi nhất định không đi núi, dù núi vẫn đầy quyến rũ. Chuyện sư tử núi tấn công người cũng đã bị chìm vào quên lãng vì người ta báo tin con sư tử núi đó đã bị bán chết (tội quá) ngay hôm khám phá ra chuyện. Khắp nơi mọi người lại tay cầm gậy, vai mang ba lô rủ nhau lên núi. Mùa Đông này mấy trăm mẫu đất của núi đầy dấu chân người, những con đường mòn trước đây chỉ có dấu chân thú và vết rấn bò bây giờ ít thấy nữa. Đại chúng lại còn "khai phá" thêm những con đường mới để đi cho húng thú nên chắc thú rừng chạy xa hết. Tôi gặp sư cô Chân Không trước văn phòng, cũng sửa soạn được thị giả chở đi núi ngắm mặt trời mọc. Sư cô rủ tôi đi cùng nhưng tôi từ chối, cười: "Hôm nay núi đông người quá nên con thích ở nhà hưởng cảnh yên lặng." Mà thật. Tôi thèm làm sao có chút giờ chỉ "ta

với ta" để ghi nhận lại những cảm xúc bất gặp. Ở chung căn phòng bảy người nhiều lúc không đủ không gian để mở lòng mình ra với giấy viết, hướng chi thời gian rảnh rỗi lại hiem hoi và dút khúc. Tôi ở nhà, đem giấy bút ra khu vườn cạnh căn nhà chính, nơi có những đóa thủy tiên trắng xinh xinh mọc khắp nơi. Tôi chọn cho mình một lùm đất giữa vườn địa lan, kế mấy nhánh thủy tiên thơm dịu dàng, trái tám mền, ngồi yên, đọc sách và viết. Hạnh phúc quá chừng! Nhà chính ở trên cao nên từ chỗ tôi đang ngồi có thể nhìn ra ngang đỉnh những cây sồi và những chú chim gõ kiến càn cù "đóng đinh" đây đó. Có tiếng ì ầm của những chiếc xe công nghệ đang bắt ống nước thay cho tiếng chim hót, nhưng tôi vẫn sống vô cùng với tầm mắt bị choáng ngợp bởi màu xanh của cả một "rừng" địa lan chung quanh. Không muốn viết để ca ngợi Lộc Uyển nữa nhưng cảnh đẹp và dễ thương như vậy làm sao không nhắc tới được. Hôm Tết gia đình chú Hùng cúng dường mấy chục giỏ thủy tiên chưng trong nhà ăn, thơm lừng. Những giỏ thủy tiên đó cho hoa màu ngà, nhụy vàng. Hôm kia tôi lại bắt gặp những đóa thủy tiên mới nở chỉ tươi một màu vàng quý phái từ nhụy tới cánh trên khoảng vườn nhỏ giữa nhà chính và vườn cây ăn trái của Sư Ông. Màu nào cũng xinh. Loại nào cũng đẹp. Nhưng những cánh thủy tiên trước mặt tôi duyên dáng với một màu trắng tinh khiết, mỏng manh và nhỏ nhắn quả thật đã đem cho tôi rất nhiều hạnh phúc và niềm vui buổi sáng hôm nay. Tôi ngồi đây từ lúc sương còn ướt trên lá cho đến khi nắng lên cao mà vẫn chưa muốn đứng dậy. Trời mát và không gian thênh thang quá, bạn hiền ơi.

Ngày hôm kia tôi đi sau lưng Thầy và thị giả lên thiền đường. Đứng trên đồi cao, Thầy vẫy tôi lại, chỉ cho xem bốn đỉnh tùng xanh gần cái thất của Thầy nổi bật trên màu xanh rêu của lá sồi. Thầy nói mỗi lần nhìn những cây tùng đó thì Thầy lại nghĩ tới chuyện quốc sư Ngô Đạt và núi rừng Cửu Lũng, Thầy nói thêm Thầy rất thích ở đó. Tôi im lặng đứng ngắm. Tôi nhớ tới những buổi sáng ngồi thiền trên đỉnh núi chỉ thấy xung quanh toàn mây trắng. Lộc Uyển bao giờ cũng cho tôi chút mệnh mang của Yên Tử, của Trúc Lâm, của một tinh thần hoang sơ mà thâm trầm khả kính. Có một hôm sau buổi ngồi thiền, tôi đứng bên hông thiền đường Thái Bình Dương nhìn trăng. Đúng là trăng đầu non. Đúng là trăng treo đỉnh núi. Trăng như một nụ cười nở tươi trên cao. Dáng núi in bóng trong đêm. Đêm sáng và êm ả. Trăng nằm trên mọi đỉnh núi nhưng ở góc độ đó, khoảng cách giữa núi và trăng, chiếu sáng dáng núi thoai thoải đẹp tuyệt vời. Ngày đẹp, đêm cũng đẹp, làm sao tôi không viết về Lộc Uyển được chứ?

Ngày 03 tháng 03 năm 2004

Đang ngồi nghe Thầy giảng thì một cơn mưa rộn ràng kéo tới. Tiếng mưa vui làm sao. Đại chúng không cưỡng được sự lôi cuốn nhìn mưa. Đã có những cái đầu ngoái nhìn ra cửa kiếng. Thầy vẫn tiếp tục giảng. Nhưng rồi giảng được mấy tiếng thì Thầy ngưng. Thầy bảo: "Mưa hấp dẫn quá". Thầy đi chậm rãi đến cửa kiếng đứng nhìn mưa. Rồi quay đầu lại ngoắt mọi người ra xem. Tôi cười thích thú. Tiếng mưa đá dội ầm ầm trên nóc thiền đường. Những viên đá tròn nhay tung tăng trên thảm cỏ xanh. Thiền đường lớn nên cơn bão như ở đâu ngoài xa lắm. Trong thiền đường cảm giác ấm cúng, an toàn càng rõ nét. Mọi người xúm lại cửa kiếng ngắm. Ai cũng như trẻ lại, nhất là những em từ Việt Nam qua, mở cửa hốt những cục đá lạnh buốt và nghịch ngợm bỏ vào cổ áo người khác để dây đó lâu lâu có tiếng người la hoảng lên. Mái thiền đường không lợp ngói mà tròn láng, úp tròn xuống như một búp hoa nên thỉnh thoảng

đá dồn lại thật nhiều như những mảng tuyết lớn rồi trượt từ mái nhà xuống từng tảng làm mọi người reo ầm lên. Thầy cười, hóm hỉnh: "*Theo truyền thống thì mỗi khi thuyết pháp hay là hoa trên trời rơi xuống... khen ngợi. Thiên nữ tán hoa, hoa trắng xóa.*" Đại chúng cười ò theo. Hôm đó Thầy đang giảng về "đi tìm quê hương đích thực": "Mình đi tìm đủ thứ dù là có khi mình đang ở trong tu viện, dù là có khi quê hương đó đang nằm ngay trong bàn tay. Tôi nhìn qua cửa. Mưa rơi qua núi. Núi lẫn trong mưa. Mưa ở núi đẹp mà hùng vĩ làm sao. Mưa rơi xuống dốc núi quanh thiền đường. Mưa như một thác nước băng ngang với núi xanh làm nền phía sau. Đứng trên núi nhìn những giọt mưa cứ rơi mãi, rơi mãi xuống như không có điểm dừng là một cảnh tượng thật màu nhiệm. Mưa có đang đi về quê hương đích thực của mình không? Cô Diệu Trân, người có viết một câu chuyện về Lộc Uyển, đã nói với tôi: "Khi bắt gặp cảm xúc thì một cọng cỏ cũng có thể thành một cây đại thụ". Tôi không phải là nhà văn như cô. Tôi không biết nói hay ho như vậy. Tôi chỉ biết chia sẻ những cảm xúc bắt gặp như-là mà thôi. Tôi nhìn mưa, nhìn núi. Và bỗng có một ước ao được ngồi giữa cơn mưa đó, tan lẫn trong núi rừng và những giọt nước tuôn chảy không ngừng. Nhưng rồi tôi mỉm cười, kìm lại cái ý muốn mở cửa bước ra ngoài trời mưa.



Tôi nhắm mắt, nghĩ tới một cái cây mọc trên đỉnh núi đang đón nhận "tặng phẩm" của trời. Núi và cây là một. Nước và tôi, và mây, và đá cũng là một. Tôi đã là cây rồi, cần chi phải "đi ra ngoài" mới cảm nhận được nước?

Có những cơn bão làm mình lo sợ, nhưng cũng có những cơn mưa bão thật hùng tráng và khiến lòng mình cũng rộn rã theo. Sau cơn mưa lá sồi rụng đầy, xanh ngắt và trái đều trên đất. Những chiếc lá khô vàng, những cành cây gầy mục đã rơi hết từ những cơn mưa trước và đã được quét sạch nên trên chiếc sân trắng nhựa trước nhà ăn chỉ toàn lá xanh, đẹp như một tấm thảm thêu hoa. Có phải nếu đá trắng là hoa thì lá cũng là một loại hoa do chư Thiên ban phát cho trần gian?

Ồi, cảm ơn! Cảm ơn tất cả cho một ngày tuyệt vời.

Ngày 18.03.2004

Sáng nay Đại chúng hơn 200 người đi lên núi. Sương mù như cảnh tiên, nhìn xuống chỉ thấy mây là mây và những chóp núi cao ẩn hiện. Con đường đi thật đẹp. Có những tảng đá lớn nằm giữa cây rừng và hoa dại thật mời mọc. Tôi bật cười vì vừa nhận ra được một điều rất giản dị khởi lên trong tâm: *Bụt dạy, sướng quá cũng khó tu.* Thật đúng. Hồi nào chỉ mơ có một tảng đá để ngồi thiền cho có vẻ *son tảng* và nghĩ là mình sẽ có cơ hội chứng đạo nếu

kiếm ra được cái *tiện nghi* đó. Bây giờ rõ ràng tảng đá nào cũng lý tưởng hết, nhưng tôi lại không chịu ngồi mà cứ muốn tung tăng tiếp tục trên những nẻo đường mòn ngai ngái mùi cỏ thơm, cứ muốn đứng lặng bên những bụi tử đinh hương tím ngắt.

Một sư em dừng lại, "pháp đàm chui" với tôi về những điều đang bị kẹt trong tâm em. Tôi nhìn em, trầm ngâm và tự nghĩ rằng giá có thầy Giác Thanh ở đây thì hẳn thầy sẽ bảo sư em: "*Thôi, uống trà đi.*" Tôi chỉ có thể bảo em rằng người tu nào cũng có lúc đụng những khúc quanh, vượt qua được thì không gian thênh thang. Quả thật, nói điều gì bây giờ khi có những điều mình chỉ có thể thực chứng mà không diễn bày được. Tôi ngẫm nghĩ. Tu một hồi thì không gian quả là cái không sờ mó, không nắm bắt được, không có chiều cao chiều dày nhưng lớn rộng tùy thích và chẳng ai

lấy được của mình. Không gian này đâu cần phải ở Lộc Uyển mới có. Cái không gian của tôi lúc mới tu và cái không gian bây giờ tôi có thật khác xa chừng.

Thầy mới đặt tên cho các dãy núi quanh Lộc Uyển: **Thiên Diệp Thạch Đỉnh** (đỉnh núi sen ngàn cánh), **Hồng Lĩnh** (phía núi đại chúng hay ngồi nhìn mặt trời hồng mọc), và **Thạch Bàn - Yên Tử** ở phía Bắc. Tên nào cũng nên thơ. Thầy đúng là thi sĩ. Tôi thì kiếm một cái tên cho đầu bài mình viết cũng không ra. Được cái tên **Sư Tử Núi** Thầy cho 4 năm về trước thì dùng miết tới bây giờ, hết **Sư Tử Núi Trở Lại** thì tới **Sư Tử Núi tập 3, tập 4... rồi tập 5** ☺, mà chưa biết chán!!!

Cuối tháng 03

Rồi ba tháng An Cư chung với nhau cũng qua. Ba tháng, bao nhiêu lần leo dốc để lên thiền đường Thái Bình Dương cho mọi sinh hoạt? Lúc đầu leo mệt nên tìm ngã tắt đi cho nhanh, quên luôn chuyện thiền hành. Nhưng Thầy theo dõi sát sự tu tập của đại chúng nên từ từ những bước chân thông dong trở lại, thành một thói quen, để sau ba tháng thấy mình có thêm chút vốn liếng của sự dừng lại. Một sư chị từng thỉnh phán rằng: "Về Làng làm gì được tập thể dục bằng cách leo dốc ngày năm lần như vậy? Ngày làm biếng thì leo núi suốt ngày luôn nên kỳ này An Cư giống đi trại hè quá chừng."

Ba tháng xong, lại họp hành, chia người về các xóm. Hôm mấy chị em ngồi chơi chung, một sư em nói với tôi: "Về lại Pháp con sẽ nhớ núi Lộc Uyển lắm." Tôi cười. Bây giờ hẳn sẽ có những người tình nguyện ở Lộc Uyển rồi, không như lúc đầu ai cũng bịn rịn chẳng muốn rời Thầy, rời Làng. Số tôi là số "đi", ít có ở xóm nào lâu, và đi đâu cũng thấy là nhà của mình nên cũng ít có tính bịn rịn, lưu luyến. Nhưng thấy có người *thương* Lộc Uyển thì tôi cũng cảm động, vì Lộc Uyển đã trở nên một thực tại cho các em "*đến để mà thấy*" rồi chứ không phải tại tôi *quảng cáo* trên Lá Thư Làng Mai.

Xóm Mới, tháng 04

Đầu tháng nghe chuyện có con rắn khá dài khát nước, lọt xuống hồ bơi ở xóm Trong Sáng, được sư cô Trung Chính cứu vớt bằng cách cho bơi vào ống giấy của cây vải rồi đem lên thả ở rừng Sồi thật ly kỳ. Ở Pháp thì êm ả hơn, chỉ có trời trong xanh và hoa đại nở trắng, vàng cả bãi cỏ thật đẹp. Có cô cháu nội của học giả Đào Duy Anh từ Paris xuống chơi, bảo làm hội hoa Mai không kịp thì làm hội hoa Bồ Công Anh cũng đẹp chán. Mà thiệt, mỗi một đóa hoa là cả một vũ trụ. Huống chi mình có cả cánh đồng để ngắm.

Tôi lại chú ý đầu vào cuốn sách soạn cho Gia Đình Phật Tử. Món nợ tinh thần cứu mang hoài vẫn chưa xong. Mỗi ngày là một ngày mới, có bao nhiêu chuyện mới để sống với, nên tôi làm biếng lật lại những trang sách cũ quá. Chợt nhớ có lần tôi đã ngồi ao ước, trong một phút bất chợt. Ao ước mình thọ sinh kiếp khác, được làm đệ tử đức Như Lai đã đành, mà còn được thông minh hơn, giỏi nhiều ngoại ngữ hơn để giúp Thầy, giúp đời. Ước tới đó tôi bỗng giật mình. May là không biết nhiều mà việc làm còn không hết (dù trên nguyên tắc thì biết rằng việc làm cả đời cũng còn, muốn thông thả là được thông thả ngay). Biết nhiều thì e rằng tôi không thoát nổi mê hồn trận của chuyện bị cuốn theo công việc, đam mê, và những thành công, thì chết. Làm sao mà đi tiếp? Hú hồn. Tôi thở phào. Biết chánh niệm mình còn yếu và thấy mình vẫn bị vọng tưởng đánh lừa dài dài.

Tháng 05

Có một buổi chiều tôi đi với Định Nghiêm lên cốc Ngồi Yên. Thầy đang nằm võng ngoài hiên, ngắm những sợi nắng chiều rớt trên giọt cây. Thầy bảo là chưa bao giờ Thầy chán khi nhìn cảnh đó. Thầy kể về dự định cho một chuyến đi về Việt Nam. Thật là một "giấc mơ", nhưng biết đâu sẽ thành sự thật vì Thầy hay có những giấc mơ như không tưởng mà rốt cuộc cũng xảy ra. Bạn hiền nhớ năm 1997 với giấc mơ của Thầy là đem theo 30 Tăng Ni đi hoàng pháp không? Lúc đó nghĩ tới tiền máy bay ai cũng thấy khó khăn nhưng tự nhiên có đại thí chủ ngồi đầu đó trong thánh chúng tìm gặp sư cô Chân Không để cúng dường. Rồi giấc mơ đem hết Làng Mai qua Lộc Uyển hồi đầu năm cũng vậy, cũng đã thành sự thực. Tôi không biết kỳ này giấc mơ của Thầy sẽ đi tới đâu, nhưng cũng hào hứng vô cùng khi nghĩ tới một ngày kia Thầy đem được giáo pháp về quê hương, giúp đỡ được cho bao nhiêu người bớt khổ. Đúng là vì đầu năm ngồi trên máy bay nên thấy cả Làng sẽ tiếp tục leo lên máy bay nữa đây.

Tháng 06, tháng 07

Tôi có cơ hội về Việt Nam với một số anh chị em. Đang mùa trái cây nên tôi tha hồ mà ăn dùm Thầy và đại chúng. Tôi cũng có ăn dùm bạn hiền và ghi lại bao nhiêu loại nữa đó. Tôi được đi thăm viếng nhiều chùa, nhiều nơi mà những lần trước chưa có dịp. Thấy quê hương mình thật là đẹp. Có một buổi chiều trên đường về từ Bãi Dài ở Cam Ranh, tôi nhìn mặt trời đang xuống sau núi mà ngẩn ngơ. Càng tu hình như tôi càng thấy cái gì cũng đẹp hơn, tôi biết thưởng thức hơn những cảnh mà hồi xưa tôi coi là *rất thường*.

Ni sư Như Thị cho chúng tôi đi thăm chùa Hoàng Pháp, nhân dịp ghé thăm thất ni sư Trí Hải. Lạ xuống



trong căn phòng ngủ đơn sơ của Người tôi thấy bù nhìn. Ni giới mất đi một nhân tài. Người tu vốn đã như hoa xoài, trứng cá, người có tài lại càng hiếm hoi. Bởi vậy Sư Ông dạy chúng tôi phải làm mọi chuyện như một Tăng thân thì mới đủ sức cùng nhau tiến xa được. Mà thiệt, đi chung với nhau cả nhóm, tôi *khỏe ru*. Lúc nào mệt đã có người khác lo lắng mọi chuyện, sướng ơi là sướng. Sư em Giới Nghiêm có giọng hát rất êm nên hay được mời chia sẻ những bài hát của Làng. Thầy Nguyễn Hải đóng vai anh lớn lo trong lo ngoài. Sư em Hỷ Nghiêm thì chu đáo sắp xếp mọi sự di chuyển và ăn ở. Tôi ngồi tính sổ lại, thấy chuyến đi thật hạnh phúc. Hạnh phúc vì anh chị em hòa hợp. Hạnh phúc vì thấy - như bao giờ - giáo pháp Bụt đem lại sự chuyển hóa khổ đau cho mọi người, già cũng như trẻ. Và cũng thấy rằng dù sự tu tập của mình còn ít ỏi, nhưng cũng theo gót người xưa được *chút chút* để đem chia sẻ cho thiên hạ.

Bạn hiền ơi! Bây giờ Việt Nam đổi khác nhiều lắm. Người càng ngày càng đông nên đồng ruộng bị lấn dần. Đất ruộng nhiều nơi được đổ cao lên để làm nhà, ngay sát đường cái. Nhà nào cũng như một cái hộp hình chữ nhật, bằng nhau. Nếu muốn thêm chỗ thì làm nhà lầu. Nghĩ đến hình ảnh một ngôi nhà nhỏ giữa đồng ruộng xanh mướt không biết còn tồn tại được bao lâu, và không gian như càng ngày càng bị thu hẹp lại. Tu tập để có thể thành thoi dù ở nơi đâu và luôn luôn có được không gian trong lòng mình quả là điều thiết yếu.

Tháng 08

Bạn hiền thương!

Thư kia chưa gửi, lại thêm thư này. Có lần bạn hiền hỏi tôi vì sao Thầy lại được nhiều người trẻ thương mến. Tôi đã trả lời cho bạn hiền vì Thầy thương họ, hiểu được họ, nói dùm cho họ những điều họ không dám nói. Bây giờ kể thêm cho bạn hiền nghe một chuyện tí ti để bạn hiền tự nhận xét lấy nhé. Hôm tôi ở Việt Nam về, có mua làm quà cho các sư cô những con thú nhỏ đủ màu bằng thủy tinh. Tôi thích những gì nhỏ nhỏ dễ thương mà lại nhẹ để có thể đem về tặng cho đủ mọi người được. Chúng tôi dâng Thầy trái cây tươi và quà mọi người cúng dường Thầy xong tôi mới rút cái bọc trong túi ra khoe Thầy quà cho các sư em. Tôi ngập ngừng hỏi Thầy có... muốn lấy vài con để *chơi vui* không. Hỏi vậy thôi, tôi không ngờ Thầy ngồi xuống sàn, giở bọc lấy từng con ra ngắm nghía hết lòng và chọn lấy vài con. Tôi nhìn Thầy chăm chú với những con thú nhỏ mà lòng cảm động. Thầy để giờ ra chọn lựa vì Thầy biết tôi đang háo hức với món quà đem về. Không biết Thầy có thật thích không nhưng đúng là Thầy biết cách chơi với *con nít*. Bạn hiền nghĩ coi, một vị Thầy lớn với tầm vóc thế giới,

bao nhiêu chuyện quan trọng để mà làm (cho dù Thầy đã từng nói đối với Thầy làm vườn cũng quan trọng như viết văn), mà ngồi đó tỉ mỉ với những con thú đồ chơi học trò mình đem khoe thì làm sao mà không được học trò thương kính kia chứ? Thầy không phải chỉ là thầy nhưng Thầy còn làm bạn được với học trò để dẫn dắt họ. Nên tôi học được từ Thầy cách sống với các sư em, nhưng e rằng cũng cần nhiều thời gian mới được như Thầy bạn hiền ạ! Có nhiều điều mình thấy, học được, nhưng chưa làm được. Và tôi hay tự an ủi rằng Thầy có tới... trên 50 năm hành đạo, còn tôi chỉ *lơ mơ* có vài năm thôi mà... ☺

22/08/04

Khóa tu người Việt chấm dứt hôm nay. Thầy giảng về đề tài sống chết thật hay, đơn giản mà súc tích, dễ nghe và cũng dễ hiểu. Không biết vì càng ngày tôi càng *'đờ ngu'* ra hay Thầy giảng càng ngày càng xuất sắc. Cũng một đề tài mà sao cứ như mới hoài hoài. Bài này làm tôi hứng khởi đến mức nảy ra ý, đặt được đầu bài là *cái chết của cây đèn cây* hay *cuộc du hành của chiếc lá trà*, nghe có hấp dẫn không bạn hiền? Mỗi lần đi xa về, được quỳ dưới chân Thầy, được ngồi lắng nghe pháp thoại của Thầy, tôi thấy lòng ngập tràn hạnh phúc. Mỗi chuyến đi tôi học hỏi được nhiều, thấy mình 'bị lớn lên' nên trở về nhà thấy mình được nhỏ lại và cảm giác được Thầy chở che thật tuyệt vời. Tôi thấy mình lắng nghe pháp thoại của Thầy chăm chú hơn, sâu sắc hơn bởi vì hiểu được nhiều hơn. Cũng đề tài đó mà tôi tiếp nhận như nghe lần đầu và học thêm bao nhiêu là điều từ phong thái ung dung thành thoi của người Thầy trên bục giảng. Giọng Thầy đều đều, nhỏ nhẹ, khuyên răn, đôi lúc hóm hỉnh, nào có cần phải lên bồng xuống trầm cho hùng hồn mà vẫn đi thẳng vào tim của từng người, trẻ cũng như già.

Ngày 10 tháng 09 năm 2004

Trời nóng hầm hập cả hai ngày, những chiếc lá cây hồng, cây ngọc lan ủ rũ héo hon. Tôi lo quá, ăn cơm chiều xong xách vòi đi tưới cây đến tối mới xong. Sáng nay vừa chuẩn bị ra vườn làm việc thì cơn mưa đổ tới thật lớn, thật bất ngờ. Chị em chạy về phòng, vừa kịp ướt lóp ngóp và khám phá ra những phòng mở cửa sổ, nhất là những phòng trên lầu có cửa sổ nằm trên trần (skylite) nước ngập lênh láng. Tôi thò đầu vào phòng *hàng xóm*, kêu Hiền Hạnh: "Phòng em lụt kìa". Cô bé cười khúc khích: "Hôm trước con ngủ ngay đây, cửa sổ mở ướt hết giường chị Hóa mà con cũng không hay. Tối 12 giờ khuya còn dậy lau nhà." Tri sự Thịnh Nghiêm đi lên lầu dầy Phật đường, chát lưỡi: "Rồi, phòng ướt rồi. Mở cửa sổ phải không?" Hiền Hạnh ngân nga: "Nói gì tới nhà dưới, ai ngờ ở Tây mà *trên lầu lại bị lụt*" Uyên Nghiêm vừa lau nhà vừa khúc khích với Hiền Hạnh: "Bữa hôm em ngủ,

cũng nghe tiếng mưa rơi mà tưởng là mưa rơi trong mơ, nên... an tâm ngủ tiếp, tới lúc thức dậy mới biết là phòng ướt hết trơn." Đúng là... sa di, *ăn chưa no, lo chưa tới, ngủ mấy cũng chưa đủ*. Mấy em có vẻ thú vị với những chuyện lâu lâu xảy ra một lần này lắm. Tôi ngồi đánh máy lại câu chuyện trên, mỉm cười. Cũng là mưa ướt mà tôi đã từng chứng kiến người thì la làng, người thì cần nhàn, người lại mỉm cười. Nên hạnh phúc thay khi mình được sống với những người hạnh phúc, gì cũng biết chấp nhận với nụ cười.

Xóm Mới 13/09/04

Sắp dọn về Xóm Hạ cho khóa mùa Thu nên đại chúng rủ nhau đi chơi hồ, ăn cơm gói trong lá sen vào ngày làm biếng. Tôi nghe quảng cáo món này lâu rồi nên tối qua lò dò vào bếp học nghề. Cơm lá sen đâu chẳng thấy nhưng không khí trong bếp rộn ràng vui nhộn. Bàn ngoài thì sư cô Bảo Nghiêm, Quảng Thế, Anh Nghiêm đang xâu những ghim rau cải để làm BBQ cho ngày sinh hoạt tu sĩ. Cô Chân Lương và Cô Nghiêm thì ngồi kể đó lật rau. Trong bếp thì Mật Nghiêm nhồi bột, Quý Nghiêm, Thạch Nghiêm, Phùng Nghiêm, Vân Nghiêm, Thủy Nghiêm, Trân Nghiêm, Bối Nghiêm, Trung Nguyên, Đắc Nghiêm, Hiền Hòa, Thu Nghiêm, Phượng, Trà My, Hiền Hạnh đang bắt bánh bột lọc. Huệ Trí ngồi dưới đất với rổ rau muống thật to. Góc khác Khuê Nghiêm và Bối Nghiêm đang làm bánh kem. Chao ơi, đi picnic mà cứ như đi ăn tiệc. Cô Quảng Thế cười cười: "Lần tới làm bánh nhớ kiếm mấy cái mặt này!"

Sáng nay đi chơi hồ thật vui. Cơm nướng thơm ngát mùi gạo chín ướp lá sen. Những gói nắm bảo ngư đậm đà bốc khói lấy từ trên bếp than xuống. Rồi bánh lọc chấm nước tương với ớt đúng kiểu Huế cay xé lưỡi. Cái lò than hấp dẫn nên xong món cơm lá sen với nắm thì đến món *phụ tùng*: hết bánh tráng nướng, tới rong biển nướng, rồi tới cả... bánh lọc nướng. Sau giờ ăn trưa các em chơi trò rồng rắn làm trụ tri Định Nghiêm cũng nổi hứng nhào vào nhập cuộc, đóng vai thầy thuốc. Sư em Trung Nguyên đang nằm lim dim dưới gốc cây cũng chồm dậy, đòi làm đầu rồng để ngăn cản ông thầy thuốc mới. Định Nghiêm nhanh nhẹn quá chùng làm các em chạy vòng vòng hệt hơi. Trò chơi mau mệt vì ai cũng lo cười. Có em cười đến ôm bụng, chạy không nổi. Sau đó tới chơi giết cờ, tôi xung phong làm trọng tài. Trò chơi hào hứng và vang cả núi rừng vì những tràng cười và cả những lời phê bình, mách nước của khán giả. Tôi vừa làm trọng tài vừa ngắm *chân như* của các em. Mỗi em có một kiểu riêng: Thần Nghiêm thì đi vòng vòng như... biểu diễn thời trang để đánh lạc hướng đối thủ; Trà My nhập cuộc, không còn cái vẻ rụt rè khép kín của cô gái Huế như trong buổi soi sáng nhiều người đã nhận xét mà

cũng biết dương Đông kích Tây để lấy cho được cái khăn. Bối Nghiêm thì cười cười nhơn nhơn nhưng giết khăn nhanh như cắt. Còn Thạch Nghiêm chạy lên một cách... thùng thảng, và nói: "Thôi, Bối Nghiêm lấy quách cái khăn đi cho rồi," bởi vì có nguồn tin riêng rằng Bối Nghiêm đã từng đi thi chạy điền kinh cấp tỉnh khi còn học cấp II nên ai cũng né. Mỹ Phượng có vẻ hiền lành, nhưng giết khăn cũng nhanh không kém ai, dù bị Thủy Nghiêm bắt được nhiều phen. Hai chị em Hiền Hạnh, Hiền Hòa thì đồng cân đồng lượng, cứ đi vòng vòng quanh cái khăn mà cười duyên nhìn nhau. Không biết là nhường nhau hay biết tài nhau quá nên chẳng ai dám thò tay lấy khăn. Buổi đi chơi thật vui. Tôi thấy tình chị em gần hơn, thân hơn. Tối về thì nhà bếp lại tấp nập với sư em Phùng Nghiêm làm bánh bao và những thợ phụ đang... học nghề. Tôi đảo qua, cũng học cấp tốc được cách nhồi bột trong vòng 15 phút. Thiệt đúng là những ngày làm biếng thì bà con lại siêng xuống bếp.

17 tháng 09

Năm nay Sư Ông lại muốn cho An Cư vào mùa Thu để nếu có đi Việt Nam vào mùa Đông thì đại chúng cũng không mất An Cư. Thành ra đầu năm An Cư, cuối năm An Cư. Mấy sư em cười toe toét: "Con có được tới hai tuổi hạ trong một năm." Xóm Mới đóng cửa, đi Xóm Hạ để nhập chúng An Cư hôm nay. Hình như Sư Ông thích cái năng lượng hùng tráng của hai trăm tu sĩ mỗi ngày ngồi thiền với nhau như ở Lộ Uyển nên mới có quyết định nhập xóm như vậy vì từ Xóm Hạ lên Xóm Thượng đi bộ có khoảng 35 phút, hai xóm sẽ ngồi thiền chung mỗi ngày. Thế là Xóm Hạ rộn ràng dọn phòng, kê giường. Còn Xóm Mới thì đóng "hành lý" chuyển xóm. Họp hành liên tục để chọn Ban điều hành, chọn phòng, chọn người ở chung, chọn đội làm việc luân phiên, chọn trách nhiệm các tri. Có phải vì hay có những thay đổi như vậy mà riết rồi đệ tử của Thầy nhanh chóng thích ứng với mọi hoàn cảnh và thực tập sự buông xả dễ dàng hơn? Chúng tôi hay nói đùa với nhau rằng người xưa thì *ba y một bát*, còn mình bây giờ thì *ba valise, một bình bát*: nào là áo lạnh (chật hết một valise rồi), áo ấm trong, áo ngoài, vở học, sách luật, tự điển (vì ở đây sử dụng ba ngôn ngữ mà), v.v.. Nhưng cho dọn nhà miết thì từ từ con số ba valise cũng phải giảm bớt mới có sức để mà khiêng thôi.

Ngày làm biếng 20/9/04

Hôm nay Sư thúc tới. Tin vui làm xôn xao cả Làng vì từ lâu lắm rồi ai cũng nghĩ Sư thúc chắc chẳng bao giờ được rời Việt Nam. Sư Ông cũng thân hành ra tận phi trường đón làm các *sư con* kháo nhau là chẳng biết Sư Ông có hồi hộp không? Sư Ông có nhận ra Sư thúc không? v.v.. Tôi nghịch ngợm hỏi: *Sư Ông có đau tim*

*không?* Sư Ông lấy tay để nơi ngực ra vẻ bị *yếu tim* làm chúng tôi cười quá chừng, sau đó Sư Ông thú nhận: "*Thầy chưa từng gặp Sư thúc nữa vì Thầy đi lúc Sư thúc còn nhỏ xíu.*" Sư thúc vừa gặp Sư Ông là sụp xuống lạy ngay. Tôi thấy cay nơi mắt. Cảm động quá! Nhất là mới đây tôi ở Việt Nam, tới thăm Sư thúc còn hay tin giấy tờ chẳng đi đến đâu, chỉ có hy vọng là thầy Từ Tánh được đi thôi. Thế mà bây giờ cả Sư thúc, thầy Từ Hòa, thầy Từ Tánh đều đã đặt chân được lên nước Pháp. Hai anh em nắm tay nhau đi thật cảm động. Trên đường về xe ghé ngang một chỗ nghỉ chân để ăn trưa. Thúc ăn đã được các sư em chuẩn bị chu đáo với những món đậm đà hương vị quê hương. Thầy Từ Hòa lôi từ cái cặp cầm tay (trông như đựng giấy tờ quan trọng lắm) ra toàn thức ăn, nào là bánh mỳ, bùi Từ Hiếu để cúng dường Sư Ông, và không quên món cóc xanh cho "*giới trẻ*" làm ai cũng hí hửng. Ôi chao là vui! Buổi cơm sum họp giữa đường, ngồi gần khu rừng, trải chiếu trên đất, mà sao hạnh phúc và đầm ấm chi lạ.

22 tháng 09

Khóa An Cư bắt đầu. Một tuần đi bộ lên Xóm Thượng ba lần để ngồi thiền. Con đường dài nhưng nhiều người hăng hái đi bộ để tập thể dục luôn. Tôi thật thích thời khóa này vì có đủ giờ để đi bộ về, tắm rửa, xong ra ăn sáng, thấy một ngày bắt đầu thật tuyệt vời. Khóa tu này tôi xin được làm về vườn cây, vườn hoa tiếp tục. Nên khuôn hết những chậu cúc con mà Elisa đã sang ra từ hồi mùa Xuân về Xóm Hạ để chăm sóc. Và ngày nào cũng ôm kéo đi tĩa cho sạch các gốc mận để cắt cỏ cho vườn mận được sạch sẽ nếu muốn có trái để hái ăn năm sau. Hai ba năm nay chú nông dân nhận chăm sóc vườn mận không còn làm nữa mà thời khóa của Làng thì cứ khóa tu này nối tiếp khóa tu khác vì nhu cầu tu học của thiền sinh nhiều quá. Như năm nay, sau khóa tu ba tháng ở Lộc Uyển thì có khóa một tuần cho người Pháp, rồi tới khóa tu 21 ngày nói tiếng Mỹ, rồi một tháng Hè cho gia đình, một tuần cho khóa tu người Việt, là tới ba tháng An Cư mùa Thu. Tôi lại xếp những cuốn sách đang làm qua một bên... Việc gì cần làm trước thì làm trước thôi phải không bạn hiền?

Thứ hai, 11 tháng 10 năm 2004

Thầy thương kính của con,  
Có một ngày về Xóm Mới, con nhổ cỏ cái khoảng đất nhỏ trước văn phòng. Trong lúc lượm sạch lá khô, cây gãy, con thấy có nhiều loại hoa bị che lấp mà trước giờ con không hay. Con nhớ có lần con và sư em Anh Nghiêm nói chuyện về làm vườn. Sư em nói rất thích trồng hoa nhưng muốn thiết kế một cái vườn mới chứ vườn ở Làng trồng lộn xộn đủ thứ, chẳng biết làm sao cho đẹp. Con cười: "Chị thì thấy nội cỏ để làm đẹp những gì mình đang có cũng không đủ giờ rồi."

Mà không lý mình bỏ hết những gì đang có cho cỏ mọc để đi làm vườn mới? Bởi vì vườn mới rồi cũng phải nhổ cỏ thôi! Và đâu nữa nào nhổ những cây hoa còn đang tươi tốt." Câu chuyện dừng ở đó. Sư em đồng ý là cỏ nhiều phải nhổ còn con nhìn thấy sự hăm hở sáng tạo của tuổi trẻ nơi sư em. Con nghĩ chắc mình mỗi một rồi nên không muốn dấn thân cho một ý tưởng mới hay tại mình có kinh nghiệm là tri vườn nào cũng chỉ có cơ hội có vài tháng nên cái vườn nào rồi cũng không "tới nơi tới chốn", bầy về làm chi khi không có ai làm? Nhưng ngày làm biếng đó, khi con về Xóm Mới và dọn sạch khoảng đất nhỏ để tìm ra nhiều loại hoa đang lên xanh tốt thì tự dưng bài pháp thoại đầu khóa An Cư của Thầy hiện ra trong đầu con. Con thấy mình như người đang tìm ra những châu ngọc bị bỏ quên lâu ngày trong truyền thống. Chỉ cần phân biệt được cái gì là cỏ dại, là rác mục để lấy ra ngoài thì con lại có một vườn hoa đủ loại rồi. Bao nhiêu thế hệ tri vườn trước con đã gieo trồng những hạt hoa này? Và bao nhiêu tháng rồi không ai chăm sóc để cỏ rác phủ đầy như một vườn cây hoang? Con thấy thấp thoáng cái lý do con thích đi dọn dẹp và nổi vui khi tìm ra những thứ bị-bỏ-hoang, có lẽ không phải chỉ là vấn đề tiết kiệm mà còn là nổi vui khám phá ra một điều gì mới. Con mỉm cười một mình. Con không lý luận nữa. Chỉ biết là lòng rất vui và cho con nhiều năng lượng để tiếp tục công việc.

Khóa tu này con thích quá đi mất khi được Thầy cho đi *tàu bay* nhìn tổng quan về sự phát triển của tư tưởng Phật Giáo. Con thú vị với những sự liên quan giữa Đại Thừa và Tiểu Thừa, nhất là về khám phá "chuyện tiền thân" từ nguồn văn học Ấn Độ. Con thích đọc truyện cổ tích và con đã gặp rất nhiều chuyện cổ giống chuyện tiền thân của Bụt, nhưng có bao giờ con ngờ được là có sự liên quan như vậy? Bạch Thầy! Chúng con thật là may mắn được Thầy hướng dẫn để đi vào khu rừng văn hóa và tâm linh mà khám phá và thưởng thức. Con mang ơn Thầy quá!

Tháng 10

Bạn hiền ơi, mỗi buổi sáng ngồi thiền Sư Ông đều khai thị cho chúng tôi để có đề mục mà thiền quán. 20 ngày trôi qua là 20 đề tài khác nhau. Mỗi buổi đầu tôi còn cố gắng ghi chép, sau nghĩ lại tại sao không nhờ ban làm CD thu và sang dùm phỏ bản để ngồi nghe cho sướng. Mà sướng thật, giọng Sư Ông êm nhưng có uy lực khiến tôi định tâm và ngồi thiền chuyên chú hơn. Nghe nói Định Nghiêm đang đánh máy ra, chắc Sư Ông phải cho xuất bản một cuốn thiền hướng dẫn tân tu, *Sen Búp từng cánh hé*, với những bài mới này quá.

Cuối tháng 10, Sư Ông dạy về mười sợi dây trói buộc

và sai sử mình. Tôi nhớ tới bài sám Quy Mạng mình đã từng hay tụng về "thập thiên thập sử" mà nào có hiểu gì đâu. Chừ nghe mỗi ngày Sư Ông cho quán chiếu về một sợi dây thật là thấm thía. Chép cho bạn hiền lời khai thị của một ngày để bạn hiền cùng thực tập chung nghe: "Lạy Đức Thế Tôn, Ngài đã chỉ cho chúng con hai sợi dây ràng buộc đầu là sợi dây đam mê và sợi dây hận thù. Ngài đã chỉ cho chúng con sợi dây ràng buộc thứ ba là sợi dây si mê. Và chúng con biết rằng đây là sợi dây quán lấy mình vũng chầy nhất, kiên cố nhất. Nó ràng buộc chúng con, nó giữ chúng con trong thế giới của khổ đau, của sinh tử. Bạch đức Thế Tôn, Ngài đã từng dạy chúng con si mê tức là không biết đường đi, vì vậy cho nên cứ loanh quanh luẩn quẩn hoài trong vòng khổ đau và sinh tử.



*Cúng dường Tăng đoàn*

Thầy Xá Lợi Phất, sư anh lớn của chúng con cũng đã từng dạy chúng con giáo pháp để đi ra khỏi thế giới của khổ đau sinh tử. Si mê nghĩa là không thấy được hướng đi. Và hướng đi đó đã được đức Thế Tôn khai thị trong giáo lý của bốn sự thật. Nếu chúng con biết nhận diện khổ đau, những gốc rễ xa gần của khổ đau thì chúng con có thể thấy được nẻo thoát đưa tới an lạc và giải thoát. Thấy được bốn sự thật màu nhiệm tức là thấy được con đường. Và khi thấy được con đường rồi, mình không còn lo sợ nữa. Mình biết rằng mình đang đi ra khỏi ngục tù của khổ đau. Thầy Xá Lợi Phất đã dạy chúng con nhìn sâu vào khổ đau để nhận diện được những gốc rễ của khổ đau dưới dạng của thực phẩm. Khi nhận ra được những loại thực phẩm đã đem khổ đau tới thì chúng con có thể cắt đứt những dòng thực phẩm đó và tự nhiên nẻo thoát sẽ mở ra. Những loại thực phẩm đó là đoàn thực, xúc thực, tư niệm thực và thức thực. Chúng con nguyện quán chiếu để thấy được tự tánh của khổ đau. Chúng con không còn tìm cách trốn tránh khổ đau nữa mà tập nhìn vào khổ đau một cách can đảm, và nhận diện những nguồn gốc khổ đau dưới dạng những thực phẩm chúng con đưa vào

hàng ngày. Ngoài đoàn thực, xúc thực, chúng con còn có tư niệm thực, những thứ ước muốn căn bản nhất của chúng con. Chính những ước muốn đó đưa chúng con về nẻo sinh tử. Còn thức thực, tâm thức cộng đồng mà chúng con đang tham dự, là một loại thực phẩm có thể hoặc đưa chúng con đi về nẻo xấu, hoặc đưa chúng con đi về hướng giải thoát. Vì vậy cho nên trong đời sống hàng ngày, chúng con nguyện quán chiếu để thấy được ánh sáng qua sự thực tập của Tú Diệu Đệ, để gỡ được sợi dây ràng buộc kiên cố nhất trong mười sợi dây ràng buộc. "

Cùng tháng mười, tháng của lá đỏ, của hoa cúc. Có một buổi tôi được ra cốc Ngồi Yên ngắm cúc. Thầy có nhiều chậu cúc đại đóa thật đẹp. Cái cốc nhỏ xíu mà ngập tràn hoa cúc và lá đỏ mùa Thu rất dễ thương. Tôi nhìn qua cửa sổ, nhìn xuống khu rừng lá đỏ đang bắt đầu chuyển màu. Năm nay mùa Thu không cho nhiều lá đỏ lá vàng như năm ngoái nhưng cũng nên thơ vô cùng. Từ cửa sổ cốc Thầy nhìn ra, sau vùng sỏi lá đỏ là một khu rừng thu đẹp và êm ả như trong tranh vẽ. Tôi ngồi yên, ngắm sợi khói bay lên từ ly trà nóng trong hai bàn tay, lòng yên lắng. Bạn hiền nhớ không, mười hai năm trước tôi qua Làng, cũng được Sư Ông pha cho ly trà trong cái cốc này. Tôi còn nhớ lúc ấy tôi rất cảm kích trước ly trà do tự tay Sư Ông pha và đưa cho. Đến bây giờ, đã bao nhiêu lần tôi được uống trà với Sư Ông, đã bao nhiêu lần tôi được ngắm nhìn vẫn phong thái ung dung của Người trong cách rót nước pha trà, và tôi đã bao nhiêu lần đón nhận ly trà mà trong lòng vẫn bồi hồi trước sự ân cần ưu ái của người Thầy?

15 tháng 11

Đại Giới đàn Đoàn Tụ được tổ chức trong vòng đại gia đình thật ấm áp. Thiên đường trang trí đơn giản nhưng trang trọng. Những cành lá mùa Thu vàng, đỏ nổi bật ở góc phòng. Sư Thúc đọc diễn văn khai mạc. Các buổi lễ diễn ra trang nghiêm với y vàng rực cả thiên đường. Sư Thúc bảo chắc chắn giới tử sẽ đắc giới vì đông Tôn chúng quá chừng. Có mặt Sư Thúc chúng tôi hạnh phúc lắm vì Sư Thúc rất hiền mà rất vui, bị *sư cháu ăn hiếp* hoài nên Sư Thúc bắt đầu hết rụt rè và biết cách đối phó lại. Chúng tôi lại tha hồ mà nhõng nhẽo với Sư Thúc, đòi kẹo, đòi kể chuyện. Biết Sư Thúc chiều cháu nên *làm tới*. Ngày truyền đăng Sư Thúc kể chuyện làm thị giả với Ôn (Sư Cố Thanh Quý). Có những chuyện liên quan đến Sư Ông thì chúng tôi đã từng được nghe Sư Ông kể, nhưng nghe từ phía một người khác kể lại vẫn hay vô cùng. Sư Thúc kể lại những giờ phút cuối cùng của Ôn thật cảm động. Sự có mặt của Sư thúc khiến chúng tôi thấy gần gũi với chùa Tổ hơn bao giờ. Năm tới được về Việt Nam, chắc hẳn con mắt tôi nhìn lại cây khế, cây bùi sẽ mới hơn chút nữa.

Nhắc chuyện Việt Nam, bạn hiền ơi, chỉ còn có hơn một tháng nữa thôi là chúng tôi sẽ theo Sư Ông về Việt Nam rồi. Tôi đang "tranh thủ" để cắt cỏ vườn mạn cho xong, không thôi đi thêm ba tháng nữa về thì chắc cỏ sẽ cao lên tới ngọn. Tháng trước tôi và sư cô Hương Nghiệm bàn nhau để làm sạch gốc cỏ những cây mạn nằm trên con đường Thầy hay dẫn Đại chúng đi thiền hành kể hồ sen. Chúng tôi tình nguyện làm tri vườn là để lo cho cái vườn mạn này đó thôi. Hai chị em dùng những ngày làm biếng và những buổi chiều không có sinh hoạt để bắt đầu. Lúc ấy chẳng ai có tham vọng làm sạch cả cái vườn vì vườn thì mệnh mông mà sức người và thời gian có hạn. Nhưng có sự bắt đầu thì mới có sự nối tiếp, và lâu lâu có người ra giúp nên tri sự cung cấp người vào giờ chấp tác để giúp dọn cây, rồi từ từ cái vườn trở nên khang trang. Không những chúng tôi làm sạch được những hàng mạn kế con đường thiền hành mà làm xong luôn cả khu vườn mạn kế hồ sen. Rồi ở Xóm Thượng thì có thầy Pháp Lực và một số người xuống vào mỗi ngày thứ Bảy để tỉa mạn. Tôi "*bàn giao*" cái vườn đã dọn sạch lại cho thầy tỉa cây và đi xuống vườn rộng phía sau đồi mạn để tiếp tục làm cỏ và dọn rừng. Những cây mạn hoang um tùm được cắt tỉa gọn gàng thành những cây cao bóng cả trông cũng đẹp mắt lắm. Thôi thì không còn cho ra những trái mạn tím tím ngọt ngào được nữa, cây cho bóng mát và lá xanh cũng không phải là vô ích. Mùa hè tới thiên sinh sẽ tha hồ có bóng mát để cắm lều. Có những cây mạn bị gai leo chằng chịt, có những cây mạn bị bao quanh bởi cả chục cây mạn dại con con nhưng gốc cũng đã lớn bằng cổ tay thấy thương quá, còn chỗ đâu để mà thở, nói chi đến có sức để ra hoa kết trái? Nên cứ có giờ là tôi vác kéo vác cửa ra vườn, cắt tới đâu thì nhờ tri sự cho người ra dọn tới đó. Kỳ này không phải vác đồ nghề đi "cho oai" mà là lao động thật sự. Có những nhánh cây to tôi cửa đến năm, sáu chục lần mới đứt. Có những bụi gai đâm qua bao tay làm suốt da chảy máu. Có những nhánh mạn dại cào mặt khi tôi chun vào bụi để cửa gốc. Và buổi làm việc nào tôi cũng ướt đầm mồ hôi dù trời mùa thu năm nay khá lạnh. Nhưng tôi thích lắm. Công việc này giúp tôi nóng người, khỏe ra và theo dõi được sự thực tập của mình để dàng.

Ngày 03 tháng 12

Bạn hiền thân thương ơi, tôi phải dừng ở đây thôi. Ngày mai tôi lại phải soạn hành lý rời Làng nữa rồi. Chuyến đi Việt Nam của Sư Ông sắp thành sự thật. Và như những giấc mơ trước của Sư Ông, tôi tin rằng đó cũng là ước muốn của Bụt và chư Tổ. Chuyện gì sẽ xảy tới, tôi chưa biết. Tôi chỉ có một tấm lòng và muốn góp một bàn tay, dù bàn tay mình rất nhỏ. Bạn hiền có góp tay vào với tôi không? ☪

Chân cũng  
đá mềm

Sư cô Chân Thuần Khánh

Lộc Uyển, ngày 21/10/2004

Thầy kính thương,

Sáng ni con đi thiền hành thật vui. Con đường từ thiền đường *Thái Bình Dương* xuống xóm Trong Sáng thật là thơm, mùi thơm lá sage, mùi sương mỏng manh đang quyện lấy dây Hoàng Liên..., buổi sáng tươi mới, buổi sáng ngọt lịm, buổi sáng bình yên và bao dung..., con đi và con thở cho Thầy. Sáng hôm ni trời tạnh ráo sau mấy ngày mưa và gió nhiều. Bây chừ Lộc Uyển như đang mặc áo mới, khắp nơi không khí mát mẻ và hân hoan. Con nghe chim chóc ca hát, cây rừng hoa dại và lá cỏ cũng vui sướng quá chừng... Trước mặt con là những sư anh, sư chị, sư em con đang bước cản trọng những bước chân trong niềm hạnh phúc, an vui, hay là biết ơn, hồi hướng... Con thấy lòng con tràn ngập tình thương, chính những người này đây là những người mà con đã nguyện thương yêu và sống với, là những người có chung với con niềm quan tâm và sự hướng tới.

Bạch Thầy kính thương! Con thấy trên con đường con đi có bao nhiêu là sự thương yêu và yểm trợ, con cứ đi thôi mà không phải phân vân chi cả. Các sư anh, sư chị lớn là những hồ nước mát đầy hoa thơm cỏ lạ trên con đường con đi. Khi mô thấy mỗi gối chùn chân thì con cứ việc dừng lại, nhảy ùm xuống một cái hồ mô đó mà tắm tấp cho thỏa thích, lấy lại nhuệ khí rồi tiếp tục lên đường... Ở xa Thầy, con thấy sự có mặt vững chãi của các sư anh, sư chị lớn quả là vô cùng quan trọng cho chúng con, con thấy và hiểu sâu hơn một chút về "*Đạo Đức Vô Hành*" mà Thầy đã dạy.

Ngày 23/11/2004

Thầy kính thương,

Khoảng hai ba tuần ni, buổi sáng lúc 5 giờ đến 6 giờ có hai ngôi sao rất sáng mọc ở hướng Đông. Khi hầu hết các ngôi sao khác không còn được thấy nữa thì hai ngôi sao này vẫn sáng trên đó, đứng ở nhà Tùng Bút thì thấy ngay trước mặt đó thưa Thầy. Sáng mô con cũng đi thiền hành sớm và dừng lại ngắm sao. Con ngắm sao cho Thầy cùng với bước chân an vui và có chánh niệm cho Thầy, của Thầy... Buổi sáng là thời gian tuyệt vời nhất của con trong ngày, con dậy sớm một chút, uống trà và tập thể dục khoảng 15-20 phút rồi bắt đầu đi thiền hành lên thiền đường *Thái Bình*

*Dương.* Ba mươi phút trước khi thiền tọa bắt đầu, con dùng để thực tập những hơi thở, 40-45 phút sau đó thì tâm con yên và con bắt đầu quán chiếu. Bạch Thầy! Con đang tìm hiểu thêm cái tâm của con... Con có những thắc mắc trong sự quán chiếu, con xin sao ra vài đoạn trong *sổ công phu* của con, xin Thầy dạy cho con.

Thầy kính thương, thời gian gần đây người trẻ lên thực tập với chúng con khá thường, đa số còn là sinh viên. Tuy họ ở chỉ 2-3 ngày thôi mà chúng con có thể thấy rất rõ đã có một sự thay đổi nào đó trong cái nhìn của họ về cuộc sống của chính họ và về con đường mà họ chọn để đi trong tương lai... Anh chị em chúng con tuy chưa đủ khả năng để cống hiến cho những người trẻ tuổi đó nhiều như mình mong muốn, nhưng anh chị em chúng con đã làm hết tấm lòng của mình, con thấy điều đó rất quý và nuôi dưỡng cho con. Thầy ơi, con thấy rất rõ Thầy đang có mặt ở đây, điều mà trước đây một năm tám tháng con không hề nghĩ và tin như rủa. Chúng Lộc Uyển đang trên con đường lớn lên. Con thấy nhu cầu giúp người ở đây rất mạnh nhưng nhu cầu xây dựng chúng càng mạnh hơn... Con thấy anh chị em chúng con cần thêm sự yểm trợ từ Thầy, từ những anh chị em trẻ tuổi, trẻ tấm lòng từ bên đó lắm Thầy ơi! Con mong sẽ có thêm anh chị em qua đây với chúng con sau mùa An Cư ni.

Thầy kính thương, hôm ni là ngày sinh hoạt của riêng chúng xuất gia, chúng con ngồi thiền chung buổi sáng, nghe Thầy khai thị về sợi dây ràng buộc thú chín rồi đi thiền hành lên Yên Tử ăn sáng và nghe pháp thoại. Thầy dạy về xây dựng Tăng thân, hạt nhân và sự quan tâm cho nhau trong sự thực tập. Đề tài nóng hổi quá nên chúng con đã quyết pháp đàm thay vì tập tụng kinh như thường lệ.

Chiều ni hai Xóm chúng con sinh hoạt riêng, có buổi họp hạnh phúc. Thầy kính thương, con đang thấy rõ chúng con là những giọt nước đang chảy nhau. Có người sợ khi những giọt nước đó đụng chạm nhau, nhưng sự thực, đụng chạm nhau cũng là để đi tới chung với nhau như Thầy dạy. Con nhớ cách đây 5, 6 tháng con đã khóc trong một buổi họp hạnh phúc của chúng và lên tiếng xin hãy đừng phán xét nhau, đừng áp đặt lên cho nhau những cái mà mình cho là mình đúng... Thầy kính thương, thời gian gần đây, các chị em trẻ chúng con đã đi với nhau như một khối, chúng con nắm tay nhau, sẵn sàng đóng góp sức mạnh, nói lên tiếng nói của mình, bắt tay làm những cái mà chúng con thấy có thể đem lại cho Chúng sự có mặt, sự hứng thú trong các sinh hoạt... Con có niềm tin nơi Tăng thân Lộc Uyển. Giống như một sinh mạng con người đang lớn lên, Lộc Uyển đang trở mình để qua

giai đoạn của tuổi dậy thì, có những đổi thay, có những điều mà mới nhìn thì có vẻ như không có sự ổn định, hòa hợp..., nhưng con rất mừng vì con thấy đây chính là những điều kiện để cho chúng con xây dựng và lớn lên. Con nghĩ những niềm vui, thuận lợi nào rồi cũng có ngày sẽ thay đổi, và những khó khăn, trở ngại nào rồi cũng sẽ đổi thay..., con biết rồi, chỉ cần con có tấm lòng thì con thương được nơi mô con đang ở...

Thầy kính thương, thú Bẫy vừa rồi chúng con có một ngày community work (làm việc toàn chúng) cho cả hai giới xuất gia và tại gia. Chúng con chia ra nhiều nhóm, nhóm trồng hoa, nhóm sơn của thiền đường lớn, nhóm làm vườn rau... Con làm chung với một số anh chị em khác và các bạn thiền sinh ở vườn rau mới. Chúng con đào đất lên, lót lưới xuống, rồi đổ đất và phân xuống lại. Ở đây lâu ni có mấy con chuột đất đó Thầy ơi, tụi nó ăn rễ cây. Ở nhà Tùng Bút, có 3 cây thông cao hơn con một chút đã bị tụi nó ăn đứt cả rễ hết rồi. Chúng con làm việc thật vui, đúng là bốn chúng xum họp, ai đó nói là: *"Ồ! Ngày ni vui như ngày hội!"* Vườn rau mới được đào đất lên khá rộng, chắc trong tương lai, trồng được nhiều loại rau trái thì hai chúng ở đây ăn không hết luôn đó Thầy ơi. Anh chị em chúng con ai cũng nhắc Thầy *'chắc là Thầy vui lắm!'* Và rõ ràng là Thầy vui rồi vì chúng con đang làm việc rất vui bây chừ, không đợi tới khi trồng được rau trái. Thầy kính thương! Anh chị em chúng con làm mà enjoy thôi, có ai đó lo là: *"làm tà tà kiểu ni biết khi mô mà xong đây?"* và chúng con cười thôi *"làm mô phải để cho xong, cứ làm đi, vui là được rồi!"* Thầy ơi, tại vì chúng con đã khởi sự đào đất cho cái vườn rau ni cách đây sáu tháng rồi... Thầy ơi, con thấy rõ là Thầy đang có mặt ở đây, trong các sư anh sư chị và sư em của con.

Lộc Uyển, ngày 27/11/2004

Thầy kính thương, *'đã có đường đi rồi, con không còn lo sợ,'* con vững tin nơi con đường mà Bụt, Tổ và Thầy đã đi qua. Sáng ni ngồi thiền con thấy rõ ràng là con không lo sợ chi nữa hết. Thầy đã trao truyền cho con gia tài của Bụt. Con sẽ mang về với con, con sẽ mang hơi thở chánh niệm và bước chân an vui về cho quê hương, cho Sư con, cho Mạ con, cho những người anh chị em trẻ tuổi mà con đã nguyện thương yêu và chăm sóc. Con lạy Thầy cho con về thăm lại quê hương, con sẽ mang về với con trái tim tha thứ và thương yêu, con sẽ mang về với tấm lòng chấp nhận và bao dung. Con nghe tiếng gọi của Thầy trong con - *'Thầy không mong cho trời yên biển lặng mà mong cho con chân cứng đá mềm...'* Thầy kính thương, cách đây bốn năm, lần đầu tiên gặp Thầy, con xúc động sâu xa, con cúi đầu và dấu những dòng nước mắt, giống như gặp lại một người thân lâu lắm rồi... Vậy là con

không bỏ phí cuộc đời xuất gia của con, vậy là con theo Thầy tu tập... Bốn năm ở Làng, con đã học được con đường tìm lại chính con, một vài phút giây ngắn ngủi con thấy giữa con và Bụt không xa vời vợi mà gần như gang tấc, con thấy con không xa Thầy trong một chút may mắn nào dù là con hay bất cứ anh chị em Lộc Uyển nào cũng muốn được sống gần Thầy hơn...

Có nhiều khi vụng về, quên lãng, con đã làm sứt anh, sứt chị, sứt em con buồn khổ vì con, vậy là con biết lúc đó con không để cho Bụt và Thầy có mặt trong con, con đã quay lưng lại với Bụt và Thầy... Thầy ơi! Cái khổ đau lớn nhất của người xuất gia là không có con đường đi, con đã bước ra khỏi cái khổ đau dày vò đó, con đang đi trên con đường phong quang, đẹp đẽ, con đang tập để trân quý từng phút giây của sự sống, đó là gia tài quý báu nhất mà con đã tiếp nhận được từ Thầy. Con ở Lộc Uyển đã được một năm. Ở xa Thầy, con đang học quay về nương tựa hải đảo trong con. Con hiểu thêm những điều Thầy dạy từ một vài khía cạnh khác, con hiểu và nắm được tình thương ngọt ngào của Thầy từ một góc độ khác. Thầy ơi! Con thấy hình như con có lớn lên thêm một chút - một chút xíu thôi, và con hay đùa với vài sư em con là con đang già đi... ☺

Thầy kính thương, ngày con về thăm lại quê hương con không được lạy Thầy để nghe lời Thầy dạy bảo. Con sẽ được bước đi cho Thầy, an vui trên con đường đất đỏ dẫn lên đồi thông, con sẽ thở thật bình an không khí quê hương gần gũi. Dù quê hương còn nhiều khổ đau, mờ mịt, dù quê hương còn bơ vơ chưa có đường về..., tình thương và niềm biết ơn trong con vẫn đầy ắp, đậm đà, sâu lắng và bình an hơn xưa... Thầy kính thương! Ánh nắng đang nhuộm dần núi rừng Lộc Uyển xanh tươi và linh động, những hạt sương long lanh trên cỏ, phản chiếu sắc hồng tím của không gian, có tiếng chim líu ríu trong những bụi cây sage ngát hương thơm trời đất... Con xin kính gửi đến Thầy không khí tươi vui của Lộc Uyển buổi mai, có ánh nắng ấm áp, có núi rừng bao la, có tiếng chim ca, có ý hướng cùng nhau đi tới và niềm hạnh phúc của anh chị em chúng con trong thời gian này. Cầu nguyện Tam Bảo gia hộ Thầy và đại chúng sớm trở lại thăm quê hương... Thầy ơi! Hồn quê hương đang chờ Thầy..., chúng con cũng sẽ chờ Thầy nữa... Kính mong Thầy khỏe và vui, ngủ ngon và thời cơm ngon. Con đang cười cho Thầy với hạt sương trên cỏ...

Kính thương,  
con của Thầy

## Bài Ca Trở Về

*Sư cô Như Hiếu*

Thầy đi tìm con,  
Và gọi tên con trong vô thi kiếp.  
Thầy gọi hoài  
Mà con vẫn còn say thiếp cơn mê.

Mãi đến hôm nay,  
Bừng con mắt con mới trở về.  
Mất thấy tai nghe,  
Nhịp sóng vỗ tràn trề của bài ca muôn thuở,  
Ru con ngủ hoài với âm điệu du dương.  
Rời khỏi biển xưa,  
Con quyết chí lên đường tìm về nơi có tiếng gọi.

Tiếng của Thầy đây,  
Hay tiếng chuông đồng vang dội giữa đêm thâu?  
Ánh mắt Thầy kia!  
Hay ánh dương hồng chiếu rọi những tia nắng ban đầu?  
Xóa cái lạnh của đêm đông đầy giá rét.  
Thầy nâng con lên,  
Đặt trên đỉnh cao vượt thoát giữa đôi bờ sống chết.  
Năng lượng của Thầy,  
Truyền cho con hơn cả triệu triệu lần lực đẩy archimedes,  
Qua thương yêu hiểu biết  
Từ lời nói chan hòa tha thiết quăng trời Tây.

Con đã về đây!  
Bên Thầy kính yêu,  
Cùng các huynh đệ, tăng thân giữa bao miền đất nước.  
Chung lối về và cùng chung nhịp bước  
Ánh mắt nụ cười, hiểu biết thương yêu.

Trong vô hình trung  
Con đã nhận ra bóng dáng Thầy đi trong những sớm chiều  
Và tiếng nói của Thầy nhẹ nhàng khe khẽ  
Qua trang kính, sách vở,  
Qua băng hình, qua từng hơi thở trong con.

Con đã về đây  
Không như ngựa quen lối cũ đường mòn.  
Về bên Thầy con tìm về cội nguồn an lạc.  
Thầy trò ta cùng cất cao tiếng hát,  
Đã về đã tới, bây giờ ở đây.



## Cuộc đời vô cùng màu nhiệm!

*Sư chú Chân Pháp Xả*

*BBT: Dưới đây là bài viết của Sư Chú Thích Chân Pháp Xả. Sư chú người Hòa Lan và đã đến Làng Mai thực tập vào năm 2000. Qua thời gian thực tập thấy phương pháp tu học ở Làng đã giúp sư chú chuyển hóa được những hạt giống khổ đau và đem lại nhiều hạnh phúc nên đã quyết định xuất gia trở thành một tu sĩ. Sư chú xuất gia tại Làng Mai vào ngày mùng 8 tháng 2 năm 2003 thuộc gia đình cây Hồ Đào. Bài viết này là sự thực tập và kết quả qua quá trình học tiếng Việt của sư chú. Sư chú viết bài này bằng tiếng Anh và cố gắng dịch ra tiếng Việt bằng Từ Điển. Vì vậy ban biên tập xin giữ nguyên tác mà không sửa lại hoặc thêm bớt.*

Con là người Hòa Lan đang sống trong một Tăng thân quốc tế. Số người xuất gia gốc Hòa Lan gia tăng chậm nhưng chắc. Con có nhiều cơ hội thưởng thức được nói tiếng mẹ đẻ của con. Trong khóa tu mùa Hè vừa qua chúng con có đủ người Hòa Lan để thành lập một nhóm pháp đàm bằng tiếng Hòa Lan. Con may mắn có được một quê hương đã bỏ nhiều năng lượng để giáo dục và nuôi dưỡng con. Đạo này con hết sức biết ơn các giáo viên đã dạy con nói tiếng Anh, vì đó là một ngôn ngữ rất hữu ích ở Làng Mai. Ở trường học con đã ghét học những ngôn ngữ như tiếng Pháp và tiếng Đức. Bây giờ con thấy học ngoại ngữ rất hữu ích, vì thế con thích học những ngoại ngữ nhiều hơn. Bây giờ con thích thú viết thư này bằng tiếng Việt, mặc dù đó không phải là việc dễ.

Cha mẹ của con đã có nhiều khó khăn khi con quyết định xuất gia. Ở Hòa Lan tu sĩ rất là hiếm. Cả gia đình của con đều theo đạo Thiên Chúa. Lúc con còn nhỏ, con thường đi Lễ vào mỗi chủ nhật, nhưng con cảm thấy không thoải mái cho lắm. Con cảm thấy rất nhiều người không có hạnh phúc khi đi Lễ và con tự hỏi tại sao con phải làm điều đó. Con lớn lên trong một trang trại và con rất là vui khi con đã chuyển đến một thành phố một mình để học toán ở trường Đại học. Con đã rất là vui, bởi vì con cảm thấy không còn bị ràng buộc và nghĩ con là người tự do. Con đã sống trong một ngôi nhà với những sinh viên khác, tham dự nhiều cuộc vui chơi không lạnh mạnh và tiếp xúc với những nỗi khổ đau trong mình. Tình hình đã trở nên xấu hơn vào lúc con có vướng vào chuyện tình cảm. Lúc đó con bắt đầu ghi chép hàng ngày các khó khăn và tìm một đường chuyển hóa bằng cách đọc sách. Mỗi ngày

con đã thức dậy sớm để tập thể dục và ngồi thiền, bởi vì con nhất quyết tự chăm sóc mình.

Sau khi con tốt nghiệp, con vừa bắt đầu nghiên cứu y học Đông phương vừa làm việc để kiếm sống. Những truyền thống văn hóa của Đông phương, như đạo Bụt, đạo Lão, v.v., đã cho con niềm tin. Con đã thấy rằng những truyền thống tốt đẹp có thể giúp cho con và mọi người chuyển hóa những khổ đau. Con đã tiếp xúc với đạo Bụt, thực tập ngồi thiền với hai Tăng thân ở địa phương và tham dự nhiều khóa tu. Con cũng đã đọc sách thiền của Sư Ông và điều đó đã truyền cảm hứng cho con đến Làng Mai vào cuối năm 2000. Chậm mà chắc, con thấy rõ mình đã chuyển hóa được nhiều tập khí xấu và phiền não trong con. Con thấy sự chuyển hóa đó làm cho cuộc sống của con xứng đáng hơn và con rất biết ơn cha mẹ và mọi người đã nâng đỡ cho con.

Con cảm thấy cuộc đời của con thật may mắn. Trên con đường tu tập, con có nhiều chướng ngại và có những khi con đã mất niềm tin, nhưng con cũng biết Bụt ở trong trái tim con và có một đường cho con càng ngày càng nhiều hiểu biết, thanh thoi và hạnh phúc. Cuối cùng những không kém quan trọng, đó là con có sự chăm sóc của Tăng thân giống như sự chăm sóc của người mẹ đối với con trẻ. Con là một người đã trở về nhà an toàn sau một thời gian khó khăn, thấy hạnh phúc trọn vẹn, và con nhận thấy cuộc đời vô cùng màu nhiệm! ☸

## Nhận diện ra con người thật của mình

*Chân Thiện Nhân*

Kính bạch Thầy!

Bấy lâu nay con rất muốn thưa chuyện với Thầy về mẹ của con, Người đã cho con hình hài và sự sống. Mãi đến hôm nay, xem lại thì đã gần một năm rồi mà con vẫn chưa viết.

Thầy kính thương! Con được may mắn tu tập với Tăng thân tại Làng. Thầy đã dạy dỗ và mở mắt cho con nên con đã nhận ra được những tánh tiêu cực của mẹ con đang có mặt trong con. Những tánh đó như là: tánh ưa phàn nàn than thở, tánh làm li mỗi khi giận, tánh ưa cảm râm, tánh thương con không đồng đều, tánh nóng giận, tánh hờn lầy, tánh khi có mặt đứa con này thì nói xấu đứa kia, làm cho con cái trong nhà không hòa thuận để rồi gây gổ nhau, vì ai cũng nghe lời mẹ nên sanh ra nghi ngờ lòng tốt của nhau...

Paul Williams

Thầy thương kính! Con nói ra như vậy con có bất hiểu không thưa Thầy? Con nhìn ra được con người thật của con như thế, nhưng chưa hết đâu. Mỗi ngày con còn nhìn thấy thêm nhiều nữa, nhưng mà con không cảm thấy run sợ, không thấy khổ đau chút nào. Trái lại, con cảm thấy vui mừng và hạnh phúc vô ngần, hạnh phúc như người bắt được vàng (nói theo cách bình dân). Con bắt đầu chấp nhận con người thật của con và của Tổ tiên trong con. Con cũng dễ dàng chấp nhận những cử chỉ tiêu cực của người khác. Con cảm thấy trong lòng con nhẹ nhàng thanh thản khi những hạt giống kia đang hiện hành trong con. Con không còn chối bỏ nó nữa mà mỗi khi nhìn thấy nó đang lên là con chấp nhận nó như là chấp nhận mẹ con. Con nói với mẹ trong tâm con rằng: "Mẹ ơi, con biết rồi, con biết mẹ rồi" và con mỉm cười với mẹ. Có khi con khóc với mẹ trong tâm con, hai mẹ con cùng khóc với nhau. Một hồi sau đó con thấy trong lòng khỏe nhẹ thanh thoi. Những lần như thế con cảm thấy như là con và mẹ con vừa lạy xong một thời sám hối. Bao nhiêu tội lỗi đều rơi rụng hết, không còn dấu vết, lòng thấy nhẹ nhõm thanh thoi.

*"Bao nhiêu làm lỗi cũng do tâm  
Tâm tịnh còn đâu dấu lỗi làm..."*

Con may mắn được tu tập tại Làng và con biết mẹ trong con cũng đang tu tập với con ở đây. Mỗi lời kinh con tụng cũng là lời kinh mẹ con đang tụng. Mỗi hơi thở của con là hơi thở của mẹ con. Mỗi bước đi của con là bước đi của mẹ trong tâm con. Con và mẹ con tuy hai mà một, bởi vì mẹ con hiện đang sống và có mặt ở trong con. Mỗi khi con gọi điện thoại về nhà hỏi thăm sức khỏe của mẹ và gia đình, trước khi chấm dứt con nói với mẹ con rằng: "Mẹ ơi, con thương mẹ lắm mẹ có biết không?" Mẹ con bây giờ cũng dễ thương ra nhiều và mẹ nói: "À, mẹ cũng thương con lắm", rồi mẹ cười và để máy điện thoại xuống.

Kính bạch Thầy! Nếu không có Thầy chỉ dạy và mở mắt cho con thấy sự tương tức giữa con và Cha mẹ Tổ tiên thì làm sao con có được ngày hôm nay. Sự thực tập chuyển hóa đó đã đem đến cho con rất nhiều niềm vui và hạnh phúc. Với chút hạnh phúc nhỏ bé này, con xin dâng lên chư Bụt chư Tổ và hồi hướng đến gia đình huyết thống của con. Con cầu nguyện chư Bụt và Tổ luôn che chở đến Thầy được sức khỏe. Con kính dâng lên Thầy và xin Thầy chỉ dạy thêm cho con.

Kính thư,  
Con Chân Thiện Nhân



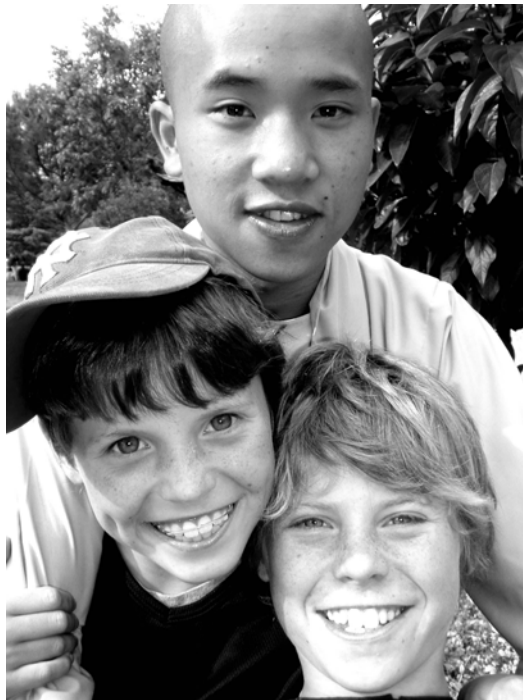
*Lời nói đầu: Trong bài nói chuyện về 20 năm thành lập Làng Mai, Sư Ông có kể về thời gian viết cuốn sách Đường Xưa Mây Trắng. Lúc đó Sư Ông tin rằng người đọc cũng sẽ có nhiều hạnh phúc như khi Sư Ông viết cuốn sách đó. Sau khi được dịch ra tiếng Anh, sách tiếp tục được dịch ra nhiều thứ tiếng khác và được phổ biến rộng rãi khắp nơi kể cả Trung Quốc. Mười ba năm sau, Paul Williams, một nhà văn và phê bình văn học người Mỹ, trong cuốn "The 20<sup>th</sup> Century's Greatest Hits: A Top 40 List, what works of art should be remembered and why? (nhà xuất bản Forge/St Martin năm 2000, ISBN 0-312-87391-3) đã chọn cuốn Đường Xưa Mây Trắng, bản dịch tiếng Anh của Moby Ho, làm "Hit" thứ 12. Dưới đây là bản dịch Việt Ngữ. Sư cô Hương Nghiêm dịch.*

Đây là cuốn sách viết về cuộc đời của Siddhartha Gautama, nhà triết học và lãnh đạo Tôn giáo người Ấn, sống trong thế kỷ 500 trước Thiên chúa. Sách được viết bằng tiếng Việt vào cuối thế kỷ hai mươi tại Pháp Quốc và tác giả là thiền sư Nhất Hạnh, vừa là thi sĩ, học giả và người tranh đấu cho hòa bình. Thầy đã từng qua Bắc Mỹ châu trong thời cao điểm của chiến tranh Việt Nam để kêu gọi hòa bình, tìm cách lên tiếng nói để phá tan những quan điểm sai lầm đã tạo ra chiến tranh Việt Nam. Tại Hoa Kỳ thầy Nhất Hạnh đã có nhiều dịp nói chuyện với sinh viên học sinh, giáo sư, nhân viên chính phủ, và giới kêu gọi hòa bình. Năm 1967, Thầy được mục sư Martin Luther King, Jr., người lãnh đạo giới kêu gọi quyền công dân, đề cử giải thưởng hòa bình Nobel.

Cuốn sách đã được viết thật sâu sắc về cuộc đời Đức Phật, một tác phẩm lớn của một nhà văn lớn thuộc hạ bán thế kỷ 20. Dù Thầy chưa được nhiều người trong giới văn sĩ biết đến nhưng Thầy đã là tác giả của hơn 30 tác phẩm quan trọng mà tôi nghĩ sẽ có giá trị lâu dài, trong đó gồm có tiểu thuyết, thơ, truyện ngắn, nhiều sách dịch giảng kinh điển Phật Giáo và rất nhiều sách dạy sự thực tập trong đời sống hàng ngày nhắm vào quần chúng đông đảo, trong đó có hai cuốn nổi tiếng được lưu hành rộng rãi là *Peace is Every Step* (An lạc từng bước chân) và *Living Buddha, Living Christ* (đã tái bản nhiều lần). Thật ra tất cả những gì Thầy Nhất Hạnh muốn chia sẻ với chúng ta trong những tác phẩm của Thầy đều có thể được tìm thấy trong cuốn *Đường Xưa Mây Trắng*. Tôi có biết một số tác phẩm do các tác giả người Âu kể lại về

cuộc đời của Bụt như cuốn *Siddhartha* của Hermann Hesse (1922) và cuốn *The Light of Asia* của Sir Edwin Arnold (1879), nhưng tôi vẫn nghĩ rằng chưa có cuốn nào hay như cuốn *Đường Xưa Mây Trắng*. Đó quả là một tác phẩm văn học trung thực ghi lại một cách đầy đủ đời sống và công trình của một nhân vật lỗi lạc đã gây hứng cảm cho biết bao nhiêu pho tượng mỹ thuật có giá trị. Dựa theo những tài liệu hiện còn lưu trữ mà Thầy đã nghiên cứu rất kỹ càng, Thầy cho thấy *Bụt không phải là một đấng thần linh, Bụt là một người như chúng ta, cũng đã từng khổ đau như chúng ta*. Thầy rất lưu tâm đến nội dung của từng tài liệu được nghiên cứu, Thầy so sánh, đối chiếu, chiêm nghiệm để biết rõ ai là người ghi chép lại, những phần nào người ghi chép muốn nhấn mạnh, muốn bỏ qua hay phóng đại. Nhờ vậy mà Thầy đã thuật lại cuộc đời của Bụt với tất cả xúc cảm và niềm tin của một người biết rất rõ không kém ai trong thời đại này về từng chi tiết và cảm nghĩ đã xảy ra cho Bụt và những người đương thời. Độc giả có thể cảm nhận được điều đó trong khi đọc cuốn sách và niềm tin càng tăng khi theo dõi từng câu chuyện được ghi chú rất rõ ràng trong phần phụ lục cuối cuốn sách.

Tuy nhiên cái điểm làm nổi bật cuốn *Đường Xưa Mây Trắng* không phải chỉ vì nó đã diễn bày lại một cách trung thực những sự trạng dựa theo Tạng kinh Pali, một tạng kinh đã có mặt từ hơn 2500 năm nay và được xem là nền tảng của đạo Bụt từ xưa đến giờ. Cái giá trị lớn nhất của *Đường Xưa Mây Trắng*, cũng như của các tác phẩm bạn được sắp vào hạng có tầm vóc lớn trong mục liệt kê này, cái giá trị đó nằm ở chỗ là đã nói lên được cái tâm thức, cái tình cảm, cái kinh nghiệm của một con người ở thế kỷ 20. Jorge Luis Borges (bài #32), trong tác phẩm của ông với tựa đề ‘Pierre Menard, Author of the Quixote’, đã vẽ ra được một Don Quixote của thế kỷ 20 dù vẫn sử dụng một cách trung thành nguyên bản của thế kỷ 17, bởi vì tác giả là một con người của thế kỷ 20 với tâm thức và cá tính của một con người ở thời đại mới. Cho nên "Không phải là điều oan uổng dù 300 năm dài đã trải qua với bao nhiêu biến cố khốc liệt." Vì vậy mà chúng ta vẫn có thể nhận ra được bộ mặt của chiến tranh Việt Nam trong cuốn sách ghi lại cuộc đời của đức Bụt và tôi không khỏi giật mình khi nhìn thấy lại qua cuốn sách này cái lý tưởng mạnh mẽ đã lôi cuốn tôi khi tôi còn



trẻ, tức là cái khoảng thời gian của những năm sáu mươi, cái thời của ban nhạc Beatles, của Mục sư Martin Luther King và chiến tranh Việt Nam. Ta có thể cảm nhận được niềm tự hào của thầy Nhất Hạnh khi Thầy khám phá ra sự thật là đức Bụt, con trai của một gia đình quý tộc Ấn, đã cứng rắn đối đầu với mọi áp lực từ gia đình cho đến ngoài xã hội khi Ngài cho phép người thuộc giai cấp ‘tiền dân’ đụng vào thân thể Ngài và đi xa hơn nữa là nhận họ làm đệ tử của Ngài. Ngài đã đồng dạng tuyên bố: "*Con đường của chúng ta là con đường của bình đẳng. Chúng ta không công nhận giai cấp. Dù chúng ta có gặp nhiều khó khăn khi chấp nhận cho Sunita xuất gia, chúng ta vẫn phải có can đảm làm điều đó; thế hệ mai sau sẽ nhớ ơn chúng ta vì lần đầu tiên trong lịch sử, chúng ta đã dám mở cánh cửa này.*"

Rõ ràng mục đích của Thầy Nhất Hạnh khi viết cuốn *Đường Xưa Mây Trắng* chính là để trao truyền cái tinh

thần vô úy đó cho độc giả, cũng tựa như Henry David Thoreau đã chịu ảnh hưởng sâu đậm của những lời Bụt dạy và thánh Gandhi thì chịu ảnh hưởng của Thoreau (bài #34) và các vị Đạt Lai Lạt Ma đương thời chịu ảnh hưởng của Bụt và các đệ tử của Ngài (bài #38). Tôi có thể nói rằng khó có ai đọc *Đường Xưa Mây Trắng* mà không cảm thấy lòng như ngây ngất say vì những tình cảm cao thượng cứ rạt rào từ trang này sang trang khác như những đợt sóng. Suốt cả tác phẩm là một thiên anh hùng ca tỏ bày lòng ngưỡng mộ chân thành trước một lối sống gương mẫu đầy những hành vi và mục đích cao cả, đọc thấy rất cảm động vì trong văn chương thời nay những điều này rất ít ai đề cập tới. Đọc xong cuốn sách, tôi thấy mình bị thu hút mãnh liệt bởi nhân cách vĩ đại của Bụt qua cái nhìn và ngòi bút của Thầy Nhất Hạnh. *Đường Xưa Mây Trắng* là mối tình nồng nàn giữa Thầy và đức Bụt, cũng như tác phẩm *Autobiography of a Yogi* của Yogananda; Yogananda nói mình là người tình chung thủy của đấng tạo hóa, Thầy Nhất Hạnh cũng cho thấy Thầy là người tri kỷ của Bụt (chữ Thầy giống như chữ *sensei* tiếng Nhật). Thầy thương Bụt với tấm lòng của một người đứng giữa một bối cảnh lịch sử phải chứng kiến biết bao nhiêu con người đẹp của thế hệ Thầy, bao nhiêu giá trị đẹp đều bị tiêu hủy một cách vô lý bởi chiến tranh và Thầy đã tìm thấy được sự nương tựa nơi tấm gương trong sáng của Bụt và lấy cơ hội đó để giúp đỡ đồng bào ruột thịt.

Dù tôi chưa hề là một tín đồ tôn giáo, tôi vẫn có thể nói rằng đạo Bụt qua cách giảng dạy của Thầy Nhất Hạnh là một triết lý sống rất thực tiễn dựa trên kinh nghiệm của bản thân, không phải là một tôn giáo như bao nhiêu tôn giáo khác với những tín điều làm mình e ngại. Đây cũng là cái thấy của tôi khi tôi nghiên cứu kinh Dịch, đời sống tâm linh phải được hình thành từ những cố gắng cá nhân cho mình thấy rõ cái gì là thực và có lợi lạc. Nói một cách khác, niềm tin của mình được đặt trên căn bản của sự tự thực chứng chứ không phải do những lời dọa dẫm gây ra. Trong chương 62 của *Đường Xưa Mây Trắng*, Thầy Nhất Hạnh đã trích dẫn lời Bụt dạy một nhóm thanh niên trong một làng nọ: *"Này các bạn, các bạn hiện có đầy đủ tư cách để phán xét những gì nên tin và nên chấp nhận, và những gì không nên tin và không nên chấp nhận. Tôi xin nhắc lại: chỉ nên tin và chấp nhận những gì hợp với trí xét đoán của mình, những gì được các bậc hiền nhân chấp nhận và khuyến khích, những gì mà nếu đem ra thực hành sẽ đem lại niềm vui và hạnh phúc cho mình và cho kẻ khác. Những gì trái chống lại thì nên từ chối, đừng chấp nhận."* Lời dạy này đâu có phải là cái cách mà các tôn giáo khác thường trình bày.

Là một văn sĩ người Mỹ, tôi đã từng được học về các nhà thơ như Emerson, Clemens, Ginsberg, Dylan, Vonnegut, Faulkner, Jefferson và nhiều vị khác nữa, tôi thấy cái triết lý sống của họ cũng chẳng khác gì *Đường Xưa Mây Trắng*. Khi tôi được đọc *Bản tuyên ngôn về nhân quyền thế giới* (Universal Declaration of Human Rights) tôi thấy đó là một bài thơ diễm lệ hơn là một bản văn chính trị. Cho nên khi tôi đọc những tác phẩm của thầy Nhất Hạnh bằng tiếng Anh hay bằng tiếng Việt, những mẫu chuyện ghi lại từ những tài liệu bằng tiếng Pali, Sanskrit, và Hán văn, tôi cũng thấy đó là những áng văn tuyệt hay, thanh thoát nhẹ nhàng, không phải là những bản giáo điều khô khan. Điều làm tôi thương Thầy hơn cả là khi Thầy quy tụ được một số ít Phật tử giúp Thầy đối phó với tình trạng chiến tranh đang bùng nổ chung quanh, Thầy đã soạn ra một số quy luật dựa theo những gì Bụt dạy để giúp cho các tác viên xã hội nuôi dưỡng được lý tưởng từ bi cứu khổ của mình trong đời sống hàng ngày. Quy luật thứ nhất mà Thầy cho là quan trọng nhất là: *"Không được thờ làm thần tượng bất cứ một chủ nghĩa hay một lý thuyết nào, kể cả những chủ nghĩa và lý thuyết Phật giáo. Những hệ thống giáo lý trong đạo Bụt phải được nhận thức như những pháp môn hướng dẫn tu tập mà không phải là những chân lý tuyệt đối để bảo vệ và thờ phụng."* Đó là châm ngôn mà tôi nghĩ tất cả các tôn giáo khác cần nêu cao.

Thầy Nhất Hạnh đã chứng kiến ngay trên quê hương của mình bao nhiêu đồng bào già trẻ lớn bé đã bị tiêu

hủy một cách thảm khốc bởi chiêu bài ý thức hệ, cho nên khi Thầy ghi lại cuộc đời của Bụt, Thầy không đưa ra một loạt những ý niệm để mình thờ phụng hoặc phải sống chết vì nó. Thầy đã rất ý thức về sức tàn phá của những chiêu bài ý thức hệ. Do đó Thầy đã tạo cơ hội để cho độc giả được nhìn thấy Bụt là một con người như mọi người, chỉ vì Ngài biết cách quán sát mọi sự mọi việc với một nhãn quan mới, Ngài đã giác ngộ và giải thoát mình ra khỏi mọi sai lầm của gia đình hay thầy bạn, đưa mình tới con đường tự do an lạc theo đó mình biết phải sống như thế nào cho chính bản thân mình và những người chung quanh. Và điều này, theo lời Bụt dạy, không ai mà không làm được và dù ở trong tình huống nào, ta cũng biết cách để tạo ra hạnh phúc.

Lối kể chuyện của Thầy thật hấp dẫn làm độc giả say mê dù không nhất thiết phải chọn con đường tu đạo. Chỉ cần để chút thì giờ và để hết tâm ý theo dõi và thưởng thức câu chuyện cho trọn vẹn là đủ. Không có gì phải ràng buộc, "không có gì phải lưỡng lự" đúng như John Lennon đã nói.

Bây giờ chúng ta hãy trở lại bàn thêm về khía cạnh nghệ thuật của tác phẩm, về kỹ thuật dựng chuyện của tác giả, câu chuyện thường bắt đầu từ đâu, đó là điểm quan trọng nhất; tôi vẫn thường tự hỏi Thầy đã học được ở đâu cái bí quyết sở trường này. Ai đang nói, ai đang trình bày sự kiện, dĩ nhiên là tác giả, nhưng Thầy thường dùng lối kể chuyện dựa trên quan điểm của một nhân vật phụ, thường là một nhân vật trẻ tuổi như trong *Đường Xưa Mây Trắng*, chúng ta được gặp chú bé chăn trâu Svastika trước tiên, chú bé thuộc giai cấp tiện dân và sau này là một thầy tỳ khưu trẻ tuổi.

Khi tìm hiểu về cuộc đời của chính Thầy Nhất Hạnh, mình mới hiểu rõ vì sao cuốn *Đường Xưa Mây Trắng* bắt đầu với một nhân vật trẻ tuổi, chú bé Svastika, lúc đầu mình tưởng Thầy làm thế để lôi cuốn giới độc giả trẻ tuổi. Sự thật là khi Thầy được chín tuổi, tức là nhỏ hơn chú bé Svastika hai tuổi, Thầy đã thấy trên bìa một tạp chí hình của đức Bụt ngồi tọa thiền trên cỏ thật là thanh thản và hình ảnh này đã làm Thầy xúc động mãnh liệt. Sau đó Thầy có dịp được cùng thầy cô giáo và các bạn đi du ngoạn trên núi; Thầy đã tách khỏi đám bạn và trèo lên núi một mình vì Thầy nghe nói có một đạo sĩ ẩn tu trên núi đó và Thầy phải tìm cách gặp vị đó cho bằng được dù có thể vì thế mà bị lạc trong rừng hay bị thầy cô giáo la rầy. Cho nên mình đã hiểu vì sao thầy Nhất Hạnh đã kể cuộc đời của Bụt qua cái nhìn của một chú bé chăn trâu, mà theo truyền thuyết chú đã bất ngờ gặp Bụt lúc đó là một đạo sĩ đang tọa thiền dưới một gốc cây bên mé rừng; chú bé đã bị thu hút bởi nụ cười hiền hậu của vị đạo sĩ cũng như cách tiếp xử ân cần của Ngài đối với

chú là một người thuộc giai cấp ‘tệ dân’. Svastika liền đi cắt cỏ đem về cho vị đạo sĩ làm gối ngồi thiền và lót chỗ ngủ. Vì thế, chú bé là người đầu tiên được gặp Bụt và hầu chuyện với Bụt sau khi Ngài thành đạo.

*"Thưa Thầy, hôm nay con trông Thầy rất khác lạ."*  
Đúng là một chúng nhân độc đáo! Trong khoảnh khắc đó, chú bé Svastika thay mặt tất cả chúng ta, *cái thế giới được gọi là không Bụt* để chúng kiến sự hình thành của một đức Bụt. Đến năm Svastika được hai mươi một tuổi, anh được Bụt mời đi xuất gia và anh đã rụt rè chấp nhận. Sau đó, theo sự sắp xếp khéo léo của Thầy, Svastika có cơ hội thuật lại cho bà Gotami nghe về những gì mà anh đã được tận mắt thấy hồi Bụt vừa thành đạo; Thầy còn công nhận rằng chính Svastika và các bạn trẻ trong làng đã gọi Bụt là Bụt, tức là ‘người tỉnh thức’. Sau đó thì bà Gotami kể cho Svastika nghe từng chi tiết về thời thơ ấu của Bụt.

Svastika được làm bạn với Rahula, con trai của Bụt, cũng sắp được xuất gia. Và câu chuyện về cuộc đời của Bụt cứ theo vậy mà từ từ diễn tiến qua cái nhìn của Svastika. Ta thấy được sự thành đạt của Bụt trong khi đi hoàng pháp, đi đâu Bụt cũng tiếp nhận được rất nhiều đệ tử, gồm nhiều giới trẻ và giới thương gia giàu có, cũng giống như các nghệ sĩ nhạc Rock nổi tiếng ngày nay đi đâu cũng có người hâm mộ. Ta cũng thấy được những khó khăn của Bụt khi Tăng đoàn thiếu hòa khí, khi có những mưu toan chống lại Bụt, những đố kỵ hiềm khích từ những đạo sĩ của các môn phái khác. Thầy cũng kể rõ xuất xứ của từng bài pháp của Bụt mà sau này trở thành những kinh quan trọng và những đoạn văn này Thầy viết thật là xuất sắc.

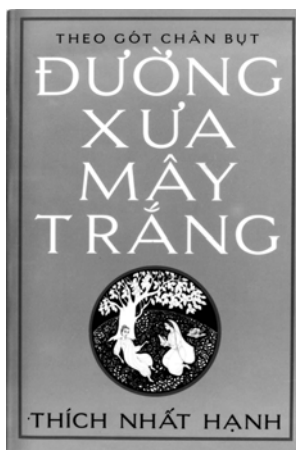
Lâu lâu nhân vật Svastika lại xuất hiện để nhắc lại quan điểm của mình, cho ta thấy người thầy tu trẻ này là một người rụt rè khiêm tốn và rất trung thành với Bụt; đôi khi Svastika cũng hơi thất vọng về sự thực tập của mình, thấy mình còn nhiều vụng về và thiếu sáng suốt.

Nói tóm lại, cuốn sách được viết thật nhẹ nhàng dễ đọc và rất lôi cuốn, vì người viết đã không viết nó với tư cách của một giảng sư. Dĩ nhiên là trong nhiều tác phẩm khác, Thầy có hướng dẫn đọc giả cách thiền tập khi điện thoại reo hay khi bắt đầu cho máy xe nổ, và lúc nào lời dạy của Thầy cũng nhẹ nhàng ôn tồn và đầy tình thương. Trong *Đường Xưa Mây Trắng* Thầy chỉ muốn mời chúng ta đi gặp bậc giác ngộ qua sự hướng dẫn của một chú bé thật dễ thương, thật hồn nhiên và giản dị, người đã tỉnh cò may mắn được gần gũi đức Bụt trong những ngày trước và sau khi Ngài thành đạo và cho đến khi Ngài nhập diệt bốn mươi lăm năm sau.

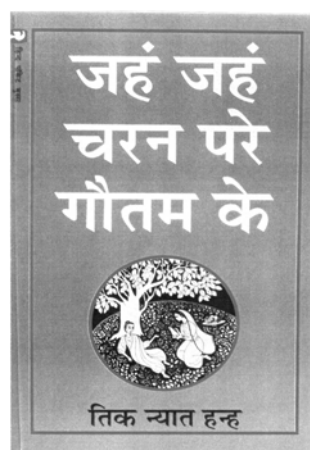
Cô Mobi Ho đã dịch tác phẩm từ tiếng Việt sang tiếng Anh một cách xuất sắc và chắc là sách đã hoặc sẽ được dịch ra nhiều thứ tiếng khác. Có thể đó sẽ là một trong những tác phẩm có giá trị nhất, có giá trị không phải do số lượng sách bán được mà do ở mức độ ảnh hưởng của tác phẩm đó trong tương lai. Các độc giả tương lai không cần phải chuẩn bị gì cả. Bạn có đủ sáng suốt để biết những điều nào có thể tiếp nhận được hay không tiếp nhận được trong khi đọc tuyệt tác này cũng như những tuyệt tác khác được liệt kê trên danh sách 40 tác phẩm có giá trị trong thế kỷ 20. Cái đẹp nó nằm trong mắt và trong tâm của mỗi độc giả.



*Các bản in ở Mỹ, Anh, Pháp, Ấn, Thái Lan, Trung quốc, Đài Loan, Đức, Việt Nam, tiếng Việt tại Mỹ, tiếng Việt tại Pháp, Nga, Đại Hàn, và Ý.*



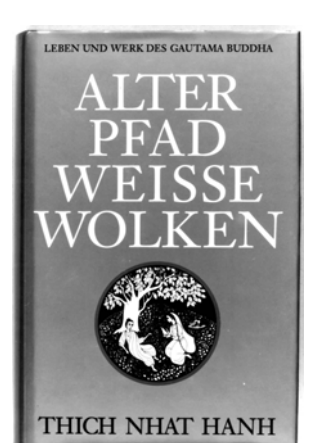
Tiếng Việt-Mỹ



Tiếng Hindi-Ấn Độ



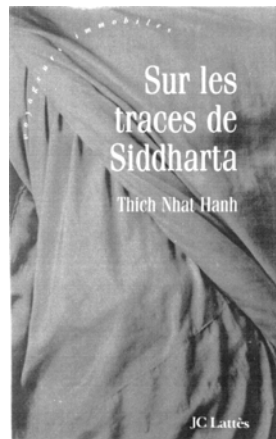
Tiếng Đại Hàn



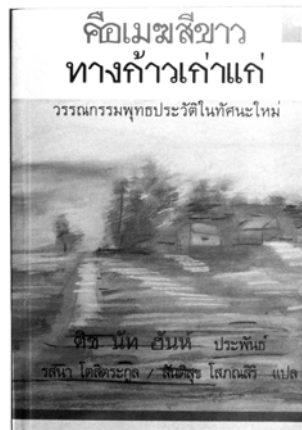
Tiếng Đức



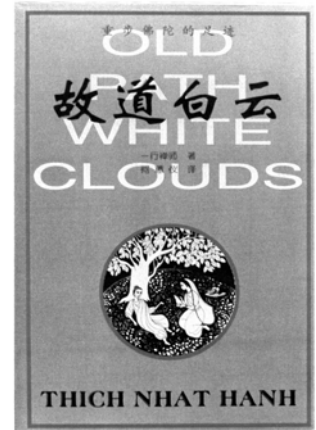
Tiếng Nga



Tiếng Pháp



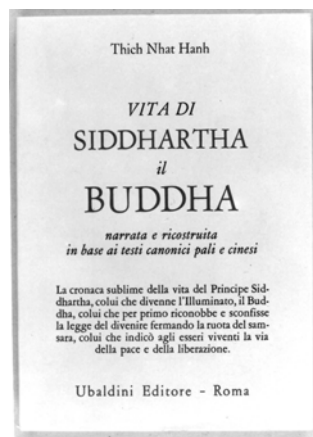
Tiếng Thái Lan



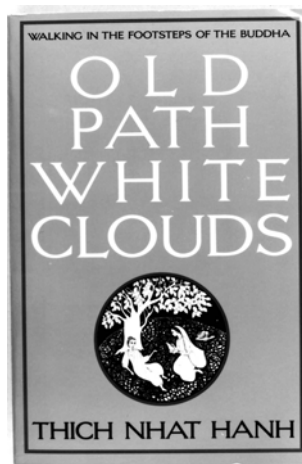
Tiếng Trung Quốc



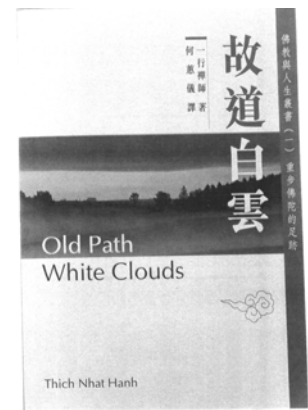
Tiếng Việt-tại Việt Nam



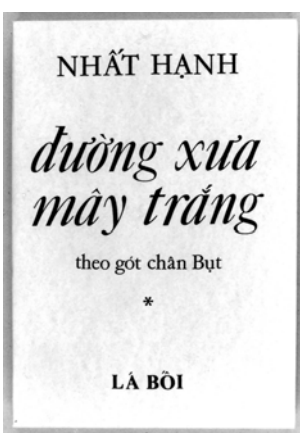
Tiếng Ý



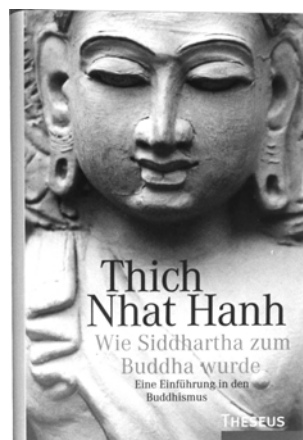
Tiếng Anh-Mỹ



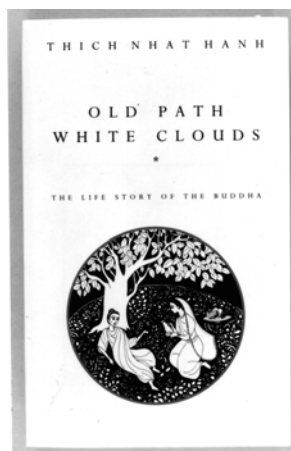
Tiếng Trung Quốc-Hồng Kông



Tiếng Việt- Lá Bối



Tiếng Đức-tái bản



Tiếng Anh-London



Tiếng Việt-Việt Nam



# Truyền Đăng Tục Diem

Năm nay Đạo Tràng Mai Thôn đã tổ chức hai đại giới đàn. *Đại giới Đàn Lâm Tế* được tổ chức vào ngày 07 đến ngày 14 tháng 02 năm 2004 tại Tu Viện Lộc Uyển thuộc tiểu bang Cali nước Mỹ. Trong Đại Giới Đàn này có lễ Truyền Đăng cho hai mươi hai vị giáo thọ vừa xuất gia vừa tại gia. *Đại Giới Đàn Đoàn Tụ* được tổ chức từ ngày 8 đến ngày 15 tháng 11 năm 2004 tại Làng Mai Pháp Quốc. Có mười chín vị giáo thọ vừa xuất gia và tại gia cũng được Truyền Đăng trong đợt này. Dưới đây là những bài kệ mà các vị giáo thọ mới đã được tiếp nhận trong lễ Truyền Đăng năm nay.

## Kệ Truyền Đăng Đại Giới Đàn Lâm Tế

Thượng Tọa Thích Phước Tịnh

*Phước duyên lòng đất nở hoa  
Bước trong cõi **tịnh**, ngồi tòa chân như  
Cánh đồng sao mọc vô dư  
Đỉnh Xuân hằng hữu bấy giờ trăng lên.*

Ni sư Thích Nữ Chân Như Vân

*Tâm bi **như** sấm động  
Lòng từ giống bạch **vân**  
Suối cam lồ nuôi dưỡng  
Khuya sớm mãi tinh cần.*

Sư Cô Thích Nữ Chân Hạnh Nhu

***Hạnh** xưa **nhu** thuận ánh trăng rằm  
Lối cũ tìm về thấy Phật tâm  
Đại địa muôn đời xinh đẹp mãi  
Hợp ngàn chim én tạo mùa Xuân.*

Sư Cô Thích Nữ Chân Hằng Nghiêm

*Bi quán dòng khơi biển tịnh **hằng**  
Ngôn hành từ ái lộ **ng nghiêm** thân  
Hoàng oanh trong liễu vừa lên tiếng  
Ưu đàm hé cánh hiện toàn chân.*

Thầy Thích Chân Pháp Lạc

*Cam lộ vừa dâng nguồn **pháp lạc**  
Núi tuyết trời in một dáng cao  
Thông reo ca ngợi bình minh thắm  
Một giải quê hương nhuộm nắng đào.*

Thầy Thích Đồng Đạo

***Đồng** bang đồng **đạo** lại đồng tâm  
Ngàn miệng muôn lời xướng Phạm âm  
Đường vui sướng tuyệt không ngần ngại  
Trái đất cùng ca khúc đại đồng.*

Ni Sư Thích Nữ Chân Minh Tánh

***Minh** tâm kiến **tánh** quyết lên đường  
Tám vạn trần lao nguyện thả buông  
Cơ nghiệp tổ tiên gầy dựng lại  
Xuân về đâu chẳng một mùa Xuân.*

Ni Sư Thích Nữ Chân Như Minh

*Chân **như** hiển lộ nét uyên **minh**  
Thơ động màu sương ánh kiếm linh  
Mưa tạnh mây tan trăng đã hiện  
Đôi ta rõ mặt hiện chân hình.*

Thượng Tọa Thích Thông Hội

*Đường sáng thơ về mở lục **thông**  
Suối khe tự **hội** chảy chung dòng  
Tuổi thơ ghi dấu bàn tay Mẹ  
Cao vút đường bay tiếng hạc trong.*

Thượng Tọa Thích Quảng Thuận

*Pháp môn màu nhiệm **quảng** khai  
Trí bi tùy **thuận** độ đời trầm luân  
Nước non trình báo tin mừng  
Hoa đào vẫn thắm, sóng tùng vẫn xao.*

Sư Cô Thích Nữ Chân Hiếu Nghiêm

***Hiếu** trung vốn hạnh trang **ng nghiêm**  
Hướng về bến cũ đầy thuyền chở trăng  
Nô đùa bãi cát ven sông  
Trông ra chói rạng phương Đông nhiệm màu.*

Sư Cô Thích Nữ Chân Vị

***Chân** như thiên vị nhiệm màu  
Mùa Xuân trên đỉnh non cao đã về  
Tìm đâu cho thỏa tình quê?  
Vầng trăng trước ngõ chưa hề diệt sinh.*

Thượng Tọa Thích Quảng Độ

***Quảng** văn bác lãm hạ công phu  
**Độ** thoát quần mê chí đại từ  
Quê hương tháp cổ hồ sen thắm  
Nhiệm màu khúc hát nối lời thơ.*

Thầy Thích Viên Dung

*Ngắm nhìn sự lý **viên dung**  
Ba ngàn thế giới trong lòng nắm tay  
Nẻo xưa lá đỏ rụng đầy  
Bước chân Tịnh Độ hôm nay tỏ tường.*



Thượng Tọa Thích Nguyên Thông  
*Ngọc trắng tâm lành **nguyên** vẹn  
Cảm **thông** muôn nẻo nhiệm màu  
Mạch nước từ bi phát hiện  
Đẹp lòng hai ngã xưa sau.*

Sư Cô Thích Nữ Chân Thanh Ý  
*Thơ nơi từng giọt tâm **thanh**  
Thơ nơi từng hạt **ý** lành đơm hoa  
Núi vàng vang tiếng chim ca  
Biển xanh sóng hát thái hòa muôn nơi.*

Anh Chân Hộ Tăng (Pritam Signh)  
*Nguyên xưa bảo **hộ** **Tăng** thân  
Trời xưa đã sáng hương trầm nhẹ bay  
Biển xưa chẳng có voi đầy  
Vườn xưa xanh tốt hạt cây nảy mầm.*

Chị Chân Hương Sơn (Ann Johnston)  
*Vàng trắng trên biển bạc  
Đã về ngự **hương** **sơn**  
Sóng không sinh chẳng diệt  
Mưa biển lại về nguồn.*

Anh Chân Hiện Quán (Nguyễn Trung Quán)  
*Phút giây **hiện** tại vừa tham **quán**  
Trăng thu đã dọi sáng bên thềm  
Bài hát bản môn tuôn bất tuyệt  
Vườn xưa đào lý nở trang nghiêm.*

Anh Chân Quang Đạo (John Barclays)  
*Hào **quang** sáng tỏ ngời chân **đạo**  
Hàng vạn bông hoa ngoảnh mặt nhìn  
Từng bước thánh thời trên cõi Tịnh  
Từng hơi thở nhẹ chở niềm tin.*

Chị Chân Bảo Địa (Shalom)  
*Hạt giống gieo trồng nơi **bảo** **địa**  
Đầy rồi cơ hội thấm mưa Xuân  
Ngày đêm an trú trong địa xúc  
Khắp miền hoa nở sáng chân tâm.*

Anh Chân Quang Lâm (Tony Mills)  
***Quang** minh vàng nguyệt chiếu **lâm** tuyền  
Lặng lẽ tinh cầu quán đại thiên  
Cát tường nở trắng bông tinh khiết  
Thế giới ba ngàn đứng lặng yên.*

❧

## KỆ TRUYỀN ĐĂNG ĐẠI GIỚI ĐÀN ĐOÀN TỰ

Thượng Tọa Thích Chí Mậu  
*Công phu **chí** cả nuôi từ quán  
Nẻo về thịnh **mậu** núi Dương Xuân  
Quyết tâm nuôi lớn tình huynh đệ  
Đất thiêng rạng rỡ bước siêu trần.*

Thượng Tọa Thích Chân Giác Không  
*Bến **giác** cây lành và suối ngọt  
Bờ **không** tràn ngập ánh Dương Xuân  
Then của nhiệm màu trao pháp ấn  
Chuông khuya vỗ thức đám mây hồng.*

Sư cô Thích Nữ Chân Tịnh Minh  
*Định tuệ **tịnh** tam nghiệp  
Giới đức chiếu quang **minh**  
Ruộng mía, vườn dâu, sông núi cũ  
Ngàn năm hào khí tỏa anh linh.*

Thầy Thích Chân Pháp Khâm  
***Pháp** bảo trao truyền trên thánh địa  
**Khâm** thừa một dạ chở niềm tin  
Hoa vàng trúc biếc nào xa cách  
Trăng xưa vàng vạc chiếu bên thềm.*

Thầy Thích Chân Pháp Dung  
*Nghe núi cao thuyết **pháp**  
Thấy hai đế **dung** thông  
Mùa xuân thay áo mới  
Mây tuyết cũng một dòng.*

Sư Cô Thích Nữ Chân Đồng Phúc  
*Bên nhau hát khúc **đồng** tâm  
Chời non lộc mới **phúc** phần tổ tiên  
Đời xuân nắng gọi chân truyền  
Một nhà xum họp Tịnh -Thiền không hai.*

Thầy Thích Chân Pháp Nguyên  
*Thân **pháp** thường xuyên tỏa sáng  
Khe tào tìm lại chân **nguyên**  
Vàng vạc trăng sao lối cũ  
Quê xưa vẫn đó hồn nhiên.*

Sư cô Chân Linh Nghiêm  
*Đất **linh** nở đóa chân thiền  
Trên lưng bạch tượng trang **nghiêm** lối về  
Mùa thu lá đỏ sơn Khê  
Diễn dương pháp tạng, tràn trề niềm tin.*

Sư Cô Thích Nữ Chân Huyền Nghiê  
*Pháp Hoa trình **huyền chỉ**  
Đại địa hiện trang **nghiêm**  
Bồ Tát tùng địa xuất  
Giáo điển đặc chân truyền.*

Chị Chân Giác Thọ (Bettina Romhardt)  
***Giác thọ** dâng hoa trái  
gốc rễ càng vững bền  
Dòng thiêng còn tiếp nối  
Khí hùng lực vô biên.*

Anh Chân Đại Đồng (Manfred Folkers)  
***Đại địa** trình kiến giải  
**Đồng** tâm mạch sống dâng  
Bảo tháp Như Lai hiện  
Năm sắc chói tường vân.*

Chị Chân Giác Hoa (Jane Coates Worth)  
***Giác hoa** nở khắp mọi miền  
Thênh thang gió đẩy hương thiền xa bay  
Tăng thân tụ hội đông đầy  
Phật tâm Nam Bắc xưa nay vẫn đồng.*

Anh Chân Đại Tập (Murray Corke)  
***Đại hành** vừa chuyển pháp luân  
Năm châu vân **tập** xa gần ngợi khen  
Thiền ca một khúc tấu lên  
Địa cầu chấn động, chư thiên chúc mừng.*

Chị Chân An Quang (Rochelle Griffin)  
***An** trú nơi hiện pháp  
**Quang** minh chiếu đại thiên  
Lắng nghe đời than thở  
Từ ái tỏa chân thiền.*

Anh Chân An Thừa (Jan Boswijk)  
*Bước đi từng bước chân **an lạc**  
Thượng **thừa** mở lối tới đài sen  
Khúc hát mùa Xuân vang bất tuyệt  
Hào quang đại địa chiếu Tam Thiên.*

Chị Chân Giới Hương (Annabelle Zinser)  
*Thiền duyệt tâm thành đốt **giới hương**  
Lửa hồng bếp cũ ấm hơi sương  
Hồng chung ngân rã trần gian mộng  
Muôn hướng về chung một nẻo đường.*

Anh Chân Pháp Lục (Rowan Conrad)  
*Tương thủ sơ tâm chân **pháp lục**  
Tiếp độ lục đạo chư quần m  
Chưởng thượng minh châu thường quảng  
nhiếp  
Năng linh u xứ hướng bồ đề.*

Chị Chân Bảo Thế (Ilona Schmied)  
*Lên chơi ngọn **bảo sơn**  
Tìm ra nguồn chân **thế**  
Hai tay ôm mây hồng  
Hát ca mừng nhân thế.*

Chị Chân Tuệ Tu (Adriana Rocco)  
*Sự nghiệp duy hướng **tuệ**  
Mây tuyết thuận đường **tu**  
Tịnh Độ trong từng bước  
Sen nở ngát xuân thu.*



## Bậc Giác Ngộ và Tên Khủng Bố

thiền sư Nhất Hạnh  
Bình giảng Lâm Tế Lục bài 22

Kính thưa đại chúng, hôm nay là ngày 21 tháng 12 năm 2003, chúng ta đang ở chùa Pháp Vân tại Xóm Thượng trong khóa tu mùa Thu. Chúng ta học tiếp Lâm Tế Lục, xin đại chúng mở ra trang 17 bản dịch tiếng Việt.

*Này các bạn tu, đừng lấy Bụt làm tiêu chuẩn tuyệt đối. Theo tôi thì cái quan niệm ta có về Bụt ấy cũng như một cái hố xí, và theo nghĩa đó, Bồ Tát và La Hán cũng chỉ là những kẻ đem tới gông cùm. Vì vậy cho nên mới có hiện tượng Văn Thù mang gươm tới giết Cồ Đàm và Ương Quật Ma đem đao tới chém Thích Ca.*

Đối với người Phật tử, Bụt là đối tượng của sự tôn thờ tuyệt đối, của sự mến mộ tuyệt đối, là hình ảnh tuyệt hảo để cho ta noi theo. Chúng ta thường nghĩ nếu không có hình ảnh của Bụt thì làm sao chúng ta có hướng đi trong cuộc đời. Trong những lúc nguy nan, trong những lúc khổ đau, chúng ta bám vào hình ảnh của Bụt, một tiêu chuẩn tuyệt đối để mà sống, cũng như những người bạn Cơ Đốc bám vào hình ảnh của Thiên Chúa. Nếu không có hình ảnh của chúa Ki Tô như là chỗ nương tựa để bám víu vào, họ sẽ không thể nào vượt được những giờ phút nguy nan. Ấy vậy mà Tổ Lâm Tế đã nói: “Đừng mắc kẹt vào hình ảnh của Bụt và Chúa, tại vì đó chỉ là những hình ảnh của chúng ta đã có về Bụt và Chúa.”

Trước hết ta cho rằng Bụt và Chúa là những cái thực tại nằm ở ngoài ta, không phải là ta. Không phải *tự* mà là *tha* (the other, l'autre). Quan điểm sai lầm ở chỗ đó.

Quan niệm Bụt và Chúa là một thực tại bên ngoài để ta bám víu vào, quan niệm ấy không có khả năng đưa ta đến sự giải thoát. Có thể quan niệm ấy xoa dịu được một phần nào những đau khổ trong chốc lát, nhưng không đưa ta được tới giải thoát. Ta phải vượt thắng quan niệm đó của ta về Bụt và Chúa. Tại vì nó duy trì tình trạng nô lệ của ta. Vì vậy Tổ gọi nó là một cái hố xí. Có người tín đồ nào dám gọi đức giáo chủ của tôn giáo mình là một cái hố xí không? Có người tín đồ của một tôn giáo nào có ý muốn sát hại vị giáo chủ của mình hay không? Nhưng trong thiên tông thì có. Tổ Lâm Tế kêu gọi chúng ta gặp Bụt thì phải giết Bụt, ‘phùng Phật sát Phật’, lời dạy này, người có căn cơ thấp bé không thể nào hiểu tới được. Chỉ có những người tu tập đã chín muồi, đã sẵn sàng buông bỏ ý niệm mới có thể tiếp nhận được mà thôi. Nếu Tổ Lâm Tế sinh ra trong truyền thống Cơ Đốc giáo mà nói ra một câu như vậy, thì chắc chắn Tổ đã bị nhà thờ tẩn xuất, và rút phép thông công. Đạo Bụt thì ngộ lắm, Tổ nói như vậy mà vẫn còn tiếp tục hành đạo được. Có những nhà nho nghe Tổ Lâm Tế dạy, nói rằng: ‘Trời! Nếu ông này không đi tu thì sẽ trở thành tướng cướp’. Tại vì họ không hiểu được Tổ. Tiểu sử của Tổ có ghi chép rằng: khi còn nhỏ Tổ rất hiếu kính với cha mẹ. Vậy mà Tổ lại tuyên bố là “Gặp cha giết cha, gặp mẹ giết mẹ.” Đây là ngôn ngữ của nhà thiền, ta phải chín chắn lắm mới nắm vững được. Còn nếu ta chưa chín chắn, chưa là thiền sư mà đã muốn sử dụng ngôn ngữ này thì sẽ rất nguy hiểm. Chết ta trước, và chết những người khác sau.

*Bụt là cái hố xí.* Quan niệm của anh về Bụt là một cái hố xí ràng buộc anh, nó bỏ tù anh, và anh phải thoát ra khỏi sự ràng buộc đó. Trong cái nghĩa ấy, hình ảnh các vị Bồ Tát và A la hán mà ta có trong đầu cũng là những cái gông cùm. Ý niệm về Bồ tát Văn Thù và Bồ tát Phổ Hiền mà ta niệm hàng ngày đều là những cái gông cùm mà ta phải thoát ra. Cho nên mới có hiện tượng Văn Thù mang gươm tới giết Cồ Đàm, tức là giết khái niệm đó của ta về Bụt.

Ngày lễ Giáng Sinh, trẻ con rất thích ông già Noel. Vấn đề đặt ra là ông già Noel có thật hay là không có thật? Nhu yếu của sự sống bắt buộc phải có ông già Noel. Nếu không có ông già Noel thì chắc chắn sẽ có một ông già khác. Vấn đề ở đây không phải là tôn giáo, nó là văn hóa. Văn hóa Tây phương mà không có ông già Noel thì sẽ thiếu vắng. Vì vậy cho nên có ông già Noel hay không có ông già Noel như một nhân vật lịch sử không phải là vấn đề then chốt.

Khái niệm của trẻ em về ông già Noel rất dễ thương, rất ngây thơ. Ông già Noel thường phải mặc áo đỏ, đội nón đỏ có cái chuôi dài, đi đôi hài cao (tại vì đi trên

tuyết), và thế nào cũng phải có một bộ râu trắng phơ dài. Phương tiện chuyển vận của ông không phải là xe taxi, mà là một chiếc xe trượt tuyết có những con nai kéo. Khi tới nhà mình ông không vào bằng cửa thường, tại vì cửa thường đã đóng vào giờ ấy. Ông chui từ trên ống khói đi xuống và chui rất hay, thành thử ra áo quần của ông không có dính lộ ngọc. Ông không bị nóng, dù lúc đó củi vẫn còn cháy. Ở chỗ bếp lửa đêm hôm ấy, bọn con nít treo những chiếc vỏ của chúng trước khi đi ngủ. Chúng tin tưởng rằng vào nửa đêm ông già Noel sẽ tới, và sẽ bỏ vào trong những chiếc vỏ của chúng những món quà mà chúng thích. Chúng thật sự tin như vậy. Nếu chúng ta lấy mất niềm tin đó của bọn con nít đi, thì tội nghiệp quá. Nếu một đứa bé mới có bốn tuổi, năm tuổi mà nghe nói “ông già Noel là không có thật” thì nó sẽ buồn biết mấy. Vì vậy, chắc chắn phải có ông già Noel cho bọn con nít. Ông già Noel nghe được ước vọng của bọn con nít. Bọn con nít muốn cái gì ông cũng biết và ông cho ngay cái đó, rất là hay. Ước vọng của bọn con nít là một cái gì có thật, mà những người nghe được, hiểu được cái ước vọng đó cũng là những người có thật. Đó là những ông già Noel. Ông già Noel đích thực không cần phải có râu dài màu trắng, không cần phải mặc áo đỏ, không cần phải đi bộ hia đỏ. Nếu chúng ta kẹt vào cái tướng của ông già Noel, thì chúng ta không thấy được ông già Noel. Chúng ta phải nhìn ông già Noel bằng con mắt vô tướng. Vậy thì có ông già Noel, hay là không có ông già Noel? Ta phải nhìn bằng con mắt vô tướng. Nếu ta có một quan niệm về ông già Noel, thì quan niệm đó có thể là quan niệm ngây thơ của em bé. Em bé đó ngày mai sẽ lớn, sẽ bùng tỉnh, sẽ mỉm cười và sẽ biết rằng: mình đã vượt thoát ý niệm ngây thơ về ông già Noel của thời ấu thơ. Tuy vượt thoát rồi, nhưng mình vẫn duy trì hình ảnh ông già Noel cho thế hệ tương lai.

Bụt cũng vậy, Chúa cũng vậy, đức Văn Thù cũng vậy, đức Phổ Hiền cũng vậy, đều là những ông già Noel cả. Nhưng nếu chúng ta cho những hình ảnh đó là những sản phẩm hoàn toàn của tưởng tượng thì cũng không đúng. Tại vì ông già Noel cần thiết cho cuộc đời. Bụt, Chúa, các vị Bồ Tát cần thiết cho cuộc đời. Tuy vậy nếu chúng ta muốn lớn lên, không phải là về mặt tuổi tác mà về đời sống tâm linh, muốn tiếp xúc được với sự thật thì chúng ta phải có khả năng buông bỏ những ý niệm, những hình ảnh trẻ thơ của mình. Chúng ta có quan niệm về Bụt, về Chúa, chúng ta đã sống với quan niệm về Bụt, về Chúa đó từ thời ấu thơ. Khi chúng ta học hỏi thực tập, thì từ từ chúng ta buông bỏ những quan niệm đó về Bụt và về Chúa.

Thầy Thanh Văn hồi còn nhỏ nghĩ rằng Bụt rất ưa ăn chuối tại vì thấy ai tới chùa cũng cúng chuối. Bụt đợi

cho đến khi chùa vắng lặng hoàn toàn rồi, mới đưa cánh tay ra bẻ một trái chuối mà ăn, đó là cái thấy của thầy Thanh Văn hồi còn 5, 6 tuổi. Đến khi thầy lớn lên thì cái thấy đó không còn nữa, nó được thay thế bằng những cái thấy khác. Vì vậy, ta phải buông bỏ những cái tướng để sự thật có thể hiển bày ra được. Nếu chúng ta không buông bỏ cái tướng ông già Noel, thì làm sao thấy được ước mơ của bọn con nít và lòng thương yêu của những bậc cha mẹ? Ông già Noel có mặt ở trong những em bé đó, và có mặt ở trong những người cha, những người mẹ. Ông già Noel là một phẩm vật sáng tạo của tâm thức. Là sáng tạo phẩm thì nó phải có thật chứ sao không có thật được? Nhưng sáng tạo phẩm đó được nhận thức qua một hình thái nào đó trong văn hóa người ta vẽ ra. Người ta vẽ ra hình Bụt, người ta vẽ ra hình Chúa, người ta vẽ ra hình Bồ Tát, người ta vẽ ra hình ông già Noel.

Ta phải lớn lên trong đời sống tâm linh của ta. Ta phải phá tan những hình ảnh để mà tiếp xúc với sự thật. Không phải là Bụt không có, Chúa không có, tình yêu không có, bác ái không có. Đó là những thực tại, nhưng không phải là đối tượng của sự mong cầu đang có mặt ở ngoài ta. Nó không phải là cái khác (the other, l'autre), nó không phải là một thực thể độc lập ngoài tâm thức ta, ngoài con người ta, ngoài sự sống của ta. Khi thấy được như vậy rồi, thì ta không còn tìm cầu, không còn theo đuổi nữa. Ta không đánh mất bản thân của ta, không lâm vào cái mặc cảm ta là con số không. Lưỡi gươm trí tuệ là lưỡi gươm có thể chặt đứt được tất cả những khái niệm đó, những ảo ảnh đó, những tướng trạng đó, những hình thức đó.' *Vì vậy cho nên mới có hiện tượng Văn Thù mang gươm tới giết Cờ Đàm và Ương Quật Ma đem đao tới chém Thích Ca*. Đây là hai câu chuyện có thể bổ túc cho nhau, nói lên một cách rất tuyệt hảo cái giáo lý vô tướng và vô đắc này. Trước hết ta hãy nói về chuyện Ương Quật Ma (Angulimala).

Trong thành Xá Vệ, ai cũng biết Angulimala là một kẻ sát nhân. Khi nghe tin Angulimala xuất hiện trong thành phố, mọi người đều sợ hãi. Có một lần một toán cảnh sát năm chục người đi vào rừng để tìm Ương Quật Ma... Nhưng năm mươi người cảnh sát đó đi vào rừng không thấy trở về. Họ đã bị Ương Quật Ma giết hết. Điều này càng làm cho mọi người kinh sợ. Vua Ba Tư Nặc nghĩ rằng đối với Ương Quật Ma, một toán cảnh sát không đủ, phải huy động cả quân đội mới có thể bắt được Ương Quật Ma. Dân chúng trong thành Xá Vệ có hình ảnh về Ương Quật Ma là một kẻ sát nhân. Họ có hình ảnh về Ương Quật Ma như một ác quỷ không có khả năng hiểu và thương. Tất cả dân chúng trong thành người nào cũng đồng ý là gặp Ương Quật Ma thì phải giết, phải tiêu diệt. Chỉ trừ có

một người. Người đó nghĩ rằng trong Ương Quật Ma vẫn còn có hạt giống tốt còn lại. Người đó là đức Thế Tôn. Nhưng mà từ trước tới nay chưa ai có khả năng chạm vào hạt giống đó, cho nên Ương Quật Ma chưa bao giờ có cơ hội để trở thành con người tốt. Buổi sáng hôm đó, Thế Tôn cầm bát đi vào thành Xá Vệ để khát thực. Một Phật tử mời Ngài vào trong nhà và thưa rằng: 'Bạch Đức Thế Tôn, đi khát thực ngày hôm nay rất nguy hiểm, tại vì Ương Quật Ma đang có mặt trong thành phố. Kính xin Đức Thế Tôn ở lại đây, con sẽ cúng dường cơm cho Ngài. Và xin Ngài nghỉ lại đây. Đợi con nghe tin tức, khi biết rằng tình trạng có an ninh, thì lúc đó con thỉnh đức Thế Tôn về lại tu viện Kỳ Viên.' Nhưng Bụt nói: 'Đạo hữu đừng lo! Không sao đâu! Nếu tôi có gặp Ương Quật Ma thì tôi cũng có cách để tự vệ. Đôi khi tôi có thể giúp được Ương Quật Ma nữa.' Người Phật tử đó không tin lắm, tại vì ông thấy Bụt rất hiền từ, còn Ương Quật Ma rất hung hãn. Ương Quật Ma có một thanh đao, còn Bụt thì không có một vũ khí nào cả. Nhưng người Phật tử đó lầm! Bụt cũng có một thanh gươm, đó là thanh gươm của trí tuệ. Ta sẽ chứng kiến cuộc so gươm của Bụt với thanh đoản đao của Ương Quật Ma.

Angulimala đã giết rất nhiều người. Mỗi khi giết một người, anh cắt một ngón tay, lấy một đốt xương và xoi một cái lỗ, rồi anh xỏ cái đốt xương đó vào trong cái trảng xương để đeo vào cổ. Ngày hôm đó nghe nói anh ta đã có cái vòng của 99 đốt xương rồi. Anh ta muốn giết thêm một người nữa cho đủ số 100, để có khâu chuỗi làm hoàn toàn bằng xương người. Chữ *mala* trong danh từ *Angulimala* có nghĩa là khâu chuỗi. Đức Thế Tôn đang bung bát đi từng bước thảnh thơi thì nghe có tiếng chân chạy rầm rập phía sau lưng. Với linh khiếu bén nhạy, Ngài biết rằng Angulimala đang đuổi theo, nhưng Ngài vẫn bình tĩnh đi. Ngày xưa, Sĩ Đạt Ta cũng giỏi về võ thuật. Nhưng vũ khí của đức Thế Tôn là lòng thương và trí tuệ của Ngài. Kinh sách hay nói là mỗi khi gặp trường hợp nguy hiểm thì đức Thế Tôn trở ra những phép thần thông. Nhưng đức Thế Tôn đâu cần phải thi thố những phép thần thông. Đức Thế Tôn có dư từ bi, có dư trí tuệ để vượt khỏi những tình trạng khó khăn. Đức Thế Tôn có niềm tin lớn nơi tình thương và trí tuệ của mình.

Đức Thế Tôn vẫn bước những bước vững chãi và thảnh thơi, và đề cao cảnh giác. Angulimala lớn tiếng gọi: 'Ông thầy tu, đứng lại!' Bụt vẫn tiếp tục đi, không mau hơn, cũng không chậm hơn. Phong độ của Ngài rất thảnh thơi và ung dung. Thấy vậy, Angulimala lớn tiếng hơn nữa: 'Đứng lại! Ông thầy tu đứng lại!' Đức Thế Tôn làm như không nghe, cứ tiếp tục đi. Angulimala lấy làm lạ. Từ trước đến nay, hề mình lên tiếng một cái là ai cũng sợ run không cử

động được nữa, mà tại sao ông thầy tu này lại quá ung dung, lại có vẻ là hoàn toàn vô úy. Angulimala chạy mau tới để coi thử ông thầy tu này là ai, mà cả gan như vậy. Chỉ trong khoảnh khắc là Angulimala đi đã ngang hàng với Bụt. Angulimala nói: ‘Tôi bảo ông dừng lại, tại sao ông không dừng?’ Bụt vẫn đi, và với sự điềm tĩnh và giọng nói dịu dàng, Bụt nói: ‘Angulimala! Ta đã dừng lại từ lâu rồi, chính anh mới là người chưa dừng lại.’ Quý vị có đọc Thần Điều Đại Hiệp chưa? Quý vị có thấy một kiếm chiêu nào màu nhiệm hơn kiếm chiêu mà Bụt vừa thi thố không? Ngay trong chiêu thức đầu, ta thấy thanh gươm của đức Thế Tôn đã huy động tới tám thành công lực. Từ trước đến giờ, chưa bao giờ Angulimala nghe một câu nói như vậy. ‘Ông nói sao? Ông đang đi rõ ràng mà tại sao ông nói ông đã dừng lại? Tôi không hiểu, ông cắt nghĩa đi?’ Đức Thế Tôn, một cách rất bình thản, nói: ‘Angulimala, trên con đường tạo tác những ác nghiệp thì ta đã dừng lại từ nhiều kiếp rồi, nhưng trên con đường tạo tác ác nghiệp anh vẫn còn tiếp tục, thì anh nên dừng lại’. Câu nói đã làm rung động Angulimala.

Lúc đó đức Thế Tôn mới dừng lại. Angulimala cũng dừng lại. Hai người nhìn nhau. Đức Thế Tôn nhìn thẳng vào Angulimala mà nói rằng: ‘Anh biết không! Ở đời ai cũng sợ đau khổ, ai cũng muốn sống, ai cũng sợ chết. Mình phải biết thương người.’ Angulimala mới la lên: ‘Trên đời này có ai thương tôi đâu, mà bảo tôi thương họ? Loài người là loài độc ác nhất ở trên đời, tôi muốn tiêu diệt hết loài người cho hả dạ tôi.’ Đức Thế Tôn nói: ‘Angulimala, tôi biết anh đã đau khổ nhiều. Cuộc đời đã bạc đãi anh, người ta đã không tử tế với anh, người ta đã làm khổ anh. Nhưng anh nên biết: hận thù chỉ làm cho mình thêm khổ đau, chỉ có lòng thương mới đem lại hạnh phúc cho đời mà thôi.’ Angulimala la lớn ‘Tình thương hả? Ai là người biết thương? Ông chỉ cho tôi coi?’ Đức Thế Tôn vẫn dịu dàng: ‘Anh đã từng gặp vì tỳ kheo hay tỳ kheo ni nào chưa? Các vị đó không những biết tôn trọng sinh mạng của những con người mà họ cũng biết tôn trọng sự sống của cả loài vật. Họ cũng tôn trọng các loài cỏ cây và đất đá nữa. Nếu anh gặp được một vị tỳ kheo hoặc tỳ kheo ni, anh sẽ thấy rằng tình thương là cái gì có thật. Khi có tình thương trong lòng, ta không còn đau khổ nữa. Hận thù là một khối lửa đốt cháy ta, đốt cháy thế gian. Anh nên quay đầu lại, từ khước bạo động, trở về với con đường của hiểu và của thương.’ Những lời nói của Bụt tràn đầy tính chất từ bi, phát xuất từ trái tim. Angulimala là một con người thông minh nhưng bị hận thù che lấp. Gặp được một con người như Bụt khai mở, anh có cơ hội để cho hạt giống của trí tuệ được tưới tắm. Anh nói: ‘Tôi có nghe tới một ông thầy tu rất dễ thương, tên là Gotama, có

phải ông là Gotama không?’ Bụt nói: ‘Đúng! Tôi là Gotama’. Angulimala nói: ‘Gotama ơi! Bây giờ trễ rồi. Dù tôi có muốn ăn năn, dù tôi có muốn từ bỏ con đường hận thù để đi theo con đường tình thương thì cũng đã muộn. Tôi không có nẻo thoát, tôi đã gây ra quá nhiều tội lỗi.’ Đức Thế Tôn im lặng. Rồi Ngài nói: ‘Angulimala, nếu anh thật sự muốn chuyển hóa, muốn từ bỏ con đường bạo động, thì tôi sẽ che chở cho anh. Nếu anh muốn, tôi có thể tiếp nhận anh vào Tăng đoàn làm người xuất gia. Anh sẽ thực tập Từ, thực tập Bi, anh sẽ trở thành một con người mới, anh sẽ làm lại cuộc đời của anh.’ Nghe Bụt nói như vậy, Angulimala rút cây đao liệng xuống đất, rồi quỳ xuống chấp tay lại và xin làm đệ tử của Đức Thế Tôn. Vào lúc ấy các thầy trong đó có thầy Xá Lợi Phất đi tới. Thấy Đức Thế Tôn đang đứng đó, không bị thương tích gì cả mà Angulimala lại đang quỳ dưới chân Ngài các thầy mừng rỡ. Đức Thế Tôn nói: ‘Thầy Xá Lợi Phất, thầy Anan, các vị có cái y nào không? Bây giờ chúng ta hãy làm lễ xuất gia cho Angulimala xuống tóc ngay tại đây.’ Thầy trò bao quanh lại làm thành một vòng tròn, và làm lễ xuống tóc cho Angulimala. Sau khi cạo đầu cho Angulimala, các thầy mặc cho Angulimala một chiếc y khát sĩ (sanghati). Bụt dạy thầy Xá Lợi Phất và các thầy khác đưa Angulimala về tu viện và dạy cho thầy cách nâng bát, cách ngồi, cách đứng, cách đi, cách thở. Chúng ta thấy câu chuyện Angulimala gặp Bụt là một cuộc đấu gươm rất ngoạn mục. Angulimala có thanh gươm của bạo động và hận thù. Đức Thế Tôn có thanh gươm của trí tuệ và từ bi.

Khi chúng ta dán được vào người nào đó một cái nhãn hiệu sát nhân cần phải xử tử, thì chúng ta có thể chìa súng mà bắn người ấy không góm tay. Nhưng nếu ta còn thấy được đó vẫn là một con người thì ta không thể nào bóp cò súng được. Vì vậy muốn giết ai đó, thì chúng ta phải cố nghĩ rằng: người này chỉ là ác quỷ, không còn một chút thiện trong tâm. Thanh gươm của đức Thế Tôn, trước hết là để chém đứt cái khái niệm đó. Tại vì ta muốn giết ai, thì phải có khái niệm ác quỷ về người đó. Văn hóa của chúng ta bây giờ là như vậy. Chúng ta đi dán nhãn hiệu cho nhau.

Ngày xưa có trường Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội ở Việt Nam, đào tạo những người xuất gia trẻ và những thanh niên trẻ đi làm việc xã hội. Đường hướng của trường xã hội là không theo bất cứ một phe nào trong hai phe chiến tranh, không theo phe cộng sản, mà cũng không theo phe chống cộng. Đường lối của trường Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội là chấp nhận tất cả những người Việt là anh em. Mục tiêu của trường là làm lớn lòng thương yêu và hiểu biết, chấp nhận và ôm lấy cả hai phía. Nhưng trong hoàn cảnh chiến

tranh, chúng ta đã gặp rất nhiều khó khăn. Nếu chúng ta không theo bên này thì bên này nghi rằng chúng ta đang theo phía bên kia, vì vậy cho nên trường Xã Hội bị đặt vào một tình trạng rất khó xử. Phe chống cộng thì nghi mình theo phe cộng sản. Phe cộng sản thì nghi mình theo phe chống cộng. Trường Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội trở thành đối tượng hiểu lầm của cả hai bên. Một bên muốn dán cho Trường nhãn hiệu cộng sản, một bên muốn dán cho Trường nhãn hiệu phản quốc để có thể giết mình. Đã có những bác, những chú, những chàng thanh niên, những cô thiếu nữ chết vì cái nhìn đó. Nếu muốn giết ai thì trước hết phải dán cho kẻ đó một cái nhãn hiệu. Nếu không dán nhãn hiệu, thì không thể nào giết được. Đêm hôm đó có một toán người võ trang vào lúc nửa đêm xông vào một trại công tác của trường thanh niên Phụng Sự Xã Hội, bắt cóc năm người tác viên của trường đi ra bờ sông Saigon, trong số đó có một vị xuất gia trẻ. Người bắt cóc hỏi, tra gạn để biết chắc rằng năm người có thuộc về cái tổ chức gọi là Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội hay không. Khi năm người đó nói: ‘Đúng, chúng tôi là nhân viên của trường thanh niên Phụng Sự Xã Hội.’ Thì một người trong toán võ trang nói rằng: ‘Chúng tôi rất tiếc, chúng tôi được lệnh phải bắn các anh.’ Nói xong họ bắn năm người ngã gục bên bờ sông. Tại sao những người thanh niên với trái tim rất là trong trắng, từ bỏ nếp sống xa hoa vật chất, đi vào chùa để được huấn luyện và để được đi vào thôn xóm để giúp dân giúp nước mà lại bị sát hại một cách tàn nhẫn như vậy? Những người võ trang kia nhận được lệnh là phải tiêu diệt những người gọi là Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội, tại vì những thanh niên đó không theo họ, và như vậy có thể là cộng sản trá hình, đang tiếp tay cho cộng sản. Tại vì những thanh niên đó không theo phe chống cộng. ‘Chúng tôi rất tiếc! Chúng tôi được lệnh phải bắn các anh.’ Sở dĩ mình biết câu chuyện là tại vì một trong năm người đó sống sót kể lại. Không khí hận thù cao ngất. Năm đó có một toán người võ trang khác tới trụ sở trường Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội ở Phú Thọ Hòa và quăng lựu đạn để tàn sát những tác viên xã hội. Sau đó an ninh quân đội khám phá ra được những người đó thuộc về giới Công giáo quá khích. Họ cho rằng những thanh niên Phật giáo tình nguyện đi vào xã hội phục vụ dân chúng, là kẻ thù của Thiên Chúa giáo, là những người cộng sản trá hình. Đêm hôm đó có nhiều người thanh niên phụng sự xã hội bị thương nặng, có hai người chết. Một người tên là Liên, một người tên là Vui. Họ cũng liệng một trái lựu đạn vào phòng tôi, nhưng tấm màn che của phòng hất trái lựu đạn ra ngoài. Trong hận thù, người ta không thấy được con người, người ta chỉ thấy được quỷ dữ, mà quỷ dữ đó chỉ là khái niệm. Chỉ thấy quỷ dữ, người ta mới có khả năng ném lựu đạn, hay là bắn súng vào mà thôi. Trong khi đó,

những thanh niên kia là những người rất thánh thiện, những người có trái tim thương yêu và hiểu biết. *Chúng ta giết nhau tại vì chúng ta không biết nhau là ai.*

Vì vậy cho nên chúng ta phải dùng lưới gươm trí tuệ để chặt đứt những hình ảnh, khái niệm và tất cả những nhãn hiệu. Dù là nhãn hiệu Bụt, Ma, Ki Tô, hay Sa Tăng. Tất cả những nhãn hiệu đó cần phải chặt đứt hết, nếu không chúng sẽ trở thành ra những cái còn tệ hơn là hổ xí nữa. Nhân danh Chúa người ta đã tàn phá, nhân danh Bụt người ta cũng có thể chém giết. Nếu Bụt và Chúa là những ý niệm của chúng ta, thì có thể còn tai hại hơn những cái hổ xí. Cái hổ xí còn có ích lợi, còn ý niệm của chúng ta có thể đưa tới cuồng tín, có thể tiêu diệt con người, tiêu diệt tình thương, như vậy còn nguy hiểm hơn là những cái hổ xí. Cho nên lời tuyên bố của Tổ Lâm Tế vẫn còn từ bi lắm.

Sau khi bắt được ông Saddam Hussein, Tổng thống Bush có tuyên bố: ‘Thế giới sẽ dễ chịu hơn nếu không có mặt của ông, ông ơi!’ (Mr. Saddam, the world will be a better place without you.) Câu nói đó có nghĩa là ‘Tôi muốn loại ông ra khỏi sự sống’. Chúng ta muốn hỏi ông tổng thống Bush: ‘Có bao nhiêu người cần được loại ra khỏi sự sống, thì trái đất này mới là chỗ đáng sống?’ Sau khi nghe ông Saddam Hussein bị bắt, thì có những cuộc biểu tình được tổ chức tại nhiều thành phố ở Iraq. Có nhiều người đã không sợ hãi, đã tham dự vào cuộc biểu tình, không lý tất cả những người theo và có cảm tình với ông Saddam Hussein đều phải giết hết sao? Có biết bao nhiêu người đang không có cảm tình với Hoa Kỳ, không những ở nước Iraq, mà ở những nước xung quanh. Nếu cần loại trừ hết tất cả những người đó, thì bao nhiêu người cần bị loại trừ, một triệu, hai triệu hoặc năm trăm triệu? Cố nhiên là trong cuộc sống, con người có thể tạo ra nhiều lầm lỗi, Ông Saddam Hussein đã làm ra những lầm lỗi, ông ta đã từng độc tài, ông ta đã từng sát hại. Cũng như Ương Quật Ma đã từng lầm lẫn, đã từng sát hại, nhưng Ương Quật Ma đã có cơ hội được gặp đức Từ Bi. Ương Quật Ma có một khối hận thù rất lớn. Những người gọi là quân khủng bố, họ cũng có hận thù rất lớn, họ đã từng đau khổ, và họ đã dùng năng lượng hận thù của họ để biến thành hành động. Nói như thế không có nghĩa là những người tự cho mình không phải là quân khủng bố (terrorist), là những người đó không có hận thù. Những người đó cũng có hận thù và tuy họ gọi những kẻ thù của họ là quân khủng bố. Chính họ cũng là quân khủng bố. Họ cũng sử dụng súng bom, họ cũng tàn sát xóm làng, họ cũng giết hại đàn bà và trẻ em, nhưng mà người ta không gọi họ là quân khủng bố. Những người mang một trái bom làm nổ một chiếc xe

bus thì gọi là quân khủng bố. Còn những người sử dụng máy bay oanh tạc, tàn phá một thành phố, giết hại đàn bà trẻ em thì không gọi là khủng bố. Hận thù bên nào mà không có, hiểu lầm bên nào mà không có? Ta cho ta là thánh thiện, là đi trên con đường chánh, là không có tội lỗi, là không có hận thù. Ta cho người kia là quỷ dữ, là hận thù, là sự đe dọa cho văn minh, cho an ninh thế giới. Tất cả những khái niệm đó, tất cả những hình ảnh đó, cần phải được tiêu diệt bằng lưỡi gươm của trí tuệ. Hơn bất cứ lúc nào hết, chúng ta phải sử dụng thanh gươm trí tuệ để chặt bỏ tất cả những ý niệm đó. Chính vì những ý niệm đó, chính vì những nhân hiệu dán lên cho những con người khác, chúng ta mới có khả năng bóp cò súng tiêu diệt họ. Câu chuyện của Angulimala cho chúng ta thấy rằng nếu chúng ta chuyển hướng, lấy trí tuệ và tình thương làm tiêu chuẩn, thì thế giới này sẽ có hy vọng.

Sau khi xuất gia, Angulimala đã trở thành một vị khất sĩ giỏi, thầy tu tập chuyển hóa mau chóng còn hơn nhiều vị khất sĩ khác. Cho đến nỗi các bạn đồng tu đã đặt cho Angulimala một cái tên mới là Ahimsaka, tức là bất bạo động. Có một lần Angulimala đi khất thực về khóc với đức Thế Tôn. Bụt hỏi: ‘Tại sao con khóc?’ Angulimala nói rằng: ‘Bạch Đức Thế Tôn, trên đường đi khất thực con gặp một người đàn bà sắp sinh nở, nhưng bà đau quá sinh nở không được. Bà nhờ con đem tâm tử bi để chú nguyện cho bà, mà con không biết làm sao để chú nguyện cho được. Con thấy người ta sắp chết mà mình không cứu được cho nên con khổ quá.’ Đức Thế Tôn dạy: ‘Thầy Ahimsaka, thầy hãy trở về với người đàn bà đó và nói rằng: Từ khi tôi sinh ra cho đến bây giờ, tôi chưa bao giờ sát hại một người nào, nhờ công đức đó mà bà có thể sinh con một cách bình an.’ Thầy Ahimsa mới la lên: ‘Bạch Đức Thế Tôn, con không thể nói được như vậy! Từ khi sinh ra, con đã sát hại rất nhiều.’ Đức Thế Tôn nói: ‘Không! Ta không muốn nói tới ngày sinh ra của cái sắc thân này. Thầy hãy đi nói với người phụ nữ kia rằng: Từ ngày tôi sinh ra trong đạo pháp cho đến bây giờ, tôi chưa bao giờ sát hại bất cứ một sinh mạng nào, dù nhỏ như một con sâu con kiến. Nhân danh công đức đó, tôi muốn cho bà sinh cháu bình an.’ Đức Thế Tôn vừa dứt lời, Angulimala liền chạy vụt đến nơi người đàn bà đang nằm đau đớn chờ sanh, và nói câu đó với bà. Thật màu nhiệm! Bà ta sinh con một cách dễ dàng. Một hôm khác Angulimala đi khất thực về và lết vào tu viện. Có một người ngày xưa nhận ra được thầy là Angulimala ngày trước. Ông ta đã dùng gậy đánh Angulimala toi bời, Angulimala thực tập pháp bất bạo động nên không chống trả. Minh mẫy của thầy sưng lên bầm tím, có chỗ chảy máu. Đức Thế Tôn đi ra thấy Angulimala như vậy liền bảo các thầy khiêng thầy ấy vào hậu liêu và chăm sóc. Trong khi các thầy

chăm sóc cho Angulimala, lấy nước muối rửa các vết thương và băng bó, thì đức Thế Tôn nói: ‘Con hãy ráng chịu đựng đi. Đây là cái quả cuối cùng mà con phải nhận chịu trước khi con trở thành A la hán.’ Sự chuyển hướng của Angulimala là một thành công lớn. Không phải chỉ của Angulimala mà của cả một truyền thống và của tất cả chúng ta. Khi ta chuyển hướng, thì ta được sinh ra trở lại lần thứ hai. Chúng ta phải để cho Angulimala có một cơ hội sinh ra lần thứ hai. Chúng ta phải để cho Saddam Hussein sinh ra lần thứ hai. Người ta sẽ đưa ông ra tòa, nhưng ai là người có quyền xử trị Saddam Hussein? Phúc Âm nói: ‘Ai là người thấy mình không có tội thì hãy ném viên đá vào người đàn bà này.’ Tất cả chúng ta đều có làm lỗi trong quá khứ, đã gây khổ đau cho người khác. Chúng ta phải biết rằng trong con người chúng ta cũng có hạt giống của bạo động, của hận thù, của vô minh. Nhưng chúng ta cũng phải tin rằng trong con người của chúng ta cũng có hạt giống của hiểu biết, của thương yêu, của khả năng chuyển hướng.

Nếu các nhà lãnh đạo như Tony Blair, hay Georges Bush v.v.. có được những nhà cố vấn có khả năng tưới tẩm hạt giống của hiểu và của thương trong họ thì các vị đó sẽ có những chính sách khác hơn, sẽ không mỗi ngày tạo ra thêm nhiều hận thù, nhiều khổ đau. Từ ngày khởi sự cuộc chiến ở Iraq, hận thù đã được nuôi dưỡng rất nhiều, và người Mỹ đã tạo thêm rất nhiều kẻ thù cho nước Mỹ. Nước Mỹ là một nước rất đẹp, trẻ em Mỹ rất dễ thương, và chúng ta muốn cho nước Mỹ phồn thịnh, đẹp đẽ để làm chỗ nương tựa cho nhiều quốc gia khác. Nhưng nước Mỹ đang đi trên một con đường tạo ra rất nhiều kẻ thù cho chính nước Mỹ. Vì an ninh mà nước Mỹ đã tạo ra một tình trạng không an ninh. Hàng ngàn thanh niên Mỹ đang chết tại Iraq, gần mười ngàn lính Mỹ đã bị thương. Có những người bị thương rất nặng. Vì vậy cho nên lời dạy của Tổ Lâm Tế vẫn còn có hiệu lực trong ngày hôm nay.

Chúng ta phải dùng lưỡi gươm trí tuệ để chặt đứt những tri giác sai lầm, những cái thấy hẹp hòi của chúng ta về chính chúng ta và về người. Chúng ta đừng tự dán cho chúng ta nhân hiệu của sự thánh thiện, của sự vô tội. Chúng ta đừng vội dán vào người nhân hiệu của tội lỗi, của tàn ác. Tại vì trong tất cả chúng ta, người nào cũng có hạt giống của tàn ác, của hận thù, của vô minh, nhưng người nào cũng có hạt giống của tình thương, của sự hiểu biết. Chúng ta hãy tổ chức cuộc sống hàng ngày như thế nào và thiết lập liên hệ giữa con người với con người như thế nào, giữa quốc gia và quốc gia như thế nào, để cho mọi người đều có cơ hội trở về tưới tẩm hạt giống tốt ở trong con người của mình. Đó là con đường tương lai của chúng ta.



Khi ta niệm Bụt có thể ta không biết Bụt là ai và ta là ai. Ai là người niệm Bụt? Ai là Bụt? Ta cầu nguyện Chúa, nhưng có thể ta chưa biết Chúa là ai. Ta không biết ta là ai? Ta có thể nhân danh ta, ta có thể nhân danh Chúa để sát hại. Vì vậy cho nên lưỡi gươm thần của trí tuệ rất là quan trọng. Chúng ta phải là những chiến sĩ, phải sử dụng được lưỡi gươm thần trí tuệ để chặt đứt tất cả những ảo giác, những tri giác sai lầm của chúng ta. Hãy phá bỏ tất cả những nhân hiệu mà chúng ta thường muốn dán vào nhau để có thể tiêu diệt lẫn nhau. Đây là vấn đề chính của xã hội, của thế giới chúng ta trong ngày hôm nay. Chúng ta tu để làm gì? Chúng ta tu là để lột ra khỏi bản thân và lột ra khỏi người khác những nhân hiệu. Bên này dán nhân hiệu cho bên kia, bên kia dán nhân hiệu cho bên này, để rồi hai bên có thể giết nhau. Lưỡi gươm trí tuệ là để phá bỏ những nhân hiệu đó, tại vì những nhân hiệu đó đưa tới sự giết chóc, đưa tới sự hận thù, đưa tới sự tiêu diệt. Dù đó là nhân hiệu Bụt, nhân hiệu Chúa, nhân hiệu Bồ tát, nhân hiệu La hán, nhân hiệu cộng sản, nhân hiệu khủng bố, nhân hiệu dân chủ, nhân hiệu tự do, nhân hiệu văn minh.

03

# Tịnh độ cầm tay

*(The Portable Pureland)*

*Thiền sư Nhất Hạnh*

Kính thưa đại chúng, hôm nay là ngày 19 tháng 10 năm 2004. Chúng ta đang ở tại chùa Cam Lộ, Xóm Hạ trong khóa tu mùa Thu. Hôm nay là ngày thứ 29 của khóa tu. Ta đã đi qua một phần ba của khóa tu. Thời gian đi mau như một mũi tên. Có một cặp vợ chồng ở bên Đức qua và đang ở lại đây một tuần. Cả hai còn trẻ và đang tu theo Tịnh Độ. Họ nói với sư cô Chân Không là họ cũng thích tu Thiền nhưng họ chọn theo Tịnh Độ bởi vì: *"Lỡ mình chết thì mình về Tịnh Độ liền, còn nếu mình tu Thiền thì hơi nguy vì tu Thiền mà lỡ nửa chừng bị chết thì mình không biết sẽ đi về đâu. Thành ra tu Tịnh Độ cho chắc ăn."* Sư cô Chân Không đã chỉ bày họ thấy được cái tánh bất nhị

giữa Thiền và Tịnh Độ và họ đã hiểu. Khi học về tư tưởng Phật giáo, chúng ta thấy rõ ràng trong thời Đức Thế Tôn còn tại thế, các thầy các sư cô đã tu với mục đích để đạt được quả vị A La Hán, thoát ly sinh tử. Còn quý vị Phật tử cư sĩ thì tu để có hạnh phúc và để được sanh ra về cõi Trời hay ít nhất là cõi Người, chứ chưa nghe nói tới cõi Tịnh Độ. Trong thời gian Bụt còn tại thế thì danh hiệu đức A Di Đà chưa được nhắc tới. Trong thời vua A Dục, thế kỷ thứ ba trước Tây lịch, thì đạo Bụt đã được truyền qua Iraq, Iran và Afganistan. Đạo Bụt cũng đã tiếp thu được những yếu tố văn hóa của các nước để có thể thích ứng với môi trường, xã hội và văn hóa của các nước đó. Thời xưa ở Iran đã có tín ngưỡng thờ mặt trời, và cái ý niệm vô lượng quang, vô lượng thọ đã có sẵn trong truyền thống tâm linh của những đạo giáo bản xứ. Cho nên Tịnh Độ của đức A Di Đà vô lượng quang vô lượng thọ cũng là một pháp môn phẩm của đạo Bụt để thích ứng với môi trường văn hóa của Iran. Nhờ tiếp thu được với những nền văn hóa trong nội địa và xung quanh nên đại thừa đã được phát sinh và vì vậy đạo Bụt có thể đi khắp thế giới.

Khi mang đạo Bụt đi sang Tây phương, chúng ta phải biết sử dụng những yếu tố văn hóa của Tây phương để chế tác ra những pháp môn mới, những pháp môn có thể chuyên chở được tinh thần của Phật giáo nguyên thủy tức là Vô Thường, Vô Ngã, Niết Bàn, Tam Pháp Ấn. Những giáo lý ấy phải được biểu hiện bởi những pháp môn mới thì đạo Bụt mới có thể cắm rễ và thành công được ở Tây phương. Đạo Bụt vẫn là đạo Bụt nhưng mà hoa trái nở ra phía trên có thể rất mới. Cách đây 22 năm tại Làng Mai chúng ta có trồng rất nhiều cây cải bẹ xanh ở Xóm Hạ. Đất ở bên này tốt và những cây cải đó vào mùa Đông được trồng trong những nhà kính (nhà mặt trời). Ban ngày những cây cải này thu nhận ánh sáng mặt trời để lớn, lá vươn cao, nhưng ban đêm lạnh quá thành ra chúng phải gồng mình, lá ụp xuống và trên thân cải mọc lên rất nhiều gai. Ở Việt Nam thì những cây cải như vậy không bao giờ có gai! Ở đây nó phải thích ứng với địa phương và những cây cải này nặng từ 2 đến 3 kilô. Một cây cải cũng phải tìm cách để có thể thích ứng với địa phương mới có thể sống được huống hồ là một truyền thống. Cho nên truyền thống của ta một khi sang Tây phương phải tìm cách để thích ứng với phong thổ và tập quán bên này để có thể cắm rễ vào mảnh đất Tây phương, đó là chuyện rất dĩ nhiên. Nếu ta ôm truyền thống với một thái độ bảo thủ thì không thể nào làm được chuyện này.

Phần lớn những chùa Việt Nam được thiết lập tại Tây phương ở bên Mỹ hay ở bên Âu châu chỉ phục vụ được cho đồng bào Việt kiều mà không cung cấp được

những món ăn tinh thần cho người Tây phương. Cây Phật giáo ta đem trồng sang bên này dưới hình thức các chùa Việt Nam cũng giống như những cái cây trồng trong chậu và chỉ có thể phục vụ được cho Việt kiều. Thỉnh thoảng có một vài người Tây phương đến chùa và cảm thấy là lạ vui vui nhưng chưa tìm thấy một cái gì đó quen thuộc với họ. Người Trung Quốc đã làm như vậy, người Đại Hàn đã làm như vậy, người Nhật Bản cũng đã làm như vậy. Họ đã thiết lập những ngôi chùa ở Âu châu, ở Mỹ châu. Các thầy Tây Tạng đã làm khá hơn và đã có khả năng lấy cây ra khỏi chậu. Các thầy và các sư cô người Việt ở bên này chưa làm được như các thầy các sư cô Tây Tạng. Để cây trong chậu hoài thì lâu ngày đất trong chậu sẽ hết chất bổ và cây sẽ yếu. Các bậc phụ huynh cha mẹ còn đến chùa nhưng con cái thì đã thành Tây thành Mỹ, các em cảm thấy không thoải mái khi đến chùa. Khi hết thế hệ cha mẹ rồi thì đạo Phật với hình thức Á châu sẽ không còn phục vụ được cho người trẻ. Vì vậy ta rất cần đem cây ra khỏi chậu và tìm cách trồng xuống đất. Ban đầu có thể khó khăn nhưng chịu khó chăm sóc thì cây sẽ có khả năng cắm rễ. Lúc đó ta mới mong phục vụ được nhu cầu văn hóa và xã hội địa phương. Đức Thế Tôn đã từng sử dụng những yếu tố văn hóa địa phương để sáng chế ra những pháp môn và các đệ tử của Ngài cũng có khả năng đó. Các vị biết sử dụng các yếu tố văn hóa địa phương để chế biến ra những pháp môn mới như Tịnh Độ tông và Mật tông chẳng hạn. Chúng ta đã học tới các nền văn học *bản sinh* và *thí dụ*. Chúng ta biết rằng các nền văn học *bản sinh* và *thí dụ* đã sử dụng rất nhiều truyện cổ tích và thần thoại của Ấn Độ để chuyên chở giáo lý nghiệp báo và nhân quả của đạo Phật. Chư Tổ nhờ đó đã chuyên chở được cái lý tưởng Bồ Tát vào truyền thống mà trước kia chưa có. Trước đó chỉ có lý tưởng Thanh Văn, Duyên Giác và La Hán mà thôi. Là con cháu, chúng ta cũng phải làm được như Tổ tiên. Vấn đề là trong khi tiếp thu và chế biến, chúng ta phải giữ được cái bản chất của Phật giáo. Những pháp môn chúng ta cố gắng phải chứa đựng, phải chuyên chở những cốt tủy của Phật giáo, trong đó có tuệ giác Vô Thường, Vô Ngã, Niết Bàn, Tam Pháp Ấn và Tam Giải Thoát Môn. Ta phải nắm được cái tinh yếu trước khi ta có khả năng tự do chế biến. Đức Thế Tôn là một người có tự do. Các thế hệ đệ tử sau này nhiều vị cũng là người có tự do cho nên họ đã chế biến được nhiều pháp môn mới và làm cho cây Phật giáo được tồn tại mãi cho đến hai ngàn sáu trăm năm sau. Chúng ta là đàn hậu tấn, chúng ta phải học được bài học của cha ông. Chúng ta phải thông minh, phải có óc sáng tạo, trong nước cũng như ngoài nước. Hiện bây giờ ở Trung Quốc cũng như ở Việt Nam, chúng ta đã đánh mất vai trò lãnh đạo tinh thần trong lãnh vực kiến thức, kinh tế và chính trị. Hồi xưa, khi các vị vua gặp

những khó khăn, họ luôn luôn tìm đến các thầy, các vị quốc sư để nhờ sự soi sáng. Các nhà chính trị đã nhìn lên các thầy như là người lãnh đạo tâm linh. Còn bây giờ các nhà chính trị không có nhìn như vậy nữa, họ nhìn xuống ta tại vì ta không thể cung cấp được cho họ chiều sâu tâm linh. Ta không cố vấn được cho họ trên phương diện chính trị, xã hội và văn hóa. Không phải ta thiếu học về những cái đó nhưng vì ta không có đủ cái thực chứng của tuệ giác. Khi có tuệ giác rồi thì nhìn vào kinh tế ta sẽ hiểu về kinh tế, nhìn vào chính trị ta sẽ hiểu về chính trị.



*Cúng dường Tăng đoàn*

Chúng ta đã từng tổ chức những khóa tu cho các nhà tâm lý trị liệu. Muốn làm nhà tâm lý trị liệu ta phải học tâm lý học rất nhiều năm. Chúng ta không cần phải học nhiều như họ, nhưng chúng ta có thể giúp họ tại vì chúng ta có tuệ giác của đạo Phật. Đứng về phương diện kinh tế cũng vậy, chúng ta đã mở những khóa tu cho các nhà lãnh đạo doanh thương. Chúng ta không cần có kinh nghiệm doanh thương như họ, không có đi học trường doanh thương như họ, nhưng chúng ta có thể giúp họ được như thường tại vì chúng ta có tuệ giác của đạo Phật và cũng tại vì chúng ta có thể hiểu được những khổ đau của nhà doanh thương. Ta giúp họ có thể chuyển hóa được những khó khăn trong lòng và những pháp môn ta cố gắng cho họ tu tập không có hại gì đến công việc của họ, trái lại có thể làm cho sự nghiệp của họ được tăng tiến. Vì vậy điều quan trọng không phải là học những môn học đó mà phải nắm được tuệ giác của đạo Phật. Có tuệ giác rồi thì nhìn vào cái gì ta hiểu cái đó. Ta đã giúp cho giới y khoa bác sĩ, ta đã giúp cho giới cảnh sát công an và ta đã giúp cho giới dân biểu. Làm gì ta có kiến thức như họ về những ngành đó, nhưng mà ta giúp được. Tại sao? Tại vì ta có một con đường tâm linh có thể đem tới cho họ được niềm tin.

Chúng ta phải *làm mới* sự học hỏi và tu tập của mình để có thể lấy lại vai trò lãnh đạo cho xã hội. *Xã hội*

*Không thể không có một hướng đi tâm linh.* Không có hướng đi tâm linh thì sẽ sinh ra tham nhũng, hư hỏng. Đó là cái gì đang xảy ra trên đất nước. Nếu chúng ta chỉ nghĩ tới cái chùa, cái tổ chức, hay để tâm vào việc xây dựng và tổ chức thì chúng ta sẽ không có thì giờ đi sâu vào sự thực tập đạo xói để làm cho mạch nước của tâm linh được trào lên. Như vậy chúng ta đã phí thì giờ và cuộc đời của chúng ta, nhất là cuộc đời một người xuất gia. Chúng ta phải xử lý và áp dụng thì giờ một cách khôn khéo. Chúng ta không nên phung phí thì giờ vào những công việc không cần thiết. Một ông thầy tu đi học y khoa đó là một sự sai lầm. Một ông thầy tu đi học luật là sai lầm. Chính ông thầy tu đi học để trở thành một học giả về Phật học cũng là sai lầm, vì cuộc đời ít cần *học giả* bằng *hành giả*. Chúng ta cần những người có tuệ giác. Ở đời cũng có những nhà Phật học rất nổi tiếng, thông bác về kinh điển, về Phật học, nhưng có thể giải quyết được những khó khăn, những khổ đau của họ, vì vậy họ không thể nào trở thành một nhà lãnh đạo tâm linh. Thiên sinh tới với chúng ta ở đây phần lớn là người trí thức, người trẻ. Họ tới không phải vì chúng ta có kiến thức ngoài đời, có bằng cấp này bằng cấp nọ, mà vì chúng ta có pháp môn tu tập để chuyển hóa khổ đau. Sự thật là như vậy! Cho nên ta phải nắm lấy những pháp môn tu học. Ta phải có khả năng chuyển hóa những khổ đau nơi chính bản thân và giúp cho anh em ở trong nhà làm được việc đó. Đến lúc đó ta sẽ sẵn sàng để đóng vai trò độ đời và ta có thể khôi phục lại vai trò lãnh đạo tâm linh của người tu sĩ.

Trở lại câu chuyện Tịnh Độ. Ở trong đạo Cơ Đốc có người cũng suy nghĩ tương tự như cặp vợ chồng trên. Có người đã tính toán như thế này: *Cứ tin Thượng Đế đi, không có lỗi đâu. Nếu có Thượng Đế thì khi chết mình được về Thiên đường, còn nếu không có Thượng Đế thì thôi, mình có mất mát gì đâu! Còn nếu mình không tin, lỡ ra có Thiên đường thì uống biết mấy.* Cũng vậy, tu Tịnh Độ chắc ăn hơn. Lỡ mình chết thì mình có chỗ về ngay, còn tu Thiên thì không chắc ăn lắm. Chưa đạt tới giải thoát mà đã chết thì mình sẽ không biết đi về đâu. Mình sẽ thành con ma đói đi vòng vòng... Tính toán cũng như nhau, tuy là hơi khác một chút. Cố nhiên các thầy các sư cô đã biết cách trả lời. Nếu đợi đến chết rồi mới sanh về Tịnh Độ thì có thể trễ, tại sao không sống Tịnh Độ liền ngay bây giờ? Mà Tịnh Độ liền ngay bây giờ là cái có thể làm được. Rồi các thầy đưa ra pháp thực tập gọi là *hiện pháp lạc trú*. *Hiện pháp Tịnh Độ* thì cũng lý luận theo kiểu đó. Lý luận này còn chắc ăn hơn lý luận trước nữa. Phương pháp "mỗi bước chân đi vào Tịnh Độ" là quà tặng quý nhất của Làng Mai. Ta tặng cho bạn Tịnh Độ ngay trong bây giờ. Người tặng đem tất cả trái tim của mình để tặng. Người nhận cũng phải đem hết tất cả

trái tim của mình mà tiếp nhận để khỏi phụ lòng. Thương nhau người ta tặng cho nhau cái mà người ta quý nhất. Ta phải tập tặng với tất cả tấm lòng của ta còn người nhận muốn nhận ra sao thì tùy họ.

Mấy năm trước đây có một vị thượng tọa rất dễ thương từ Việt Nam qua đây. Thượng tọa đã xây chùa nhiều, hiện làm chủ tới bảy ngôi chùa lớn và thượng tọa còn làm công việc xã hội rất giỏi. Qua bên này là một cơ hội để gặp Sư Ông Làng Mai. Ban đầu gặp Sư Ông, thượng tọa nói đến chuyện làm sao để có thể giúp đỡ việc làm xã hội bên nhà. Sư Ông nói: *"Tu không lo tu mà cứ lo làm xã hội. Xã hội ai mà không làm được. Tu mới khó chứ!"* Thượng tọa nghe như vậy đã không giận, trái lại đã giật mình tỉnh thức và thấy được rõ ràng đó là cái mục tiêu đầu tiên của mình khi phát tâm đi xuất gia. Khi lần mình vào việc xây dựng, mình có thể đánh mất mình, đánh mất cái chủ đích đầu tiên của mình là tu học để đạt tới thành thoi và giải thoát. Công việc xây dựng cũng hấp dẫn lắm, làm thành công thì được người ta khen ngợi và khi ngắm công trình xây dựng của mình thì mình thấy thỏa mãn. Nhưng đó đâu phải cái hoài bão ban đầu của người đi tu. Món quà lớn mà thượng tọa nhận được từ Sư Ông là phục hồi được tâm ban đầu, nghĩa là sơ tâm của người xuất gia.

*Châu báu chất đầy thế giới  
tôi đem tặng bạn sáng nay  
một vốc kim cương sáng chói  
lạnh suốt cả đêm ngày.  
Mỗi phút một viên ngọc quý  
tóm thâu đất nước trời mây  
chỉ cần một hơi thở nhẹ  
là bao phép lạ hiển bày.  
Chim hót thông reo hoa nở  
trời xanh mây trắng là đây  
ánh mắt thương yêu sáng tỏ  
nụ cười ý thức đong đầy.  
Hỡi người giàu sang bậc nhất  
tha phương cầu thực xưa nay  
hãy thôi làm thân cùng tử  
về đây tiếp nhận gia tài.  
Hãy dâng cho nhau hạnh phúc  
và an trú phút giây này  
hãy buông thả dòng sầu khổ  
về nâng sự sống trên tay.*

Trên đây là một bài hát mà cũng là sự thực tập. Tại Làng Mai chúng ta thực tập thiền đi. Chúng ta đi như thế nào để mỗi bước chân ta dẫm lên được Tịnh Độ. *Mỗi bước chân đi vào Tịnh Độ.* Chúng ta đi như người thành thoi, người giác ngộ. Chúng ta không đi như một người bị ma đuổi. Là giáo thọ ta làm điều đó mà

sa di ta cũng làm như vậy. Hai thầy trò đều cùng đi trong Tịnh Độ. Đẹp biết bao nhiêu mà kể. Hai thầy trò đều có thành thời, đều có hạnh phúc ngay trong giây phút đi. Đức Thế Tôn đã từng nói rất rõ là "*quá khứ đã đi qua, tương lai thì chưa tới*". Sự sống đang có mặt đó và tất cả những nhiệm màu đang xảy ra trong ta và xung quanh ta. Vậy cho nên ta hãy tỉnh dậy, đừng chạy về tương lai nữa. Hãy thưởng thức những cái kỳ diệu của sự sống ngay trong giây phút hiện tại. Trời mưa cũng đẹp, trời nắng cũng đẹp. Trời có sương mù cũng đẹp, trời tuyết cũng đẹp. Mùa xuân đẹp mà mùa thu cũng đẹp. Lá xanh cũng đẹp mà lá đỏ cũng đẹp... Nếu ta không có mặt thì những màu nhiệm ấy sẽ đi qua như một giấc mơ. Cho nên công phu là gì? Công phu là sống sâu sắc đời sống hàng ngày, thở mỗi hơi thở, bước một bước chân là ta tiếp xúc được với những màu nhiệm của sự sống. Nếu có một chút *niệm*, một chút *định* thì ta làm được điều đó ngay. Nhờ vậy mà ta nối tiếp được sự nghiệp của Đức Thế Tôn.

Có những bài kệ mà chúng ta đã học thuộc lòng như bài: *Đã về đã tới* - bây giờ ở đây - vững chãi thành thời - quay về nương tựa... Hoặc là bài: *Đây là Tịnh Độ* - Tịnh Độ là đây - mỉm cười chánh niệm - an trú hôm nay... Hay là bài: *Vào, ra, sâu, chậm*... Những bài này đã được làm ra nhạc để ta có thể học thuộc dễ dàng. Bất cứ một bài kệ nào chúng ta cũng có thể áp dụng để thở, để đi. Những bài kệ đó cũng có thể áp dụng trong khi ăn cơm. Ví dụ như bài: *Đây là Tịnh Độ - Tịnh Độ là đây*... Ta có thể nhai cơm theo nhịp đó. Người ta thấy ta nhai nhưng họ đâu biết là ta đang tu. Khi nhai hết một bài thì cơm trong miệng đã trở nên rất nhuyễn, nuốt vào rất ngon và rất dễ tiêu. Ta đang ăn cơm như mọi người nhưng ta có Niệm và có Định. Bất cứ một bài kệ nào ta cũng có thể sử dụng trong khi ăn. Như vậy, ta có mặt một cách đích thực và thực sự đang ngồi ăn trong Tịnh Độ. Ta có thể ăn cơm với bài *đã về đã tới*... Ta thấy rõ ràng là ta đã về đã tới, là ta đang an trú trong hiện tại. Đây là Tịnh Độ.

Đôi khi trong lúc đi thiền, bước lên trên thảm lá vàng ta thấy màu nhiệm quá. Thảm lá vàng này còn đẹp hơn vườn ông Cấp Cô Độc khi ông đem vàng lá lót lên để trả cho thái tử Kỳ Đà. Vàng lá lót đâu có đẹp, dẫm lên đâu có dịu dàng như lá vàng mùa thu! Mỗi khi dẫm lên lá mùa thu ta thấy rõ ràng rằng ông Cấp Cô Độc dễ thương quá. Kỳ này ông không rải lên thứ vàng khi đi kêu rằng rắc mà một thứ vàng bước lên rất mềm, rất đẹp. Mỗi bước chân là một hạnh phúc. Nếu đi trên những thảm lá vàng đó trong mưa phùn mùa thu mà không thấy hạnh phúc thì dầu có qua Tịnh Độ ta cũng không có hạnh phúc. Tịnh Độ có thể không

đẹp bằng bên này. Hoa sen có thể lớn bằng bánh xe thật, nhưng nếu dưới ao toàn là vàng mà không có bùn thì làm sao cho sen đẹp và thơm? Ta không nên *bỏ môi bắt bóng*, hãy tập sống với những màu nhiệm của sự sống hiện tại mà đừng mơ ước một cái gì ở tương lai. Bỏ hiện tại là đi trái với giáo lý tu tập *hiện pháp lạc trú*. Khi hướng dẫn cho những nhà chính trị, những nhà kinh doanh, những nhà dân biểu quốc hội thì ta cũng chỉ hướng dẫn như thế thôi. Không cần giảng nhiều. Khi họ thấy ta đang làm được như vậy, đang đi, đang ngồi, đang thở trong Tịnh độ thì họ cảm được. Ta không cần phải lâu thông kinh sử thì mới có thể giúp họ. Ta chỉ cần có khả năng sống thành thời, sống an lạc. Ta phải có khả năng tháo gỡ những buồn giận, những lo âu của mình.



*Cung nghinh giới bản, Đại Giới đàn Lâm Tế*

Khi thở vào chúng ta nói *con đã về*. Câu *con đã về* đó không phải là lời tuyên bố, không phải là một bản thông cáo mà là sự thực tập. *Bạch Đức Thế Tôn con đã về*. Đem tất cả Niệm và Định để bước bước chân đó. Về đâu? Ta về trong giây phút hiện tại và thiết lập thân tâm ở giây phút hiện tại. Đó là đã về. *Bạch Đức Thế Tôn con đã tới*. Tâm ta không bay đi đâu cả, tâm ta ở với thân ta và cũng dẫm lên mặt đất với bàn chân của ta. *Con đã về thật rồi, con không còn đi hoang nữa. Con đã tới thật rồi, con đang tiếp xúc với những màu nhiệm của sự sống trong giây phút hiện tại*. Ta đã về thật sự chưa, ta đã tới thật sự chưa thì tự ta biết. Nếu tâm ta không còn rong ruổi thì mỗi bước chân như vậy chúng ta đã về, mỗi bước chân như vậy chúng ta đã tới. Lúc đó thì ta mới thành công. Thành công một bước thì ta sẽ thành công hai bước và sẽ thành công được bước thứ ba. Cố tâm thì làm được chứ không có gì khó. *Mỗi bước chân đi vào Tịnh Độ* là chuyện ta có thể làm được trong ngày hôm nay và làm như thế nào để sự thực tập ấy trở thành một tập khí tốt, một thói quen tốt. Đi đâu ta cũng mang Tịnh

Độ đi theo, giống như đời nay đi đâu cũng mang theo điện thoại cầm tay vậy. Ta gọi là Tịnh Độ cầm tay (portable Pureland.) Ta đi cho cha, ta đi cho mẹ. Suốt đời ba, ba lo lắng, ba có thể chưa bao giờ có được giây phút dừng lại ngồi yên mà bước trong Tịnh Độ. Vậy bây giờ ta đi cho ba. Ba ơi, đi với con một bước đi ba. Cha con mình đã về, cha con mình đã tới. Làm được như vậy thì ta là người con có hiếu nhất trong số những người con có hiếu. Mẹ ta suốt đời tất tả ngược xuôi, bận rộn suốt đời chưa bao giờ có được một phút thanh thoi an lạc. Ta mời mẹ đi, mẹ ơi đi với con một bước. Mẹ ơi con đã về, mẹ cũng đã về. Mẹ ơi con đã tới, mẹ cũng tới với con. Đó là những điều ta có thể làm được ngay bây giờ, không cần phải tu luyện tám năm sau mới có thể làm được. Nếu quyết tâm thì nội trong một giờ đồng hồ thực tập ta đã có sự thay đổi trong thân và trong tâm ta rồi. Huống hồ là ba tháng, là một năm hay bốn năm. Khi ta bước đi trong Tịnh Độ được rồi thì ta có thể giúp cho những người khác đi trong Tịnh Độ. Người khác đó là ai? Là những người trong gia đình ta, là những người trong xã hội đang đau khổ và tìm tới với ta. Đi được như vậy trong Tịnh Độ, thử được như vậy trong Tịnh Độ, ăn được như vậy trong Tịnh Độ rồi thì ta có thể xử lý và chuyển hóa được dễ dàng những nỗi khổ niềm đau ở trong ta. Còn nếu chưa đi được như vậy, chưa ngồi ăn được như vậy, chưa thử được như vậy thì ta vẫn còn là nạn nhân của những nỗi khổ niềm đau trong lòng.

*Nay con đã về, nay con đã tới.* Đó không phải là những lời tuyên bố, đó là sự thành công. *An trú bây giờ, an trú ở đây...* Khi mình đi thiền hành với đại chúng, ta đi với một tốc độ để đừng chặn đứng những người ở phía sau, nhưng khi đi thiền một mình thì ta có thể đi chậm bao nhiêu cũng được. Ta phải rèn luyện để cho mỗi bước ta đều *về* được, mỗi bước ta đều *tới* được. Đây là Tịnh Độ, Tịnh Độ là đây. Đứng là Tịnh Độ rồi, ta không cần phải đi kiếm nữa. Con đang mỉm cười chánh niệm và con đang an trú ngay giờ phút này. Bụt là một chiếc lá đỏ. Con thấy Bụt trong chiếc lá đỏ. Con thấy Pháp trong một đám mây bay và con thấy Tăng thân. Chỗ nào cũng có Tăng thân, từ hạt sỏi, từng dòng nước đều là Tăng thân của con, tất cả đều tu tập với con. Và quê hương của con là ngay tại đây. Tịnh Độ ở đây.

Đối với cặp vợ chồng kia ta phải nói cho họ biết là chúng tôi đang tu Tịnh Độ. Chúng tôi đòi hỏi Tịnh Độ liền ngay bây giờ và chúng tôi có những dụng cụ, những pháp môn để có Tịnh Độ liền ngay bây giờ, cũng như quý vị đang có cái máy điện thoại có thể nói liền sang bên Đức lập tức. Ta nói rằng bây giờ bỏ Tịnh Độ hiện tại mà đi tìm Tịnh Độ tương lai là không thực tế lắm. Khi thuyết giảng cho những bạn Cơ Đốc,

tôi cũng cố gắng hiến cho họ những cái thấy như vậy. Không phải vì họ là người Cơ Đốc mà ta tặng cho họ một món quà nhỏ hơn. Cách đây 22 năm giảng cho một thánh chúng 500 người da đen ở trong một Thánh đường gần thành phố Philadelphia tôi cũng nói như vậy. Tôi nói: "Quý vị đừng có đợi đến khi thân hình này tan rã rồi mới đi vào nước Chúa. Nên đi vào nước Chúa liền ngay bây giờ đi. Nếu quý vị có chút Niệm và Định thì chỉ với một bước chân thôi quý vị đã có thể đi vào nước Chúa rồi. Đừng chờ đợi, vì trong Thánh kinh có: *"Nước Chúa là trong trái tim của quý vị."* Giáo lý này áp dụng cho Phật tử và cũng áp dụng cho người Cơ Đốc.

Trong đại hội Tin Lành và Công giáo ở nước Đức tháng sáu năm ngoái, trong một thánh chúng khá đông đảo, với sự có mặt của nhiều vị giám mục và hai giáo đoàn Tin Lành và Công giáo tôi cũng đã nói như vậy. Tôi nói: "Sở dĩ mà tuổi trẻ bỏ nhà thờ hàng loạt cũng là tại vì quý vị. Quý vị không cung cấp cho tuổi trẻ những giáo lý và những pháp môn tu tập để họ có an lạc và hạnh phúc trong hiện tại cho nên họ mới đi tìm an lạc và hạnh phúc nơi tinh dục, nơi ma túy, nơi danh lợi, nơi quyền hành. Quý vị phải cung cấp cho giới trẻ những giáo lý để họ có thể nắm được an lạc, hạnh phúc của nước chúa, của Thiên Quốc ngay từ bây giờ. Chính quý vị cũng phải thực tập. Quý vị là mục sư, quý vị là linh mục, quý vị phải có khả năng sống trong nước Chúa bây giờ với sự an lạc, với sự hạnh phúc thì quý vị mới thuyết phục được chúng tôi. Theo cái thấy của tôi thì Phúc Âm có dạy rằng: "Nước Chúa đang có mặt ngay trong giây phút hiện tại. Quý vị cần cung cấp giáo lý ấy và những pháp thực tập ấy để cho tuổi trẻ tiếp xúc được những màu nhiệm trong giây phút hiện tại thì tuổi trẻ mới không bỏ nhà thờ để chạy theo tiếng gọi của tinh dục, ma túy..." Bài pháp thoại nói cho người Cơ Đốc ấy cũng có tầm vóc, cũng có năng lượng lớn như những bài pháp thoại tôi nói cho người Phật tử. Danh từ thì có thể tôi dùng danh từ khác, nhưng nội dung vẫn là nội dung của hiện pháp lạc trú, của Niệm, Định và Tuệ. Sau buổi giảng đó có ba vị Giám mục lên ngồi chung với tôi để cho quần chúng ở dưới đặt câu hỏi. Có một vị Giám mục người Công giáo nói: "Hay lắm! Hay lắm! Giáo lý nước Chúa bây giờ và ở đây rất hay, mình phải thực tập. Nhưng tôi cũng còn muốn có một nước Chúa ở bên kia nữa, ở tương lai nữa." Tôi hiểu ông Giám mục, lâu nay mình đã đầu tư vào nước Chúa ở bên kia rồi, bây giờ rút lui thì hơi khó. Dù bây giờ mình đã có được nước Chúa ngay giây phút hiện tại. Nhưng không sao. Có hai Thiên Quốc thì càng chắc ăn hơn. Ai cấm mình có cả hai Tịnh Độ?

## Sư Cố Thanh Quý Chân Thật

### *Sư Thúc Chí Mậu*

Kính bạch Sư Ông, kính thưa Tăng thân cùng toàn thể đại chúng. Lâu nay chúng con mong muốn làm thế nào để được sang Làng Mai hầu mong viếng thăm Sư Ông cùng đại chúng. Hôm nay ước mong đó đã được toại nguyện. Chúng con được Sư Ông và đại chúng Làng Mai tạo điều kiện cho thầy trò chúng con sang Làng Mai đánh lễ Sư Ông, thỉnh mời Sư Ông cùng đại chúng về thăm viếng Tổ Đình và hoàng pháp tại Việt Nam.

Khi thầy trò chúng con đến Làng Mai thì gặp khóa An Cư Kiết Thu. Chúng con cùng với Tăng thân được tu tập dưới sự hướng dẫn trực tiếp của Sư Ông và đại chúng. Chúng con theo chúng đi ngồi thiền, nghe pháp thoại, đi thiền hành, ăn cơm chánh niệm. Sống trong Tăng thân, chúng con thấy huynh đệ thương yêu nhau rất là ấm áp. Thời gian qua, chúng con tu tập và gạt hái được rất nhiều niềm vui và an lạc. Một niềm vui khác nữa đối với chúng con là đến đây và gặp dịp Sư Ông mở Đại Giới Đàn Đoàn Tụ. Con được Tăng thân mời nhận đèn trong lễ truyền đăng này. Con xin chia sẻ đến Sư Ông cùng đại chúng về niềm vui lớn của con lúc con làm thị giả cho Sư Cố trong thời gian mà con còn là đệ tử.

Kính bạch Sư Ông, kính thưa đại chúng! Công hạnh tu học và cứu độ của Sư Cố vô cùng lớn lao không thể kể hết. Sư Cố có hạnh rất hiền. Hạnh nguyện của Sư Cố là khiêm cung, thể chất hoan hỷ và nhiều lòng từ bi. Liều Sư Cố nằm bên phải chánh điện nhìn từ bên ngoài vào. Sư Cố đã ngoài tám mươi tuổi thành ra ngủ rất ít, thường thức dậy lúc hai hoặc ba giờ sáng uống trà, ngồi niệm Phật và lần tràng hạt bên hộp tợ với ánh đèn dầu mờ mờ. Đúng giờ thỉnh chuông, Sư Cố đi lác lác thức chúng dậy đi công phu tu tập.

Vào khoảng năm 1965-1966, trong chùa chỉ có ba đệ tử, đó là đệ tử Hồng, đệ tử Trí và đệ tử Hải. Sư Cố chia phiên cho ba đệ tử hầu Sư Cố. Một đệ tử quét dọn liêu phòng và nấu nước pha trà khi có khách đến thăm. Một đệ tử thì treo mùng, trải mền và xoa bóp cho Sư Cố. Mùa đông thì đệ tử lấy than đỏ bỏ vào lồng ấp để Sư Cố sưởi cho đỡ lạnh. Đệ tử còn lại thì nấu cơm ngày ba bữa và sắc thuốc. Sư Cố thường hay đi ra vườn ngắm cảnh, ngắm cây lá trong vườn và nhìn các đệ tử quét sân. Có một lần Sư Cố ra sân Thượng thấy cây hoa mộc nở hoa trắng xóa, thơm cả vùng. Sư Cố hái vài hoa và bảo đệ tử đem vào để khi nào pha trà thì

bỏ vào một ít, uống rất thơm, nó còn có tác dụng làm cho sáng mắt. Một lần khác, Sư Cố đi xuống sân Hạ chơi thì thấy có hai đệ tử ở chùa Châu Lâm và chùa Thọ Đức đi nhật củi ngoài đồi thông về và ngồi nghỉ dưới cây hồng quân gần hồ bán nguyệt. Cây hồng quân rất lớn và ra trái rất nhiều. Hai đệ tử thấy vậy bèn leo lên cây hái. Khi nhìn thấy Sư Cố đứng trên sân nhìn xuống, hai đệ tử sợ quá liền tuột xuống. Thấy Sư Cố đứng gần đó, hai đệ tử chấp tay xá. Sư Cố bèn chấp tay xá lại rồi đi lui. Thấy vậy hai đệ tử ra xàm xì với nhau rằng: "Chà, Cố hiền hi! Cố hiền hi!"

Có một lần Sư Cố thấy các đệ tử ham chơi, lơ là học kinh. Sư Cố gọi từng đệ tử lên liêu và bảo: "Này, Cố có gói kẹo cho con. Khi mô con dùng, nhưng mà răn học cho giỏi nghe, gắng học kinh cho mau thuộc và dùng cho đệ tử khác biết." Đệ tử nào Sư Cố cũng gọi lên cho kẹo và nói như vậy. Khi các đệ tử nhận quà rồi, đệ tử nào cũng mừng thầm là mình được Sư Cố cưng nhất nên đệ tử nào cũng cố gắng học hành để Cố cưng. Thành ra thời gian đó mấy đệ tử học kinh rất nhanh. Có một lần đến phiên đệ tử đó nấu ăn. Mùa Đông trời lạnh nên đệ tử dậy trễ. Đệ tử lật đật vào trong bếp lấy gạo ra nấu, loay hoay làm sao đun cái chảo lớn rơi xuống đất bể ra làm hai. Đệ tử sợ quá nên chạy ra cây me gần chuông bò đứng khóc. Thường thường Sư Cố hay chống gậy ra ngoài vườn chơi, Sư Cố nghe tiếng khóc, nhìn quanh thì thấy đệ tử, Sư Cố bèn tới gần hỏi: "Sao đệ tử khóc, đệ tử nhớ nhà à?" Đệ tử chấp tay xá Cố và bạch: "Thưa Cố, khi sáng nấu ăn con sợ ý làm bể cái chảo lớn, con sợ thầy tri sự biết và la con thành ra con khóc." Sư Cố nói: "Thôi, đi theo Cố vô đây. Cố cho tiền đi lên Phường Đức với chú Kiến mua chảo mới về thế lại." Khi hai chú cháu mua chảo về rồi để lại trong bếp, thấy chảo mới hơn các chảo khác nên đệ tử sợ quá bèn tới thưa với Cố: "Bạch Cố, cái chảo mới quá thể nào thầy Tri sự cũng biết và la con." Cố cười rồi nói: "Cố có cách, tối con xách chảo đó ra góc vườn, con để đó rồi lấy hai bao trấu đổ vô và lấy rác thông đốt. Cháy một đêm thì sáng ngày ra nó sẽ giống chảo cũ liền." Đệ tử làm y theo lời Sư Cố dạy, sáng ngày ra bươi đóng tro lên thì thấy chảo giống hệt như cũ. Đệ tử mừng quá, đi vào xá Sư Cố và ghi vào tâm thức niềm biết ơn đến với Cố. Đệ tử làm bể chảo đó chính là con.

Có một lần trời mùa Đông giá rét nên Sư Cố ở trong liêu mà không đi đâu cả. Trưa hôm đó đệ tử thị giả bưng cơm lên cho Sư Cố dùng. Vì trời lạnh nên các đệ tử khác cũng vào ngồi xung quanh lò ấp cho ấm và nghe Sư Cố kể chuyện. Lúc đó Sư Cố dùng cơm, còn các đệ tử thì ngồi xung quanh. Sư Cố hỏi: "Mấy đệ tử thấy cơm ngon như ri mà Cố ăn hết rồi thì thị giả có buồn không?" Đệ tử thị giả trả lời: "Bạch Sư Cố, thấy



Sư Cố dùng cơm được thì con mừng lắm." Sư Cố cười và kể cho các đệ nghe một câu chuyện: "Hồi xưa, có một vị thầy làm trú trì. Thầy còn rất trẻ. Một hôm có một đạo hữu lên chùa cúng cho thầy một số thức ăn khá ngon và khá nhiều. Đệ thị giả dọn hết lên mâm cho vị trú trì dùng. Đệ nghĩ thầm là trưa nay thế nào thầy cũng để dành nhiều thức ăn cho mình. Nhưng vị trú trì còn quá trẻ, thấy thức ăn ngon thì ăn hết mâm cơm mà quên để phần cho vị thị giả. Thấy thức ăn trong mâm sắp hết, đệ thị giả đi xuống nhà bếp và quét lọ nghe trên miệng rồi đi lên. Khi đi lên, thầy thấy miệng đệ như vậy thì hỏi: "Sao miệng đệ chỉ lạ rứa?" Đệ chấp tay và nói: "Dạ thưa, miệng thầy thầy lo, miệng con con lo." Nghe Sư Cố kể vậy mấy đệ lăn ra cười bò. Câu chuyện đó luôn nằm trong tâm thức con, khi nào nghĩ đến chuyện đó thì con cười.

Có một lần Sư Cố hỏi mấy đệ học kinh Lăng Nghiêm đã thuộc chưa, đệ Hồng trả lời: "Thưa Sư Cố, kinh Lăng Nghiêm khó học quá. Đã ba tháng rồi mà con chưa thuộc. Khi học xong đệ nhị rồi thì con quên đệ nhất, học xong đệ nhất thì con quên đệ nhị." Cố trả lời: "Mình phải học như ăn cháo thì mới thuộc. Người ta thường nói: *"lên đèo thì sợ ngã, ở sãi thì sợ Lăng Nghiêm."* Lăng Nghiêm khó học lắm." Rồi Sư Cố kể ngày xưa lâu lắm ở đây có một đệ học kinh rất mau thuộc. Kinh Lăng Nghiêm năm đệ mà đệ đó học trong vòng mười hai ngày thôi. Đệ đó tên là Phùng Xuân. Đệ đó thông minh và học giỏi lắm. Sư Cố kể có một lần đệ làm thị giả cho Sư Cố. Sư Cố thì thích ăn canh me đất nấu với khoai lang. Đệ nấu canh đó rất ngon. Mùa hè mà ăn canh me đất nấu với khoai lang thì rất mát. Nhưng đến bữa dọn cơm, đệ làm sao đó mà trên mâm cơm quên đôi dưa, chỉ có muống thôi. Hôm đó Sư Cố dùng cơm bằng muống và đệ đứng hầu phía sau. Sư Cố hỏi đệ: "Ngoài vườn còn tre nhiều không?" Đệ trả lời: "Dạ bạch Ông, ở ngoài vườn tre nhiều lắm, những cây tre cán giáo măng rất nhiều. Dì Tư mới bẻ vô kho cho chúng ăn rất ngon." Sư Cố dạy: "Chút nữa ra chặt cho Cố cây tre." Khi đó đệ nhìn lại mâm cơm thì mới thấy không có đôi dưa. Đệ đi xuống bếp và lấy đôi dưa lên cho Sư Cố. Đệ chấp tay và sám hối Sư Cố. Đệ đó bây giờ lên thầy rồi và hiện đang học ở bên Tây. Đệ thông minh lắm. *(Đại chúng cười vì ai cũng biết đệ đó là Sư Ông Lăng Mai. Họ đã được Sư Ông kể nhiều lần về việc thiếu chánh niệm của mình.)*

Vào mùa đông trời lạnh và mưa phùn, các đệ trong chùa thường xay lúa già gạo. Mùa đông già gạo thì ấm lắm. Lúc đó trong chùa ăn cơm ngày hai bữa, chín giờ sáng và năm giờ chiều. Khi già gạo thì thầy Tri sự đi vắng, Sư Cố chống gậy đi xuống và dạy các đệ

rằng: "Các con lấy tám gạo lúc đó đem xay để mỗi buổi sáng múc vài muống pha với đường mà ăn. Buổi sáng các con dậy sớm quét sân ăn thứ này vào thì đỡ bị gió và lạnh. Nhưng nhớ đừng cho thầy Tri sự biết mà thầy rầy nghe." Các đệ rất kính mến Sư Cố qua tình thương mà Sư Cố đã dành cho các đệ. Thời gian đó, tuổi Sư Cố đã lớn nên Sư Cố ít ra ngoài vườn chơi mà chỉ đi trong sân của chùa. Chùa có cái sân trong thành ra từ liêu Sư Cố đi thiền hành ngang qua nhà Tổ, đến nhà Bảo Đức đường rồi qua Quảng Hiếu đường. Đứng trên đó nhìn xuống hòn non bộ thì thấy cây khế rất lớn và trái ra rất nhiều. Sư Cố đi xuống hái một trái cho đệ thị giả và Sư Cố cùng dùng. Đệ ăn và khen khế ngon và ngọt. Sư Cố dạy: "Con biết không, có một thời gian người ta đồn rằng cây khế này linh thiêng lắm. Cây khế này đã trên một trăm năm rồi. Khi trồng nó lên thì có trận bão năm Thìn. Trận bão này lớn lắm, nó cuốn bay cầu Trường Tiền và cây khế này cũng bị ngã xuống. Sau đó các thầy mới xây hòn non bộ bên cây khế. Cây khế này có cái đặc biệt hơn các cây khế khác là khi mới ra thì trái nó màu xanh, đến già thì nó màu vàng và khi chín thì chuyển sang màu đỏ. Khi nào trái có màu đỏ thì ăn mới ngọt thanh mà dòn. Có một buổi trưa mấy anh sinh viên lên thăm chùa, khi về họ khát nước, thấy khế ngon mắt thì xin Cố vài trái. Sư Cố dạy đệ ra hái cho họ. Thường thường khế nhà mình mình biết, cho nên mình lựa trái nào đỏ chín mới hái. Anh sinh viên ăn thấy ngọt quá khen thầm trong bụng và muốn hái một trái để về khoe với bạn. Anh liền hái một trái, đem về nhà ăn thì chát ngằm mà chẳng có hương vị chi cả. Anh bèn lên thưa với Sư Cố rằng: "Cây khế ni rằng Cố hái cho con ăn thì nó ngọt mà con hái thì ăn không có hương vị chi cả. Cây khế ni linh thiêng lắm, hễ ai có tâm gian mà hái thì ăn chẳng có hương vị." Sư Cố hỏi anh sinh viên tại sao lại nói như vậy thì anh trả lời: "Con đã hái thử mấy lần rồi." Khi đó Sư Cố mới giải thích là: "Cây khế này khác với những cây khế ở ngoài. Những cây khế ngoài khi chín vàng thì nó rụng ngay, nhưng cây khế này khi vàng thì mới già thôi, khi mô nó màu đỏ mới chín, lúc đó ăn mới ngọt. Thành ra khi Cố bảo mấy đệ hái thì hái trái đỏ, còn anh hái trái vàng thì nó chát chớ có chi mô mà linh thiêng."

Hồi đó Sư Cố thường đi dạo xung quanh vườn và hai đệ đi gần bên Sư Cố. Khi nào đệ cảm thấy buồn thì ngồi cạnh Sư Cố để nghe Cố kể những chuyện vui. Có một buổi chiều trời lạnh, Sư Cố dùng cháo và các đệ thì ngồi chơi bên cạnh. Sư Cố kể chuyện cho các đệ nghe rằng: "Ngày xưa Cố có hầu Sư Tổ (Đệ nhị Tổ). Vua Thành Thái là người thân với Sư Tổ lắm. Sư Tổ thường dạy đệ buổi chiều nào cũng nấu một nồi sán mi để cho chúng ăn trước khi đi làm vườn.

Mỗi ngày điệu thị giả thường xuống bếp lựa củ nào mềm mà ngon, dọn vô đĩa và bưng lên cho Sư Tổ dùng sau giờ nghỉ trưa.

Một hôm vua Thành Thái lên thăm chùa với hai người lính theo sau. Khi vào liêu, vua thấy Sư Tổ đang ngồi thiền. Vua đi vào, đứng một bên rồi dơ một tay đặt nhẹ lên chân Sư Tổ. Sư Tổ hỏi: "Ai đó?" Vua Thành Thái trả lời: "Dạ bạch, Thành Thái lên thăm Hòa Thượng." Sư Tổ kể là Sư Tổ có hai mí mắt sụp xuống thành ra mỗi khi nhìn ai thì Sư Tổ vén hai mí mắt lên để xem cho rõ. Khi nhìn thấy vua Thành Thái, Sư Tổ cười và mời vua ngồi. Sư Tổ lắc linh kêu mấy điệu lên pha trà nước. Mấy điệu đang làm vườn, nghe lắc linh như vậy thì ùa nhau đến bên liêu Sư Tổ để ngắm nhìn vua Thành Thái. Sư Tổ và vua Thành Thái ngồi uống trà và nói chuyện đạo lý. Sau khi đàm luận xong, Sư Tổ lấy đĩa sắn và mời vua rằng: "Sắn ở ngoài vườn ngon lắm, vua ăn với ta một miếng cho vui." Sư Tổ bẻ một nửa cho vua, nửa còn lại là phần Sư Tổ. Cả hai cùng dùng một cách ngon lành. Khi đó hai người lính đứng gác bên cửa tái xanh mặt. Họ nói hỏi xưa hễ ai mời vua ăn sắn là tội khi quân, rằng chừ vua lại ăn ngon lành như vậy? Sau khi chào nhau và tiễn vua ra về, mấy thầy đứng xung quanh và hỏi Sư Tổ: "Bạch Sư Tổ, vua Thành Thái là người ngênh ngang lắm mà sao lên đây đánh lễ Hòa Thượng một cách cung kính quá vậy?" Sư Tổ cười và kể lại rằng: "Một kiếp xưa kia, vua Thành Thái với ta cùng tu một chùa. Vua Thành Thái học rộng nghe nhiều nhưng ham chơi và không lo tu tập. Còn ta thì tinh chuyên tu tập nghiêm tinh giới luật. Hôm nay vua Thành Thái tái sinh trong hoàng cung làm vua, còn ta tái sinh trong chùa làm Hòa Thượng. Cho nên hôm nay vua gặp ta thì kính nể." Đó là câu chuyện Sư Tổ kể lại mà con còn nhớ.

Vào sau cuối mùa Đông năm Đinh Mùi 1967, trời tự nhiên lạnh hơn mọi năm. Mưa phùn và gió bắc thổi về rất lạnh. Vào lúc đó chiến tranh khắp nơi, súng đạn nổ suốt ngày đêm. Toàn miền Nam Việt Nam nói chung và tỉnh Thừa Thiên nói riêng, dân chúng phải gánh chịu một cuộc chiến tranh tàn khốc giữa hai miền Nam Bắc. Tết năm Mậu Thân 1968, quân đội miền Bắc đã tấn công, chiếm thành phố Huế và các vùng quê. Dân chúng phải di tản khỏi vùng bị tạm chiếm. Trong khi đó Tăng Ni các chùa cũng phải di tản. Các Hòa Thượng các chùa trong vùng Thủy Xuân như Hòa Thượng chùa Châu Lâm, Hòa Thượng chùa Thiên Hưng, thường hay qua chùa Từ Hiếu để chơi kiệu với Sư Tổ, cũng phải tản cư về trường Quốc Học. Trong chùa chỉ còn lại Sư Cố, thầy Chí Niệm là tri sự cùng với điệu Trí, điệu Hồng và điệu Hải. Điệu Hồng tức là thầy Chí Viên hiện nay trú trì tại chùa Linh Phong ở Nha Trang. Điệu Hải tức là thầy Chí Thắng trú trì

chùa Phước Thành ở An Cựu. Còn điệu Trí là con, Chí Mậu. Trong chùa có một kho lúa cũng được vác vào trong liêu để chất làm hầm trú ẩn bom đạn cho Sư Cố. Ngày đêm Sư Cố chỉ ở trong hầm thôi chứ không ra được. Có một lần quả pháo M.79 dội gần ngay liêu nhưng Sư Cố không bị gì cả. Sư Cố rất thương chúng Tăng và thường hay nhắc nhở đại chúng gắng tu hành để cho nỗi khổ niềm đau ở ngoài giảm bớt, không thôi chiến tranh ngày đêm cứ tiếp tục nổ thì thiên hạ chắc chết nhiều.

Thật Sư Cố đã hiểu và thương các con của Sư Cố biết chừng nào! Bên cạnh đức từ bi, Sư Cố còn thể hiện đức tính khiêm cung cao cả. Các Phật tử lên chùa lễ Phật xin vào đánh lễ Sư Cố, Sư Cố từ chối mà còn dạy rằng: "Các vị lạy tôi thì tôi lạy lại đó." Thật nếu ai mà lạy Sư Cố được một lạy là phước lắm! Một hôm, Sư Cố chùa Thuyền Tôn bảo điệu đem thư qua mời Sư Cố Từ Hiếu sang chùa Thuyền Tôn chơi. Điệu đem thư qua và đọc cho Sư Cố nghe. Điệu thỉnh Sư Cố ngồi để nghe đọc nhưng Sư Cố cứ đứng chứ không chịu ngồi. Sư Cố đáp rằng: "Khi nghe thư của bậc Tôn Túc nên cung kính như khi có mặt các Ngài." Về sự sinh hoạt hằng ngày, Sư Cố sống rất giản dị, không làm phiền tới ai. Các điệu thị giả chưa có điệu nào giặt được một bộ áo quần của Sư Cố. Có một lần điệu thị giả lên lấy áo quần dơ của Sư Cố định đem đi giặt, áo quần tuy dơ nhưng Sư Cố xếp rất ngay ngắn để dưới chiếu, Sư Cố biết được và nói: "Bộ đồ mới của Ông đó!" Làm thị giả mà giặt được của Sư Cố một bộ đồ là phước lắm.



Về sau vì tuổi già sức yếu nên Sư Cố không đi ra vườn như trước, Người chỉ đi thiền hành từ liêu ngang qua nhà Tổ vòng qua Báo Đức đường, lên Quảng Hiếu đường, đến Lạc Nghĩa đường rồi Tịnh Trai đường... Tại đây, Sư Cố ngồi nhìn ra phía rừng thông để ngắm cảnh. Tuổi đã ngoài tám mươi nhưng Sư Cố không có bệnh gì nghiêm trọng ngoài bệnh tuổi già. Các điệu thị giả thường hay sắc thuốc Bắc để Sư Tổ dùng. Ngặt



vì lúc đó giặc già bom đạn khắp nơi, đường xá bị phong tỏa nên các điệu không đi lấy thuốc Bắc được. Tuổi càng ngày càng lớn nên sức khỏe Sư Cố cũng yếu dần đi. Đến ngày mùng tám tháng hai năm Mậu thân, Sư Cố không dùng cơm nữa mà chỉ uống nước thôi. Đêm đó cả ba điệu thức suốt đêm để hầu Sư Cố. Vào lúc ba giờ sáng, Sư Cố ngồi dậy kêu điệu thị giả đi mời các thầy lớn đến cho Sư Cố nói chuyện. Điệu Hồng thưa cho Sư Cố hay là các thầy lớn đã tản cư hết rồi, trong chùa chỉ còn có thầy tri sự và ba điệu thôi. Gần bốn giờ sáng thì Sư Cố xin đi vệ sinh và tẩy rửa sạch sẽ, sau đó các điệu đưa Sư Cố vào giường nằm nghỉ. Sư Cố nằm nghiêng bên phải, chấp tay theo thể cát tường và nằm yên như vậy. Các điệu nghĩ rằng Sư Cố đã khỏe nên để yên cho Sư Cố nghỉ. Điệu Hồng và điệu Trí đi tụng kinh khuya, còn lại mình điệu Hải hầu Sư Cố. Khi than trong lò áp hết rồi thì điệu Hải đi xuống bếp để lấy than bỏ vào thêm cho Sư Cố. Lúc điệu đưa cái lồng áp than vào, đợi một lúc mà không thấy Sư Cố nhúc nhích chi cả nên đi tìm thầy tri sự là thầy Chí Niệm. Nghe tin, thầy đi tới thì Sư Cố đã viên tịch. Lúc đó khoảng sáu giờ sáng. Thầy Tri sự và các điệu đứng chung quanh tụng kinh niệm Phật khoảng ba phút. Sau đó thầy Tri sự bảo điệu Hải qua trình cho Sư Cố Thiên Tôn và đi mời quý thầy tản cư từ chùa Bảo Quốc lên. Quý thầy lên và làm lễ cung nghinh nhục thân của Sư Cố nhập kim quan. Vì hoàn cảnh chiến tranh nên tang lễ Sư Cố có khoảng ba mươi vị Tăng đến tham dự và chỉ diễn ra trong vòng ba ngày... Lễ nhập tháp là ngày mười một tháng hai năm Mậu Thân. Có lẽ cuộc đời của Sư Cố sống đơn giản nên Ngài viên tịch cũng thật là vắng lặng. Và đây cũng là hạnh nguyện của Sư Cố lúc sanh tiền. Sư Cố thọ tám mươi sáu tuổi. Khi còn tại thế Sư Cố có dạy rằng: "Khi nào Sư Cố mất thì phải thỉnh một tượng Phật để ở trên tháp. Nếu sau này hễ ai đến tháp lạy tức là lạy tháp Phật." Cho nên sau khi Huế được tái chiếm, chư Tôn Túc Tăng Ni trở về lại chùa và đến tháp Sư Cố đánh lễ. Thật đúng, chư vị đánh lễ tháp Phật. Cho đến ngày nay trên tháp của Sư Cố có tượng Phật là vậy.

Kính bạch Sư Ông và tăng thân. Ôn lại đức từ bi và hạnh nguyện khiêm cung của Sư Cố, con không nén nổi xúc động của mình trước đức hạnh cao cả của bậc Thầy. Chúng con nhờ đức từ bao dung của Sư Cố mà hôm nay chúng con mới gặp lại được Sư Ông và tăng thân. Với cả tấm lòng từ bi, yêu thương và hiểu biết mà Sư Ông và tăng thân đã dành cho chúng con nên chúng con mới có mặt trong ngày hôm nay. Chúng con xin thành tâm kính bái.

*Sư ông Làng Mai nói: "Cảm ơn Thượng Tọa Chí Mậu đã cho chúng ta nghe một bài thuyết pháp có nhiều chi tiết rất quan trọng về cuộc đời của Sư Cố Thanh*

*Quý hồi xưa. Tuy rằng chuyến đi Việt Nam của Tăng đoàn Làng Mai chưa biết có thực hiện hay không, nhưng không có nghĩa là trong tương lai sẽ không có một chuyến khác. Minh cứ tưởng tượng ngày hôm nay ngồi đồng đủ ở đây, trong thiền đường này là mình có sự đoàn tụ rõ ràng. Tổ Đình ở đây, Làng Mai ở đây và mai một mình sẽ ngồi trong thiền đường Trăng Rằm có hàng trăm vị xuất gia cũng như tại gia của ba mươi nước sẽ về đánh lễ tháp của Sư Cố. Chúng ta sẽ cùng nhau đi thiền hành trong Tổ Đình, leo lên đồi Dương Xuân và chúng ta sẽ sống với nhau như một đại gia đình và tiếp tục đi với nhau như một dòng sông để tiếp nối sự nghiệp của chư Tổ đã khai sáng."*

☪

## Đường Về Quê Hương

*Thầy Pháp Dung*

Sáng nào, khi ngồi thiền, Thầy cũng có lời khai thị. Thầy thật giống một bà mẹ. Một bà mẹ đem sữa pháp mà nuôi đàn con. Có khi, Thầy làm thiền hướng dẫn cho các con ngồi thiền. Thầy làm bằng tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Pháp. Mùa Thu này, tôi ngồi thiền có hạnh phúc. Đó là một món quà Đại chúng tặng cho tôi. 'Ngồi cho yên.' Ba chữ này đơn giản mà khó làm vô cùng. Được ngồi với Thầy, với Đại chúng, tôi thấy mình là một người may mắn. Có khi tôi đến thiền đường thật sớm để được ngồi lâu hơn. Giọng của Thầy nhẹ nhàng, ngọt ngào. Thầy gởi cả trái tim mình vào từng lời khai thị. Lời khai thị là sự tiếp nối của Thầy. Sự tiếp nối của Thầy đi vào bên trong chúng tôi. Có khi vào thiền đường, tôi đã thấy một vài thầy và một vài sư cô đang ngồi. Có khi, tôi là người đến sớm. Tôi ngồi xuống và biết rằng chỉ chút nữa thôi, cả đại chúng sẽ tập hợp đầy đủ. Đại chúng vào càng đông thì tôi ngồi càng hạnh phúc. Trong suốt ba tháng, Xóm Thượng và Xóm Hạ sinh hoạt nhịp nhàng với nhau. Cứ một ngày chúng tôi ngồi thiền ở Xóm Thượng, rồi một ngày ngồi thiền ở Xóm Hạ. Mỗi khi đại chúng ngồi thiền ở Xóm Hạ, tôi thức dậy sớm để đi bộ. Nhiều hôm, sương mù bao phủ cả Xóm Thượng khi tôi bắt đầu khởi hành. Không khí vô cùng yên tĩnh.

Sư Thúc được sang Làng. Sư Thúc tham dự trọn ba tháng An Cư Kiết Thu với chúng tôi. Điều này xảy ra như một phép lạ. Chúng tôi cứ tưởng là muốn gặp Sư Thúc, chúng tôi phải về chùa Từ Hiếu. Ai dè Sư thúc sang đây thật. Sư Thúc lại có thể sắp xếp để ở lại trọn ba tháng. Hãy nhìn cách Thầy chăm sóc cho Sư Thúc.

Sư Thúc là trụ trì của Tổ Đình Từ Hiếu, nhưng luôn trở thành một người em nhỏ bên cạnh Thầy. Hãy nhìn gương mặt của Sư Thúc sung sướng khi đi bên Thầy, ngồi bên Thầy. Tình huynh đệ của hai vị thật đẹp.

Tôi đi ra khỏi xóm chùng một lát thì bên tai nghe tiếng chuông Đại hồng ngân lên. Trong sương mù, tiếng chuông đi rất xa. Đó là các thầy đã cố ý thỉnh chuông nhẹ tay cho những người hàng xóm khỏi thức giấc. Có khi, tiếng chuông Đại hồng Xóm Thượng vang đến tận Xóm Hạ. Tôi thường đi một mình, nhưng nghe lòng rất vui.

Có một hôm, Thầy dạy trong Đại chúng ai có thân nhân tới thăm thì hãy đứng lên giới thiệu. Từng người giới thiệu mẹ mình, anh mình hay chị mình. Đi tu mà có người gia đình đến thăm, cùng tu học chung là một hạnh phúc rất lớn. Khi mọi người giới thiệu xong, Thầy nói: "Còn Thầy, Thầy có sư em từ Việt Nam sang thăm Thầy." Thầy thật là dễ thương. Để ngồi thiền buổi sáng hạnh phúc hơn, tôi đã ý thức ăn rất ít vào buổi cơm chiều. Có khi tôi không ăn cơm chiều, hoặc tôi chỉ ăn trái cây. Ăn như vậy, tôi chuẩn bị cho buổi ngồi thiền sáng hôm sau. Tôi muốn hưởng thật trọn vẹn niềm vui được ngồi với Đại chúng trong ba tháng. Điều gì ở Làng cũng mới lạ đối với Sư Thúc. Sư Thúc rất thích buổi họp hạnh phúc hàng tuần của các thầy tỷ kheo trên Xóm Thượng. Các thầy chia sẻ hết lòng. Sư Thúc thấy nhiều khi cái thấy của các thầy rất khác nhau, nhưng các thầy đã biết lắng nghe để cùng nhau đi tới một quyết định chung. Điều này làm cho Sư Thúc rất vui.

Ba tháng là chín mươi ngày. Chín mươi ngày là bao lâu? Chín mươi ngày là một đời người. Chín mươi ngày có hạnh phúc là một đời người có hạnh phúc. Thầy đã từng dạy là không có gì sẽ mất đi hết. Tôi rất vui mừng là đã biết trân quý món quà đó của Thầy và đại chúng trao cho. Đại chúng thỉnh ý Thầy về tên đại giới đàn năm nay. Thầy nói: "Minh đặt tên là đại giới đàn Đoàn Tụ." Đại chúng hỏi mình có mời quý Hòa thượng về tham dự đại giới đàn không? Thầy nói: "Năm nay, mình rất may mắn có Sư thúc sang. Mình còn dò hỏi gì nữa." Một hạnh phúc lớn nữa của tôi là những buổi ăn cơm Quá Đường. Tôi đã không đánh mất buổi ăn Quá Đường nào hết. Ngồi ăn cơm với Thầy và đại chúng, tôi thường thức từng muỗng cơm với rau luộc. Tôi nhai thật kỹ thức ăn của mình. Muỗng thức ăn trở thành ngọt lịm. Thức ăn ngon là tại vì tình Tăng thân hay là vì tôi biết quý sự thực tập thiền ăn?

Thầy sẽ về Việt Nam. Giống như một giấc mơ. Không phải là giấc mơ của riêng Thầy. Đó là giấc mơ của

chúng tôi. Sự có mặt của Thầy ở Tây phương đã gây cảm hứng cho không biết bao nhiêu người tu tập. Nếu không có Thầy ở Tây phương, nhiều anh em chúng tôi sẽ không biết đến đạo Phật. Sự có mặt của Thầy ở Việt Nam cũng sẽ gây nhiều cảm hứng mới. Tôi tin rằng thiền ăn sẽ là một pháp môn lớn tại Tây phương. Người Tây phương đau khổ nhiều vì thức ăn. Người ta ăn quá nhiều và ăn những thực phẩm có chất độc cho thân và tâm. Thiền ăn tức là tập ăn trong ý thức. Ăn trong ý thức thì ăn ngon miệng hơn. Nhưng tôi phải công nhận rằng không có ăn ở đâu ngon lành cho bằng ăn cơm với Tăng thân.

Thầy sẽ về Việt Nam sau bốn mươi năm xa cách. Trái tim Thầy chưa bao giờ xa cách quê hương. Thầy đã mang cả quê hương sang cho chúng tôi. Thầy mang trái bầu, trái bí, tấm áo tràng nâu, tượng Phật bằng đất sang cho chúng tôi. Thầy mang sang cho chúng tôi ý thức về gốc rễ. Thầy trở về, hay là Thầy đưa chúng tôi trở về? Sau bốn mươi năm ở xứ người, Thầy sẽ dẫn về quê hương một trăm đứa con xuất gia của Thầy. Tôi đã chuẩn bị cho chuyến đi về Việt Nam với Thầy. Tôi chuẩn bị bằng sự hành trì của mình. Tôi chuẩn bị bằng niềm tin của tôi vào đại chúng. Thầy cho chúng tôi biết rằng chuyến đi sẽ rất khó khăn. Một chuyến đi dài ba tháng. Tôi phải tham dự chuyến đi ngay bây giờ. Nếu bây giờ tôi tu có hạnh phúc, thì ngày mai tôi cũng có hạnh phúc.

Năm nay Thầy già đi nhiều. Thầy vẫn làm việc điều độ và ăn rất ít. Mỗi bữa Thầy chỉ dùng hai muỗng cơm gạo lức thôi. Vị Thầy gần tám mươi tuổi này, sau bốn mươi năm hành đạo ở Tây phương, muốn về quê hương một lần vào cuối cuộc đời mình. Không phải Thầy nhớ quê hương. Thầy muốn đem về một cái gì rất quý cho quê hương. Nhiều người trong Tăng thân cũng đang chuẩn bị cho chuyến đi Việt Nam. Sư chú Pháp Chương tập đi bộ nhiều hơn. Nhưng một điểm đặc biệt của tăng thân là mọi người đang chuẩn bị trong một tâm trạng rất bình an. Một tháng trước đây, khi có tin chuyến đi bị đình lại, mọi người đã đón nhận tin đó với một sự bình an. Bây giờ có tin chuyến đi được thực hiện, tôi cũng không thấy ai vui cười rộn rã. Nhưng mọi người đang âm thầm chuẩn bị.

Trong lịch sử Việt Nam có vị thầy nào rời quê hương bốn mươi năm, hành đạo ở một xứ khác rồi sau đó quay trở về quê hương hay không? Trong bốn mươi năm đó, Thầy đã đem đạo Phật, đem văn hóa Việt Nam truyền bá cho người nước ngoài. Ở Tây phương, người ta xem Thầy là một trong những người có công lớn đem đạo Phật sang Tây phương. Các cuốn sách mới viết về lịch sử phát triển đạo Phật tại Tây phương đều công nhận điều này.

Tôi rời Việt Nam cũng hơn hai mươi lăm năm rồi. Tôi rời quê hương như một cậu bé. Gặp Thầy ở Tây phương, tôi thấy quê hương ở trong Thầy. Thầy là nơi cho những người như chúng tôi trở về. Tôi nhớ hồi còn nhỏ, tôi có làm hai câu thơ:

*Ngày đi lối nhỏ dạo chơi,  
Ngày về đất mẹ xa vời lối đi.*

Trên con đường đi, tôi được có Thầy nắm tay, chỉ lối. Thầy dạy đạo Bụt ở Tây phương và Thầy học được từ người Tây phương rất nhiều. Nhờ vừa dạy và vừa học mà Thầy đã đổi mới được đạo Bụt. Người Tây phương đến với đạo Bụt như một tờ giấy trắng. Muốn dạy họ điều gì, mình phải giải thích cho họ thật tường tận. Họ hiểu được thì họ mới thực tập được. Trong khi dạy họ, Thầy khám phá thêm rất nhiều châu báu trong đạo Bụt.

Từ Làng Mai, tôi được về thăm quê hương lần đầu vào năm 1993. Tôi về thăm miền Bắc Việt Nam. Quê hương mình đẹp quá. Người quê hương dễ thương quá. Tôi yêu ngay cảnh trí núi non, chùa chiền của đất Bắc. Tôi thấy ngay cái đẹp của quê hương là nhờ công Thầy uốn nắn. Từ bước chân đầu tiên đặt trên quê hương, tôi đã thực tập thiền hành. Từng bước chân, tôi đã đi cho Thầy.

Người Tây phương đến với đạo Bụt và mang theo nhiều khổ đau trong trái tim họ. Họ đến với đạo Bụt để tìm cầu giải thoát. Họ cần một con đường cụ thể để thoát khỏi sự ràng buộc của khổ đau. Thầy thương họ và quyết tâm đổi mới đạo Bụt. Thầy muốn chỉ cho họ con đường thoát khổ. Muốn thoát khổ thì anh phải thực tập. Người Tây phương thực tập đạo Bụt hết lòng lắm. Họ tu thiệt.

Tôi thực tập thiền hành từng bước một trên quê hương. Có phải là sống xa quê hương lâu ngày như chúng tôi mới biết quý những bước chân như vậy hay không? Không phải đâu. Ở Tây phương tôi thực tập thiền hành cũng hạnh phúc lắm. Nhưng rõ ràng khi đặt những bước chân trên quê hương, tôi thấy lòng mình cảm động. Chính ở nơi này, tổ tiên tôi đã sống hàng ngàn năm, trải qua bao nhiêu gian truân để dựng nước và giữ nước.

Thầy đã làm mới năm giới cho người Tây phương thực tập. Giới nào cũng bắt đầu bằng câu: ‘Ý thức được khổ đau do...’ Ý thức được khổ đau cho nên ta thực tập giữ giới. Giữ giới là con đường giúp ta thoát khổ. Người Tây phương thực tập năm giới rất đàng hoàng. Nhờ tu tập mà họ tiếp xúc được với hạnh phúc. Họ viết nhiều lá thư cảm ơn Thầy.

Anh em tôi sẽ về Việt Nam và đi từng bước chân thiền hành. Có bước chân tỉnh thức thì có sự trở về. Có nhiều người đang sống trên quê hương nhưng họ không biết quý. Họ sống trong quên lãng, để cho khổ đau dần vật. Nhiều người Tây phương muốn nhìn thấy gương mặt của Thầy khi đặt bước chân đầu tiên trên quê hương sau bốn mươi năm xa cách. Tôi thấy bước chân đó của Thầy rồi. Đó là bước chân tỉnh thức. Bước chân này Thầy đã trao truyền cho chúng ta. Bước chân giúp ta thấy con đường trở về quê hương.

Làng Mai, 12-2004



## Chết Đẹp. Sống Đẹp

*Sư cô Chân Đẳng Nghiêm*

Hình ảnh con bò nông đang hấp hối vẫn còn in đậm trong tâm thức tôi. Nó nằm thật yên, mắt nhắm lại, đôi cánh rũ xuống. Hơi thở vào dần dần trở nên cạn hơn và lồng ngực không còn căng lên nhiều như trước nữa. Hơi thở ra có vẻ dồn dập và ít hòa điệu hơn. Con bò nông không hề để ý đến các thầy và các sư cô đang bao quanh nó. Thỉnh thoảng khi ai đó vuốt đầu hoặc vuốt lưng nó mới chậm rãi mở mắt ra, xòe đôi cánh hoặc đứng lên xê dịch vài bước rồi lại nằm xuống thật yên. Thầy thường dạy chúng tôi: "Khi một con vật bị thương tích, nó không màng đến chuyện ăn uống hay săn đuổi nữa. Nó tìm một nơi thật kín đáo và nằm yên để được nghỉ ngơi và có cơ hội trị liệu vết thương. Con người không biết làm ăn ra sao mà đánh mất đi cái khả năng tự trị liệu này! Hễ cảm thấy đau nhức hoặc khó chịu, thì lập tức tìm thuốc để chặn cái cảm giác đó ngay."

Những năm tháng học ngành y, tôi đã chứng kiến rất nhiều cảnh tượng những người bệnh và những người đang hấp hối. Có người thì gào thét, chửi rủa cho đến khi kiệt sức hoặc chìm vào cơn mê vì y tá phải chích thêm morphine cho họ. Có người thì luôn thấp thỏm, mắt hướng ra dãy hành lang xem có ai đến thăm họ không. Có người thì buông xuôi trong tuyệt vọng và trầm cảm (depression). Chỉ thỉnh thoảng tôi mới gặp một người vẫn có thể nở được nụ cười dù thân thể vô cùng đau nhức. Tôi còn nhớ một bà cụ người Mỹ chín mươi mấy tuổi mà tôi đã gặp ở San Francisco General Hospital. Bà vừa đi qua một ca mổ tim, tiên lượng (prognosis) về sức khỏe của bà cũng không khả quan gì lắm. Vậy mà bà vẫn vui cười và kể cho tôi nghe bao nhiêu điều mà bà yêu thích và biết ơn. Đêm đó tôi ngồi bên giường của bà và hát cho bà nghe. Nghe

xong bà nói: "Thật tuyệt vời! Bà sẽ nhớ mãi trong suốt cuộc đời còn lại của bà!" ("It's wonderful! I'll remember it for the rest of my life!"). Tôi cười với bà và với ý nghĩ tôi đang có, rằng chắc cuộc đời còn lại của bà sẽ không dài lắm.

Khi tôi chưa đi tu, những cảnh tượng đau khổ của người bệnh làm tôi đau lòng, nhưng tôi không nghĩ rằng họ có sự chọn lựa nào khác. Nó là như vậy đó! Tôi được huấn luyện làm giảm cơn đau của người bệnh bằng rất nhiều loại thuốc analgesics khác nhau. Từ lúc đi tu, tôi để ý thấy Thầy của chúng tôi và có những chị em chịu đựng cái đau của họ một cách lặng lẽ và dũng mãnh. Những vị đó vẫn đi ngồi thiền và tham dự mọi sinh hoạt của Tăng thân, để đóng góp cho Tăng thân sự có mặt và sự thực tập của họ. Họ để dành năng lượng của họ bằng cách làm giảm lại và yên lại mọi hành động của thân, khẩu và ý. Chỉ có khi nào họ không thể ra được với chúng thì họ mới ở trong phòng, nằm thật yên, theo dõi hơi thở, buông thư để toàn thân được nghỉ ngơi và trị liệu. Nhớ lại hình ảnh của những người quần quai, mất tự chủ trong cơn đau và sự hoảng sợ của những người chung quanh, tôi chợt nhận ra rằng tâm thức của người bệnh và người chăm sóc ảnh hưởng rất nhiều qua sự biểu hiện và cách quản lý của căn bệnh. Thân của người tu cũng đi qua sinh, lão, bệnh, tử như tất cả mọi sinh linh khác. Nếu những người xuất gia hay tại gia, chúng ta có thể áp dụng sự tu tập của mình như thế nào để có được sự vô úy (sự không sợ hãi, non-fear) trong khi đi qua những cơn đau và những giây phút cuối cùng của đời mình?

Thầy dạy chúng ta phối hợp hơi thở chánh niệm với phương pháp nhận diện đơn thuần để chăm sóc mọi trạng thái của thân và tâm. Thở vào mà biết rằng mình đang thở vào thì đó là chánh niệm về hơi thở vào. Thở ra mà biết rằng mình đang thở ra thì đó là chánh niệm về hơi thở ra. Khi chào đời, mỗi chúng ta đều cất lên tiếng khóc và đó cũng là hơi thở vào đầu tiên của hình hài này. Khi ra đi, chúng ta thở hơi thở ra cuối cùng của hình hài này. Nếu chúng ta chết ở nhà thương Mỹ, bác sĩ sẽ viết xuống bản báo cáo tên của chúng ta, giờ và ngày mà chúng ta đã "Expired" (thở ra). Chính giữa "hơi thở Vào của Sinh và hơi thở Ra của Tử" này là vô vàn hơi thở vào ra khác. Mấy ai trong chúng ta nhìn nhận và trân quý những hơi thở này? Chánh niệm về hơi thở giúp chúng ta tiếp xúc được với sự sống đang diễn biến trong chúng ta. Rồi một lúc nào đó, chúng ta bỗng nhận ra rằng sinh diệt đang xảy ra trong mỗi hơi thở vào, ra. Nếu không có hơi thở vào, thì hơi thở ra không thể xảy ra. Nếu không có hơi thở ra, thì hơi thở vào cũng không thể có được. Cứ như thế, chúng ta chứng kiến hơi thở và hình hài này đi

qua sinh tử trùng trùng điệp điệp. Hơi thở chánh niệm có công năng làm an tịnh tâm của chúng ta. Tâm như chiếc thuyền trôi bập bềnh trên vô vàn ngọn sóng của tư duy, tưởng tượng, tính toán, lo âu, sợ hãi. Thân như đất liền lơ lửng không thuyền cập bến. Hơi thở chánh niệm là dây neo, đem tâm về với thân. Dù tâm vẫn tiếp tục tạo nên từng đợt sóng, nhưng hề có dây neo thì tâm không bị mất hút trong biển khơi. Thở vào và có ý thức rằng cơ thể của mình đang có sự nhẹ nhàng, vững chãi thì đó là dùng hơi thở chánh niệm để nhận diện đơn thuần trạng thái của thân. Thở ra và phát giác rằng có một cái cảm thọ nặng nặng đang hiện diện trong lồng ngực của mình thì đó là dùng hơi thở chánh niệm để nhận diện đơn thuần trạng thái của tâm. Mình chỉ nhận diện nó là nó, vậy thôi, không cần phải khen hay chê nó. Không cần phải bám theo hay xua đuổi nó. Đó gọi là nhận diện đơn thuần. Đây là sự thực tập có mặt thật sự cho chính mình, như người mẹ trong đêm thâu lặng yên nghe con thở đều, nếu con cựa quậy hay khóc lên, mẹ tức thì nhận biết.

Tôi đi học ở trường đời hai mươi mấy năm, và tôi có bằng cử nhân (Bachelor of Science) về tâm lý học, nhưng tôi đã không thật sự biết cách chăm sóc thân và tâm tôi. Tôi cứ nghĩ nếu tôi thành công trên con đường học vấn và nếu tôi tìm được một người yêu lý tưởng thì cuộc đời tôi sẽ có hạnh phúc, những gì thiếu thốn, mất mát trong quá khứ sẽ được đền bù. Bây giờ tôi nhận ra rằng người yêu thủy chung của tôi chính là hình hài này. Hình hài này có mặt cho tôi trước khi tôi có ý thức về nó. Hình hài này vui với cái vui của tâm tôi, và khổ với cái đảo lộn của tâm tôi. Nhiều đêm tôi đã thức trắng để học bài. Bao nhiêu lần tôi sầu khổ, ăn uống không điều độ, mang độc tố vào tự thân. Mắt tôi có khi trở nên mờ đục, bụng tôi phình chướng, tay chân tôi bủn rủn, nhưng thân tôi vẫn kiên nhẫn chịu đựng, âm thầm trị liệu những thương tích từ sự bực bội vô ý thức của tôi. Tôi cứ nghĩ mặc quần áo đẹp, đi ăn nhà hàng, thoa son, giữ eo là chăm sóc cái thân này. Từ khi đi tu, tôi tập đi, tập đứng, tập nằm, tập ngồi với sự nhẹ nhàng, thông dong. Tôi tập lắng nghe thân tôi. Khi tôi ăn thức ăn tươi, ít dầu mỡ và gia vị thì bộ phận tiêu hóa làm việc một cách dễ dàng và yên lặng. Thức ăn như cá giả, thịt giả, bánh hộp thật ngon thì bộ phận tiêu hóa phải cực nhọc làm việc để tống độc tố ra ngoài.

Khi mới vào tu tôi có nhiều cảm xúc rất mạnh, và theo thói quen ngoài đời, tôi thường dùng thức ăn để xoa lấp những khổ đau trong lòng. Có một lần vì ăn nhiều bánh kẹo nên bụng tôi phình lên thật to, tôi nhìn xuống nó và thấy vô cùng ngao ngán, tôi dơ nắm tay lên định thụi cho nó một cái, nhưng bỗng dừng nắm tay tôi buông ra, hai cánh tay tôi chéo ngang trước

ngực, tôi ôm tôi vào lòng, nước mắt đầm đìa. Thân tôi có tội tình gì? Có những đêm tôi giật mình thức dậy, cảm nhận cái đau buốt thoáng qua trong khớp xương của bàn tay hoặc ở một nơi khác trong thân thể. Tôi thở vào với sự nhận diện này, tôi thở ra để ôm ấp cái đau của thân. Thân này đã phải chịu đựng biết bao nhiêu điều, nghĩ như vậy, tôi càng trân quý hơn về sức khỏe và cái khả năng tự trị liệu của thân tâm. Tôi tập nhìn những gì thân tôi thải ra, mỗi lần tôi chải răng, rửa mặt, đi tắm, đi cầu, đi tiểu. Thân tôi mong manh và đầy sự bất tịnh, có gì để phô trương và nắm bắt? Một tình thương chân thật đối với hình hài này chớm nở trong tôi:

*Thân này của Như Lai  
Là chiếc thuyền vượt biển  
Xin gìn giữ cho đời  
Và nuôi lớn chánh trí.*

Mỗi đêm trước khi nằm xuống, tôi xoa cái đầu người tu của tôi và dâng lời cảm tạ Bụt, Thầy và bao loài đã ban cho tôi một ngày với mọi điều kiện để tu tập. Tôi có ý thức rằng những tập khí tiêu cực của tôi, của mẹ cha và tổ tiên trong tôi vẫn còn rất mạnh, tuy tôi cố gắng tu tập hết lòng, nhưng tôi vẫn còn gây nên những lỗi lầm và vụng về trong cuộc sống hàng ngày. Tôi thành tâm sám hối với Tam Bảo và mỉm cười chấp nhận những yếu kém của mình. Tôi nằm xuống, theo dõi hơi thở vào ra và nguyện cầu rằng: Xin giúp cho con thực tập để con có ý thức về hơi thở cuối cùng trước khi con đi vào giấc ngủ và ý thức được hơi thở cuối cùng trước khi con lìa cõi đời này. Tôi mỉm cười và cảm thấy thật bình an. Tôi đang tập chết cho thật đẹp mỗi ngày. Cái chết đẹp giúp cho tôi sống đẹp. ☸  
(*Sư cô Đăng Nghiêm tác giả bài này đã là bác sĩ y khoa trước khi đi xuất gia.*)

## Thư gửi Thầy

*Trần Thủy Ngọc*

Xóm Hạ, ngày 30 tháng 11 năm 2004.

Kính bạch Sư Ông!

Con tên là Trần Thủy Ngọc. Con đến từ thành phố Brisbane, Úc Châu. Kính thưa Sư Ông! Đây là lần đầu tiên con được về Làng và con đã ở được sáu tuần rồi. Từ ngày về Làng đến nay con luôn rất vui và có nhiều hạnh phúc. Mỗi tuần, thứ Năm và Chủ Nhật nghe Sư Ông dạy, con được nuôi dưỡng rất nhiều về tinh thần. Hằng ngày con cũng được quý sư cô nuôi dưỡng về tinh thần và thể chất. Mỗi sư cô là một bài pháp để cho con tu tập. Bài pháp về sự khiêm cung, về tình thương, về uy nghi và về trí tuệ. Những ngày có chấp tác hay ngày làm biếng con thấy sư cô Thoại Nghiêm

và sư cô Hương Nghiêm đeo máy đi vào rừng mận quất cỏ. Rất nhiều hôm trời còn mù sương mà sư cô Thoại Nghiêm đã đi vào vườn tưới cây. Sư cô là người nói pháp thoại và viết văn rất hay, vậy mà khi ở nhà, sư cô lại giống như một người làm vườn chuyên nghiệp. Có một lần con nghe thấy sư cô Thoại Nghiêm nói với sư cô út Trí Nghiêm trên đường đi quất cỏ là: "Nếu người ta nhìn thấy mình chắc họ tưởng mình là người hành tinh khác." Lúc đó con nghĩ: "Thiệt đó! Nhất là người ta mà biết sư cô nói pháp thoại và viết văn hay nữa chứ." Con thật khâm phục sư cô.

Mỗi ngày, trừ hai ngày quán niệm và ngày làm biếng, con đều được làm việc chung với Đại chúng, con rất hạnh phúc. Con rất cảm kích sư cô tri sự của Xóm Hạ. Mặc dù có nhiều nhóm làm việc nhưng sư cô luôn có mặt ở từng nhóm để hướng dẫn công việc và nhiều khi cùng làm việc với chị em. Sư cô đi hết từ nhóm này đến nhóm khác trong buổi chấp tác, vậy mà lúc nào những bước đi của sư cô cũng vẫn thanh thoi và vững chãi. Nhiều khi con nghĩ chắc là mọi nơi ở Xóm Hạ đều có bước chân của sư cô nên sư cô luôn biết chỗ nào cần làm việc để hướng dẫn cho Đại chúng.

Kính bạch Sư Ông! Về Làng con có rất nhiều ngạc nhiên và cảm kích khi thấy quý sư cô rất trẻ và nhỏ người (tiny). Vậy mà các sư cô nấu được những món ăn rất ngon và những nồi thức ăn to, đủ cho mấy trăm người dùng. Con cũng ngạc nhiên khi thấy sư cô Trí Giác có thể làm được không biết bao nhiêu là món ăn và bánh nũa. Sư cô làm với tất cả tình thương mà không quản ngại thời gian.

Kính bạch Sư Ông! Mấy ngày nay con rất vui khi quý sư cô cho con được có y chỉ sư. Con rất hạnh phúc vì y chỉ sư của chúng con rất thương mấy chị em con. Sư cô hướng dẫn chỉ dạy cho mấy chị em con rất tỉ mỉ và tận tình. Con rất hạnh phúc vì con cảm nhận được tình thương và trí tuệ của sư cô trong những lời nói và trong cách hướng dẫn để dạy dỗ cho chúng con. Con vô cùng biết ơn y chỉ sư của chúng con.

Kính bạch Sư Ông! Con không thể dùng lời để bày tỏ lòng biết ơn của con đối với Sư Ông cùng các thầy và quý sư cô đã cho con môi trường và cơ hội để tu tập. Con chỉ biết cố gắng tu học hết lòng để đền đáp công ơn và tình thương của Sư Ông, của Đại chúng và của cha mẹ con. Thời gian gần đây con rất hạnh phúc bởi vì trong con luôn hiện diện lòng biết ơn: Con biết ơn cha mẹ con đã cho con sự sống; con biết ơn Sư Ông đã chỉ cho con một con đường có rất nhiều hạnh phúc và con biết ơn tất cả mọi người, mọi loài xung quanh con đã nuôi dưỡng con. Con đã thấy rất rõ và rất thấm thía lời dạy của Sư Ông là "*chùng nào còn biết ơn chùng, ấy còn hạnh phúc.*"

Kính bạch Sư Ông! Con luôn cầu nguyện chư Bụt, Tổ gia hộ đến Sư Ông có nhiều sức khỏe để hướng dẫn cho chúng con và cho nhiều người trên thế giới càng ngày càng được hạnh phúc như con đang có được. Con cầu xin Sư Ông giữ gìn sức khỏe để chuẩn bị cho chuyến đi Việt Nam sắp tới.

Con kính thư,  
Trần Thủy Ngọc

## Nói với tuổi hai mươi Việt Nam

*Thiền sư Nhất Hạnh*

*Dưới đây là một vài đoạn văn trích trong cuốn sách mới của Sư ông Nhất Hạnh với tựa đề "Tuổi Trẻ Tình Yêu Lý Tưởng" đã được đăng lên mạng lưới trang nhà Làng Mai.*

### **Hạnh phúc chân thật ngay bây giờ**

Này người bạn trẻ ơi, giấc mơ của chúng ta không phải chỉ là một giấc mơ của sự giàu thịnh và vinh quang cho riêng một mình ta. Hạnh phúc chân thật không nằm trên tiền bạc, danh vọng và quyền thế. Hạnh phúc chân thật nằm trên nền tảng của tự do. Tự do ở đây không phải là tự do chiếm đoạt, tự do hủy hoại, hủy hoại thiên nhiên, hủy hoại thân tâm mình và thân tâm người. Tự do đây là thanh thoi, là có thì giờ để vui chơi và thương yêu. Tự do là không bị ràng buộc bởi hận thù, tuyệt vọng, ganh tỵ, mê cuồng, không bị kéo theo công việc để tối ngày quanh năm bận rộn, không có cơ hội vui chơi, thương yêu và chăm sóc cho nhau. Phẩm chất đời sống nằm ở nơi này.

Tôi không mơ nước tôi trở thành một nước như nước Mỹ. Người Mỹ có thể giàu hơn, nhưng số lượng những người Mỹ thực sự có hạnh phúc còn ít lắm. Bên Mỹ, số người Mỹ đang ở trong tù còn đông hơn số người Mỹ nông dân đang làm việc toàn thời gian trong nông trại của họ! Số thanh niên tử tử rất nhiều. Tôi đã từng gặp những người rất giàu, quyền lực rất nhiều, danh vọng rất lớn, nhưng họ không có hạnh phúc, họ rất cô đơn, họ không có bạn bè thật sự. Họ cứ nghĩ là những người đi theo họ đều là những người muốn cầu cạnh hoặc lợi dụng họ, và vì vậy họ không thực sự có bạn. Trái lại, tôi đã được gặp những con người hạnh phúc, giàu lý tưởng, giàu tình thương, hai mắt sáng, hai chân vững, luôn luôn đi tới với niềm tự tin, tuy những người này sống một nếp sống đơn giản. Họ không đi tìm hạnh phúc trong sự mua sắm và tiêu thụ. Họ đi tìm hạnh phúc trong sự thanh thoi và niềm

tin yêu. Thanh thoi, họ có thì giờ rảnh rỗi để tiếp xúc với những màu nhiệm của sự sống trong chính bản thân và chung quanh họ. Tiếp xúc với những màu nhiệm ấy họ được nuôi dưỡng và vì thế họ có khả năng nuôi dưỡng và tạo dựng hạnh phúc cho những người khác. Hạnh phúc của những người khác do họ tạo dựng trở thành hạnh phúc của chính họ. Hiến tặng cho người là hiến tặng cho chính mình.

### **Dừng lại tình thâm, ban phát hạnh phúc**

Này người bạn trẻ, nếu anh lắng nghe được thành công như thế đối với cha (hoặc với mẹ) thì chắc chắn cha (hoặc mẹ) sẽ lắng nghe được anh. Nếu chị lắng nghe được thành công như thế đối với cha (hoặc với mẹ) thì chắc chắn cha (hoặc mẹ) sẽ lắng nghe được chị. Anh hay chị sẽ có cơ hội nói ra được tất cả những gì chứa chất trong lòng mà chưa bao giờ nói ra được. Và anh sẽ nói ra được rất dễ, bởi vì anh đã biết sử dụng ái ngữ rồi. Anh (hay chị) có quyền và có bổn phận nói ra tất cả những gì sâu kín nhất trong lòng, kể cả những khổ đau, uất nghẹn hoặc mơ ước của mình. Và nếu anh hoặc chị biết nắm lấy hơi thở và làm chủ được thân tâm mình và những cảm xúc của mình thì anh hoặc chị sẽ sử dụng được ngôn từ hòa ái một cách dễ dàng. Ta nói để giúp cho cha hoặc mẹ ta điều chỉnh lại nhận thức của các vị ấy, để giúp cho các vị ấy thấy được những khó khăn, những khổ đau, những bất công mà ta đã phải gánh chịu, và cả những mơ ước của ta. Để cho các vị ấy có thể tiếp nhận được những gì ta nói, ta phải sử dụng cho được ngôn từ hòa ái. Ta chỉ nói ra những khó khăn, đau khổ và ước vọng của ta thôi mà ta không tỏ lộ sự trách móc, quy lỗi, buộc tội. Lời nói của ta vì thế sẽ không mang chất liệu chua xót và mỉa mai. Và ta phải thưa với các vị ấy là vì ta còn non dại cho nên ta đã có thể có những nhận thức và tri giác sai lầm, và ta cầu các vị soi sáng cho ta, dạy bảo cho ta, nếu ta đã có những cái thấy sai lạc với sự thực. Ta cũng xin quý vị nghe ta cho hết trước khi dạy ta, bởi vì có như thế ta mới có cơ hội nói hết những gì ta có trong lòng. Nếu quý vị ngắt lời ta, sửa sai cho ta trong khi ta nói thì có thể ta sẽ không làm được việc ấy.

Người bạn trẻ ơi, tôi tin là anh có thể làm được việc này, chị có thể làm được việc này để xây dựng lại tình thâm. Tôi đã từng giúp cho nhiều người trẻ thành công trong sự thực tập lắng nghe và ái ngữ để tái lập truyền thông với cha mẹ và khôi phục lại được hạnh phúc gia đình. Người bạn trẻ ơi, nếu anh đã từng đau khổ vì những lời trách móc, chửi mắng, buộc tội, những lời chua chát và cay đắng, thì anh hãy phát nguyện là từ nay về sau anh sẽ không bao giờ sử dụng những lời nói như thế (trong đạo Bụt gọi là ác ngữ, thô ngữ) đối với ai, và nhất là đối với những đứa con của anh trong

tương lai. Khi trong lòng ta có uất ức, bực bội, phiền muộn, ta có thể nói ra những lời gây đổ vỡ, đổ vỡ trong ta và đổ vỡ trong những người khác, trong số đó có những người thân. Học phép ái ngữ, ta sẽ tránh được lỗi lầm này, và ta có thể tạo dựng hạnh phúc cho ta và cho người. ‘Lời nói không mất tiền mua’, nhưng lời nói có thể gây niềm tin, xây dựng tình huynh đệ, tái lập được truyền thông, đưa người ra khỏi những vùng ám trệ của mặc cảm tự ti, của phiền muộn, của chán nản, của tuyệt vọng. Chỉ cần sử dụng ái ngữ thôi, bạn đã có thể ban phát hạnh phúc cho rất nhiều người, trước hết là những người thân. Tôi đã thực tập, và tôi đã thành công. Rất nhiều bằng hữu của tôi, trong đó có những người trẻ, đã thực tập thành công. Bạn đừng tin rằng chỉ khi nào mình có nhiều tiền bạc và quyền thế mình mới giúp được người! Bạn có thể tạo hạnh phúc cho người, ngay từ giờ phút này, bằng sự thực tập ái ngữ của bạn.

### ***Đối phó với cơn bão cảm xúc***

Muốn thành công trong việc thực tập ái ngữ, bạn phải biết cách đối phó và xử lý những cảm xúc của bạn, khi chúng phát hiện trong tâm. Mỗi khi một nỗi buồn, một cơn giận hay một niềm tuyệt vọng dâng lên, bạn phải có khả năng đối phó với nó. Đối phó ở đây không phải là chống cự, đè nén hoặc xua đuổi, bởi vì nỗi buồn cơn giận hay niềm tuyệt vọng ấy là một phần của chính bạn, và ta không nên chống cự, đè nén, hoặc đàn áp chính ta, vì như vậy là ta đối xử bạo động với chính ta. Nếu bạn biết trở về với hơi thở ý thức, bạn có thể chế tác được năng lượng có mặt, và với năng lượng đó, bạn nhận diện và ôm ấp nỗi buồn, cơn giận hay niềm tuyệt vọng đó một cách ưu ái và hết lòng, cũng giống như một bà mẹ đang ôm trong tay đứa hài nhi của chính mình khi em bé bị sốt, với tất cả tình thương. Năng lượng ưu ái này sẽ làm cho cơn giận hay nỗi buồn dịu lại. Mỗi khi trời nổi cơn giông bão, bạn biết trở về nhà, đóng hết các cửa sổ và cửa ra vào để cho gió mưa đừng xâm nhập và gây tàn hại. Nếu điện bị cắt thì bạn thấp đèn nến hay đèn dầu. Nếu trời lạnh thì bạn đi đốt lò sưởi. Bạn tạo ra được một vùng an toàn bên trong cho bạn trong khi cơn giông bão vẫn còn đang tiếp tục xảy ra. Một cảm xúc mãnh liệt cũng giống như một cơn bão tố có thể gây ra nhiều tai hại. Ta phải biết cách bảo vệ ta, phải tạo ra một không gian an toàn để ẩn náu trong thời gian cơn bão tố còn tồn tại. Ta không thể ngồi chờ và cầu mong cho cơn bão đi qua cho mau, trong khi ta hứng chịu tất cả những tàn hại cơn bão có thể gây ra cho thân tâm ta. Giữ cho thân tâm được bình an trong khi cơn bão tố đang xảy ra, đó là sự thực tập của ta. Có nhiều người đã thực tập và đã làm được như thế. Sau mỗi cơn bão tố, họ trở thành cứng cáp hơn, vững chãi hơn, quắc thước hơn và họ không còn sợ những cơn bão tố nữa.

Họ không cầu cho ‘trời yên bể lặng’, họ chỉ thực tập cho ‘chân cứng đá mềm’.

Mỗi khi một cơn sóng gió bắt đầu trỗi dậy, bạn hãy ngồi yên, giữ lưng cho thẳng, trở về với hơi thở, trở về với bản thân, đóng hết các cửa sổ của giác quan. Có tất cả sáu cửa sổ giác quan: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Đừng nhìn, đừng nghe thêm nữa, đừng suy nghĩ mãi về cái mà bạn cho là nguồn gốc của nỗi khổ hay niềm đau của bạn: một câu nói, một lá thư, một bài báo, một tin tức... Bạn trở về với bạn, nắm lấy hơi thở, theo dõi hơi thở, bám chặt lấy hơi thở vào và hơi thở ra như người thủy thủ đang nắm chặt bánh lái của chiếc tàu đang bị các đợt sóng trên đại dương xô đẩy. Hơi thở ý thức là giây neo, là bánh lái, là giây cương. Bạn thả những hơi thở dài, hoàn toàn chú tâm vào hơi thở đang ra vào. Bạn có thể chú ý tới bụng dưới, thấy được bụng dưới đang xẹp xuống khi bạn thở ra và phồng lên khi bạn thở vào. Mang sự chú tâm xuống bụng dưới, đừng để tâm lâng lâng trên đầu, nghĩa là đừng còn suy nghĩ, đừng còn tưởng tượng. Bạn chấm dứt hết mọi suy tư, chỉ bám sát vào hơi thở mà thôi. Và bạn tự nhắc mình: ‘Ta đã từng đi qua nhiều cơn bão. Cơn bão nào rồi cũng phải đi qua, không có cơn bão nào ở lại mãi mãi hoài hoài. Trạng thái tâm lý (đạo Bụt gọi là tâm hành) này vì vậy cũng sẽ đi qua. Cái gì cũng vô thường. Một cơn bão chỉ là một cơn bão. Ta không phải chỉ là một cơn bão. Ta có thể tìm thấy sự an toàn ngay trong cơn bão. Ta sẽ không để cho cơn bão gây tai hại trong ta.’ Thấy được như thế, nhớ được như thế, ta đã bắt đầu làm chủ được ta rồi, và ta không còn là nạn nhân của cơn bão cảm xúc nữa.

Nhìn vào đợt cây đang oằn oại trong cơn gió, ta có cảm tưởng là cây có thể bị gió thổi bay bất cứ lúc nào. Nhưng nếu ta nhìn xuống thân cây, gốc cây, thấy được cây đang có nhiều rễ bám sâu bám chặt vào lòng đất, ta sẽ thấy yên tâm, ta biết rằng cây sẽ đứng vững. Huyệt đan điền ở dưới rốn, chính là gốc cây. Ta hãy chú ý tới bụng dưới, mà đừng để tư tưởng hoặc cái thấy cái nghe cuốn ta đi lên phía đợt cây. Bạn thực tập thở như thế năm phút, mười phút hoặc mười lăm phút, tâm ý chỉ chú vào hơi thở và bụng dưới, để mặc cho cơn cảm xúc đi qua. Và khi cơn bão cảm xúc đi qua, ta biết rằng ta đã có khả năng bảo hộ ta, ta có khả năng quản lý được những cơn bão cảm xúc. Ta có niềm tin nơi ta, và ta sẽ không còn sợ hãi nữa. Ta đã biết cách tự bảo hộ ta mỗi khi cơn bão cảm xúc nổi dậy, cho nên ta rất yên lòng. Nhưng ta không đợi cho tới khi có một cơn bão cảm xúc nổi dậy mới bắt đầu thực tập. Ta phải bắt đầu thực tập ngay hôm nay, mỗi ngày từ năm tới mười phút. Và sau vài tuần lễ, ta đã nắm được phương pháp thở, và khi cơn bão cảm xúc nổi dậy, ta tự khắc nhớ để thực tập ngay.

### ***Dựng xây tình huynh đệ***

Đây cũng là một sự thật khác mà tôi đang được sống trong đời sống hàng ngày, là một chứng tích của giấc mơ đã trở thành hiện thực. Tôi đang được sống với một đoàn thể mấy trăm người tới từ nhiều đất nước khác nhau nhưng trong ấy ai cũng có khả năng chấp nhận, tha thứ cho nhau và đùm bọc lấy nhau, ai cũng có khả năng đóng góp phần mình vào hạnh phúc chung, không ai đi tìm một hạnh phúc riêng vì biết rằng cái ấy không thể nào có được. Chúng tôi học hỏi và thực tập sống đời sống hàng ngày như thế nào để có thể xây dựng tình huynh đệ, giúp nhau chuyển hóa sầu đau và tìm được niềm vui sống trong cuộc sống hàng ngày.

Chúng tôi đang sống ở một miền quê trong khung cảnh thiên nhiên, có rừng, có hồ, có suối, có trăng, có sao. Ngày nào chúng tôi cũng được tiếp xúc với thiên nhiên, được thiên nhiên nuôi dưỡng, được bước những bước chân thanh thơi và vững chãi, và tập sống sâu sắc giây phút hiện tại. Không ai trong chúng tôi muốn nắm quyền làm chủ để kiểm soát hay ra lệnh cho kẻ khác. Chúng tôi sống như một bầy ong, cùng làm việc cho hạnh phúc chung. Chúng tôi mở cửa đón chào các bạn bè từ nhiều quốc gia tới, và giúp họ tập sống trong giây phút hiện tại, hòa giải được với chính mình, hòa giải được với những người thân. Có khi các bạn đã tới từ 38 quốc gia cùng một lúc, gần cả ngàn người. Ai nấy đều có cơ hội được nếm hương vị an lạc của nếp sống thanh thơi, chuyển hóa khổ đau, làm lại cuộc đời. Chúng tôi cũng đi tới nhiều nước, tổ chức những tuần lễ thực tập sống theo phương pháp ấy cho người bản xứ. Những tuần lễ thực tập ấy được tham dự rất đông đảo, từ 500 tới 1000 người, người Pháp, người Anh, người Đức, người Thụy Sĩ, người Hà Lan, người Ý, người Canada, v.v.. Các bạn đã thành lập trên một ngàn đoàn thể sống theo nếp sống này trên 38 nước, biết thực tập đi, đứng, nằm, ngồi, làm việc, nói chuyện, lắng nghe có ý thức, có chánh niệm, chuyển hóa được khổ đau, hòa giải với chính mình và với những người thân. Chúng tôi rất hạnh phúc khi thấy họ hạnh phúc. Mỗi năm có những nhóm người Palestine và những nhóm người Israel đến thực tập với chúng tôi. Ban đầu họ không thể nhìn nhau, nói chuyện với nhau, bởi vì họ oán thù nhau, nghi kỵ nhau. Nhưng với sự nâng đỡ và diu dắt của cộng đồng, họ bắt đầu biết ôm lấy niềm đau để vỗ về và làm lắng dịu. Họ tập đi, tập đứng, tập ăn, tập làm việc theo nguyên tắc an trú trong giây phút hiện tại. Rồi họ tập lắng nghe nhau để thấy và hiểu được những nỗi khổ niềm đau của nhau. Từ từ họ có thể nhìn nhau, và nhận ra rằng phía bên kia cũng là những con người có sợ hãi, có khổ đau, có tuyệt vọng, và cuối cùng họ chấp nhận được nhau, và cùng ngồi lại với nhau để

tìm ra giải pháp sống chung an lạc và hòa bình. Sự thành công của họ, cũng như sự thành công của những cặp vợ chồng, cha con, anh em trong các khóa thực tập đã đem lại cho chúng tôi rất nhiều hạnh phúc và ngày nào chúng tôi cũng được nuôi dưỡng bằng niềm vui đó. Các bạn có thấy rằng giấc mơ đang biến thành sự thực hay không?

Ngày xưa vào những năm 1960, chúng tôi đã thành lập ra phong trào Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội, đã từng quy tụ sáu bảy trăm thanh niên cùng sống chung, học tập chung, và phụng sự chung. Chúng tôi ai cũng đã từng mang giấc mơ Việt Nam, đã sống cuộc sống hàng ngày trong giấc mơ ấy và tuy sống rất đơn giản không có lương bổng, nhà cửa hay xe cộ riêng, nhưng chúng tôi đã tạo được tình huynh đệ và thành lập được những làng hoa tiêu cho phong trào xây dựng cộng đồng nông thôn, nâng mức sống của người dân quê lên trên bốn mặt kinh tế, tổ chức, giáo dục và y tế. Có tình huynh đệ, có giấc mơ mỗi ngày được thực hiện, chúng tôi đã không cần chạy theo giàu sang, danh vọng, quyền hành và sắc dục. Và tuy thời cuộc khó khăn, chúng tôi đã không buông bỏ giấc mơ. Và giấc mơ vẫn đang được tiếp tục trở thành hiện thực.

### ***Đi qua cầu hiểu tới cầu thương***

Giấc mơ Việt Nam là giấc mơ trong ấy người trẻ khi yêu nhau có cơ hội tìm hiểu nhau và khi tìm hiểu nhau họ tìm hiểu được chính mình. Tình yêu là một cơ hội để ta tự hiểu được mình, để thấy được cội nguồn của mình, những khó khăn, những khổ đau, những hạnh phúc và những ước vọng sâu xa nhất của tổ tiên mình và của chính mình. Nhu yếu hiểu được đi đôi với nhu yếu thương, bởi vì nếu không hiểu nhau ta sẽ không thương yêu nhau được một cách đích thực và lâu dài. Vì vậy khi yêu nhau ta không đưa chuyện tình dục lên hàng đầu. Ta tôn kính nhau; ta thấy được rằng trong truyền thống văn hóa ta, thân với tâm là nhất như, nếu ta không tôn kính thân thể của người yêu thì ta cũng không tôn kính được tâm hồn của người ấy. Yêu nhau cũng là giữ gìn cho nhau; chừng nào sự kính trọng còn thì tình yêu vẫn còn, chừng nào sự rẻ rúng xem thường bắt đầu xảy ra thì ta biết là tình yêu đã bị đe dọa. (Truyện Kiều: trong khi chấp cánh liền cành, mà lòng rẻ rúng đã dành một bên.)

Muốn cho tình yêu là một tình yêu lớn và muốn cho tình yêu bền vững, người con gái phải biết tự giữ gìn và người con trai cũng phải biết bảo hộ cho người con gái. Sự thực tập này làm cho tình yêu càng ngày càng đẹp, càng cao quý. Bảo hộ là bảo hộ cho chính hạnh phúc lâu dài của mình. Mà bản chất của sự bảo hộ là sự tương kính. Bất cứ một lời nói hay một cử chỉ nào của mình cũng phải biểu lộ sự tương kính ấy. Những



gì sâu kín nhất trong tâm hồn ta, kể cả những nỗi khổ niềm đau, chúng ta thường không chia sẻ với bất cứ ai. Chỉ khi gặp người tri kỷ có khả năng hiểu được ta, ta mới mở lòng ta cho người ấy. Với thân thể của ta cũng vậy. Có những vùng thiêng liêng và riêng tư của cơ thể, ta không muốn ai chạm tới, chạm tới tức là xúc phạm đến cả con người ta. Ta chỉ có thể chia sẻ, phó thác hình hài ta cho người ta tin cậy nhất trên đời, người mà ta nguyện sống với trọn đời trọn kiếp. Trong hoàng cung, có một nơi cư trú của vua mà không ai được lãng vãng tới nếu không có phép, kể cả vị đại thần lớn nhất trong triều. Nơi ấy gọi là tử cấm thành. Ai lọt vào mà không có phép thì có thể bị chém đầu. Cơ thể ta cũng linh thiêng như thế và phải được bảo hộ nghiêm mật như thế. Càng bảo hộ nghiêm mật thì phẩm giá ta càng cao và tình yêu càng lớn. Sở dĩ cuộc tình của Trương Quân Thụy và Thôi Oanh Oanh đã thất bại, là tại vì hai người đã không biết bảo hộ cho nhau, dù họ là một cặp trai tài gái sắc ít ai sánh kịp. (Truyện Kiều: *mây mưa đánh đổ đá vàng, quá chiều nên đã chán chường yếm anh.*) Tại các thành phố lớn của nước ta trong mấy năm nay, con số của các nàng Thôi Oanh Oanh cứ tăng lên vùn vụt. Số lượng những bạn trẻ phá thai mỗi năm làm chúng ta e ngại. Đó là tại vì chúng ta đã không trao truyền và học hỏi được truyền thống ‘thân tâm nhất như’ ấy.

Không có gì đẹp bằng tình yêu chân thật, trong tình yêu chân thật ta không làm cho nhau lo lắng, buồn khổ, giận hờn, trái lại ta có khả năng hiến tặng niềm vui và làm vơi nỗi khổ của người ta yêu. Nhờ hiểu cho nên ta biết thương, và ta không tức giận niềm vui, sở thích và cảm hứng của người ta yêu, ta không ép buộc người ta yêu phải suy nghĩ như ta, hành xử như ta, ưa thích như ta, mà ta để cho người yêu của ta còn giữ được quyền tự mình là mình. Trong tình yêu chân thật, không còn có sự kỳ thị, hai người cùng có chung một tương lai, khổ đau của người yêu chính là khổ đau của mình, hạnh phúc của mình cũng là hạnh phúc của người yêu. Trong tình yêu chân thật ta luôn nghĩ tới mọi cách để giúp người yêu thực hiện được những hoài vọng, những thao thức lý tưởng của người ấy như đang làm cho chính ta, và người ấy cũng sẽ yểm trợ cho ta như thế. Tình yêu của chúng ta sẽ không bị tôn giáo hay chủ thuyết giới hạn và cấm đoán. Khi ta thực sự có hạnh phúc trong tình yêu ta sẽ có khả năng tạo hạnh phúc cho nhiều người. Tình yêu ấy sau này không những sẽ ôm trọn được giống nòi mà còn ôm trọn được nhân loại, bởi vì tình yêu có tính cách của một cơ thể, nó có thể lớn mãi không ngừng để một ngày kia ôm trọn được cả thái hư.

Tình yêu cũng giống như một loài hoa, phải được nuôi dưỡng mới có thể lớn lên và tồn tại lâu dài. Không có

gì sống được nếu không có thực phẩm. Anh (hay chị) phải biết sử dụng những loại thực phẩm thực sự cần thiết cho sự nuôi dưỡng của tình yêu ấy và phải biết nuôi nó mỗi ngày. Nếu không thì tình yêu sẽ chết, sẽ trở thành chua chát, giận hờn, tuyệt vọng và hận thù. Hãy chăm sóc cho người yêu của mình như chăm sóc một bông hoa. Phải học che chở, bảo vệ, không bao giờ được nặng tay hay nặng lời. Lời nói cũng như hành động của ta có thể gây thương tích nơi người yêu của ta, hoặc làm cho những thương tích có sẵn trở nên trầm trọng hơn nơi tâm hồn người ấy...



## Am Mây Trên Núi

*Sư cô Anh Nghiêm*

Lộc Uyển, ngày 25 tháng 02 năm 2004

Thầy kính thương,

Đối với con tiếng quét sân cũng đồng với tiếng chuông, tiếng mõ của nhà chùa. Có một buổi sáng khi con đang đi tới phòng ăn thì tiếng chổi của một sư chị đang quét sân đã đưa con trở về với một ngôi chùa quê xưa. Con không biết con đã được nghe tiếng quen thuộc này từ hồi nào, từ khi con về Việt Nam trong năm qua, hoặc từ thuở nào trước đó? *"...Đi về này những lối này năm xưa"* khởi lên trong con. Cụ Nguyễn Du đã cho con quê này đầu năm 1998 và gần cuối năm đó con đã xuất gia. Con vui cười với lòng con, có thể con được nghe lại những âm thanh của ngày xưa. Sau buổi ăn sáng đó đi về phòng con thấy sư cô Đoàn Nghiêm đã bắt tay vào việc quét sân xung quanh cử xá hồ bơi. Con thấy ham quá, cầm lên một cây chổi để cùng quét với sư cô. Tuần trước đại chúng chuẩn bị cho Đại Giới Đàn, vì vậy lá rụng, gió bay và chiều hôm kia lại gặp một cơn mưa nặng, cho nên sáng đó con được sướng tay quét sân. Chắc trên nhà Thầy cũng có nghe những tiếng chổi qua lại từ dưới vọng lên và Thầy cũng nghe luôn cả tiếng giỡn cười của chúng con nữa? Mỗi khi có những buổi làm việc chung, con vui lắm thưa Thầy. Chấp tác trong tinh thần tự nguyện có thể là một sự thực tập cảm rỗng rất sâu giữa tình chị em đó Thầy. Cũng như những lần thúc khuya giúp làm bánh cho một buổi lễ nào đó, tuy ai cũng mệt vì đã trải qua một ngày dài, nhưng khi làm chung, vui cười với nhau ai cũng quên đi cái mệt. Nhiều khi lời nói lại dễ bị người ta quên, nhưng trong khi hành động lại thấm sâu vào lòng người. Con không quên đâu những gì Thầy dạy con về tâm và tài. Trong con luôn luôn có công án làm sao sống nội tâm và ngoại cảnh như nhau, làm sau thân và tâm con là một? Cho nên con ít nói hơn, tập hành nhiều hơn. Con

thấy đối với con chấp tác làm việc là một cách con có thể sống những cái thấy, để cái thấy sẽ trở thành cái hiểu. Vài năm trước trong một bài giảng con nhớ Thầy có nói về prehistoric man (người tiền sử). Nhờ họ bắt đầu sử dụng tay chân mà mới sáng tạo ra vật dụng phát triển cách sống. Trí tuệ cũng được phát triển qua hai bàn tay. Chấp tác không chỉ là việc cần phải làm, hoặc để hoạt động thân thể cho có sự công bằng giữa các sinh hoạt ngồi và động tác, làm việc tay chân cho con đã trở thành cơ hội phát triển cái hiểu biết qua thân. Qua thân thì cũng phải qua tâm, phải như vậy không thừa Thầy?

Chiều thứ tư tuần rồi mưa rơi ào ào... Lâu lâu có một trận mưa lớn, con thấy tuyệt vời lắm. Con ngồi trong thư viện nhỏ của xóm Trong Sáng cùng nhóm pháp đàm mà thấy mến quý thầy, sư chú đã ráng đi xuống đây để sinh hoạt. Trời đen tối, cơn mưa



mạnh, chắc đa số ai cũng mệt cho nên một số người không đến tham dự, nhưng trong nhóm pháp đàm nhỏ có mặt những lòng người quý mến. Có những buổi pháp đàm ít ai tự động chia sẻ, làm con hơi thắc mắc. Con nghĩ trong ai cũng có nhiều suy tư và kinh nghiệm, nhưng khi ngồi cùng nhau, ít ai tự mình lên tiếng chia sẻ. Chia sẻ thường khi 'bị' chủ tọa mời, hoặc khi đi theo vòng tới phiên mình. Con biết con cũng là một trong những người thích nghe hơn là thích nói, nhưng nếu ai cũng thích nghe thôi thì sẽ có ai nói đâu để cho mình nghe? Một lần sư thầy Đàm Nguyễn có chia sẻ rằng càng lúc Sư thầy thấy mình càng ít muốn nói. Trong nhóm hôm đó có thêm ba vị khác cũng nói một ý như vậy. Theo con hiểu ít nói không phải là nín thinh không tiếp chuyện với ai, nhưng ít nói về 'đạo' cao siêu. Con nhớ có lần con hỏi Thầy khi Thầy ngồi chơi với Hòa Thượng Trúc Lâm thì Thầy nói chuyện gì? Thầy chỉ cười không trả lời. Như thế là Thầy đáp theo cách của một vị thiền sư. Con đọc chuyện về quý vị thiền sư khi gặp nhau cũng chỉ trao đổi với nhau theo ngôn ngữ thiền, thường là ít lời. Có thể con chưa hiểu gì nhưng có lúc con cũng cảm thấy có chi đâu để nói dù nếu muốn thì cũng có vạn điều để có thể nói. Sư anh Pháp Lạc con can đảm lắm hôm sư anh chia sẻ chiều thứ Sáu vừa rồi. Những gì sư anh nói không phải là good news nhưng con cảm được lòng thành thật của sư anh. Sư cô Chân Không đã phải phát biểu sau đó để làm dịu đi phần nào những gì sư Thầy và sư anh đã chia sẻ. Nhưng Thầy ơi! Nếu như vậy thì làm sao chúng con sẽ dám lên tiếng từ tấm

lòng của chúng con? Các con có thể viết thư cho Thầy, nhưng không lẽ không nên lên tiếng nói lên những ý tưởng và cảm nghĩ trong các buổi ngồi chung để góp ý xây dựng Tăng thân? Thầy biết không, khi Thầy kiên nhẫn và dịu dàng chờ đợi để sư chú Pháp Môn có cơ hội nói ra tiếng nói của nỗi lòng, con thấy cũng giống như một người cha ôm con cho con khóc hết nước mắt để cho đứa con cạn đi niềm đau nỗi buồn. Lần đó cũng không phải là good news, nhưng nó rất thật. Thầy vừa nghe vừa dỗ sư chú, trên môi Thầy có nụ cười thương xót cho đứa con còn bé quá.

Con thấy thương sư chú và thương Thầy. Đa số chúng con cũng không khác gì sư em Pháp Môn mấy đâu. Trong niềm vui tiếng cười thường được nghe cũng có những bản khoăn cần nói ra. Và nói ra như thế nào là đúng tinh thần xây dựng tăng thân? Thầy đã mở rộng con đường cho chúng con. Trên con đường đi có hoa thì Thầy cho chúng con ngắm, có quả thì được ăn, đơn giản như là "đói thì ăn, mệt thì ngủ".

Trong một đại tăng thân có nhiều thành phần khác nhau, tương lai hình thức của sự tu tập của Làng Mai cũng sẽ uyển chuyển thay đổi. Con đường tu phải linh động, Thầy khuyên chúng con điều này. Thầy là một vị cách mạng lớn. Chúng con là thế hệ tương lai, là sự nối tiếp của Thầy. Như vậy Thầy cũng cho phép các con làm cách mạng nữa nhé!

Ngày làm biếng vừa qua, con leo núi với sư chị Định Nghiêm. Trên đỉnh cao đứng chơi ngắm cảnh bao quanh, hai chị em con có nói đến các vị tu trên núi, thấy sướng cho họ có một am tu giữa trời thiên nhiên. Nhưng trong chị và trong con không có nhu cầu nhập thất tuy vẫn thích có không gian để được yên lặng. Sau này hình thức của pháp môn Làng cũng sẽ biến chuyển... và có thể cũng sẽ có nhập thất đâu đó trong chương trình... được không Thầy?

Vài đêm trước có tiếng hô canh chuông Đại hồng rất 'hùng' của một sư em gái. Bước ra phòng con gặp sư cô Nguyễn Bồn.

Sư cô: *Tiếng sư em lớn ghê!*

Con: *Mạnh thật! Nếu con mà hô canh chắc chỉ có mấy con chuột gần đó mới nghe con thôi.*

Sư cô: *Nếu em hô canh mấy con chuột sẽ chạy ra tưởng rằng em đang kêu chúng nó ra chơi...*

Con không có giọng để hát, để hô, để hò... nhưng con có các chị em khác làm được. Tu mà có chị có em cũng lợi ích nhiều điều lắm, phải không thưa Thầy?

Kính, con Anh Nghiêm ॐ

## Người Trẻ Về Làng

*Sư cô Chân Học Nghiêm*

Mùa Hè, các bậc phụ huynh thường đưa con mình đến Làng tu học. Số người trẻ về đây mỗi ngày một đông. Tuy đang ở lứa tuổi thích ăn ngủ, chơi bời nhưng trong chiều sâu tâm thức, các em vẫn có nhu yếu sống đời lành mạnh, đẹp đẽ. Ý thức điều này, Sư Ông, các thầy và các sư cô luôn khuyến khích các em trong sự thực tập. Với tâm hồn trong sáng, cởi mở, các em tiếp nhận lời dạy của Sư Ông một cách nhẹ nhàng và đạt được nhiều hạnh phúc.

Sư cô Linh Nghiêm và tôi có cơ hội sinh hoạt với các em thanh thiếu niên trong khóa tu dành cho những người nói tiếng Việt vừa qua. Hầu hết các em đến từ Đức và Mỹ. Mỗi buổi sáng, các em nghe pháp thoại rồi đi thiền hành cùng với Sư Ông và Đại chúng. Vào buổi chiều, các em có pháp đàm, tập hát hoặc chơi. Giờ dùng cơm tối các em được ngồi theo từng nhóm gia đình. Các em xếp hàng lấy cơm rồi đi đến chỗ ngồi đợi mọi người đến đông đủ mới ăn. Trong lúc ngồi đợi các em thực tập theo dõi hơi thở mà không có vẻ nôn nóng hay phàn nàn. Những buổi sinh hoạt như ăn cơm gia đình, chia sẻ về năm giới, tập hát, đóng kịch v. v..., các em đều thực tập một cách vui vẻ và sống động. Thỉnh thoảng các em được sinh hoạt với các bạn ở Xóm Thượng. Môn thể thao các em thích nhất là Volleyball. Các em cùng chơi, đùa giỡn hết mình, nhưng khi vào thiền đường, các em biết trở về với sự im lặng, bước đi nhẹ nhàng, nghiêm trang không kém. Chúng tôi không ngờ các em có thể thuyết trình về năm giới. Mỗi tuần có buổi thuyết trình về năm giới cho người lớn và một số em tình nguyện chia sẻ với nhóm thanh thiếu niên. Mặc dù còn trẻ nhưng cái thấy về sự thực tập năm giới nơi các em thật sâu sắc. Các em đều công nhận rằng năm giới rất đẹp, vì nó giúp các em thấy được những gì nên làm và không nên làm. Trong số này có em đã từng thọ năm giới, nhưng khi tiếp nhận em còn nhỏ, chưa cảm nhận được ý nghĩa của buổi lễ và giới pháp. Vì vậy, lần này các em xin quy y Tam Bảo và thọ năm giới lại mà vẫn giữ Pháp danh cũ.

Một trong những kỷ niệm thật khó quên của tôi trong khóa tu này là buổi sinh hoạt với các em và ba mẹ. Sau giờ nghỉ trưa, chúng tôi đưa các em lên Xóm Trung để tập nấu ăn. Tất cả cùng xắn tay áo lên làm việc: em này xắt gọt, em kia rửa rau, em nọ chiên xào, một số khác dọn bàn, lau chén đĩa... Không khí thật vui! Gần hai giờ giúp việc, món hủ tiếu xào Thái Lan

và món bánh bột lọc được bày lên. Chúng tôi ngồi quanh bàn, nhìn nhau, nhìn thức ăn rồi mỉm cười, lòng tràn đầy hạnh phúc. Thường thức sự có mặt của nhau và những món ăn, tất cả đều có vẻ hài lòng. Dùng tối xong, các em có giờ thực tập làm mới với ba mẹ. Đã được mời trước nên các bậc phụ huynh có mặt sớm hơn giờ quy định. Chúng tôi mời sư cô Hỷ Nghiêm đến để hướng dẫn buổi làm mới này. Hai mươi người ngồi bên nhau, giữa bàn có một bình hoa nhỏ, vài ngọn nến được đốt lên tạo nên một không khí thật nhẹ nhàng, ấm cúng. Sư cô Hỷ Nghiêm mở lời trình bày về cách thức và sự lợi ích của pháp môn làm mới: *"Làm mới là một pháp môn thực tập trong tất cả các pháp môn mà ở Làng hiện đang áp dụng như pháp môn thiền đi, thiền ngồi, thiền làm việc v.v... Chúng ta có thể ngồi lại thành một vòng tròn, ở giữa vòng tròn chúng ta cắm một bình hoa, hoa tượng trưng cho sự tươi mát. Trước hết chúng ta ngồi yên lặng, theo dõi hơi thở và nhận diện sự có mặt của nhau. Khi chúng ta muốn chia sẻ thì chấp tay xá với ý nghĩa xin phép mọi người để chia sẻ, mọi người chấp tay xá lại, đó là sự chấp nhận. Chúng ta đứng dậy bưng bình hoa về chỗ ngồi của mình. Sau ba hơi thở hoặc lâu hơn giúp chúng ta lắng dịu những suy tư, cảm thọ, chúng ta bắt đầu chia sẻ. Nếu chúng ta có hạnh phúc thì chia sẻ hạnh phúc cho mọi người biết rằng hạnh phúc đến với chúng ta từ đâu, ai đã đem hạnh phúc đến cho chúng ta? Chúng ta nên bày tỏ lòng biết ơn của chúng ta đến với những người đã cho chúng ta hạnh phúc. Mặt khác, chúng ta cũng có thể nói lên những khó khăn hay khổ đau của chúng ta cho mọi người hiểu. Ai đã làm cho chúng ta không vui... Nhưng trước khi nói những điểm khuyết của người làm cho chúng ta khổ, chúng ta nên nhìn lại xem người đó đã từng có những điểm tốt nào thì chúng ta nói lên những điểm tốt đó. Phương pháp này gọi là 'tưới hoa'. Sau đó chúng ta mới nói lên sự khó khăn giữa mình và người kia, người kia có thể là cha mẹ mình, anh em mình hay bạn bè mình... Chúng ta nói trong bình tĩnh, ôn hòa, nhẹ nhàng mà không phải chỉ trích, phê bình hay lên án... Đồng thời chúng ta cũng nên nói lên lời xin lỗi của chúng ta với những người mà chính chúng ta đã từng làm cho những người đó khổ. Chúng ta phải nhận ra lỗi của chúng ta. Trong khi có một người chia sẻ, những người chung quanh đều thực tập lắng nghe hết lòng mà không nên có tâm phản ứng hay phán xét... Nói tóm lại, làm mới giúp chúng ta hiểu được những người mà trước đây chúng ta chưa hiểu được. Khi hiểu rồi chúng ta dễ dàng đến với nhau hơn, thông cảm và tha thứ cho nhau."* Sau lời chia sẻ của sư cô Hỷ Nghiêm, mọi người bắt đầu đi vào thực tập. Em Minh là người đầu tiên được sư cô mời chia sẻ. Cả gia đình của em đều có mặt. Lúc đầu, em ngần ngại, gãi đầu và bảo: 'Kỳ quá sư cô ơi!' Nhưng một lát sau, em

cảm thấy thoải mái hơn nên đã bộc lộ được ý của mình. Em nói: ‘Cảm ơn ba má tạo cơ hội cho chúng con về Làng. Vì không mua vé máy bay kịp, cả nhà phải đi bằng xe hơi. Ba đã một mình lái xe hơn mười hai tiếng đồng hồ mà không thấy mệt. Hay thật! Không phải ba lái xe giỏi, nhưng vì thương chúng con, muốn cả gia đình được tu học, nên ba không quản khó nhọc để đưa chúng con đến đây. Con cảm ơn ba...’ Vừa nói em vừa thút thít khóc. Mọi người từ từ chuyển giấy cho nhau để lau nước mắt. Kế đến, em Tài chia sẻ lòng biết ơn của em đối với cô cậu. Em nói: ‘Cậu rất dễ thương. Mỗi khi con về nhà ngoại, cậu luôn có mặt đó cho con. Cậu thường quan tâm, lo lắng đến anh em chúng con. Con thích cậu Năm và cô Năm lắm. Con chưa thấy ai làm việc nhiều như cô Năm. Khi chúng con tập trung lại chơi, cô luôn nấu ăn cho chúng con mà không bao giờ phàn nàn. Con cảm ơn cô.’ Tài nhìn qua em gái và nói tiếp: ‘Con cũng muốn chia sẻ với em gái của con. Anh rất thương em. Mỗi lúc anh nhắc nhở em một điều gì, em không nghe, anh nghĩ chắc em còn nhỏ nên chưa hiểu, anh không buồn. Nếu anh có thể làm được điều gì khiến em vui thì anh cố gắng. Anh rất biết ơn ba mẹ đã cho anh em mình về Làng, tiếc là ba mẹ không đến được vì phải đi làm...’ Tài rất vui và xúc động. Những giọt nước mắt hạnh phúc tiếp tục lăn dài trên má em cũng như mọi người xung quanh. Giây phút ngàn ngại đã qua, giờ đây người nói và người nghe đều cảm thấy thoải mái, cởi mở. Ba của em Minh tiếp lời ‘Ba rất vui, hạnh phúc và biết ơn Mẹ của các con đã sinh cho ba những đứa con thật dễ thương. Ba đã được về Làng tu học, được nghe nhiều bài pháp thoại của Sư Ông, nhưng ba chưa thực tập giỏi. Mỗi khi ba nổi giận, ba nói năng không dễ thương với các con và mẹ của các con. Ba hứa sẽ thực tập giới thứ tư đàng hoàng hơn để không làm những người thân của ba buồn...’ Những lời nói mộc mạc, chân thành của chú làm mọi người vô cùng cảm động. Không khí của buổi làm mới càng lúc càng sâu lắng thân thiện, nên không một ai muốn bỏ đi ra ngoài. Bây giờ đến ba của em Hương chia sẻ: ‘Niềm vui lớn nhất của ba là gia đình mình đều có chung một ý muốn về Làng tu học. Các con rất ngoan, khi ba má bận, các con đã tự nấu nướng cho gia đình. Ba nhớ mới ngày nào đây ba má chăm lo cho các con, vậy mà bây giờ các con đã biết chăm sóc, giúp đỡ ba má. Ba cảm ơn các con...’

Ngồi lắng nghe quý cô bác và các em chia sẻ, tôi cảm thấy thật vui và xúc động. Kết thúc buổi làm mới, mọi người lên xe trở về Xóm Hạ. Tất cả đều sung sướng như vừa tiếp nhận được một điều gì rất đẹp đẽ, linh thiêng. Sinh hoạt với các em là cơ hội cho tôi học hỏi và hiểu tâm lý người trẻ hơn. Sự có mặt của các em tạo nên nhiều niềm vui cho mọi người xung quanh.

Nét hồn nhiên, sự tươi mát, năng động nơi các em đã đánh thức con người trẻ trong tôi. Tôi rất hạnh phúc khi thấy nhiều bạn trẻ đến Làng, người Việt cũng như người Tây phương. Về đây, các em có cơ hội tiếp xúc với Sư Ông, các thầy, các sư cô, lại được thực tập thờ, ôm ấp, làm lắng dịu những cảm xúc, được quy y Tam Bảo và thọ trì năm giới... Đây là một số yếu tố giúp các em sống đời lành mạnh và hạnh phúc. Chúc các em thực tập thành công.

☪

Sư Thúc  
về Làng

*Sư cháu Định Nghiêm*

-Mai Sư Thúc đến!  
-Thật vậy không? Có chắc chưa đó?  
-Sư thúc đã lên máy bay chưa?  
-.....

Trong ngày Quán niệm hôm nay ở Xóm Hạ, mọi người xôn xao khi được tin Sư Thúc sẽ đến phi trường Bordeaux vào ngày mai lúc 12 giờ trưa cùng với các thầy Từ Hòa và Từ Tánh. Chuyện khó tin mà có thật! Từ cả hơn chục năm nay, bao nhiêu lần Làng đã tìm đủ phương cách làm giấy tờ để các thầy từ chùa Tổ sang đây, nhưng có bao giờ thành công đâu! Kể cả chuyện đi qua Trung Quốc, một nước láng giềng sát vách với Việt Nam, để gặp Sư Ông mà các thầy còn bị chặn lại ngay ở biên giới, nói chi đến chuyện đi Tây cho xa xôi?

Năm nay trong khi chờ đợi các thầy Từ Hiếu một lần nữa làm giấy tờ đi Pháp, Sư Ông và chúng Làng Mai có nuôi chút hy vọng nhất là sau chuyến thăm viếng của các Thượng tọa Giác Quang và Hải Ấn. Ai cũng có tâm trạng hồ hởi phấn khởi kèm với sự hồi hộp. Đã đến lúc ngồi ở phi trường, các thầy cũng chưa biết chắc mình sẽ đi thật hay không nữa. Ngay trạm kiểm soát hải quan, ông công an xem lui xem tới hộ chiếu của thầy Từ Tánh thật lâu. Thầy Từ Tánh, tim đập rất mạnh nhưng nét mặt vẫn thản nhiên, vì thầy đã chuẩn bị tinh thần lâu rồi. Nếu họ không cho đi thì cũng là điều bình thường, có chi đâu mà lạ, có chi đâu mà buồn? Nhưng rồi họ cũng để các thầy lên máy bay. Và máy bay đã cất cánh! Qua cửa sổ máy bay, nhà cửa

phố xá củ nhỏ dần, nhỏ dần cho đến lúc không còn dấu vết. Những đám mây trắng muốt như bông gòn bay qua ngang ngay tầm mắt, các thầy chỉ muốn đưa tay ra bốc lấy một nắm xem như thế nào? Đây có phải là trong mơ không? Làm sao có thể tin được rằng mình đang bay về Làng Mai chứ?

Nhiều chiếc xe 'van' đầy người vận áo màu nâu sòng đã rời Xóm Thượng và Xóm Hạ. Trong xe ai nấy bàn tán xôn xao. Các thầy Từ Hiếu đã phải đợi thủ tục làm giấy tờ khá lâu. Có lẽ nhà nước đã không muốn các thầy qua Làng sớm sợ sẽ làm ảnh hưởng đến quyết định về Việt Nam của Sư Ông chăng? Không biết Sư Thúc sẽ mang quà gì qua cho Sư Ông? Nhiều hay ít? Chắc chắn là có những trái bùi. Không biết trong giây phút hội ngộ, Sư Ông sẽ phản ứng như thế nào? Còn Sư Thúc? Xe sẽ đưa Sư Thúc và các thầy về Xóm Thượng, như vậy làm sao các sư cháu gái của Sư Thúc thấy được cảnh hội ngộ lịch sử giữa Sư Ông và Sư Thúc? Các chị em bàn với nhau rằng: "*Minh cứ lái xe đi theo sát Sư Thúc cho đến cốc Sư Ông, dừng để hút một giây phút ngàn năm một thuở này mà uống.*" Nhưng vừa đến bãi đậu xe ở phi trường, nhìn qua cửa sổ xe, các sư cô ngạc nhiên khi thấy Sư Ông cũng có mặt nơi đây. Sư Ông có bao giờ lặn lội ra tận phi trường để đón ai đâu? Sư Ông cùng Sư em của Sư Ông quá đi! Thật ra, Sư Ông vừa đi đón Sư Thúc mà cũng là đi đón cả Tổ Đình, bởi vì Sư Thúc đại diện cho Tổ Đình mà. Trong phi trường hôm ấy, hầu như chỉ toàn có Gia đình Mister Brown (Áo nâu) thôi.

Máy bay hạ cánh, hành khách bắt đầu ra tới. Có lẽ Sư Ông đang hồi hộp trong lòng lắm. Bỗng nhiên Sư Ông đứng dậy đi thiền hành về phía bên kia phi trường. Ngay sau đó Sư Thúc xuất hiện. Các sư cháu không dần được niềm sung sướng. Có cháu đứng xoay mặt vào tường khóc. Sư anh trụ trì đến chào Sư Thúc và dẫn Sư Thúc đi gặp Sư Ông. Vừa thấy Sư Ông, Sư Thúc đánh lễ ngay tại chỗ. Sư Ông phải cúi xuống đỡ Sư Thúc dậy. Đây là lần thứ nhì Sư Thúc nhìn thấy Sư

Ông tận mắt. Lần đầu tiên là vào khoảng năm 1966, khi đó Sư Ông là một vị giáo thọ trẻ về thăm chùa cùng với một đoàn sinh viên. Trong đoàn có sư cô Chân Không, lúc đó là giáo sư trường đại học Huế. Sư Thúc có dáng người cao to, cao to hơn Sư Ông nhiều. Tuy vậy, đứng bên Sư Ông, Sư Thúc y hệt như một em bé đang khóc thút thít bên cạnh người anh. Nét mặt Sư Ông cũng không kém phần xúc động. Để đỡ em nín khóc, Sư Ông lấy từ trong túi áo khoác ra một chiếc lá vàng đưa tặng em mình. Sư Ông nắm tay em, dẫn em đến ngồi ở hàng ghế dựa để chuyện trò và uống trà. Sư cô Chân Không cũng vui mừng quýnh lên. Sư cô kéo các sư em đến trước Sư Thúc: "*Bạch Sư thúc! Sư thúc có nhớ sư cháu này không Sư Thúc?*"

Đó là những sư cháu đã có dịp được về thăm chùa Tổ những năm về trước. Vì Sư Thúc còn đang vô cùng xúc động, cho nên Sư Thúc không thấy ai ra ai cả, chỉ biết trước mặt toàn là người và người thôi.

Sau khi lấy hành lý xong, Sư Ông và cả đoàn lên xe đi đến một công viên gần đó ăn picnic. Sư Thúc mang theo rất nhiều bùi kho, vả, bánh mering và các thức ăn khác cho Sư Ông và Đại chúng. Các thức ăn đó được để trong một cái va-li nhỏ xách tay rất đẹp và sang. Lúc ra đến sân bay Nội Bài, nhân viên hải quan đã 'chăm hăm' vào chiếc va-li này để lục soát, định ninh rằng thế nào cũng có rất nhiều giấy tờ, tài liệu hoặc thư từ bí mật gửi cho Sư Ông. Khi mở ra, họ chỉ thấy bùi, vả và bánh. Họ lục soát rất kỹ, tất cả các ngõ ngách trong va-li nhưng vẫn không tìm ra được gì ngoài các thức ăn Huế đủ

loại. Nghe nói rằng họ đã phá ra cười. Trong bữa picnic, các sư cháu đều được tặng một trái bùi kho theo kiểu Huế thật đậm đà. Đã vậy, thầy Từ Hòa còn lấy từ trong xách ba-lô ra những trái cóc xanh, thế là các sư cô xúm lại, vây quanh thầy, hón hờ nhận phần quà của mình. Thầy Từ Hòa vừa phát vừa cười, tràn đầy hoan hỷ. Có lẽ chưa bao giờ thầy thấy những người chuộng quà và nhận quà hết lòng như thế. Thầy cũng có đem ra những trái thanh trà để các anh chị em



dùng tráng miệng. Ngồi cạnh Sư Ông trên tám chiếu trải giữa bãi cỏ xanh, Sư Thúc dùng rất ít. Chắc Sư Thúc thấy lạ lắm! Đây là lần đầu tiên Sư Thúc dùng cơm trưa giữa bãi cỏ ngoài trời như vậy. Sư Thúc cứ nhìn mọi người và mỉm cười mãi. Tuy đang vào Thu nhưng hôm ấy có nắng rất ấm. Sư Thúc không tưởng tượng được là có một ngày mình sẽ qua Tây, ngồi cạnh Sư Ông, bao quanh bởi những sư cháu, Việt có, Mỹ có, Tây có, đủ mọi quốc tịch.

Đây quả thật là một sự đoàn tụ, không những Sư Thúc đoàn tụ với Sư Ông và các sư cháu, mà cũng đoàn tụ luôn với các sư con của mình là thầy Từ Hòa, Từ Tánh và Từ Nhơn. Thầy Từ Nhơn từ Sài Gòn cũng được cấp giấy tờ sang Làng vài ngày sau đó. Ngoài ra, còn có sư chú Pháp Quán, anh Hiếu, các sư cháu từ Huế sang trước đó như các sư cô Như Hiếu, Thanh Huệ, Trang Nghiêm, Hiền Hạnh, Hiền Hòa, Trần Nghiêm và Trà My (bây giờ là Sư em Kỳ Nghiêm). Một số các sư cháu ở Làng cũng đã từng được về Tổ Đình đánh lễ trong những năm trước. Vì vậy bao quanh Sư Thúc toàn là những khuôn mặt quen thuộc. Có lẽ nhờ vậy, mỗi khi các sư cháu hỏi, Sư Thúc trả lời rằng ở đây vui quá, Sư Thúc không nhớ chùa. Nhưng các sư cháu vẫn nghi rằng Sư Thúc có nhớ, bởi vì vào những ngày làm biếng, Sư Thúc rất muốn có các sư cháu ngồi chơi quây quần một bên. Đến giờ ăn trưa, Sư anh trụ trì thường đem thật nhiều thức ăn vào đãi, gồm có cả rong biển và hai cái rổ thật to đầy rau cải và rau arugula mới hái ngoài vườn. Nhưng Sư Thúc vẫn thích nhất là đĩa bánh bột lọc do các cháu gái làm mang theo. Sư Thúc cứ tấm tắc: "Nhìn vào đĩa ni là thấy cả Huế hì." Hôm đó Sư Thúc dùng bánh bột lọc rất ngon miệng. Vì vậy các sư cháu mới nghi rằng Sư Thúc cũng có nhớ chùa chứ không phải là không.

Đúng vậy, có hôm vừa mới gặp một sư cháu từ Huế, Sư Thúc thú thật: "Ni con, té ra đi xa nhớ chùa ghê hí. Thầy nhớ mấy điệu rúa tề. Qua đây vắng tiếng kinh tiếng trống công phu thấy thiếu thiếu răng hớ." Được dịp, sư cháu thưa ngay: "Thiệt hớ thưa Sư Thúc. Sư Thúc mà còn nhớ hướng chi mấy chị em con." Cả hai thầy trò đều cười. Những hôm ngồi quây quần chơi bên Sư Thúc, bữa nào các sư cháu cũng được Sư Thúc đãi đủ loại bánh, kẹo, sô-cô-la, nước trái cây, v.v.. Sư anh Trụ Trì và sư anh Pháp Ấn cũng thường vào gia nhập những cuộc vui. Sư Thúc hay kể chuyện Sư Cố, chuyện Sư Thúc khi còn là điệu Trí. Lúc được làm thị giả, mỗi khi được theo Sư Cố đi thăm các Sư cố Tây Thiên, Linh Mục, điệu Trí mừng rỡ nhảy tung tung. Được đi thăm các sư cố cũng giống như bây giờ đi Tây. Phải đi bộ thật xa, từ sáu giờ sáng mãi cho đến mười giờ trưa. Trước khi đi, Sư Cố thường dạy điệu đi hái năm trái trứng gà, đó là món quà rất quý để mang

theo cúng dường. Lần nào cũng vậy, các sư cố ngồi lại chơi với nhau rất vui và thân thiết. Các điệu thị giả, đứa đi nấu cơm, đứa đứng hầu các sư cố, mỗi đứa mỗi việc và tất cả đều rất hạnh phúc trong không khí đậm đà của tình huynh đệ giữa những người lớn. Các Sư Cố dùng xong là đến phiên các điệu. Sư Cố Từ Hiếu thường được mọi người ca ngợi về *đức từ bi và hạnh khiêm cung*. Nghe Sư Thúc kể chuyện, các sư cháu cảm được ngay năng lượng của những đức hạnh này nơi Sư Thúc. Sư Thúc cũng có nụ cười rất hiền. Sư Thúc rất cưng các sư cháu. Trong liêu của Sư Thúc lúc nào cũng đầy bánh, sô-cô-la, nước trái cây... Sư cháu nào đến cũng được đãi. Không đến cũng được đãi! Có một lần vào ngày sinh hoạt dành riêng cho chúng xuất gia, Sư Ông dẫn đại chúng đi thiền hành thật xa, đi vòng theo ranh giới của Xóm Thượng. Trời đã vào Thu nên cả rừng sồi vàng rực lá chín. Tuy vậy bên cạnh đó, những hàng thông lá vẫn xanh. Thời tiết lạnh làm ai cũng cảm thấy đói. Trên đường về ngang qua tầng xá, Sư Thúc biết sư cháu đang đói bụng, Sư Thúc vào liêu lấy ra một phong sô-cô-la thật to cho sư cháu. Sư cháu nào buồn, Sư Thúc cũng tìm cách an ủi và khuyên giải. Có sư cháu nào vắng mặt một sinh hoạt hoặc một bữa ăn mà Sư Thúc lại không biết?

Một hôm vừa gặp thầy Từ Nhơn, Sư Thúc hỏi thầy ở đâu mà lâu quá không thấy. Thầy thưa: "Ôn canh con ở Việt Nam thôi chứ qua đây mà Ôn còn canh con làm chi. Đường đi con không biết, lái xe cũng không, nói tiếng Tây tiếng Tàu cũng không xong. Chỉ có ra ngoài ngã ba đường mà ngồi chờ biết đi mô chừ." Sư Thúc thương và chăm sóc các sư con và sư cháu như một người cha. Nhưng cạnh Sư Ông, Sư Thúc lại không khác chi một em bé nhỏ xíu. Sư Ông thường nắm tay Sư Thúc đi thiền hành với Đại chúng trên những con đường mòn phủ lá mùa Thu ở Xóm Thượng, qua rừng thông hoặc rừng sồi đầy lá vàng. Thịnh thoảng Sư Ông hay dừng lại chỉ Sư Thúc xem một bông hoa, nhà thờ trên đồi hay hạt sương còn đọng trên ngọn cỏ. Những cảnh tượng đơn sơ ngay trước mặt nhưng rất đẹp và màu nhiệm mà chỉ có chánh niệm mới giúp ta thưởng thức được một cách trọn vẹn. Một hôm đến trước tượng Bụt Thích Ca, ngoài vườn kế bụi trúc, Sư Ông bảo Sư Thúc hái hoa cúng dường lên Bụt. Trước bao nhiêu người, Sư Thúc bèn lên cúi xuống hái vài nhánh hoa bồ công anh, đặt hoa vào lòng bàn tay Bụt rồi kính cẩn xá. Trong những khóa tu mùa Hè, Sư Ông thường nắm tay các thiếu nhi đi thiền hành và dạy các bé hái hoa cúng Bụt như Sư Thúc hôm nay. Nhưng lần này, trên nét mặt Sư Ông tỏ lộ một niềm hạnh phúc đặc biệt, hạnh phúc có một người em ngoan và dễ thương. Hôm nào Sư Ông không nắm tay Sư Thúc đi thiền hành, Sư Thúc cũng theo sát Sư Ông. Nếu không, thế nào Sư Ông cũng hỏi: "Sư Thúc đâu rồi?"

Ngồi đầu, Sư Ông cũng thường ngồi cạnh em. Một hôm, Sư Thúc ngồi hơi xa, Sư Ông bảo: "Mời Sư Thúc lại ngồi đây. Có sư em mà không ngồi cạnh sao được?" Trong một buổi ăn quả đường có mặt cha mẹ của nhiều thầy và sư cô. Sau khi các thầy cô giới thiệu gia đình mình cho đại chúng, Sư Ông cũng lên tiếng: "Thầy cũng có sư em qua thăm Thầy từ Việt Nam, ở được một tháng rồi." Một lần Sư Thúc bị cảm, Sư Ông đi lấy thuốc cho Sư Thúc uống. Một hôm Sư Thúc nói: "Thầy tịch sớm, gặp lại sư anh và được sư anh cúng, mình có cảm giác như được gặp lại Thầy, được tắm lại trong suối tình thương của Thầy." Có khi Sư Thúc phân bì tí xíu với các sư cháu. Có một lần sau khi xem một cuốn phim kịch do các sư cháu đóng, Sư Thúc nói: "Sư Thúc mà được sống bên Sư Ông lâu thì bây giờ Sư Thúc còn đóng kịch hay hơn tụi con nữa đó nghe."

Đại giới đàn trong mùa An Cư năm nay, Sư Ông đặt tên là Đại Giới Đàn Đoàn Tụ. Sư Thúc là Chứng minh sư danh dự. Đại giới đàn kết thúc sau buổi lễ truyền đăng cho Sư Thúc. Tất cả những vị nhận đèn được mời trình kệ kiến giải và giảng một bài pháp thoại ngắn không quá tám phút. Nhưng đặc biệt, Sư Thúc có thể giảng mấy giờ đồng hồ cũng được. Cả Đại chúng đã nôn nao trông đợi từ bao nhiêu hôm. Kể cả đội nấu ăn bữa đó cũng đã sắp xếp công việc trước để được tham dự buổi lễ. Bài kệ kiến giải của Sư Thúc là:

*Tỉnh thức trong hơi thở  
Chánh niệm mỗi bước chân  
Ngày đêm thường tu tập  
An lạc thân và tâm*

Và bài kệ Sư Ông truyền cho Sư em là:

*Công phu **chí** cả nuôi từ quán  
Nẻo về tịnh **mậu** núi Dương Xuân  
Quyết tâm nuôi lớn tình huynh đệ  
Đất thiêng rạng rỡ bước siêu trần.*

Trong pháp thoại, Sư Thúc kể những mẩu chuyện về Sư Cố trong ba năm khi Sư Thúc còn làm điệu và được làm thị giả Người. Sư Thúc kể Sư Cố từ bi và thương các đệ tử như thế nào. Sau đó Sư cố viên tịch. Điệu Trí, điệu Hùng và điệu Hải được thọ giới Sa di ngay trước quan tài Thầy. Bài pháp thoại làm tất cả các sư cháu rất cảm động và chảy nước mắt rất nhiều.

Sư Ông thường hay kể chuyện Sư Cố xưa kia được thọ giới Sa di trước quan tài của Thầy. Vì vậy Sư Cố có pháp hiệu là *Thanh Quý*, nghĩa là người con cuối cùng mang tên *Thanh*. Thầy mất sớm, Sư Cố được sư anh là Sư Tổ Tuệ Minh nuôi nấng, dạy dỗ từ khi còn là một tân sa di. Sau này khôn lớn, Sư Cố đã được Sư anh

phó pháp truyền đăng, rồi trở thành trụ trì của Tổ Đình và là một vị hòa thượng lớn ở trong nước. Mặc dầu đã nghe câu chuyện này nhiều lần lắm, nhưng cứ mỗi lần nghe lại, các sư con đều cảm động chảy cả nước mắt. Sư anh, sư chị trong đạo cũng đóng được vai trò của một vị thầy, một người cha hoặc một người mẹ đối với các em của mình. Câu chuyện này đẹp như chuyện huyền thoại trong sách vở. Nhưng không ngờ mùa Thu năm nay, các sư con lại được sống những gì mà mình tưởng chỉ có thể xảy ra trong chuyện đời xưa mà thôi. Thầy mất sớm, ba điệu Trí, Hùng và Hải, cũng đã được nuôi nấng, dạy dỗ và lớn lên trong tình thương của các Sư anh, sư bác, sư chú, sư dì. Cả ba đều đã trở thành những vị trụ trì của những ngôi chùa lớn. Năm nay nhân duyên hội tụ, câu chuyện năm xưa lặp lại: Sư anh lại truyền đăng phó pháp cho sư em. Tuy Sư Ông chưa được về Tổ Đình từ bốn chục năm nay, nhưng bất cứ ai ở đó cũng thấy được sự có mặt của Sư Ông một cách đích thực qua những sách vở, băng giảng, pháp thoại viễn thông, sự hành trì những pháp môn, v.v.. Cũng thế, Sư Thúc chưa bao giờ đến Làng trước đó, nhưng Sư Thúc cũng đã có mặt ở bên này. Sư Ông thường kể chuyện chùa Tổ cho các sư con nghe. Mỗi năm, một nhóm các sư cháu lại được về Từ Hiếu để đánh lễ Tổ, để được về lại cội nguồn và học hỏi nơi truyền thống. Cháu nào về thăm chùa Tổ rồi cũng mang theo Sư Thúc về Làng. Không phải vì sống xa nhau nửa vòng trái đất, không phải vì khoảng cách ba mươi, bốn mươi năm không gặp mà anh em ít thương nhau.

Thật vậy, giáo pháp của đức Thế Tôn thường được ca ngợi là *bất quản thời nhật*, nghĩa là vượt thoát thời gian, sự chúng đắc không cần phải có thời gian. Tình thầy trò, tình huynh đệ trong đạo không những vượt thoát thời gian, mà còn vượt thoát không gian nữa. Tình thầy trò, tình huynh đệ là một cái gì rất thật, rất sống động, được truyền từ thế hệ này đến thế hệ sau. Khi có chất liệu của Giới, Định, Tuệ, thì thời gian, không gian, không có gì có thể chạm đến được. Đó là Pháp sống, là chúng tích của sự hành trì giáo pháp, là dòng sữa nuôi lớn những em bé cũng như những người lớn trong đại gia đình tâm linh. Thấy Sư Ông thương cưng sư em, các sư con có cảm giác như chính mình cũng đang được thương cưng. Được tham dự và nuôi lớn trong dòng sinh mạng này, các sư con cảm thấy an ổn, may mắn và hạnh phúc quá. Các sư con cảm thấy tràn đầy niềm biết ơn khi thấy mình đã và đang tiếp nhận quá nhiều từ các Sư Tổ, Sư Ông, Sư Cha, Sư Thúc và từ nhiều thế hệ đi trước. Các sư con xin phát nguyện truyền đạt lại những gì mình được thừa hưởng từ cha ông đến các em của mình, để duy trì cho được những gì mình đã được tiếp nhận và trao truyền từ bao nhiêu thế hệ.



## Lá Chín Nuôi Mầm Xanh Trở Lại

Sư cô Như Hiếu

'Sư Bà đang ở trong con đó, Sư Bà chưa hề mất. Sư Bà bên ngoài là một cái gì không thật có, Sư Bà trong con mới là sự thật. Sư Bà trong con trẻ hơn nhiều lắm, con phải cười để Sư Bà Cười.' Thầy mở lời nhắc nhở con sau khi đại chúng đã dùng cơm quá đường xong. Nghe lời Thầy, con liền mỉm miệng cười với hai hàng nước mắt.

Sư Bà, người thầy đã nuôi nấng và giáo dưỡng con suốt mười mấy năm nay. Cách đây ba ngày, khi nhận được tin Sư Bà viên tịch, con như không tin vào sự thật đó. Lặng lẽ một mình, con đi về phía cuối vườn Mạn và ngồi yên. "Con đã mất Thầy", ý nghĩ đó đã rung động khiến nước mắt con tự do tuôn chảy, cảm giác bơ vơ đang có mặt trong con. Lúc ấy con không còn biết gì hơn ngoài sự mất mát lớn lao này, nỗi đau mất Thầy của người đi xa. 'Con đã ở bên Sư Bà mười mấy năm nay nhưng chưa có điều gì xảy ra, nay con mới xa Sư Bà chưa đầy hai năm thì Sư Bà viên tịch. Một lần con ra đi là một lần con mất Thầy mãi mãi...' Bao nhiêu ý nghĩ đi lên và nước mắt con cứ tuôn chảy mãi. Mặc kệ, con cứ việc ngồi yên. "Để dòng nước mắt chảy, là bớt khổ đi rồi." Nhớ lại câu thơ Thầy viết trong cuốn "Bông Hồng Cài Áo" nên con chẳng cần lau nước mắt. Bao nhiêu hình ảnh thân thương của Sư Bà hiện về trong con rõ mồn một. Nào là Sư Bà ngồi trì kinh, lúc thuyết giới, khi đi dạo hay nhỏ cỏ, dùng cơm v.v., cứ đi lên trong con như một cuốn phim vậy. Đang miên man với chuỗi dài 'hồi tưởng' thì tiếng chuông báo giờ sinh hoạt thỉnh lên làm cho dòng suy tư trong con dừng lại. Con liền trở về với hơi thở và nhận diện Sư Bà trong con, lòng thầm cảm ơn người vừa thỉnh chuông. "Sư Bà ơi! Sư Bà có nghe tiếng con gọi không? Con là Như Hiếu đây, Sư Bà chưa hề mất phải không? Sư Bà đang ở trong con vì con là sự tiếp nối của Sư Bà mà! Con mời Sư Bà cùng thở với con nhé!" Con tự nói trong lòng và bắt đầu nắm lấy hơi thở vào ra, cảm xúc ban đầu dần dần dịu xuống. 'Sư Bà có trong con.' Đây không phải là một lời nói mơ hồ hay tưởng tượng mà chính là sự quán chiếu rất thực tế giúp con đi ra khỏi những cơn buồn thương và sự tiếc nuối. Là con người, không ai tránh khỏi những giây phút chia ly vĩnh viễn..., và con cũng vậy. Nhưng một điều may mắn cho con là con đã gặp được pháp môn thực tập rất thực tế: 'Sự tiếp nối và biểu hiện' mà Thầy đã dạy chúng con. Con đã từng quán chiếu về đề tài này trong những lúc con nhớ về những người thân ở xa. Con rất thích bài hát *Tưới tắm*

*hạt giống tốt* mà Thầy đã viết và bác Anh Việt tập cho Đại chúng hát lúc ở Lộc Uyển. Mở đầu bài hát là đi ngay vào sự thực tập nhận diện về Tổ tiên huyết thống. "Con có cha có mẹ, cha mẹ có trong con, nhìn mẹ cha con thấy, có con trong cha mẹ." Từ gia đình huyết thống đi đến quán chiếu về gia đình tâm linh. "Con có Bụt có Tổ, Bụt Tổ có trong con, nhìn Bụt Tổ con thấy, có con trong Bụt Tổ." Bụt Tổ hay Thầy cũng là sự tiếp nối của gia đình tâm linh trong con. Cả hai gia đình này luôn có mặt đó trong con, dù con có nghĩ đến hay không nghĩ đến thì hai gia đình này vẫn không mất. Bài hát này Thầy đã viết ra qua quá trình quán chiếu về gia đình tâm linh và huyết thống. Thầy đã thực tập rất thành công khi quán chiếu về đề tài này trong những ngày Thầy sống xa đất nước. Tuy Thầy viết cho các em thiếu nhi nhưng với con thì thực tập cả đời cũng chưa hết.

Đây không phải là lần đầu tiên con mất Thầy. Cách đây năm năm, vị Thầy đã Quy y và truyền Năm giới cho con viên tịch. Lúc đó con buồn và khóc nhiều lắm. Con buồn vì con nghĩ rằng con đã mất Thầy, không bao giờ con được nhìn thấy Thầy nữa, mất Thầy là mất hết tất cả v.v.. Con không biết cách quán chiếu để thấy được Thầy đang ở trong con, trong các huynh đệ như bây giờ. Mặc dầu con đã được học *Kinh Di Giáo* hay học về giáo lý Vô Thường..., nhưng cái học mà con đã tiếp thu nó đi xa với thực tế những gì mà con đang sống. Vì vậy học thì con cứ học mà khổ đau thì con vẫn cứ khổ đau như thường. Bây giờ Sư Bà con lại ra đi, nhưng lần này thì con đã biết cách để ôm ấp và chuyển hóa cơn buồn trong con. Con cũng đau buồn như bao nhiêu người khác, nhưng cái buồn không kéo dài và làm cho con bi lụy hay bỏ bê thời khóa tu học. Con đã để ra rất nhiều thời gian quán chiếu về 'Sư Bà có trong con.' Sư Bà mất hay Sư Bà chỉ ẩn tàng để rồi Sư Bà biểu hiện dưới một hình thái mới? Con hiểu, Sư Bà đã mất nhưng chỉ mất về thể xác. Pháp thân của Sư Bà vẫn luôn còn đó, hiển hiện mãi trong cuộc đời này. Bởi con biết rằng những gì Sư Bà đã làm, đã sống đã và đang đi vào trong mỗi chúng con. Chúng con là đệ tử, là con cháu, là sự tiếp nối của Sư Bà. Trước đây những lần nhớ Sư Bà con thường đi thiền hành, mỗi lần đi như vậy con đều mời Sư Bà đi chung với con. Con biết Sư Bà dạo này rất yếu nên con đi từng bước chân rất thận trọng. Bây giờ Sư Bà tuy đã tịch nhưng con cũng mời Sư Bà đi thiền hành vì con biết rằng Sư Bà có trong con. Con đi cho con mà con cũng đi cho Sư Bà, cho huynh đệ và cho Tổ tiên của con. "Sư Bà ơi! Sư Bà chỉ mất trong một phút giây thôi nhưng Sư Bà sẽ sống lại hàng ngàn lần qua các thế hệ con cháu của Sư Bà."

Trong những ngày đầu mới mất Thầy, tuy buồn nhưng



con vẫn ra sinh hoạt với Đại chúng đầy đủ. Thực tập đi theo thời khóa của Chúng là phương pháp thực tập rất hay và giúp con đi ra khỏi những khó khăn một cách nhanh chóng. Sự có mặt của Tăng thân rất quan trọng đối với con. Đêm làm lễ cầu siêu cho Sư Bà, trước đó năm phút sư cô Chân Không dạy con chia sẻ một vài nét dễ thương của Sư Bà để cho Đại chúng có cơ hội tiếp xúc với Sư Bà, học hỏi từ Sư Bà. Con chia sẻ một cách bình tĩnh, trong lúc đó thì một số quý sư cô đang lau nước mắt. Sau buổi lễ một vài sư em đến hỏi con: *"Sư chị, sao sư chị giỏi vậy, sư chị kể chuyện hay mà bình tĩnh quá. Gặp em là em khóc khỏi kể luôn đó."* Con cười và nói: *"Chị mô có giỏi, nhờ đại chúng đó chớ. Nếu không có đại chúng thì chị ngồi cũng không nổi, nói chi tới chuyện kể về Sư Bà."* Sự thật là như vậy, chính nhờ năng lượng của Tăng thân đã giúp con vượt qua biết bao nhiêu điều nguy khó. Ban ngày con cứ đi theo thời khóa của chúng, con vẫn cười, vẫn nói chuyện với các sư chị sư em. Con có buồn thật nhưng con không muốn vung vãi hạt giống buồn thương ra cho chúng vì nó không nuôi dưỡng Tăng thân.

Sự có mặt của Tăng thân là một trợ lực rất cần thiết trong những lúc con gặp phải khó khăn. Càng ngày con càng thấm thía với lời tụng trong bài Ba sự quay về. *'Đã về nương tựa Tăng, con đang được Tăng thân soi sáng, diu dắt và nâng đỡ trên con đường thực tập.'* Con nương tựa Tăng thân là con đang nương tựa Sư Bà và nương tựa chính con. Thực tập nhận diện Sư Bà trong con không chỉ giúp con đi ra khỏi những buồn tủi tiếc thương hay dùng lại những cảm xúc hiện thời mà chính điều đó đã giúp con nhìn lại sự thực tập của con. Những gì Sư Bà đã làm, đã sống trong suốt cuộc đời của Người là một bài Pháp không lời qua thân giáo. Con là sự tiếp nối của Sư Bà thì con phải thực tập những gì mà Sư Bà đã làm, đã sống. Con biết con không làm giỏi hơn Sư Bà, không được bằng Sư Bà nhưng con sẽ thực tập để làm được một trong những hạnh mà Sư Bà đã làm. Sư Bà có rất nhiều hạnh để cho con học hỏi; hạnh khiêm cung, hạnh từ bi, hạnh sống đơn giản, hạnh hiếu kính v.v.. Tuy Sư Bà không ra giảng dạy trong các trường lớp Phật Học nhưng Sư Bà đã âm thầm dạy chúng con những bài học rất thâm sâu qua đời sống hằng ngày. Thấy thì tưởng như Sư Bà không dạy dỗ điều gì nhưng thật sự Sư Bà đã cho chúng con nhiều vô lượng, nhìn thì đơn giản nhưng cao quý vô cùng. Ngày Sư Bà viên tịch con ở xa không về được. Không về được không có nghĩa là con bất hiếu với Sư Bà. Con nghĩ nếu Sư Bà còn sống thì Sư Bà muốn con tu tập làm sao cho có niềm vui và hạnh phúc thôi. Sư Bà chưa bao giờ đòi hỏi một điều gì nơi chúng con cả. Có hiếu với Sư Bà không có nghĩa là con phải về khóc thật nhiều hay lạy mãi trước

kim quan của Người v.v... Nếu con biết tu tập, biết chuyển hóa những hạt giống xấu trong con, thương Thầy thương Chúng ở đây là con đã báo đáp được công ơn của Sư Bà rồi, có phải vậy không thưa Sư Bà? Ngày con ra đi Sư Bà dạy: *"Người tu đi tới chỗ mô thì cũng coi đó như nhà của mình, lo siêng năng tu học, chấp lao phục dịch, thương Thầy thương Chúng mới xứng đáng là con của Phật..."* Con còn nhớ có lần con gọi điện thoại về hầu thăm Sư Bà, Sư Bà hỏi con rằng: *"Rúa khi mô Như Hiếu mới về?"* Con thưa: *"Bạch Sư Bà con chưa biết nơi."* Sư Bà hỏi tiếp: *"Rúa vài bữa Cô trăm tuổi Như Hiếu có về không?"* Con cười và hỏi Sư Bà: *"Thưa Sư Bà, nếu con không về thì Sư Bà có buồn không?"* Sư Bà cười rất vui và dạy: *"Có buồn thì Như Hiếu buồn chớ Cô mất rồi thì buồn với nhớ chi nữa."* Sư Bà tuy đã lớn nhưng mỗi khi nói với đệ tử cũng xưng cô và gọi tên người đó mà thôi. Con biết, Sư Bà đang dạy cho chúng con bài học về đức tính khiêm cung, một bài học rất cần thiết cho những người con Bụt nói riêng và mọi người nói chung. Có lẽ Sư Bà biết trước những gì sắp đến với Sư Bà cũng như với con, muốn con chuẩn bị tinh thần để khỏi bị bất ngờ khi có chuyện không vui xảy đến.

Nhưng rồi chuyện gì đến thì sẽ đến và bây giờ thì Sư Bà đã viên tịch. Sư Bà ra đi giữa mùa Thu, mùa lá chín. Trong thời gian bên chùa lo đám Sư Bà, con thường ngồi thiền một mình, lúc thì con ngồi trong thiền đường hoặc có khi con ngồi ngoài trời. Có hôm con quán chiếu về những chiếc lá vàng đang rơi trước mặt. Những chiếc lá này mấy ngày trước đây vẫn còn trên cành và cho nhiều bóng mát. Hôm nay nó đã rụng xuống đất và trên cành chỉ còn lại những nhánh trơ trụi. Nhưng con biết rằng những chiếc lá rụng hôm nay không mất đi đâu hết mà nó sẽ hòa tan vào lòng đất, làm thành chất khoáng và trở lại nuôi cây. Lá chỉ ẩn tàng để rồi lá biểu hiện. Sư Bà cũng vậy, Sư Bà không hề mất. Sư Bà chỉ ẩn tàng thôi, một lúc nào đó đủ duyên thì Sư Bà sẽ biểu hiện dưới một hình thái mới. Và ngay bây giờ con cũng có thể thấy được Sư Bà qua các sư chị sư em của con.

Sư Bà ơi! Sư Bà ra đi rất nhẹ nhàng thanh thoát và vui vẻ, con mừng lắm. Tuy vắng bóng Sư Bà nhưng bên con luôn có Thầy và Tăng thân che chở cho con, nâng đỡ con trên bước đường thực tập. Ở đây con thực tập vui và hạnh phúc lắm, vì con luôn xem Thầy ở đây cũng là Sư Bà, các sư anh, sư chị, sư em đều là huynh đệ con và nơi đây chính là nhà con. Sở dĩ con có được ngày hôm nay là nhờ công ơn Sư Bà đã giáo dưỡng cùng với đức tu của Sư Bà đã truyền năng lượng an lành đến cho con. Hình như con luôn thấy rằng Sư Bà đang ở đâu đó rất gần với con. Đứng rồi, Sư Bà là hơi thở của con, là lá, là hoa, là ánh trăng vàng đang hiện

hữu một cách nhiệm màu giữa không gian vô cùng và thời gian vô tận. Con xin ghi xuống đây vài vần thơ cúng dường Sư Bà nhé.

*Từ Pháp quốc con vọng về kính lạy  
Pháp thân Thầy qua hơi thở trong con  
Lá chín nuôi mầm xanh trở lại  
Trăng Thu hiện bóng tỏa đầu non.*

❧

## Thư gửi người thương

*Sư cô Song Nghiêm*

Làng Mai ngày 28 tháng 05 năm 2004.

Mẹ kính thương,

Các bạn và các em thương mến,

Thế là con đã sống được một tuần ở Làng rồi. Vào tuần này Làng không có khóa tu nên phần nhiều chỉ thấy các thầy và các sư cô thôi. Ít người, cảnh vật thật an lạc và thanh tịnh. Con đang ngồi trên chiếc võng đánh đu ở Xóm Hạ để viết lá thư này. Gió thổi vi vu, lá rung nhẹ nhẹ, in những mẫu sáng tối trên tập thư của con. Bây giờ là 2 giờ trưa, đại chúng đang nghỉ nên không khí thật yên tĩnh, chỉ có tiếng chim hót líu lo và tiếng lá thổi xào xạc trên cành. Con lấy chiếc nón lá che mắt lại và đu đưa chiếc võng để ru con vào giấc ngủ. Mẹ và các bạn, các em thấy có mấy ai được điểm phúc này như con đâu! Mấy ngày nay con được sống ở Làng và rất hạnh phúc. Ngày nào con cũng được ngồi thiền, tụng kinh, đi thiền hành trên những con đường cây cối xanh mát đầy thơ mộng. Trước những buổi ngồi thiền sáng tối đều có hô canh. Lời kệ cùng với tiếng chuông gia trì đưa con tới thật gần với Bụt, Tổ và ông bà cha mẹ. Những lời kinh làm trái tim con mở rộng ra, muốn thương yêu, muốn làm mới lại với tất cả mọi người, muốn sống thật hiền, thật lành. Con thấy con có được điểm phúc quá. Con không nhớ nhà một chút nào cả và nhất là không nhớ tới nghề nghiệp cũ của con. Tuy vậy thỉnh thoảng chiều chiều, con cũng gọi điện thoại về nhà để trấn an những người thương của con. Những người thương cứ nghĩ rằng: "Tội nghiệp quá, đi tu có khổ cực lắm không?" Không, đi tu không có cực khổ đâu, đi tu sướng lắm chứ! Con không còn tiếc nuối gì hết cả. Trái lại con cảm thấy hạnh phúc và an lạc. An lạc như bây giờ con đang ngồi viết thư cho mẹ và mọi người vậy. Thỉnh thoảng con ngừng bút lại đu đưa võng, rồi ngắm mây bay, ngắm lá xanh và ngắm những bông hoa đủ màu trên thảm cỏ mênh mông. Con thầm hát bài "Đây là Tịnh độ, Tịnh độ là đây..." Ước gì con biết làm thơ để

con tả được cõi Bụt ở đây cho Mẹ và các bạn, các em thường thức chung với con.

Nghe con kể như vậy thì Mẹ, các bạn và các em đừng tưởng ở đây không có việc để làm đâu nhé. Ở đây làm việc nhiều lắm và người nào cũng giỏi hết, việc gì cũng biết làm và làm với tất cả tấm lòng. Con mới qua được một tuần mà đã được làm vườn hai lần rồi đó. Ngày hôm nay con được cuốc đất, nhổ cỏ. Con làm rất tỉ mỉ, nhẹ nhàng và thận trọng, vậy mà bây giờ cánh tay con muốn xịu luôn. Con cầm cây viết mà còn muốn không nổi nữa. Trong lúc đó, các sư cô nhỏ nhắn khác, xúc cả xe đất, cuốc cả luống đất đá đem đi đổ, chở từng xe phân từ xóm Thượng về xóm Hạ để bón cho cây tươi tốt, vậy mà các sư cô vẫn cười tươi, vui vẻ. Mẹ và các bạn mà thấy các sư cô ở đây làm việc thì chắc sẽ phục lẫn luôn. Người nào cũng biết trách nhiệm và bổn phận của mình. Các sư cô làm việc nhiều nhưng lúc nào cũng tươi vui. Con nhìn các sư cô cười tươi vui vẻ mà con cũng cảm thấy vui lây. Trong những ngày sống tại đây, con đã được học hỏi những đức hạnh tốt của các sư cô, những điều đó khiến con rất kính phục. Có những chuyện tuy nhỏ xíu nhưng đem lại cho con rất nhiều khâm phục và rung động lớn. Bây giờ con mới hiểu được những lời Sư Ông dạy chúng con là: "*Hạnh phúc đến từ những cái nhỏ nhỏ.*"

Bây giờ ngồi đây con cảm thấy biết ơn tất cả mọi người, mọi cơ duyên đã đưa đường dẫn lối cho con được gặp Sư Ông và đến Làng Mai. Con cảm nhận sâu xa sự nhiệm của tất cả các Pháp. Ngày hôm nay con được ngồi đây, được tham dự vào dòng sông của Tăng thân Làng Mai đâu phải là một chuyện tình cờ. Con nghĩ đến Cha Mẹ đã sinh ra con, nuôi nấng dạy dỗ, cứng chiu, lo lắng cho con ăn học thành người và đã cho con trí tuệ để thấy được đâu là con đường lành, đâu là hạnh phúc chân thật. Con rất biết ơn các bạn trong Tăng thân Muenchen, đã thành lập Tăng thân để cùng nhau tu tập pháp môn Làng Mai, nhờ đó con có nơi nương tựa để con học hỏi và tu tập. Con cũng biết ơn chỗ làm việc cũ của con tại hãng PTS và cả những ông chef mấy năm qua đã bao dung che chở cho con để con có thể vừa làm việc kiếm sống mà vừa được tự do muốn nghỉ lúc nào thì nghỉ để có thể qua Làng tu học hoặc tổ chức khóa tu ngay tại hãng. Rồi con lại nhớ ơn hãng BMW đã cho chúng con những phòng ốc thật khang trang để làm chỗ sinh hoạt cho những ngày quán niệm vào dịp cuối tuần. Con nhớ ơn người bạn Phật tử, mỗi khi có khóa tu học thì cứ kiên nhẫn đứng chờ trước nhà con, rủ chúng con cùng đi chung cho kỳ được thì bạn mới bằng lòng. Con cũng nhớ đến ngôi trường trung học Gia Long cũ nằm gần chùa Xá Lợi. Nhờ trường nằm kế chùa nên con có được những giây phút an tịnh và nhẹ nhàng mỗi khi

ngủ học. Càng quán chiếu con càng thấy cả một chuỗi nhân duyên mà Cha Mẹ, bạn bè và môi trường đã đóng góp vào đó thật nhiều nên con có mặt ngày hôm nay, được ngồi tại Làng Mai, đu đưa trên chiếc võng một cách nhàn rỗi, thanh thoi như vậy.

Xóm Thượng ngày 30. 08. 2004

Hôm nay là ngày xuất gia của con. Sao con bình tĩnh lạ! Đáng lý ra con phải thấp thỏm, hồi hộp vì mình sắp bước qua một cuộc đời mới. Cả tuần nay ngày nào con cũng tụng sám hối và thiền lạ. Các sư cô dạy con nên thực tập một vài điều căn bản trước khi xuất gia như giữ gìn sức khỏe, ăn uống điều độ, giữ tâm thanh tịnh v.v.. Sư mẹ Từ Nghiêm chuẩn bị y áo cho con, dạy chúng con cách lễ lạ. Trước đó chúng con đã được học lớp uy nghi cho các vị tập sự xuất gia do sư mẹ Tuệ Nghiêm chỉ dạy. Chúng con đã viết thật nhiều bài nộp cho sư mẹ nói lên cái thấy và cái hiểu của chúng con về đời sống xuất gia. Ngoài ra con còn có sư cô Phúc Nghiêm làm y chỉ sư, sư cô đã soi sáng và giúp đỡ cho chúng con thấy những tập khí chưa được đẹp ngoài đời để chúng con dần dần chuyển hóa. Được chuẩn bị kỹ càng như vậy, con thấy sự nâng đỡ, bảo bọc của các sư cô nên lòng con thật bình an, con đâu còn phải lo sợ chuyện gì nữa! Điều làm cho con thật mạnh dạn để lên đường đi xuất gia là nhờ sự nâng đỡ trợ lực tinh thần của gia đình và bạn bè con. Tất cả đều biết rằng con sẽ bước đi trên con đường chuyển hóa, con đường lành thiện. Buổi chia tay với gia đình, với các bạn trong Tăng thân Muenchen và hằng làm việc của con cho con thấy tất cả đều đặt hết niềm hy vọng, tình thương vào Bụt, Pháp và Tăng mà con đang hướng đến. Con đi xuất gia là mọi người cũng đi xuất gia. Con có thật nhiều trợ lực, thật nhiều năng lượng gửi gắm của tất cả mọi người. Ba Mẹ đang có trong con, anh chị em của con trong con và các bạn của con đang cùng với con đi xuất gia. Ngày hôm nay lúc con đọc câu kệ:

*Cạo sạch mái tóc  
Nguyện cho mọi người  
Dứt hết phiền não  
Độ thoát cho đời.*

Con thấy rõ cả giòng họ, bạn bè con đang cùng con bước qua ngưỡng cửa mới.

Xóm Hạ ngày 09. 12. 2004

Mẹ cùng các bạn, các anh em kính thương! Con đã xuất gia được ba tháng rồi. Con đang thật sự đi vào một thế giới mới; thế giới của những người xuất gia. Ngày đầu tiên đặt chân lên Sơn Cốc (Cốc của Sư Ông, chỉ có các vị xuất gia mới được lên thôi) được đi thiền hành với Sư Ông, các thầy và các sư cô. Con cảm thấy con thật tình đang ở một thế giới khác, thế giới Cực

Lạc của Bụt và tự nhiên những bước chân con trở nên nhẹ nhàng. Chung quanh, Tăng thân đang bao bọc và diu dắt con đi trên con đường thiền hành. Khi Sư Ông hỏi cảm tưởng của con ra sao và Sư Ông dạy con rằng: "Con nên giữ làm sao cho thế giới mới này vẫn còn được mới hoài!" Con thầm hứa rằng con sẽ tu tập để tâm ban đầu này lúc nào cũng được tươi trẻ và hạnh phúc.

Mùa Đông năm nay con có thật nhiều cơ hội tập thể thao để nuôi dưỡng thân thể. Sáng sớm nào cũng vậy, nếu chúng con không đi bộ lên xóm Thượng ngồi thiền thì chúng con cũng đều tập gậy (khí công) tại xóm Hạ. Ngày nào trời mưa thì con tập Yoga trong nhà. Ở đây có nhiều sư cô dạy về Yoga lắm. Nhiều hôm trong phòng chật ních mà bốn chị em chúng con chăm chỉ tìm từng khoảng trống trong phòng để tập Yoga với nhau, thật là hạnh phúc. Mẹ và các bạn, các em còn nhớ không? Lúc trước kia con đâu có ngồi thiền tréo chân, kiết già hay bán già được. Con chỉ ngồi được theo cách Nhật Bản bỏ chân ra sau. Vậy mà bây giờ con đã ngồi bán già trong suốt một giờ đồng hồ nhưng không thấy mỏi. Ngày xưa ông bác sĩ còn đòi mổ đầu gối của con vì con không thể cong chân lại được. Nhưng từ ngày qua đây, cơn đau đầu gối bỗng dưng biến mất và cái lưng còng của con đã từ từ thẳng lại. Quả thật là một phép lạ và niềm vui lớn cho con. Mẹ và các bạn, các em chắc còn nhớ cái tánh nói nhiều của con phải không? Cái tánh di truyền này (chắc là của ai đó, Mẹ nhỉ?) lại được vun bón thêm trong nghề nghiệp của con (con được cho đi học tập nói nhiều để tiếp đãi khách, để đi dạy họ v.v..) Lúc đầu về đến Làng thì đó là một tập khí khó khăn nhất của con cần được chuyển hóa. Vì khi con nói nhiều thì con đâu có biết lắng nghe. Trong đầu của con lúc nào cũng đang dự bị sẵn câu nói để có dịp nói ra. Và khi nói nhiều thì con thiếu sự suy nghĩ chính chắn, nghĩ cái gì cũng nói ra. Thành ra con có nhiều lời khoe khoang, chỉ trích, trách móc, phê bình, so sánh v.v.. Ở đây con có dịp tu tập yên lặng rất nhiều. Bắt đầu sau giờ ngồi thiền buổi tối đến sau buổi ăn sáng ngày hôm sau là giờ im lặng hùng tráng. Trong lúc làm việc và nhất là trong các bữa ăn cũng được giữ yên lặng. Qua một thời gian thực tập im lặng con cảm thấy trong người con thật bình an. Khi nói nhiều thì con tốn rất nhiều năng lượng. Bây giờ giữ được yên lặng thật dễ chịu và con thấy con dễ tập trung tư tưởng trong công việc và thấy được tâm ý con nhiều hơn. Còn nữa, cái tính ăn mặc không gọn gàng của con, trước đây ở nhà Mẹ cứ chê con. Qua đây, với chiếc áo nâu, con tưởng là con thoát nợ áo quần rồi chứ. Vậy mà cái tính không gọn gàng đó vẫn còn. Con vừa bước ra khỏi phòng thì được các sư cô gọi vào để sửa lại áo quần hay sửa lại cái khăn chít đầu v.v.. làm con nhớ tới Mẹ.

Mẹ ráng nhớ xem ai truyền cho con cái tánh này nghe, Mẹ thương!

Từ ngày con xuất gia cho đến nay, con được các thầy các sư cô dạy dỗ rất chu đáo. Con có được một vị y chỉ sư (mentor) để chăm sóc cho con. Sư cô y chỉ để ý tới những uy nghi và sự tu tập của con như cách đi đứng, nói chuyện, tiếp xúc với người chung quanh. Mỗi tuần con có giờ chia sẻ sự tu tập của con với sư cô y chỉ sư. Sư cô chỉ cho con những yếu kém của con để cho con sửa đổi. Để biết được sự thực tập của con có tiến bộ không, sư cô đưa đề tài cho con học và tu tập trong một tuần, rồi tuần sau đó con báo cáo lại kết quả thực tập của con. Sau khi lắng nghe con trình bày, sư cô chỉ cho con biết điểm nào con đã làm được và chưa được để con thực tập cho có an vui. Con rất thích giờ được ngồi lại với y chỉ sư, bởi những lời chỉ dạy của sư cô đã nuôi dưỡng con rất nhiều. Ngoài việc tu tập với y chỉ sư của con, chúng con còn có giờ học lớp uy nghi cho các sa di ni. Con rất thích. Có uy nghi (fine manner) thì phong cách của con đẹp hơn và làm cho con có được nhiều chánh niệm. Con hy vọng khi Mẹ và các bạn, các em gặp lại con thì thấy con thay đổi hơn trước đây. Còn nếu chưa thấy được sự thay đổi ở nơi con thì Mẹ và các bạn, các em ráng kiên nhẫn chờ con tu tập thêm nhé. Con xin hứa với Mẹ, các bạn và các em là con sẽ hết sức tu tập để đền đáp công ơn và tình thương mà tất cả đã trao cho con. Con biết thời gian thấm thoát trôi qua nhanh, nhanh như lời kinh mà con thường tụng mỗi ngày:

*Ngày nay đã qua  
Đời sống ngắn lại  
Hãy nhìn cho kỹ  
Ta đã làm gì?  
Đại chúng hãy cùng tinh tấn  
Thực tập hết lòng  
Sống cho sâu sắc và thanh thoi  
Đừng để tháng ngày trôi đi oan uổng.*

Càng tụng con càng thấm thía ý nghĩa của thời gian và sự sống. Con tự hứa rằng con phải sống cho thật sâu, thật kỹ để tháng ngày đừng trôi qua oan uổng. Mỗi buổi sáng trước khi thức dậy, con thường xoa cái đầu trọc của con để nhớ rằng con đã là người xuất gia, con phải sống sao cho xứng đáng với chí nguyện xuất gia của con. Bởi con đã bỏ hết tất cả những người thương, những gì ngoài đời v.v.. để đi trên con đường này.

Mẹ, các bạn và các em kính thương! Trong những buổi pháp thoại được ngồi chung với các thầy, các sư cô nghe Sư Ông giảng dạy hay trong những bữa cơm chung với Tăng thân, con cảm thấy thật hạnh phúc. Con thấy phước đức Ông bà cha mẹ đã cho con lớn quá, nên hôm nay con mới được ngồi ở đây, được

tham dự vào gia đình tâm linh này. Khi nghĩ như vậy, con nhận ra được những cái hay, cái đẹp của Cha Mẹ hiện lên trong con. Chưa bao giờ con nhận ra rõ những cái đẹp của Cha Mẹ như bây giờ cả. Con thấy con được tưới tắm không biết bao nhiêu là nước Cam Lồ, làm cho những hạt giống hạnh phúc, biết ơn... càng ngày càng đâm chồi nảy lộc.

Với lá thư này con xin gửi về Mẹ, các bạn và các em tất cả sự biết ơn và tình thương của con. Hạnh phúc và an lạc của Mẹ, các bạn và các em cũng là hạnh phúc của con. Con nguyện tu học để hiến tặng hoa trái an lạc tươi vui cho Mẹ, các bạn, mọi người và mọi loài.

Con, Chân Song Nghiêm

☸

## Đường vào chùa

*Thầy Chân Pháp Càn*

### *Tìm về gốc rễ*

Có lần, tình cờ con thấy trong thư viện chùa Viên Giác cuốn sách *Đường Xưa Mây Trắng* của Sư Ông Làng Mai. Trong đó, Thầy nói rất rõ về những pháp môn thực tập như thiền hành, thiền ngồi ..., làm con đọc say sưa. Theo những hướng dẫn trong sách, con thực tập các pháp môn ấy và đã đem lại cho con nhiều hạnh phúc. Cuốn sách đánh động rất mạnh những thao thức sâu thẳm trong con. Đọc đến đâu lòng con cảm thấy vui thích, sung sướng đến đó. Con có cảm giác như đức Bụt vẫn còn đó, đang rất gần gũi với chúng con trong cuộc đời. Trong từng trang giấy, đức Bụt hiện hữu một cách linh động. Qua tác phẩm *Đường Xưa Mây Trắng* con đã nảy ra ý tìm về Làng Mai để tu học.

Về đến Làng, con nhìn kỹ từng con đường mòn, cái chuông treo trên cây, từng bông hoa... Ở xứ Đức, con chưa có dịp nhìn quang cảnh chung quanh rõ ràng như vậy. Con quan sát cách sinh hoạt ở tu viện. Con nghe lời pháp Thầy giảng. Sau đó, về lại Đức, con quyết lòng áp dụng những cái thấy mới ấy vào trong đời sống của mình. Con bắt đầu có pháp môn để thực tập. Con có niềm vui để chuyển hóa những sầu đau. Con quyết định vứt đi hàng chục cuốn băng cassettes, videos nhạc tình đầy đam mê. Con không muốn nghe những sản phẩm này nữa, mà cũng không muốn cho ai những cuốn băng đó. Con tổ chức lại cách sống. Các phòng được trang trí bằng những bài kệ, câu thiền ngữ của Làng. Con tìm ra những con đường thiền hành, bước chân con đi chậm lại, con để ý thực tập hơi thở vào ra có ý thức, thở vào con biết đang thở vào, thở ra

con biết đang thả ra; vào, ra. Thả vào làm cho toàn thân an tịnh. Thả ra làm cho toàn thân an tịnh. Con thực tập như vậy. Có những lúc con dừng lại được những suy nghĩ lăng xăng, buông thả toàn thân, phương pháp thực tập này làm cho con cảm thấy khỏe nhẹ và hạnh phúc. Con ý thức về đẹp xung quanh con, hai hàng cây rợp bóng mát, có khe suối nhỏ, tiếng chim hót, gió thông reo. Con sắp xếp thời giờ để có những buổi ngồi thiền và tụng kinh. Trong bữa ăn con thực tập năm quán theo lời Sư Ông dạy. Trước khi ăn, con quán chiếu đến những em bé đói khổ ở Phi Châu, Ấn Độ, Việt Nam, nguyện cho tất cả mọi người và mọi loài có được cuộc sống ấm êm, đừng vì lòng tham, sân hận mà giết hại gây nên chiến tranh. Tuy vậy, việc tu học tại gia đình không cho con thỏa mãn tuyệt đối. Tận đáy lòng, con thao thức được thoát khỏi vòng sanh, già, bệnh, tử mà tất cả mọi người đi qua. Cái già, bệnh, chết sẽ đến với con và người con thương. Con cảm thương cho chính con và mọi loài đang lênh đênh trong tham muốn, chìm đắm trong khổ vui, sanh tử. Tình yêu thương bắt đầu có mặt mãnh liệt trong con. Trái tim biết cảm thương, muốn làm cái gì đó cho cuộc đời bớt khổ. Một sức mạnh ý chí thúc đẩy con đi xuất gia, để tu tập và chuyển hóa cuộc đời tràn lên trong con. Con muốn sống có hạnh phúc thật sự, muốn đạt cho được tự do trong sanh tử và làm lợi ích cho nhiều người, trong đó có những người con thương. Nhưng mặt khác nhiều việc khó giải quyết. Dĩ nhiên, ý chí xuất gia của con đã làm xáo trộn tâm cảm những người trong gia đình. Vì vậy sau đó, con nghỉ thi ở lại nhà làm người cư sĩ, hành Bồ Tát đạo với bạn cũng được. Nhưng qua ngày sau, con ra đường thấy người khổ, đời sống lăng xăng, buồn vui bộn rộn trong khi cuộc đời qua nhanh. Tâm Bồ Đề lại phát khởi mạnh hơn trước. Mỗi lần thấy cuộc đời có nhiều buồn vui lên xuống, phần lớn là những ham muốn gây ra khổ đau cho tâm hồn, thì chí quyết tu để độ được mình và người càng thêm mãnh liệt. Không đi tu là không chịu nổi. Dù là bao nhiêu sợi dây đang trói buộc, đang xiết chặt, nhưng càng cột bao nhiêu thì lòng tu lại càng tha thiết, mãnh liệt bấy nhiêu. Những thao thức muốn tu tác ý đồng mãnh liệt trong con, nên nhiều đêm ngủ con mơ thấy Phật, Bồ Tát, hoa sen, chùa xưa, chuyện cũ, gặp Thầy, gặp bạn. Biết bao nhiêu là cảnh lành, chuyện đẹp, tuy là giấc mơ nhưng đã cho con nhiều niềm vui và sự tỉnh táo.

### ***Cạo sạch mái tóc***

Ngày 18.5.2000. Sáng hôm đó khi con thức dậy trời còn mờ tối, gió thổi rì rào qua bụi trúc trước phòng. Hàng trăm con chim líu lo ca hát, vui nhộn cả khu vườn chùa, dường như để chào đón chúc mừng những em bé sơ sinh. Con được xuống tóc xuất gia trong gia đình 12 cây bông Sú. Ngày ấy Thầy và tăng thân đã

cho chúng con rất nhiều niềm vui. Được xuống tóc trong bữa lễ ấy, con có cảm tưởng như đã thoát vòng trầm luân, rửa sạch đi hết bao trần cấu. Con cảm thấy những sợi dây ràng buộc bị cắt tung. Con được tiếp nhận giới thân từ Thầy trao truyền, lời Thầy cắt đứt ra những khúc mắc trong con, làm rộng lớn con đường lý tưởng con đi. Chị em cây bông Sú chúng con được Thầy và tăng thân nâng đỡ dạy dỗ lớn lên từng ngày. Thỉnh thoảng chị em chúng con lại có những bữa Picnic riêng cho gia đình, ấy là dịp chúng con ngồi lại chơi với nhau nâng đỡ tu học cho nhau thật vui. Con được sinh lên đất Bụt, gặp Bụt và Bồ Tát. Con mang theo những hạt giống quyết tâm, dũng mãnh, hạnh phúc, hiểu biết và thương yêu. Bên cạnh đó con cũng mang theo những hạt giống khổ đau, yếu đuối, lo lắng, sợ hãi và những vụng về, khó khăn trong con. Có đôi lúc con bị lôi kéo bởi những tri giác sai lầm. Nhiều khó khăn của con đã được Thầy và tăng thân giúp đỡ chuyển hóa. Nhờ có môi trường và lòng quyết tu, con tập nhìn lại những vụng về con đã phạm. Con tập nhìn lại, lắng nghe nỗi khổ niềm đau trong con và trong những người quanh con. Con quay lại, thương thân tâm nhiều hơn. Con bắt đầu chọn lựa những thức ăn lành mạnh cho thân thể và tâm hồn. Thế giới con người và trong con còn nhiều khổ đau, con nguyện sống, thực tập hết lòng để làm vơi bớt được phần nào nỗi khổ, niềm đau trong cuộc đời. Con thấy rõ Bồ Đề Tâm cần được nuôi dưỡng, chăm sóc mỗi ngày.

*Ngày đêm còn đẹp sơ tâm,  
Người thương đang tưới hạt mầm tạ ân.  
Sống trong con mắt Tăng thân,  
Xin người bảo hộ khó khăn đường dài.  
Về đây ta nối vòng tay,  
Trăm năm còn mãi không phai nghĩa tình.*

Thầy và Đại chúng đã dạy con nhiều bài học quý báu. Con nhớ lại có một lần, con đang đứng trong nhà bếp Xóm Thượng thì Thầy đến từ đằng sau và hỏi: "*Con đang làm gì đó?*" Con nhỏ nhẹ: Dạ thưa con đang xắt gọt nấu ăn. Thầy nói nhẹ nhàng, giọng đầy tình thương: "*Thầy nghĩ con đang thả.*" Con liền ngừng tay lại, thấy mình đang quên. Cũng giọng nói đầy từ bi, Thầy bảo: "*Chắc có lẽ con quên*" và Thầy thanh thản đi về hướng văn phòng. Cuộc gặp gỡ rất ngắn và chỉ có mấy lời dạy của Thầy đã khắc sâu trong lòng con, những lời dạy quý giá vô cùng. Con nghĩ không phải những chữ đó, mà là sự có mặt của Niệm, Định, Tuệ nơi Thầy đã cảm hóa được lòng con nên con nhớ mãi. Bây giờ mỗi khi ngồi đầu một mình, con lại nhớ đến câu hỏi của Thầy: "*Con đang làm gì đó?*" Rồi con trở về với hơi thở, với giây phút mà sự có mặt của tâm đang ở với thân. Thầy thường dạy chúng con: "*Tịnh Độ là đây, Tịnh độ trong từng hơi thở, trong từng bước*

*chân chánh niệm hiện tiền là đang đi trong Tịnh Độ, sống trong Tịnh Độ.*" Thế nhưng tâm con cũng dễ rong chơi về quá khứ, lo lắng tới tương lai. Có một ngày quán niệm ở chùa Từ Nghiêm, từ bãi đậu xe con đi về hướng thiền đường Trăng Rằm. Bỗng nhiên con thấy mỗi bước chân của con trở nên nhẹ nhàng, chạm đất rõ ràng. Con đi được vài chục bước thì những suy nghĩ lăng xăng trong con đều bật hết, thân tâm con đều có mặt, sáng suốt. Con dừng lại, phát hiện ra nền trời đẹp lạ kỳ, màu sắc rực rỡ báo hiệu mặt trời sắp lên. Cao cao phía chân trời vài cụm mây trắng đang chuyển màu, con thấy cả một vầng trời đầy sức sống và màu sắc đẹp lạ thường. Con sung sướng phát hiện ra điều kỳ lạ, nhận thấy rõ cõi Bụt chính là đây rồi, Tịnh Độ chính là đây rồi. Một niềm xúc động tràn dâng trong con, làm cho con đầy hạnh phúc luôn cả ngày quán niệm. Cảnh tượng ngày đó vẫn còn in sâu đậm trong con. Con thấm thía lời Thầy dạy. Tuệ giác, tình thương, lòng kiên nhẫn dạy dỗ và sự trao truyền của Thầy làm cho con tràn đầy niềm tin. Con tin rằng con đường mà con đang đi ngày càng thêm thanh thang và bước chân con ngày càng thêm vững chãi. Thầy là cha, là mẹ, là tất cả sự yêu thương, tôn kính của con và của nhiều người.

*Một ngày không có cầu mong,  
Bước chân an lạc cõi lòng mở ra.  
Trên trời rộn tiếng chim ca,  
Bình minh biểu hiện thật là thiêng liêng.  
Lành thay hội đủ nhân duyên,  
Nhận ra Tịnh Độ hiện tiền tại tâm.*

Về lại đây, con cảm được hương vị quê hương nồng thắm, có rau muống, tía tô, bầu bí mang vị ngọt quê nhà. Những ngày Tết ở đây hiện rõ đặc nét của tình dân tộc. Những tấm lòng trần trở, đùm bọc, ngọt ngào của những trái tim biết cảm biết thương. Hơn thế nữa là những chất liệu tâm linh của từng người ngày càng thấm dần, hiện rõ ra từng nét ở trong đại chúng. Nó lây đến con và tác động đến những nơi gần xa không ít. Thời gian thấm thoát êm dịu trôi qua, tình nghĩa thầy trò và anh chị em ngày một thêm sâu đậm. Trong con, ngôi nhà ấm áp tình gia đình và quê hương đã hiện rõ ra ở mảnh đất Làng Mai. Những con đường thiền hành đã in dấu chân sâu đậm để bắt nối lại hai nền văn hóa Đông Tây. Những buổi pháp đàm ấm cúng trong gia đình đầy tình thân thương, những bài pháp thoại vi diệu của Thầy, những sinh hoạt như thiền trà, thiền lạ, ăn cơm với nhiều người trong nhiều quốc gia khác nhau đã làm cho con không còn thấy mình là người ngoại quốc sống trên xứ người, mà nơi đây chính là quê hương thật ấm áp.

### ***Con chưa từng biết!***

Vào một mùa Thu, con có cơ duyên về lại Đức quốc cùng thầy Pháp Ứng và thầy Pháp Trú. Khi xe lửa

chạy tới vùng Bayern, anh em chúng con thấy nước Đức đẹp quá, những đồi núi hùng vĩ, thiên nhiên trong lành và đất trời như trổ nhạc. Mùa thu lá vàng rực phơi bày ra vẻ đẹp, xen kẽ giữa vài ngọn núi là rừng thông xanh rờn. Xa xa phía chân mây, đồi núi nhấp nhô về nên những màu sắc tuyệt đẹp làm con chột thốt lên: "Ôi! nước Đức đẹp quá!" Thú thật, con đã ở Đức mười năm, mà chưa từng thấy vẻ đẹp thiên nhiên lạ kỳ của xứ này. Mãi đến khi con về Làng Mai tu học phương pháp chánh niệm, được tiếp xúc và sống với thiên nhiên miền Nam nước Pháp, con đã nghĩ rằng miền Nam nước Pháp có vẻ đẹp đặc sắc không đâu sánh bằng. Không ngờ hôm đó con đã khám phá ra vẻ đẹp nước Đức không khác gì nước Pháp. Có phải chăng trong thời gian qua sống gần Thầy và tăng thân, sự tu tập đã có vài chuyển hóa, nên ngày nay con thấy được vẻ đẹp gắn liền với sự sống thiên nhiên. Anh em chúng con rất hạnh phúc, được thưởng thức mùa thu trên xứ Đức. Hơn mười năm sống ở Đức, con chưa bao giờ phát hiện ra nước Đức. Khi con về lại Đức Quốc cùng Thầy và phái đoàn, con phát hiện ra một nước Đức mới lạ. Con biết thêm nhiều tăng thân người Đức. Họ hiền lành và dễ thương. Họ đang thực tập thở, tập đi thiền hành, để chuyển hóa khổ đau thành an lạc, có thể họ đã thực tập nhuần nhuyễn mà bấy lâu nay con không biết. Ở Oldenburg, 600 người Đức đến dự khóa tu, và sự chuyển hóa của những vị thiền sinh đó có chất lượng sâu sắc không kém ở Làng. Sau khóa tu, gương mặt ai nấy đều tỏa rạng sự bình an, tươi mát... Dù khóa tu ở Đức hay ở Pháp, dù họ là người Đức, Pháp, Việt, Ý, v.v... tất cả đều chăm chú lắng nghe từng câu nói của Thầy. Nơi nào không khí cũng trang nghiêm, im lặng, ấm áp, đón nhận pháp nhũ của Thầy tràn đầy chất liệu của hiểu và thương. Có những lúc các thầy và các sư cô lên tụng kinh niệm Bụt, con đưa mắt nhìn xuống, thấy nhiều người cảm động, rơi nước mắt. Con hiểu, vì tăng thân nhiều lần làm chính con rung chuyển cả tâm hồn, đổi mới cách nhìn và cách sống của con. Pháp môn thực tập của Làng Mai có hiệu quả, tác động đến nhiều người. Nhờ có Thầy, có Tăng thân và có pháp môn nên họ làm mới được, hàn gắn lại những vết thương trong gia đình. Có những người gọi điện thoại về xin lỗi những lỗi lầm trong quá khứ, nói những lời yêu thương với vợ con. Có một chú người Việt trong nhóm pháp đàm của con kể rằng: khi chú gọi điện thoại về nhà cho vợ thì vợ chú ngạc nhiên nói: "Sao hôm nay giọng nói của anh êm dịu và ngọt ngào quá! Đã lâu rồi em chưa được nghe giọng nói ngọt ngào, êm dịu của anh như hồi xưa." Chú chia sẻ với vợ chú vài điều Sư Ông dạy và vài cách sống ở Làng. Chú hứa kỳ sau sẽ dắt vợ về cùng. Biết bao thiền sinh về đây thực tập và xây dựng lại được hạnh phúc cho chính họ, cho gia đình và cho xã hội. Con chứng kiến những diễn biến này và niềm

hạnh phúc tràn dâng trong con. Dù mới xuất gia chỉ vài năm, niềm tin vững chắc nơi pháp môn trong con là sự thật.

### ***Tấm trong tình thương***

Ba tháng An Cư mỗi năm đã cho con nhiều hạnh phúc. Tăng chúng đông đã tạo nhiều năng lượng và sinh khí. Tuy tiết trời Thu-Đông có khi rất lạnh, nước hồ sen có khi đóng thành băng đá, nhưng lòng con cảm thấy ấm áp, niềm vui dâng trào. Hạnh phúc của Thầy và Tăng thân là những giọt sữa mẹ nuôi dưỡng con. Hạnh phúc của con được xây dựng qua cách sống đơn giản và sự thực tập hàng ngày. con thấy khỏe, bông thư và tươi mát hơn. Con cảm nhận được sự êm dịu, ấm áp trong tâm hồn. Đôi khi cơ thể bệnh hoạn, nhưng con vẫn thấy hạnh phúc vì sự chăm sóc âm cúng, tận tình của các sư anh sư em. Tất cả những cái đó thấm vào trong con. Sống trong môi trường tốt, có Tăng thân tu học thanh tịnh tươi mát, con được nuôi dưỡng và chữa trị. Xóm Thượng ngày càng đông anh em, ngày càng vui lên, con được sống chung trong đoàn thể có phẩm chất tu học và ý thức cao. Con cảm thấy rất may mắn. Nếp sống đẹp ở Làng Mai đã cho con nhiều hạnh phúc và giúp con thay đổi được cách sống trước đây. Sự có mặt của Thầy và Tăng thân đã đánh lùi đi những trống vắng buồn tủi trong con trước đây làm cho con cảm thấy ấm áp. Bao nhiêu năm con đã chạy đua, lặn hụp trong những tìm kiếm được mất, xuống lên trong những phong ba giữa cuộc đời. Con đã đánh mất đi không biết bao nhiêu năng lượng của tuổi trẻ, con cứ nghĩ đấy là mình đã tìm ra được những hạnh phúc thật sự. Nhưng cuối cùng tay lại trắng tay. Con là một trong những người đã về đây một lần để tìm hiểu Làng Mai. Không ngờ pháp môn của Làng đã giúp con trút bỏ được nhiều khổ đau và con trở thành một người xuất gia trẻ. Về đây con mới nhận ra được hạnh phúc trong từng bước chân, hơi thở, nếp sống giản dị của Làng Mai đã giúp cho con tìm ra được hạnh phúc chân thật cho chính mình. Con đã tìm được Thầy con, tăng thân con và tìm ra được con đường con đi. Con rất hạnh phúc, dù con còn những khó khăn vụng dại, cho dù đường con đi chưa tới, ước nguyện chưa thành, nhưng hạnh phúc đã có mặt trên đường con đi, có mặt khi đang đi, trong lúc đi và cùng người con đi. Con không còn bơ vơ trước hướng đi, vì con biết sống để làm gì.

*Thôi về đi kẻ lạc xa,*

*Trăm năm đâu có dễ là duyên may.*

Chiều nay nắng vàng rớt trên đồi Xóm Thượng, những cây tùng tứ vượn cánh tay vẫy gọi người hành khách năm xưa trở lại. Ai đã một lần đến Làng Mai ngấm nắng chiều reo vui trên rừng thông xanh mượt, chắc lòng xôn xao kỳ lạ. Hoàng hôn dần dần buông xuống chân núi. Các đàn chim vỗ cánh bay cao lên

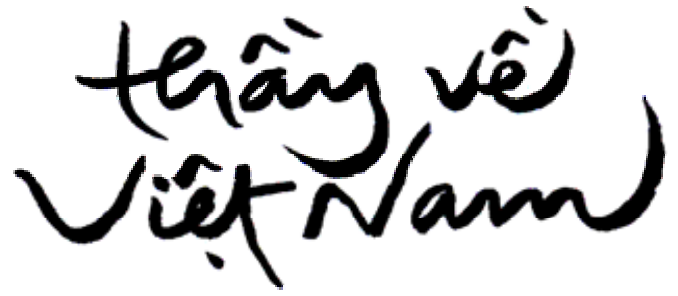
khung trời lồng lộng tìm về tổ ấm. Con xin thành kính đánh lễ Thầy và tăng thân, Người đã khai tâm cho con vào con đường thực tập hiểu, để mở lòng thương, dạy con biết thở, biết cười, đi, đứng, nằm, ngồi và tiếp xúc với những gì màu nhiệm trong sự sống.

*Lối về nay đã liễu tri*

*Ân Thầy con nguyện khắc ghi muôn đời.*

Con, Chân Pháp Cẩn

☪



Câu chuyện Thầy về Việt Nam là một câu chuyện rất dài, phải đợi sau này có đủ nhân duyên mới kể lại được đầy đủ chi tiết. Tuy nhiên ta có thể nói là cuộc vận động để Thầy về nước đã không do Thầy chủ động mà là do các giới đệ tử của Thầy ở các nước Âu Mỹ khởi xướng. Từ năm 1997, cuộc vận động ấy là cuộc vận động ngoại giao không la lối, không chiêng, không trống. Các nhân sĩ của Pháp, Thụy Sĩ, Hoa Kỳ v.v... qua các Tòa Đại sứ của họ, đã trực tiếp vận động với nhà nước Việt Nam qua các vị bộ trưởng bộ ngoại giao và qua Thủ tướng của họ. Tại Pháp có Thượng Nghị Sĩ Jean-Francois Poncet, Bernard Dussaut và Philippe Marini đã viết những lá thư can thiệp cho sách của Thầy được lưu hành ở Việt Nam và cho Thầy được về nước hành đạo. Tổng Thống Liên Bang Thụy Sĩ Flavio Cotti cũng đã tự tay viết cho Thủ tướng Phan Văn Khải ngày 9 tháng 11 năm 1998. Tại Hoa Kỳ, Thượng Nghị Sĩ John Mc Cain ngày 24. 3. 1998 cũng đã viết thư cho Thủ Tướng Việt Nam. Dân biểu lão thành Frederick Boucher và một số các dân biểu khác cũng đã hoặc viết thư hoặc trực tiếp đi Việt Nam để vận động. Ông Frederick Mayors, Giám Đốc tổ chức UNESCO ngày 29 tháng 4 năm 1999 cũng đã viết thư cho Thủ tướng Việt Nam. Nhà nước Việt Nam thường trả lời là nếu Thầy muốn về Việt Nam thăm viếng thì chỉ cần đến Tòa Lãnh Sự để xin chiếu khán và nếu muốn giảng diễn thì phải liên lạc với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam. Trong khi đó thì sách và băng giảng của Thầy vẫn bị cấm nhập cảnh vào Việt Nam và bị tịch thu khi Phật tử tìm cách in chui và phát hành chui trong nước. Thầy thường nói: "*Sách còn bị tịch thu, huống là người!*" Và Thầy cứ tiếp tục đi giảng diễn và hướng dẫn các khóa tu tại các nước.



Năm 1998, Thầy cùng một phái đoàn quốc tế của Đạo Tràng Mai Thôn đã được chính thức mời tới giảng dạy khắp nơi trên lãnh thổ Trung Quốc và tăng đoàn xuất gia của Làng Mai trong thời gian ấy đã được mời cư trú tại các chùa, nếu chùa có đủ tiện nghi. Sách của Thầy cũng đồng thời được phép xuất bản và phát hành chính thức tại Trung Quốc. Cách đây hai năm nhà xuất bản Văn Hóa và Tôn Giáo do Quốc Gia Tôn Giáo Vụ bảo trợ đã cho ấn hành trên ba mươi đầu sách của Thầy, in thành bốn tập lớn. Chắc hẳn nhà nước Trung Quốc đã nhận thấy rằng giáo lý và phép thực tập của Thầy quảng bá mới có khả năng cung cấp và làm thỏa mãn những nhu yếu tinh thần của xã hội mới ở Trung Quốc, nhất là đối với giới thanh niên và trí thức. Năm 2000 Trung Quốc Phật Giáo Hiệp Hội đã gửi một phái đoàn đại diện tất cả 48 tỉnh hội Phật Giáo tại Trung Hoa lục địa qua chính thức thăm viếng Đạo Tràng Mai Thôn, đại diện cho Phật Giáo Âu Châu. Trong chuyến đi đó có ông Dương Đồng Tường, Thủ Trưởng và Vụ Trưởng Quốc Gia Tôn Giáo Vụ hướng dẫn phái đoàn cùng đi.



Có lẽ do những hoạt động ấy của Thầy tại các nước Trung Quốc, Đại Hàn v.v... đã ảnh hưởng tới sự suy nghĩ của chính quyền Việt Nam, và sự kiện không cho Thầy về giảng dạy và xuất bản sách ở Việt Nam đối với dư luận quốc tế đã trở nên một sự kiện khó coi. Cho nên nhà nước Việt Nam đã cuối cùng chấp nhận cho Thầy về giảng dạy và trước ngày Thầy về 12 đầu sách của Thầy sẽ được ấn hành và phát hành trong toàn quốc.

Quá trình thương thuyết kéo dài từ giữa tháng 3 năm 2004 đến giữa tháng 11 năm 2004, nghĩa là trong 8 tháng, có lúc lâm vào trạng thái bế tắc khiến Làng Mai đã có lúc phải tuyên bố hủy bỏ chuyến đi. Nhưng sau đó lại có sự hanh thông. Và vì vậy chuyến đi có lẽ sẽ được xảy ra như dự định. Thầy sẽ có mặt ở Việt Nam từ 12 tháng 01 năm 2005 cho tới 12 tháng 04 năm 2005 với một phái đoàn quốc tế gồm 100 vị xuất gia và 100 cư sĩ tại gia đại diện cho ba mươi nước. Trong suốt 90 ngày của cuộc thăm viếng hành đạo, ngày nào cũng có sự thực tập, pháp thoại, thiền hành, pháp đàm và thiền tọa. Chuyến đi Việt Nam khó sắp đặt hơn các chuyến đi khác tới cả trăm lần, bởi vì tình trạng rất khó khăn. Có quá nhiều nghi ngờ và sợ hãi; ngoài ra còn có những hiện tượng ganh tỵ và tham những nữa.

Làng Mai xin mạn phép in ra đây một số thư do các Tổ Đình và Giáo Hội thỉnh cầu Thầy về nước để hành đạo. Đọc các bức thư đó, các bạn đọc giả của Lá Thư Làng Mai sẽ cảm động và thấy rằng nếu Thầy về nước thì đó là vì *sự trông chờ của các giới Phật Tử xuất gia và tại gia* chứ không vì mục đích danh lợi hay gì khác hết. Thầy nói: "*Thầy đã lớn tuổi quá rồi, sợ để lâu nữa thì về nước e leo núi Yên Tử không lên được tới đỉnh.*"

Một điều ta nên biết là ở trong nước có nhiều ý kiến và khuynh hướng khác nhau về chuyện Thầy về. Ở trong Đảng cũng như ở trong guồng máy nhà nước, có phe tiến bộ và cũng có phe thủ cựu. Phe tiến bộ thấy được tầm quan trọng của Thầy, tin rằng sự có mặt của Thầy tại quê hương sẽ có công năng phục hồi được niềm tin và đạo đức trong nước. Còn phe thủ cựu thì nghi ngờ, sợ hãi, nghi Thầy có thể gây rối loạn và họ rất không muốn đồng bào tới với Thầy đông đảo quá, sợ bị ảnh hưởng tư tưởng phóng khoáng, cởi mở, không hận thù và không giáo điều của Thầy.

Thầy nói chuyến đi này nếu xảy ra được, đó là do chư Tổ sắp đặt và sẽ là một cơ hội để mình đền đáp lại công ơn chư Tổ. Thầy tin chắc là sự có mặt cụ thể của Tăng thân Làng Mai trong nước sẽ cảm hóa được rất nhiều người, kể cả những người trong giới chính quyền các cấp, giúp cho họ chuyển hóa những tâm hành nghi ngờ, sợ hãi và kỳ thị. Thầy rất tin ở sức cảm hóa của đạo đức vô hành chân thực.

Thế nào cũng có những xì xào về chuyện Thầy về Việt Nam. Nhưng chúng ta nên biết, đối với những người không ưa Thầy thì dù Thầy có về hay không về họ vẫn tìm cách nói xấu Thầy như thường, tại vì lý do duy nhất là Thầy là tượng trưng tinh thần (chứ không phải giáo quyền) cho Phật Giáo Việt Nam. Có dịp đập phá là họ đập phá. Họ không phải là Phật tử đâu, dù có khi họ nói là họ Phật tử. Họ không thể tha thứ cho Phật giáo được vì Phật giáo đã làm sụp đổ một thời đại mà họ cho là hoàng kim của họ. Nhưng nhiều người trong giới Cần Lao cũ đã chuyển hóa tốt đẹp, khi thấy Thầy sau bao lần bị chửi mắng đập phá mà vẫn tươi cười và không tỏ vẻ giận hờn, không bao giờ tìm cách trả đũa. Thầy bảo: "*Tinh huynh đệ cuối cùng sẽ thắng và những người đập phá chúng ta hôm nay sẽ trở thành bạn hiền của chúng ta ngày mai.*"

## Thư Sư Ông gửi chư Tôn Đức ở Việt Nam

Thiền sư Thích Nhất Hạnh  
Đạo Tràng Mai Thôn  
Village des Pruniers  
Le Pey, 24240 Thenac, France

Ngày 30 tháng 08 năm 2004

Kính gửi Chư vị Tôn đức, Sư trưởng, Ni trưởng và toàn thể huynh đệ xuất gia tại quê nhà,

Kính thưa Chư Tôn Đức,  
Trong năm mươi năm qua, nhờ năng lượng kiên trì vĩ đại của chư vị Tôn đức, Sư trưởng, Ni trưởng và toàn thể huynh đệ mà con thuyền đạo pháp đã vượt được bao nhiêu cơn giông tố của thời cuộc và nhờ đó, mạng mạch của Phật giáo còn được duy trì ở quê nhà. Những khó khăn, tủi nhục và thử thách trong bao nhiêu năm qua đã không làm cho chúng ta chùn bước, trái lại, đã giúp chúng ta trưởng thành để đi lên, làm nơi nương tựa cho đoàn hậu tấn.

Chính nhờ sự kiên trì của chư liệt vị Tôn đức, chính nhờ liệt vị Tôn đức giữ vững được gốc cội của đạo Phật tại quê hương cho nên tại hải ngoại chúng tôi mới đạt được một ít thành quả hoàng pháp, gieo được hạt giống bồ đề trên những vùng đất văn hóa và tập tục xa lạ. Hiện có trên một ngàn Tăng thân đoàn thể tu học trên thế giới, thuộc 38 quốc gia, đã được phổ biến rộng rãi trên từng ấy nước. Nếu không có liệt vị Tôn đức kiên trì tại nguồn gốc, thì những thành quả kể trên đã không thể nào đạt được. Trong bốn mươi năm hành đạo, chúng tôi không bao giờ quên nghĩ tới cội nguồn, và chúng tôi có thể nói rằng những hạt giống Phật pháp mà chúng tôi đã có cơ duyên gieo rắc tại Tây phương là những loại giống tốt có mang rất rõ ràng tính chất của nền Phật giáo dân tộc. Với lá tâm thư này, chúng tôi muốn gửi về chư liệt vị Tôn đức, Sư trưởng, Ni trưởng và toàn thể huynh đệ niềm biết ơn sâu xa nhất của chúng tôi.

Nay nhờ cơ duyên thuận lợi, vào trung tuần tháng giêng dương lịch 2005, chúng tôi sẽ được về viếng thăm quê hương sau bốn mươi năm xa cách. Chúng tôi tin rằng đây là do sự sắp đặt của chư Tổ. Đây là một cơ hội quý giá để chúng tôi được gặp lại chư vị Tôn đức, Sư trưởng, Ni trưởng để cho tình huynh đệ sẵn có muôn đời lại có dịp biểu hiện, gây niềm tin cho các thế hệ tương lai. Nếu trong lịch trình của chuyến đi có những buổi pháp đàm, có những khóa tu, có những ngày Quán Niệm, đó cũng chỉ là những cơ hội để

chúng ta có thể ngồi chung với nhau trong tình huynh đệ. Niềm vui của chúng ta sẽ là nguồn cảm hứng và pháp lạc cho Phật tử trong nước cũng như ngoài nước, gốc Việt Nam cũng như gốc quốc tế.

Tôi xin hết lòng cầu ơn trên Tam Bảo gia hộ cho chư vị Tôn đức, Sư trưởng, Ni trưởng và toàn thể huynh đệ trong đại gia đình xuất gia tại quốc nội, và xin liệt vị nhận nơi đây lòng biết ơn và niềm kính mến của chúng tôi và của tứ chúng thuộc đạo tràng Mai Thôn.

Tại đạo tràng Mai Thôn Pháp quốc ngày 30 tháng 08 năm 2004

*Nhất Hạnh kính bút.*

## Thư mời Sư Ông Làng Mai về Việt Nam

### Tổ Đình Ấn Quang

243 Sư Vạn Hạnh, P.9, Q.10, TP HCM. dt: 354 383

Ngày 10 tháng 10 năm 1998.

Kính gửi: Thầy Thiền Sư Thích Nhất Hạnh  
Ở Làng Mai, 13 Martineau,  
Dieulivol, 33580 France.

Kính bạch Thầy,

Con được biết qua tờ "Lộ Trình Đề Nghị Cho Chuyến Đi Hoàng Pháp Tại Việt Nam của Thiền Sư Nhất Hạnh" từ tháng 03 đến tháng 04 năm 1999.

Chúng con trụ trì Tổ Đình Ấn Quang kiêm Viện Chủ Đại Tòng Lâm Phật Giáo Việt Nam, kính thỉnh Thầy dành thì giờ quý báu đến thuyết một thời pháp tại giảng đường *Thích Thiện Hoa* của Ấn Quang về phương pháp chánh niệm và thiền hành cho các Tăng Ni Phật tử Tổ Đình Ấn Quang được ân triêm pháp như. Kế tiếp thỉnh Thầy đến *Đại Giảng Đường* của Đại Tòng Lâm PGVN hướng dẫn khóa tu ba ngày của Tăng Ni cả ngàn người trong khu vực này.

Trong chuyến đi hoàng pháp trên, nếu được Thầy chấp thuận theo lời thỉnh cầu của con thì xin thầy cho biết rõ ngày giờ nào dành cho Ấn Quang và Đại Tòng Lâm được xin vào chương trình của tháng 04 Dương lịch 1999. Để chúng con tiện việc tổ chức và đón rước phái đoàn chư Tăng cư trú tại chùa Ấn Quang, chư Ni cư trú tại chùa Từ Nghiêm.

Kính chúc Thầy được nhiều sức khỏe, thân tâm an lạc trong chánh niệm và luôn được thành công trong trách nhiệm "tác Như Lai sứ, hành Như Lai sự."

Nay kính

Trụ trì Tổ Đình Ấn Quang, viện chủ Đại Tông Lâm Phật Giáo

Sa môn Thích Minh Thành



## Tổ Đình Liên Phái

Quận Hai Bà Trưng - Thành Phố Hà Nội - Việt Nam  
Hà Nội, ngày 02 tháng 08 năm 2004

### THƯ CUNG THỈNH

Nam Mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật  
Kính gửi: Hòa thượng Thích Nhất Hạnh  
Và Tăng Thân Làng Mai, Cộng Hòa Pháp

Kính bạch Hòa thượng,

Chúng con là Tăng chúng thuộc Tổ đình Liên Phái thành phố Hà Nội. Thay mặt chư Tăng, con xin thành kính đảnh lễ Hòa thượng và kính chúc sức khỏe của Hòa thượng và Tăng thân Làng Mai.

Trước đây, chúng con đã có nhân duyên sang thăm và tu học với Hòa thượng cùng Tăng thân Làng Mai. Trong thời gian qua chúng con đã nghiên cứu và học hỏi pháp môn tu học của Hòa thượng, chúng con có được rất nhiều an lạc.

Chúng con xin thành tâm cung thỉnh Hòa thượng và Tăng thân Làng Mai sang năm 2005 sắp xếp thời gian về Việt Nam - thăm viếng Tổ đình Liên Phái, dùng cơm thân mật và để trực tiếp dạy dỗ, chia sẻ kinh nghiệm tu học cho hàng Tăng chúng chúng con được ân triêm công đức. Với lòng thành kính, chúng con rất mong được cung nghinh đón Hòa thượng và Tăng thân Làng Mai.

Kính chúc Hòa thượng pháp thể khinh an - chúng sinh dị độ.

Trụ trì Tổ đình Liên Phái  
Tỷ kheo Thích Gia Quang

## Tổ Đình Linh Mục

Phật Lịch 2548

Huế, ngày 10/8/2004

Nam mô bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật  
Kính dâng: Hòa thượng Thích Nhất Hạnh  
Thiền chủ Đạo Tràng Mai Thôn tại Pháp Quốc.

Kính bạch Hòa thượng,

Những ngày qua, tin tức tại trong nước cho biết, một số các Tổ Đình lớn trong nước đang viết thư mời để cung thỉnh Hòa thượng và Tăng thân Làng Mai về thăm quê hương và hoàng pháp tại quê nhà, sau 40 năm Hòa thượng xa cách: Đây là ước nguyện của rất nhiều người Phật tử trong cùng ngoài nước, sự trở về Việt Nam của Hòa thượng nếu xảy ra được thì quả thật đó là một tin mừng cho tất cả những người Phật tử Việt Nam.

Chúng con thiết nghĩ rằng, lịch sử Dân Tộc và Đạo Pháp của chúng ta trong giai đoạn vừa qua đã có lắm chuyện bi thương và tủ nhục. Nay có thể là đến lúc chúng ta đứng trước một hoàn cảnh, hoặc một cơ hội, hết sức tế nhị.

Hòa thượng là một con người ưu tú của quê hương, một bậc Lão trưởng trong hàng Tôn túc mà hàng hậu học chúng con vô cùng kính ngưỡng. Chúng con tin tưởng rằng, với đức tính khoan dung và tuệ giác sẵn có, Hòa thượng sẽ góp phần soi sáng cho chúng con, quê hương và Đạo Pháp trong chuyến hồi hương lịch sử này.

Trong niềm phấn khởi và tin tưởng chân thành ấy, chúng con thành tâm bái thỉnh Hòa thượng xếp đặt thời gian, hoan hỷ quang lâm về chùa Linh Mục - một Di Tích Lịch sử và Văn hóa Phật giáo trong quần thể Di sản Văn hóa Huế. Và, cũng là nơi mà Đức Cố Đại Lão Hòa thượng Thích Đôn Hậu - Bốn sư của chúng con, đã từng trác tích gần ngót 50 năm để góp phần chấn hưng Đạo pháp và lãnh đạo Giáo Hội tại quê nhà. Trên vùng đất thiêng liêng này, toàn thể chúng con: hàng thất chúng Môn đồ đệ tử của Đức cố Đại Lão Hòa thượng Linh Mục tại Cố Đô, sẽ rất vui mừng có được phước duyên đảnh lễ Hòa thượng và lãnh hội những lời pháp thoại quý báu của Ngài. Ngưỡng mong Hòa thượng từ bi hứa khả.

Bái thư  
Giám Tự chùa Linh Mục - Huế  
Tỷ Khưu: Trích Trí Tự

# Chùa Hoàng Pháp

Việt Nam, ngày 20 tháng 10 năm 2004

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính đánh lễ Hòa thượng, toàn thể Tăng chúng và Phật tử chùa Hoàng Pháp chúng con kính quý trước Hòa thượng - bậc tuệ bi tròn đủ, người đã thay thế đức Thiện Thệ, mang chất liệu của hiểu biết và thương yêu đến thấp sáng cho chúng con, và thấp sáng cho bao người!

Đón nhận những lời dạy hiền hòa và quý báu của Hòa thượng từ thư, tất cả chúng con vô cùng trân trọng và hết sức vui mừng, thể như chúng con đang được diễm phúc quý dưới chân Người, để được lắng nghe và dạy dỗ.

Trong tâm tưởng nhỏ bé của tất cả chúng con, Người mãi mãi là một vị cha lành, luôn vì hàng hậu học non nớt của chúng con, thương yêu và che chở. Chúng con mong sao duyên lành hội đủ, để có thể sớm hôm gần gũi bên Người, để được phụng sự, kính vâng. Lâu lắm rồi, chúng con đều ước mong như thế!

Và nay, ngày lành đang đến, chúng con được nghe, sau những tháng năm xa vắng, Hòa thượng sẽ có một chương trình về thăm lại quê hương. Với tất cả chúng con, điều này, quả là một phúc duyên thật vô cùng lớn. Vì biết không bao lâu nữa, chúng con sẽ được may mắn hầu chuyện cùng Người, sẽ được tận tay cung kính dâng một chén trà thơm mát của quê nhà đến với Người, được nghe những lời khuyên dạy ân cần xuất phát từ kim khẩu của Người, dù chỉ một lần như thế.

Kính bạch Hòa thượng!

Xin cho chúng con thành tâm sám hối Hòa thượng vì những lời lẽ cạn vơi và hết sức hời hợt của mình mà chúng con đã viết trong thư!

Chúng con ngưỡng mong mười phương chư Bụt luôn gia hộ cho Hòa thượng, cũng như gia hộ cho toàn thể chư Tôn đức Tăng, Ni trong Đạo Tràng Mai Thôn, được sức khỏe dồi dào, tuệ đăng thường chiếu, mãi mãi là tàng đại thọ kiên cố và vững chãi ngàn đời, để tỏa mát và che chở cho chúng con, che chở cho những thế hệ hôm nay và nhiều thế hệ về sau nữa.

Chùa Hoàng Pháp, ngày 20 tháng 10 năm 2004

Con: Thích Chân Tính, kính bút.

# Tổ Đình Từ Hiếu

Môn Phái Từ Hiếu

Huế, ngày 09 tháng 08 năm 2004

## THƯ CUNG THỈNH

Kính gửi: Thiền sư Thích Nhất Hạnh, Niên trưởng Tổ Đình Từ Hiếu - Huế và Đạo Tràng Mai Thôn, Tu Viện Lộc Uyển, Tu Viện Thanh Sơn, Tu Viện Rừng Phong tại Hải Ngoại.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính thưa Niên Trưởng,

Trước hết, chúng tôi đại diện chư Tăng Ni Phật tử thuộc môn phái Tổ đình Từ Hiếu - Huế, xin vấn an sức khỏe của Niên Trưởng, cùng chư Tăng Ni Phật tử đang tu tập tại các Đạo tràng khác ở Hải ngoại. Thời gian Niên Trưởng xa quê hương đến nay đã gần 40 năm, để đi hoàng Pháp khắp nơi trên Thế Giới. Vậy mà chưa một lần Niên Trưởng về Việt Nam, thăm chùa Tổ và các Chùa viện thuộc môn phái Tổ đình Từ Hiếu!

Nay, cơ duyên thuận tiện, Nhà Nước Việt Nam có đường lối chính sách cởi mở hơn so với những năm về trước, nên chúng tôi thay mặt Tú chúng thuộc môn phái Tổ đình Từ Hiếu, xin trân trọng cung thỉnh Niên Trưởng về Việt Nam thăm chùa Tổ vào đầu tháng Giêng, năm 2005. Đồng thời, xin Niên Trưởng hướng dẫn và chia sẻ cho Tăng Ni Phật tử các giới về phương pháp tu tập và học hỏi sau gần 40 năm xa quê nhà đi hoàng hóa đạo Phật khắp Năm Châu.

Chúng tôi Tú Chúng thuộc môn phái Tổ đình Từ Hiếu tại Huế nói riêng và tại quê hương Việt Nam nói chung, đều trông mong Niên Trưởng từng giây từng phút.

Vậy, kính mong Niên Trưởng hoan hỷ nhận lời cung thỉnh của chúng tôi, để cho con cháu Tổ đình được thừa hưởng tuệ giác tu tập của Người.

Trân trọng và thương quý.

Nam Mô Thường Hoan Hỷ Bồ Tát Ma Ha Tát.

Giám Niệm Tổ Đình Từ Hiếu

Thích Chí Mậu

Trú trì Chùa Phước Duyên

Thích Lương Phương

Trú trì Chùa Diệu Nghiêm

Thích Nữ Diệu Trí

## Chùa Từ Đàm

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam  
Ban Trị Sự GHPG Thừa Thiên Huế  
Văn phòng: Chùa Từ Đàm - Huế  
ĐT: 822180 - FAX: 884092

PL. 2548. Huế, ngày 15 tháng 06 năm 2004

Nam Mô Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật  
Kính gửi: Hòa thượng Thích Nhất Hạnh

Kính thưa Hòa thượng,  
Trong niềm kính mến, Tăng ni Thừa Thiên Huế đang hướng tâm về Hòa thượng và mong ước được cung đón, hầu thăm Hòa thượng tại quê nhà.

Thế theo nguyện vọng ấy, Ban Trị Sự Phật giáo tỉnh Thừa Thiên Huế đã có văn thư đến các vị chức năng, mong tạo điều kiện tốt nhất cho vấn đề này. Nay lại được Hòa thượng giúp đỡ cho các Thượng tọa Giác Quang và Hải Ấn sang Pháp hầu thăm Hòa thượng. Đây là cả đạo tình thân thiết của Hòa thượng đã dành cho Ban Trị Sự Phật giáo Thừa Thiên Huế, là người đang trách nhiệm gánh vác Phật sự trong giai đoạn này tại Huế. Chúng tôi xin kính niệm thâm ân của Hòa thượng.

Kính thưa Hòa thượng!  
Không nỗi đau nào lớn hơn trước cảnh phân hóa đối kháng trong hàng ngũ Tăng già mà mình đang trách nhiệm! Nhìn lên, chư Tôn đức trưởng thượng đã ra đi về cõi Phật. Ngó lại, mình thân bệnh và đang bơ vơ mà lại gánh cả trọng nhiệm 'hòa hợp Tăng'. Trước tình cảnh ấy thì sự quan tâm của Hòa thượng đối với Phật giáo quê nhà là một cơn mưa giữa mùa nắng hạn. Ai cũng tin tưởng rằng: Chỉ một lần trở về thăm quê nhà của Hòa thượng cùng với bao dòng Pháp nhũ sẽ tưới mát cho mọi tâm hồn đang héo hắt được trở lại tươi tốt mát xanh.

Ngưỡng mong Hòa thượng từ bi lân mẫn để cho hàng Tăng Ni Phật tử tại quê nhà được ân triêm pháp nhũ.

Nguyện cầu Hòa thượng cứu trụ thế gian để lợi lạc quần sanh.  
TM. Ban Trị Sự  
Trưởng Ban  
Hòa thượng Thích Đức Phương

## Tu Viện Bát Nhã

Thôn 11 Xã Đambri  
Tx Bảo Lộc - Tỉnh Lâm Đồng.

Nam mô bồ sư Thích Ca Mâu Ni Phật

### THƯ CUNG THỈNH

Kính gửi: Thiền sư Thích Nhất Hạnh

Kính bạch Thiền sư,  
Chúng con hay tin Thiền sư và Tăng đoàn Làng Mai đầu năm 2005 sẽ về hoàng hóa tại Việt Nam.

Thời gian thấm thoát đã trôi qua, Thiền sư xa quê hương đã 40 năm. Trong khoảng thời gian ấy, Ngài đã thực hành đời sống lợi tha, vượt mọi khó nhọc, điều đó được thể hiện qua sự thành tựu trong việc truyền bá giáo pháp của đức Như Lai, nơi các nước phương Tây vốn dĩ có truyền thống Kitô giáo. Còn không bao lâu nữa, Thiền sư sẽ trở về thăm quê hương và đem hơi ấm ban phát cho hàng Phật tử. Đây là phước duyên lớn cho hàng Phật tử Việt Nam sẽ được diện kiến và lắng nghe pháp âm vi diệu của Thiền sư.

Kính bạch Thiền sư,  
Tu Viện Bát Nhã là nơi từng thực tập các khóa tu Chánh Niệm do Tăng đoàn Làng Mai tổ chức, quý thầy, quý sư cô đã đem về đây những bước chân vững chãi, đem hơi thở chánh niệm truyền vào cho các Phật tử tham dự khóa tu. Tu viện chúng con có thể tổ chức được khóa tu trong vòng một tuần với số lượng Tăng - Ni 500 vị và khoảng 5000 Phật tử, nếu được sự hoan hỷ chấp thuận của Ngài chúng con đề đầu bái thỉnh Ngài quang lâm dẫn dắt hàng đệ tử tu học.

Sự hiện diện của Ngài là niềm khích lệ cho Tu viện chúng con cũng như hàng đệ tử xuất gia và tại gia được phước duyên gần gũi và cho đàn hậu học có nơi nương tựa trong đời sống tu tập giải thoát.

Bảo Lộc, ngày 02 tháng 08 năm 2004

Thành kính bái thỉnh

Tỳ kheo Thích Đức Nghi

## Ban Trị sự Tỉnh Giáo Hội Phật Giáo Bình Định

### THƯ CUNG THỈNH

Kính gửi: Hòa thượng Thích Nhất Hạnh  
Viện Trưởng Viện Cao Đẳng Phật Học  
Đạo Tràng Mai Thôn  
Le Pey, 24240 Thenac, France

Kính bạch Hòa thượng,  
Hòa thượng rời xa Việt Nam hơn 40 năm, nay được tin Hòa thượng về thăm lại quê hương. Ban Trị Sự Tỉnh Giáo Hội Phật Giáo Bình Định và toàn thể Chư Tăng Ni và Phật tử bổn Tỉnh nhất tâm cung thỉnh Hòa thượng và Tăng Đoàn Làng Mai quang lâm và lưu trú tại tỉnh Bình Định mở các khóa tu chánh niệm và các thời pháp thoại để cho Tăng Ni và Phật tử thấm nhuần giáo pháp Phật Đà, nhờ đó có sự chuyển hóa thân tâm trên bước đường tu đạo nghiệp.

Vì 'Phật Pháp trường tồn, chúng sanh an lạc' kính mong Hòa thượng và Tăng Đoàn Làng Mai từ bi hoan hỷ chấp thuận lời thỉnh cầu trên.

Kính chúc Hòa thượng Pháp Thể khinh an, Phật sự viên thành.

Kính cung thỉnh,  
PL. 2548. TP Quy Nhơn, ngày 17 tháng 08 năm 2004  
TM/ Ban Trị sự Tỉnh Giáo Hội Phật Giáo Bình Định  
Trưởng Ban Trị Sự  
Hòa thượng Thích Thiện Nhơn



## Tổ Đình Long Khánh

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam  
Giáo Hội Phật Giáo Tỉnh Bình Định

### THƯ CUNG THỈNH

Kính gửi: Hòa thượng Thích Nhất Hạnh  
Viện Trưởng Viện Cao Đẳng Phật Học Đạo Tràng  
Mai Thôn.  
Le Pey, 24240 Thenac, France

Kính bạch Hòa thượng,  
Chư Tăng và Thiện Tín Phật Tử Tổ Đình Long Khánh Thành Phố Quy Nhơn chúng con được tin Hòa thượng và Tăng Đoàn Làng Mai về thăm quê hương Việt Nam sau 40 năm Hòa thượng xa xứ. Từ lâu, chư Tăng và Phật tử của Bổn Tự chúng con đã ít nhiều được học

tập gián tiếp qua những tác phẩm quý giá của Hòa thượng. Chư Tăng và Thiện Tín Phật Tử Tổ Đình Long Khánh chúng con thành tâm cung thỉnh Hòa thượng và Tăng Đoàn Làng Mai quang lâm Tổ Đình và lưu trú tại tỉnh Bình Định mở các khóa tu chánh niệm và những thời pháp thoại để chư Tăng và Phật tử thấm nhuần giáo pháp thâm thâm của đức Thế Tôn, ngõ hầu nhờ đó có sự chuyển hóa thân tâm trên bước đường tu học đạo giải thoát.

Kính mong Hòa thượng và Tăng Đoàn Làng Mai từ bi hoan hỷ chấp thuận lời cầu thỉnh của Bổn Tự chúng con.

Kính chúc Hòa thượng pháp thể khinh an, chúng sinh dị độ.

Kính cung thỉnh,  
P.L. 2548 Quy Nhơn, ngày 17 tháng 08 năm 2004  
Trụ trì Tổ Đình Long Khánh  
Tỳ kheo Thích Nguyên Phước



## Tổ Đình Trấn Quốc

Quận Tây Hồ - Thành Phố Hà Nội - Việt Nam  
Hà Nội, ngày 22 tháng 08 năm 2004

### THƯ CUNG THỈNH

Nam Mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật  
Kính gửi: Hòa thượng Thích Nhất Hạnh  
và Tăng Thân Làng Mai, Cộng Hòa Pháp

Kính bạch Hòa thượng,  
Chúng con là Tăng chúng Tổ đình Trấn Quốc - Quận Tây Hồ - Thành Phố Hà Nội.

Trước đây chúng con đã có nhân duyên sang thăm Hòa thượng và Tăng thân tu học tại Làng Mai. Trong thời gian qua chúng con cũng đã ấn dụng và hướng dẫn các Phật tử pháp môn tu học của Hòa thượng, chúng con thấy rất lợi ích và an lạc. Chúng con xin thành tâm cung thỉnh Hòa thượng sang năm 2005 sắp xếp thời gian về Việt Nam - thăm Tổ đình Trấn Quốc, dùng bữa cơm thân mật và để trực tiếp dạy dỗ, chia sẻ kinh nghiệm tu học cho hàng Tăng chúng và Phật tử chúng con được ân triêm công đức.

Kính chúc Hòa thượng pháp thể khinh an - chúng sinh dị độ.

Kính thư,  
Trụ trì Tổ đình chùa Trấn Quốc  
Thượng tọa Thích Thanh Nhã.

# Trường Trung Cấp Phật Học Tỉnh Bình Định

## THƯ CUNG THỈNH

Kính gửi: Hòa thượng Thích Nhất Hạnh  
Viện Trưởng Viện Cao Đẳng Phật Học Đạo Tràng  
Mai Thôn  
Le Pey, 24240 Thenac, France

Kính bạch Hòa thượng,  
Ban Giám Hiệu, Ban Giảng Huấn và Toàn Thể Tăng  
Ni Sinh Trường Trung Cấp Phật Học Tỉnh Bình Định  
được tin Hòa thượng và Tăng Đoàn Làng Mai về thăm  
quê hương Việt Nam. Ban Giám Hiệu, Ban Giảng  
Huấn và Toàn Thể Tăng Ni Trường Trung Cấp Phật  
Học Tỉnh Bình Định thành tâm cung thỉnh Hòa  
thượng và Tăng Đoàn Làng Mai quang lâm bản  
Trường và lưu trú tại Tỉnh Bình Định mở các khóa tu  
Chánh niệm và những thời pháp thoại cho Tăng Ni  
sinh thấm nhuần giáo pháp Phật Đà, để từ đó có sự  
chuyển hóa thân tâm trên bước đường tiến tu đạo  
ngiệp.

Ngưỡng mong Hòa thượng và Tăng Đoàn Làng Mai từ  
bi chấp thuận.

Kính chúc Hòa thượng Pháp Thể khinh an, Phật sự  
viên thành.

Kính cung thỉnh,  
PL. 2548. Tuy Phước, ngày 17 tháng 08 năm 2004  
TM/ Ban Giám hiệu Trường Trung Cấp Phật Học BD  
Hiệu Trưởng  
Hòa thượng Thích Nguyên Chơn



## Ban Phật Giáo Quốc Tế

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam  
Hội Đồng Trị sự Ban Phật Giáo Quốc Tế  
294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3  
ĐT. 8483080 FAX. 8469931  
Số: 405 /VI/PGQT/HĐTS  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 11 năm 2004

Kính gửi: Hòa thượng Thích Nhất Hạnh  
Viện Trưởng Tu Viện Làng Mai  
Le Pey, 24240 Thenac, France

Kính thưa Hòa thượng,  
Ban Phật Giáo Quốc Tế Trung Ương Giáo Hội Phật  
Giáo Việt Nam xin trân trọng vấn an và kính gửi đến  
Hòa thượng lời cầu chúc tốt đẹp trong tình Pháp lữ.

Qua những lần tiếp xúc và làm việc với phái đoàn tiền  
trạm do Hòa thượng công cử, cũng như thư cảm ơn và  
lời tâm sự của Hòa thượng gửi đến Chư Tôn Giáo  
phẩm tại quê nhà sau hơn 40 năm xa vắng, trên tinh  
thần đó, chúng tôi được biết Hòa thượng có ý định về  
thăm quê hương cùng với một phái đoàn gồm Chư  
Tăng Ni, Phật tử ở Làng Mai vào đầu năm 2005.

Nay, chúng tôi xin gửi đến Hòa thượng thư này và  
kính mời Hòa thượng cùng phái đoàn về thăm Việt  
Nam vào đầu năm 2005. Chư Tôn đức lãnh đạo Giáo  
Hội Phật Giáo Việt Nam hy vọng chuyến về thăm quê  
hương lần này của Hòa thượng và phái đoàn là dịp hội  
ngộ để bày tỏ mối liên hệ thân hữu, cùng trao đổi ý  
kiến về tình hình Phật sự, việc tu tập và truyền bá  
chánh pháp làm lợi lạc quần sanh.

Chúng tôi mong sớm nhận được thư phúc đáp của Hòa  
thượng và các thông tin cần thiết về chuyến viếng  
thăm này để chuẩn bị đón tiếp Hòa thượng cùng quý  
phái đoàn.

Kính chúc Hòa thượng an lạc trong chánh pháp.

Ban thường trực Hội đồng trị sự GHPGVN

Phật Giáo Quốc Tế GHPGVN

Trưởng ban

Hòa thượng Thích Hiển Pháp



## Thư phúc đáp của Sư Ông

### Đạo Tràng Mai Thôn

Thiền sư Thích Nhất Hạnh  
Đạo Tràng Mai Thôn  
Village des Pruniers  
Le Pey, 24240 Thenac, FRANCE  
Ngày 30 tháng 11 năm 2004

Kính thưa Chư Tôn Đức,  
Chúng tôi rất cảm kích khi nhận được lá thư của chư  
Tôn Đức mời chúng tôi về viếng thăm Việt Nam. Lá  
thư chứa đựng không biết bao nhiêu là đạo tình khiến  
cho tứ chúng Làng Mai đều cảm động. Chúng tôi kính  
xin thông báo là nếu mọi chuyện hanh thông thì  
chúng tôi và một phái đoàn Đạo Tràng Mai Thôn sẽ  
có mặt tại phi trường Nội Bài, TP Hà Nội lúc 7:00 giờ  
sáng ngày 12 tháng 01 năm 2005 và sau chuyến viếng  
thăm sẽ rời TP Hồ Chí Minh ngày 11 tháng 04 năm  
2005 lúc 23:00 giờ tại phi trường Tân Sơn Nhất.

Rất mong trong thời gian tại Việt Nam chúng tôi sẽ được dịp cùng quý vị chư Tôn Đức, Hòa Thượng, Thượng Tọa và Sư Trưởng đàm đạo, sinh hoạt, thực tập và góp phần xây dựng và bồi đắp tình huynh đệ trong đại gia đình Phật giáo của tất cả chúng ta. Chúng tôi tin chắc rằng trong thời gian ấy chúng tôi sẽ được vòng tay từ bi của chư Tôn Đức che chở, bảo hộ và nâng đỡ.

Xin kính chúc Chư Tôn Đức cùng Hòa Thượng pháp thể khương an, Phật sự thành tựu.

Tại đạo tràng Mai Thôn Pháp quốc ngày 30 tháng 11 năm 2004

*Nhất Hạnh kính bút.*

## Phẩm Vật Cúng Dường

*Thiền sư Nhất Hạnh*

*Thư Thầy viết cho các thành phần trong tăng thân đi Việt Nam, gồm trên 30 quốc tịch.*

Làng Mai ngày 03 tháng 01 năm 2005

Đã sắp đến ngày lên đường đi Việt Nam, thầy xin cảm ơn tất cả quý vị đã ghi tên cùng đi với thầy trong chuyến đi lịch sử này. Chuyến đi ba tháng của chúng ta sẽ là một phẩm vật cúng dường của chúng ta cho đất nước và dân tộc Việt Nam. Chúng ta phải hiến tặng những gì tốt đẹp nhất mà chúng ta có thể hiến tặng.

Ngày rời Việt Nam 39 năm về trước để kêu gọi chấm dứt cuộc chiến tranh khốc liệt trên đất nước, thầy cũng giống như một tế bào của *cơ thể tăng thân* bị lấy ra khỏi cơ thể tăng thân. Tế bào ấy đã không bị khô chết sau vài năm lưu đày, bởi vì thầy đã thực tập mang tăng thân đêm ngày trong trái tim mình. Trong thời gian giảng diễn và nỗ lực vận động hòa bình, thầy đã có cơ hội chia sẻ sự thực tập của mình với các bạn ở Âu, Mỹ, Úc và Á châu và khuyến khích họ cùng thực tập. Không có ngày nào mà thầy xao lãng sự xây dựng tăng thân trong lúc liên kết các bạn để vận động cho hòa bình. Do đó từ một tế bào của tăng thân mà thầy đã có thể tái tạo ra được một đoàn thể tăng thân nguyên vẹn gồm đủ bốn chúng. Bây giờ trở về quê hương, thầy không trở về như một tế bào mà như một tăng thân trọn vẹn. Và quý vị chính là tăng thân của thầy, nghĩa là hình hài của thầy.

Việt Nam là một đất nước đẹp, một giống người đẹp. Chúng ta sẽ có cơ hội chiêm ngưỡng những cái đẹp ấy. Chúng ta sẽ có dịp đi thiền hành bên hồ Gươm, leo núi Yên Tử nơi đã từng có một vị vua tên là Trần Nhân Tông xuất gia và thực tập, rong chơi ở vịnh Hạ Long nổi tiếng là một trong những thắng cảnh bậc nhất Đông Nam Á... Đi đâu, chúng ta cũng sẽ thực tập an trú thành thoi trong giây phút hiện tại và làm tỏa chiếu năng lượng an lạc và tin yêu quanh ta. Các vị Phật tử cư sĩ cư trú ở các khách sạn phải lấy khách sạn làm trung tâm tu học, đi, đứng, nói, cười, ăn uống trong chánh niệm. Người ta sẽ chú ý và quan sát chúng ta kỹ lắm, nhất là giới công an. Giới công an sẽ có khả năng thấy được năng lượng lành tỏa chiếu từ sự thực tập của chúng ta và chắc chắn sẽ tiếp nhận được nhiều lợi lạc từ sự tiếp xúc ấy.

Năm giới mà chúng ta thực tập sẽ biểu hiện được một cách cụ thể nhất pháp môn tu chánh niệm của Làng Mai. Trong chúng ta sẽ không có ai hút thuốc, ăn thịt cá, uống rượu, dù là rượu vang hay rượu bia. Không tà dâm, không nói lời tà ngữ. Khi đi thì chúng ta tập trung tâm ý vào bước chân và hơi thở mà không nói chuyện. Khi cần nói thì dừng lại mới nói. Chúng ta thực tập để trở thành tăng thân của Bụt và hình hài của thầy. Những vị nào là giáo thọ hoặc giáo thọ tập sự xin chăm sóc để cho sự thực tập của tăng thân suốt trong ba tháng được tươi mát, vững chãi và hạnh phúc. Như thế chúng ta sẽ tạo hạnh phúc cho không biết bao nhiêu người trong suốt chuyến đi.

Thầy sẽ được gặp quý vị trong vài ba hôm nữa.

*Thầy*

## Mùa Đông Hạnh Phúc

*Sư cô Như Bảo*

New York, ngày 4 tháng 4 năm 2004.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Quý Ni Trưởng, Ni sư, Sư cô cùng Đại chúng kính nhớ!

Chúng con sau ba tháng an cư kiết Đông tại tu viện Lộc Uyển của Hòa thượng Nhất Hạnh đã trở về New York với niềm pháp lạc vô biên. Đó là mùa Đông hạnh phúc và ý nghĩa nhất trong những năm tháng ở xứ người.

Kính bạch quý Sư! Lần đầu tham dự khóa tu do Tăng thân Làng Mai tổ chức, chúng con ít nhiều cũng bỏ ngỡ và lúng túng. Bỏ ngỡ vì có rất nhiều nghi thức



mới lạ, lúng túng vì phải học và làm theo những phương thức của Làng. Dù có nhiều sự đổi thay nhưng căn bản Giới Luật và Oai nghi vẫn được hành trì nghiêm túc. Đó là nét nổi bật của đạo tràng Mai Thôn. Đây là lần đầu toàn thể đại chúng từ tám chùa của Làng cùng chung về tu học. Tổng số chúng Tăng và Ni gần 250 vị, có khoảng 20 Thượng tọa và Ni sư từ Việt Nam sang. Cũng có thể nói đây là lần đầu trên đất nước Hoa Kỳ có Đạo tràng tu học của người xuất gia Việt Nam với số chúng đông như thế. Tu viện Lộc Uyển rộng lắm, có khoảng 400 mẫu Tây, trải rộng trên bốn ngọn núi. Chỗ sinh hoạt Tăng Ni được phân định hẳn hoi. Khu chừ Tăng gọi là xóm Vũng Chài, khu chừ Ni gọi là xóm Trong Sáng. Mỗi bên đều có chánh điện riêng... Ở giữa hai xóm có thiền đường lớn, tên là *Thái Bình Đường*. Mùa Đông năm nay vì số lượng Tăng Ni đông nên mọi buổi lễ đa phần sinh hoạt chung tại thiền đường lớn. Ngày 04 tháng 01 năm 2004 là ngày đối thú An Cư, ngày 28 tháng 03 là ngày Tụ Tú. Nghi thức của hai ngày đó thật đơn giản mà cảm động lắm (phần nghi lễ chúng con có gởi đĩa DVD về). Phương pháp tu học mà Hòa thượng dạy là "*hiện pháp lạc trú*," nghĩa là an lạc tại đây và bây giờ, tu để có hạnh phúc liền chứ không phải bây giờ ráng chịu cực khổ để tu rồi ngày mai được an lạc. "*Hiện pháp lạc trú*" được thực tập qua cách theo dõi hơi thở, như 'thở vào tâm tĩnh lặng, thở ra miệng mỉm cười'. Với tuệ giác của Hòa thượng, Tịnh Độ là ở ngay đây và bây giờ, không phải chờ đợi ở ngày mai. Có hai câu thơ mà Ngài tâm đắc:

*Chẳng biết trong chơi miền Tịnh Độ,  
Làm người một kiếp cũng như không*

Pháp môn hành trì được thể hiện trong khi làm việc. Bên cạnh đó tứ oai nghi luôn được áp dụng trong mọi sinh hoạt như thiền hành, thiền làm việc, pháp đàm... Mỗi khi nghe tiếng chuông reo, tiếng điện thoại là mọi cử chỉ được dừng lại để theo dõi hơi thở, cho dù đang ăn. Lúc đầu con cảm thấy thật khó chịu với quy tắc này, có hôm đang ăn phở nóng hổi vậy mà mỗi khi nghe tiếng chuông phải dừng lại, trong bụng thầm cảm nhận 'kiểu này chắc tô phở lạnh tanh quá,' nhưng từ từ rồi con lại thấy hay vì chỉ trong 15 phút là có tiếng chuông, có sự nhắc nhở mọi người quay về với hiện tại. Chánh niệm được ứng dụng trong mỗi bước chân, mỗi việc làm nên mấy em ở đây tuy mới xuất gia mà oai nghi phong độ vững vàng! Tôn chỉ của Làng chú trọng về oai nghi nhưng trong những giờ chơi thể thao vẫn được đánh banh, đá cầu, đánh vợt... Tên gọi của khóa An Cư: *Đông hùng tráng - Xuân kiện hành*, chủ đề chính được khai triển là *Xây dựng Tăng thân*, làm sao để dựng xây và nuôi dưỡng tình huynh đệ. Đề tài đó được đem ra bàn thảo trong rất nhiều buổi pháp

đàm, có nhiều vị cho rằng cần có nếp sống lục hòa; người lớn phải biết thương yêu, bao dung, tha thứ những khi em mình có lỗi. Là người chị thì cần biết nâng đỡ và phát triển tài năng của em mình; người nhỏ thì phải biết bổn phận, đừng mong cầu nhiều quá nơi người lớn mà phải tự xét coi mình đã làm gì cho tăng thân, đừng đòi hỏi tăng thân phải làm gì cho mình. Có rất nhiều ý kiến thật hay và dễ thương. Nhờ những buổi pháp đàm mà người lớn có cơ hội hiểu người nhỏ, người nhỏ cảm thông cho những khó khăn của người lớn. Quý thầy cô ở Làng phần nhiều là tuổi trẻ trí thức dân Mỹ, Pháp..., nên các em phát biểu tự nhiên và rất thật. Có những lúc sau giờ pháp đàm chúng con thường nói với nhau rằng: 'mấy em ở đây nó tự nhiên và dạn quá, không như mình cứ rụt rè, ấp úng, có gì cứ để trong bụng không dám nói ra'. Có những pháp môn mà chúng con thích nhất đó là những buổi *soi sáng* và *làm mới*. 'Soi sáng' là phương thức cầu thỉnh sư chị, sư em chỉ cho mình thấy những mặt còn yếu kém, dĩ nhiên trước khi tiếp nhận những khuyết điểm thì được nghe những cái hay, cái đẹp, danh từ chuyên môn của Làng là 'tưới hoa'. Buổi *soi sáng* được thực hiện xuyên qua tình thương, vì thương mới nói và nói trong ôn hòa. Như Bảo sau khi được khen một hồi thì mấy em đề nghị 2 việc cần sửa và học hỏi:

1. Sư cô cố gắng học nấu ăn.
2. Đừng ngắt lời người nói, nên học hạnh lắng nghe.

Còn *làm mới* là hình thức nói lên niềm tri ân đối với chị em trong thời gian chung sống. Những buổi đó thật cảm động, chan chứa tình người!!! Ngày Tết ở đây tổ chức vui lắm, có múa lân, văn nghệ... tất cả do Tăng Ni trình diễn; có bói Kiều, bình thơ Lưu Trọng Lư, Lê Thương, Vũ Hoàng Chương... bàn về sự nghiệp cuộc đời của Trịnh Công Sơn, có ca sĩ Khánh Ly đến tham dự. Buổi lễ đón mừng năm mới trong ngày mừng một Tết, nghi thức làm cho chúng con rung động nhất là Tăng Ni lạy nhau dịp đầu năm. Nghi thức được thực hiện với ý nghĩa để nhắc cho nhau nhớ rằng chúng ta là anh chị em trong một nhà, hãy coi nhau như ruột thịt, phải thương yêu nhau, phải giữ gìn phạm hạnh cho nhau, đừng vì một phút đam mê mà phá hoại cuộc đời tu học của mình và của anh chị em mình. Để làm gương Hòa thượng dạy quý thầy lạy trước, quý sư cô ngồi yên đó... Trời ơi! Lần đầu tham dự cảnh này nên chúng con ngồi mà nín thở, thay vì thở ra, thở vào... Lúc đầu các thượng tọa Việt Nam sang còn ngần ngại lúng túng nhưng khi thấy Hòa thượng lạy nên các Ngài phải lạy theo. Chừ Tăng lạy xong rồi đến chừ Ni lạy. Rất tiếc lúc đó không có quay phim chụp ảnh nên chúng con không có tư liệu gởi về. Qua nghi thức đó mới biết tình thương của Hòa thượng đối với Ni chúng thật ưu ái. Ngài có nói:

"Thầy là người cách mạng cho Ni giới, ai bảo rằng Ni nghiệp nặng chú với Thầy thì không. Ni vẫn có những khả năng mà Tăng có." Nhờ tinh thần đó mà quý thầy của Làng dễ thương, gần gũi và khiêm cung... Còn phương thức bói Kiều cũng thật linh và trúng tâm lý lắm. Chị Như Chánh có câu hỏi: 'Cụ làm ơn ứng đùm làm sao con vượt qua chuyện thị phi nhân ngã?' Cụ Nguyễn Du ứng liền:

*Vàng trắng vàng vạc giữa trời,  
Cổ nguồn cũng ở lòng người mà ra.*

Như Bảo hỏi: Làm sao tu học giỏi để xứng đáng là đệ tử của Thầy mình? Tiên sinh trả lời:

*Trùng sinh ân nặng biển trời  
Tái sinh trần tạ ơn người từ bi*

Cô Nguyễn Bồn (từ VN sang) hỏi: Con nhớ mẹ lắm, không biết là nên về Việt Nam hay ở lại tiếp tục tu học? Quê liền ứng:

*Ngắm đi nghĩ lại quanh co  
Tu là cội phúc tình là dây oan.*

Thời khóa tu học được linh động theo mỗi ngày không có nhất định, lúc đầu chưa quen chúng con hơi khó chịu nhưng dần rồi cũng theo kịp. Có 2 ngày cố định là thứ tư và thứ sáu. Thứ tư học Lâm Tế Lục, thứ sáu học Luật và triển khai phương pháp xây dựng Tăng thân. Có câu mà chúng con nhớ: *Giác ngộ và giải thoát của người tu phải xuyên qua tình huynh đệ, không có tình chị em đừng nói chuyện giải thoát giác ngộ.* Trong lúc nghe giảng chúng con chép được bài thơ:

*Giận nhau trong tích môn  
Nhắm mắt nhìn mai sau  
Trong ba trăm năm nữa  
Em đâu và tôi đâu.*

Hổng biết ngày mai em ở đâu, tôi ở đâu nên bây giờ hết giận cho rồi. Tiếp nhận thì dễ chứ làm theo thì khó quá quý Sư à!!! Phần Luật học năm nay, Hòa thượng vừa soạn lại Giới bản, với tên *Giới Bản Tân Tu* trong đó những giới điều không còn thích nghi được lược bớt, thêm vào những giới thích hợp cho xã hội hôm nay. Như: *không được vào mạng internet một mình, không được có hộp email riêng...* Vì thực tế đã có những tác hại đến giới thân huệ mạng qua mạng internet, đã có những trường hợp Tăng Ni thương nhau qua những cánh email, đã tìm đến nhau và cả hai không giữ được mình!!! (chúng con có gởi kèm giới bản đó cúng dường đại chúng).

Vào ngày 07 đến ngày 17 tháng hai có giới đàn Lâm Tế, ngoài truyền các giới, còn có nghi truyền đàng, để tấn phong những vị cụu Tỳ-kheo lên hàng giáo thọ. Đặc biệt những vị giáo thọ ở đây rất trẻ. Vị được truyền đàng phải qua những buổi soi sáng của Đại chúng và làm kệ trình kiến giải. Cô Hạnh Nhu (đệ tử Hòa thượng Thanh Từ) trình kệ:

*Cha mẹ sinh thành hạnh hiếu thông  
Tuệ giác thầy trao mãi ghi lòng  
Muôn loài nuôi dưỡng ơn đền trả  
Nguyện trì chánh pháp liễu chơn không.*

Hòa thượng trao lại bài kệ thật hay:

*Hạnh xưa Nhu thuận ánh trăng rằm  
Lối cũ tìm về thấy Phật tâm  
Đại địa muôn đời xinh đẹp mãi  
Hợp ngàn chim én tạo mùa xuân.*

Như Bảo thấy ai cũng được kệ Hòa thượng truyền, mình không có, bèn làm bài thơ tự truyền cho vui:

*An Như thiền tọa chốn bụi hồng  
Bảo sở đi về bước thong dong  
Mây trắng trời xanh kia quê mẹ  
Niết-bàn sanh tử cũng như không.*

Quý Sư thấy có vui không, ai đâu mình truyền cho mình!!!

Có một hôm trăng sáng, Hòa thượng cho gọi chúng con lên, sau khi thăm hỏi Ngài dạy chúng con nên nhập chúng Làng tu học và phụ với tăng đoàn làm tròn sứ mạng đem đạo Phật vào xã hội Tây phương. Chúng con im lặng... Thật vậy, với những phương thức mới nên Hòa thượng độ được hàng ngàn thiền sinh người Mỹ, Pháp, Hòa Lan, Đại Hàn... có cả người xuất gia. Người Tây phương tu học rất giỏi, Hòa thượng dạy gì họ làm theo răm rắp. Như mỗi tối từ 9:30 đến 8:00 sáng ngày hôm sau là *im lặng hùng tráng*, họ tuân giữ nghiêm túc, còn người Việt như chúng con cũng xì xào, trừ những em Việt sanh ở nước ngoài. Hay: *đi không nói, nói đúng lại đàng hoàng*, chúng con vì chưa quen nên đôi khi cũng phạm trường quy. Đệ tử Hòa thượng phần lớn các em còn rất trẻ, trí thức Bác sĩ, kỹ sư... ở ngoài đi làm các em có thể có từ 70 đến 80 ngàn dollar một năm, vậy mà khi nghe pháp Hòa thượng phát tâm xuất gia, sống đời tri túc, mỗi tháng chi tiêu 50 dollar của chùa cho, có một số em cũng không xài số tiền đó mà bỏ vào quỹ giúp trẻ em nghèo tại Việt Nam. Nhìn nếp sống các em, soi lại bản thân, chúng con giật mình!!!

Vào khoảng 2 tuần cuối tháng ba có hai khóa tu học. Một khóa cho mình tinh mần bạc Hollywood và một khóa cho người da màu. Mỗi khóa có khoảng 250 người tham dự. Cả hai khóa đều thành công và đem lại nhiều hạnh phúc cho thiên sinh.



*Hạt giống đã gieo trồng*

Quý Sư kính! Với chúng xuất gia đa phần từ các xứ tự do, nên trong vấn đề điều chúng thật nan giải, cần có nhiều tình thương và nhẫn nại mới có thể độ được. Vì thế dù có những cố gắng, hết lòng vẫn có những chuyện rối rắm, vẫn có những trường hợp vướng mắc, thương thương nhớ nhớ... nhờ Hòa thượng có nhiều Đạo tràng nên dễ phát hiện một hiện tượng nào liền tách rời hai người ở hai nơi. Làm vậy thì *xa mặt cách lòng*, rồi được huynh đệ ôm ấp, chở che từ từ cũng hết nhớ thương. Vườn hoa nào cũng có cỏ dại gai con, cho dù người chăm vườn rất kỹ. Người yêu hoa không vì gai con cỏ dại mà không ngắm nhìn hoa, không thưởng thức hoa. Cũng vậy, cho dù Hòa thượng có tình thương lớn, có tấm lòng dạy con, vẫn có những đứa con vô tình làm buồn cha mình!!! Chúng con nhớ lời Thầy mình dạy:

*Người liễu đạo nhìn đâu cũng tốt  
Kẻ si mê sáng suốt ngỡ ngang  
Con soi lòng hai chữ mình quanh  
Mới thấu rõ tâm an tánh tịnh.*

(Nếu con-bài 9)

Nhìn chung, những gì mắt thấy tai nghe chúng con cũng đều rất thích, vì những gì Hòa thượng dạy rất gần với những gì Thầy mình dạy, có lẽ đó là nhân tố chính giúp chúng con có niềm vui. Song trên thực tế vẫn có rất nhiều tăng ni Việt Nam không thích. Cũng không trách, vì ở đây có quá nhiều đổi thay, cải cách... những ai cứng nhắc muốn giữ nét truyền thống thì không dễ dàng chấp nhận!!! Tội nghiệp Huệ Minh,

lần đầu xa chùa, bây giờ nhập chúng Làng, phải hòa mình để theo kịp cái mới, như đi thiền hành phải đi chậm, gọn, đẹp; ăn cơm thì im lặng; ngồi thì lưng thẳng... lúc đầu chưa quen, được nhắc, đâm ra chán nản, bực nhọc trong lòng... nhưng chỉ trải qua một tuần là Minh đã có thể hòa với chúng. Những khi ngồi thiền, tụng kinh, nghe pháp thoại xong, Minh thường mếu máo khóc: *Em nhớ đại chúng Huệ Lâm quá, nhớ Thầy quá, Hòa thượng dạy giống Thầy mình ghê. Chúng con an ủi: từ từ rồi quen, ai xa nhà lần đầu mà không nhớ!!!*

Thời gian trôi qua thật nhanh, ba tháng vụt đi... Đến ngày chia tay, ai nấy cũng bùi ngùi, lưu luyến... Nhớ quá chừng những đêm thiền tọa dưới ánh trăng (thiền trăng), những khi đứng xếp cả hàng dài để lấy cơm, những chiều ngồi ngâm thơ, uống trà... tất cả dù đẹp nhất cũng phải đi qua..., vô thường là thế!!! Chúng con về mà lòng vẫn nhớ, lấy phấn ghi vài hàng để kỷ niệm:

*Giã từ Lộc Uyển hôm nay  
Giã từ đại chúng Làng Mai tám chùa  
Trở về quê mẹ ngàn xưa  
Trở về vũng bước dặm đường mây bay.*

Chúng con biết câu hỏi sẽ được đặt ra từ quý Sư là: ‘Học hỏi được gì trong ba tháng?’ Vâng, nhờ có nền tảng vững trong hơn hai mươi năm tu học tại Tổ Đình, nên chúng con tiếp nhận nhanh những gì Hòa thượng truyền đạt. Học được thì có nhiều... còn hành được hay không? Có lẽ... chờ thời gian! Dĩ nhiên không phải chúng con hẹn đến mười năm, hay hai mươi năm sau mà thời gian đây chính là hiện tại. Hiện tại là giây phút tuyệt vời: *nuôi dưỡng hạt giống thương yêu, cảm thông, chấp nhận, bao dung, tha thứ...*

Quý Sư và Đại chúng kính yêu! Trong quãng đời tu học làm sao không có những lúc thăng trầm, buồn vui... nhất là năm tháng xa chùa, xa huynh đệ, sống ở xứ người: giàu vật chất, nghèo nghĩa tình, ít sách tấn, nhiều tự do... giữ được mình là chuyện khó làm!!! Vì thế trong môi trường nào, ở thời gian nào chúng con cũng luôn mong mỗi nhận được sự khuyến tấn dạy dỗ của quý Sư và Đại chúng. Mong sao chúng con mãi là cánh én nhỏ bé, lượn mình theo đàn én để dệt nên mùa Xuân tươi thắm. Mùa Xuân đó không chỉ có trong các Đạo tràng Huệ Lâm, mà sẽ lan xa...lan xa... Rất mong!!!

Kính chúc quý Sư và Đại chúng nhiều sức khỏe.

Kính thư  
Con, Như Bảo

# Tiếp sức tiếp trợ

## Tin Lụt và Đói

Khi có những trận lụt lớn như trận lụt tháng 11 năm 2000 bao trùm năm tỉnh Miền Trung thì người Việt ở trong nước hay ở ngoài nước, ai cũng hết lòng đóng góp. Mọi người đều hết lòng chung sức lạc quyên cứu trợ. Làng Mai vào những dịp ấy cũng hết lòng góp phần nhỏ bé của mình. Với kinh nghiệm trên hai mươi năm nay, Làng Mai nhận thấy chính những thiên tai nhỏ mới làm cho người bị nạn khổ thật nhiều bởi lẽ báo chí không biết nên không nói đến, vì vậy không ai biết mà ra tay cứu giúp. Tai nạn đã qua, hai tháng, ba tháng rồi đến sáu tháng, nạn nhân tiêu tan nhà cửa, những tủ nhục, nợ nần, đói khát, bệnh hoạn không tiền lo và chết dần. Không ai biết. Đó là trường hợp đã xảy ra trong hai năm qua ở rải rác nhiều nơi trong nước. Làng Mai được may mắn góp phần đóng góp nhỏ nhoi nhờ sự tiếp sức của các bạn khắp nơi và sự hy sinh của các sư cô và của các bạn Bồ Tát tại gia làm việc không công tại quê nhà. Ví dụ như một cơn lũ nhỏ ở xã Quảng Lâm tỉnh Cao Bằng quét đi 76 căn nhà, một cơn trốt ở Đoan Hùng cuốn đi 107 nóc nhà, cuốn theo trâu bò lợn gà và hoa màu ở trong thôn, những trận mưa đá ở Phú Thọ làm nát tan hơn ba trăm căn nhà. Mưa lụt cuốn phăng đi ở một xã nhỏ vùng Yên Bái không biết bao nhiêu là 'tài sản' nhỏ bé của chùng vài trăm gia đình (gia đình giàu nhất có một con bò, 3 con lợn, một sào vùng...). Một cơn lở núi chôn sống 66 căn nhà ở Bát Sát thuộc tỉnh Lao Kay chôn luôn 23 người, hay một cơn lũ lụt làm đổ hơn 200 nóc nhà ở Phù Yên, Bắc Yên... Đó là những nơi Làng Mai có được dịp may cứu trợ qua công sức của các sư cô chùa Đình Quán mang phẩm vật cứu trợ tới tận tay đồng bào. Báo chí như không biết đến. Vì thế nên Hội Chữ Thập Đỏ ở Miền Bắc cũng không quyên góp được bao nhiêu. Hội chỉ biết kêu cứu những chùa hảo tâm thường gửi quà cho họ. Hội Chữ Thập Đỏ cũng như đồng bào khổ cực cũng không biết 200 phần cứu trợ cho Cao Bằng, 150 phần cho Yên Bái... đến từ đâu, họ chỉ biết là có những tấm lòng từ bi của các bạn vô danh gửi đến cho những người bị quên lãng kia thôi... Sau những trận thiên tai 'nhỏ' như vậy thì người bị nạn phải vướng nợ nần, đem bán con, thiếu ăn rồi

bệnh, thiếu thuốc và chết bệnh và chết đói. Cứ như thế họ chết rất âm thầm... thật đáng thương.

Năm nay lại thêm tin không vui của 5 tỉnh Tây Nguyên (Dak Lak, Kontum...) bị hạn hán luôn bảy tám tháng. Lúa bị thất thu đến 70% và chắc chắn là mùa giáp hạt (khoảng sau Tết hơn một tháng) này sẽ đói nhiều lắm. Vì lẽ đó mà Ban Cứu Trợ Làng Mai xin các cô bác vui lòng tiếp tay với các sư cô ở quê nhà, với tay đến những vùng xa như vậy. Trong hiện tại đã có hàng trăm trong số 8700 gia đình năm tỉnh Miền Tây Nguyên đang chạy cơm từng bữa. Chúng tôi xin trích đăng những bức thư kể cuộc hành trình đi cứu trợ của các sư cô ở Chùa Đình Quán, đem phẩm vật cứu trợ của quý bạn đến, để chúng ta có thể hình dung với số tiền khiêm nhường của chúng ta, các sư cô hay các anh em làm thiện nguyện đã phải vất vả như thế nào mới đem được quà đến tay người đói. Những người đem quà của các bạn không phải chỉ có những sư cô miền Bắc, miền Trung hay miền Nam mà cũng có các anh chị em thuộc Gia Đình Phật Tử miền Trung và miền Nam nữa:

*Kính bạch Sư Ông, kính thưa các đạo hữu thân kính.  
Trận mưa đá và lũ lụt ngày 12 tháng 04 năm 2004 đã cướp đi 19 mạng người, cuốn mất đầu 68 ngôi nhà và làm đổ sập hơn 200 căn nhà và cuốn đi tài sản trâu bò lợn gà hoa màu của tỉnh Sơn La khiến cho gần một nghìn nạn nhân vùng này hoàn toàn tuyệt vọng... Chúng con lên đường cấp cứu ngay khi nhận được quà của cô bác gửi qua Làng Mai do Sư Cô trao lại. Chị em chúng con gồm có các sư em Tâm Hương, Thông Thành, Diệu Thông và con là Tịnh Quán. Chúng con nghĩ dù tin tức báo cáo có bị dốt và đường đi có khó khăn đến đâu thì chúng con cũng nhất định đến tận nơi để trao tận tay quà của quý vị. Nếu nạn nhân vắng mặt thì chúng con đành không đưa quà thôi vì chúng con biết quà sẽ không tới tay họ. Đường từ Hà Nội tới Sơn La dài khoảng 400 km với núi tiếp nối núi, rừng tiếp nối rừng, con đường nhấp nhô và ngoằn ngoèo một cách thật đáng sợ. Trước cảnh hiểm nguy đó chị em chúng con nhắc nhở nhau thâm niệm bồ tát Quan Thế Âm hay hát những bài thiền ca để động viên tinh thần bác tài xế. Địa điểm đầu tiên là huyện Phù Yên, xã Suối Bau. Người dân ở đây hầu hết đều nghèo đói xanh xao. Đa số không biết chữ. Ở đây không có trường cấp 2 và cấp 3. Muốn đi học tiếp cấp 1 thì phải leo nhiều núi, lội qua nhiều đèo... Phát quà xong chúng con lại lên đường đi cứu trợ ở Bắc Yên xã Song Pe. Ở đây độ cao cách mặt biển là 1400 mét nên khí lạnh bao trùm. Tập trung phát quà xong, chúng con đến tận những nơi nhà bị cuốn mất, trực tiếp an ủi những gia đình có chồng hay con bị lũ cuốn trôi... Chúng con không ở lâu được vì phải lên đường đi Mai*

*Sơn. Đoạn đường từ Bắc Yên đến đây rất dài và hiểm trở. Một bên là núi cao chón chỏ, một bên là vực thẳm thăm sâu, xa xa trên lưng chừng núi là năm ba ngôi nhà sàn. Nơi đây người của Hội Chữ Thập Đỏ đưa chúng con đi vào bản Tà Học, dân tộc người Khơ Mú. Bản này chỉ cách Mai Sơn có 20 cây số nhưng phải mất một giờ rưỡi xe mới vào đến nơi. Đường đi dốc và lầy lội, ngập đến hơn một phần ba bánh xe Jeep. Một bên là núi cao dựng đứng rất dễ bị sạt lở, một bên là vực sâu mà đất thì mềm ngập nước tới 1/3 bánh xe. Chúng con rất sợ vì con đường nhỏ hẹp hơn con đường từ Bắc Yên đến Mai Sơn nhiều, đường này có thể bị sạt lở bất cứ lúc nào, e rồi xe cộ quạ cáp và thầy trò chúng con sẽ lăn tòm xuống vực sâu hoặc có thể bị chôn bởi một vạt núi từ trên cao úp xuống! Để trấn an mọi người, chúng con khởi xướng lên bài "Trí Tuệ bùng lên đóa biện tài, đứng yên trên sóng sạch trần ai, cam lồ chữa lành cơn khổ bệnh, hào quang quét sạch buổi nguy tai..."*

Khi chúng con niệm Nam Mô Bồ Tát Quan Thế Âm thì tất cả mọi người trên xe, từ nhân viên Chữ Thập Đỏ đến bác tài xế đều niệm luôn. Xe đã vượt rất nhiều khe, suối và vượt qua nhiều quả đồi rồi mà sao vẫn chưa tới bản? Vì đường quá trơn và hẹp, xe không đi được nữa, chúng con xuống xe đi bộ gần 4 cây số thì mới tới nơi cứu trợ. Đến nơi đã hơn 5 giờ chiều, thế mà nghe nói mọi người đã đợi chúng con từ tờ mờ sáng. Có người ở những bản xa, lưng chừng núi, phải đi bộ gần một ngày đường mới đến được nơi nhận quà. Khi thấy chúng con đến, họ mừng rưng rưng nước mắt. Hầu hết là những người đã mất hết nhà cửa, trâu bò và hoa màu. Có một người chưa hơn 40 tuổi mà sao trông quá già nua và thiếu nảo, khi hỏi ra mới biết ông này không những nhà cửa bị trôi hết mà cả vợ và hai đứa con nhỏ cũng bị lũ cuốn trôi luôn. Người dân bản đóng góp mỗi người 2000 đồng (10 xu Euro) để giúp ông làm lại nhà nhưng số tiền cho ít quá nên hiện tại ông vẫn chưa làm được nhà. Nỗi đau mất vợ con khiến cho mắt ông lúc nào cũng đỏ hoe, đáng người đi vẹo vọ, mặt mũi lem nhem, trên đầu quấn chiếc khăn tang cho vợ đã úa vàng và nhàu nát. Tùy theo hoàn cảnh, chúng con giải quyết tận chỗ. Có khi mỗi gia đình được 100 nghìn (cho 200 gia đình nơi này) có khi phải tặng 300 hay 500 hay 800 nghìn đồng cho những gia đình bị thiệt hại quá nặng. Quà chỉ như là một vài giọt nước tưới lên sa mạc của biển khổ mênh mông, chứ chúng con còn biết làm gì hơn đâu?

Trời ngả chiều chúng con phải nhanh chóng rời bản vì nếu trời tối xe sẽ không thể nào cõi lên được những lớp sóng bùn lầy kia mà đi tiếp. Trên đường về chúng con gặp dân của những bản khác đi bộ về nhà rất

đông, trên lưng có gùi đầy ngô sắn. Họ phải lên nương từ lúc hùng sáng, mang con nhỏ trên lưng hoặc dắt con đi chập chững theo. Chúng con được kể vì bố mẹ lên nương xa làm việc, trẻ con ở nhà, chị nấu em ăn, vô tình làm cháy nhà, cháy luôn nhà hàng xóm. Khi chiều về chỉ còn một đống tro tàn và xác của ba đứa bé mà thôi..."

### ***Thư Sư Cô gửi các em tác viên và các cô giáo***

(Nhờ các em tác viên Quảng Trị và Thừa Thiên vui lòng cho in lại 560 bức thư này để gửi cho các tác viên xã hội và các cô giáo vùng Thừa Thiên, Quảng Trị; nhờ các em vùng Cao Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long cho in 488 lá thư này cho các cô giáo Lâm Đồng, Bình Thuận, Đồng Nai, Cao Lãnh và Mộc Hóa; các em vùng Khánh Hòa in 79 bức thư cho các cô giáo và tác viên, trợ tác viên vùng Cam Ranh, Nha Trang, Khánh Hòa... Đây là thư của sư cô Làng Mai gửi các em)

## Thư tu học

### *Thư của một Sư Cô trong ban cứu trợ Làng Mai gửi*

Các em của sư cô, các cô giáo miền xa, các em tác viên xã hội.

Sư Cô đã nhận được rất nhiều thư của các em. Nhiều em đã đọc kỹ thư của sư cô, có cố gắng tu tập... Các em báo cáo những thực tập rất cụ thể khiến sư cô biết rõ là các em không phải viết thư xã giao mà có thực tập thật sự. Cũng có một số các em chưa đọc kỹ - có thể hoặc đã đánh mất thư sư cô nên trong thư chỉ có những lời cảm ơn, không có gì chứng tỏ các em có đọc thư sư cô và có thực hành. Sư cô không chờ đợi các em cảm ơn. Sư Cô đã thực tập hành xử như cánh tay phải đối với cánh tay trái cùng một cơ thể: tay trái cần thì tay phải giúp, không thấy mình là người đang giúp vì vậy không trông mong được cảm ơn. Sư Cô chỉ mong các em thực tập tánh tình điềm đạm và bình tĩnh. Các em thực tập để đẹp thêm ra cho những người xung quanh được nhờ. Sư cô mong các em hiểu rằng tiền bạc có bao nhiêu rồi mình cũng sẽ xài hết. Mình ở miền quê thiếu thốn đủ bề mà tiền của Làng Mai giúp thì như gió vào nhà trống, thoát một chốc đã hết nhưng *những điều sư cô chia sẻ trong thư là tâm huyết của nhiều người đã từng khổ đau, đã thực tập và đã biết cách chuyển hóa và có kết quả. Sư cô chia sẻ trong thư cho các em, để mãi mãi về sau dù cô cháu mình không còn có dịp gần nhau thì các em cũng có thể tiếp tục sử dụng để vượt những khó khăn trong cuộc sống.* Đó là những món quà cho suốt đời mình. Có thể trong tương lai các em sẽ có sở làm mới tốt hơn, hay là nghề thứ hai của em và của bên chồng

thành công quá nên em bỏ dạy học. Lúc đó về phương diện tiền bạc có thể em thành công nhưng những khó khăn thì thời nào cũng có. Những chia sẻ trong các bức thư sư cô, nếu các em chuyên tâm áp dụng thì có thể cứu được cho gia đình những lúc khó khăn lớn. Đó là những phương pháp thực tập không khó khăn lắm và rất sát thực tế, nhiều người đã làm được và đã báo cáo có kết quả như thế. Sư Cô cảm ơn các em đã đọc, đã thực tập và đã báo cáo với sư cô những thành quả đáng kể. Bên này có những bà mà con trai lớn không thèm nhìn mặt mẹ, cũng không thèm trả lời điện thoại mẹ, con dâu thì hỗn xược... Vậy mà khi bà làm theo lời sư cô đề nghị thì người con trai từ từ thấm thía tình mẹ, hiểu ra điều mẹ nói và xin lỗi mẹ. Với con dâu các bà cũng biết nói lời trân quý những gì tích cực của cô dâu, và để qua một bên cái hỗn xược. Sau đó không lâu, cô dâu ấy rất hối hận và đã xin lỗi mẹ chồng. Sư cô đề nghị các em đọc lại thư kỳ rồi và làm bài tập trong bức thư tới gửi cho sư cô.

Bài tập tháng 04:

*Em phải tập nói lời trân quý với người mà xưa nay mình cảm thấy hơi xa cách.*

Lý do có thể hoặc là vì họ đã làm tổn thương mình một lần nào đó, hoặc là vì mình nguợng nguợng, xưa nay chưa hề nói, nay bỗng dưng mình nói, e họ nghĩ là mình đang có mưu đồ gì? Hoặc họ nghĩ mình nói có vẻ cải lương! Thế đấy, nhưng em cứ thử đi. Mầu nhiệm vô cùng đó. Ví dụ: Hôm đó mình đi làm việc về. Mình tới gần mẹ nhìn kỹ mẹ, nhìn vào mắt mẹ và nói *Mẹ ơi, mẹ có biết là con thương mẹ không? Con may quá, có được một bà mẹ như mẹ, thật là nhiệm màu. Con cảm ơn Trời Phật đã cho con có người mẹ như mẹ!* Nói với mẹ tuy có hơi khó nhưng cũng còn dễ. Nói được với mẹ chồng mới hay. Mình có thể nói: *Con cảm ơn mẹ đã sinh ra ba các cháu, anh là một người chồng rất xứng đáng. Anh được như thế là nhờ anh thừa hưởng được tính tình của mẹ và của ba... Con càng thương chồng bao nhiêu thì con càng quý trọng và mang ơn mẹ và ba bấy nhiêu.* Nói được câu như vậy là em giỏi lắm đó. Sự liên hệ của em với ông bà nội các cháu sẽ thay đổi ngay.

Mình cũng có thể nói được như vậy với chồng, ba của các cháu. Câu này thì sư cô chưa từng nói, các em phải tự tập thôi! Ngay cả với em chồng hay chị chồng của mình nữa. Em nói: *Chị thương em như một người em ruột của chị, em là em thôi, không phải là em chồng em vợ gì hết, em biết không. Em đã rất giỏi...* (em lựa những điều hay của cô ấy làm để khen, và chỗ dở thì để đó, khoan nói ra). Đôi khi được em khen, cô ta sẽ xin lỗi em vì những lỗi lầm cũ của cô ấy đã làm. Em cũng có thể nói điều đó với một bạn đồng nghiệp:

*Em quý chị lắm vì chị rất tận tụy lo cho các cháu, em đã học được rất nhiều của chị. Em phải nói thật bởi vì ai cũng có những điều tích cực của họ.*

Một cô giáo hỏi sư cô: *"Nếu trong bụng mình tức giận mà bên ngoài mình nói lời ngọt ngào thì đó là nói dối rồi, phải không thưa sư cô?"* Đúng thế, mình không nên nói những điều mình không thật nghĩ trong lòng. Mình phải tập thở và buông thả cho nhẹ, giữ một khoảng cách với người đó để tập cho tâm mình bình an trước, sau đó mình mới quán chiếu để thấy tuy rằng người đó có những tánh xấu mình không ưa nhưng may quá người đó cũng còn có chút hay này, chút giỏi kia. Mình đợi cho đến khi mình khỏe, cái ghét người đó không còn, và mình chỉ nói lên những cái hay có thật thôi. Oan trái sau đó được sẽ gỡ từ từ đó em. Có một cô giáo nọ làm việc với cô hiệu trưởng dữ và khó lắm. Mồm miệng ra là chỉ trách thôi, bắt lỗi đủ điều. Cô định xin nghỉ việc nhưng sau khi đọc thư sư cô, cô ấy ráng tìm những tánh hay của cô kia mà tìm hoài không ra. Chợt hôm nọ cô hiệu trưởng mặc chiếc áo màu tím coi cũng đẹp. Cô bèn tới và nói: *Em thấy chiếc áo này rất trang nhã và đi đôi với màu da của cô, mặt cô rất hiền trong chiếc áo này.* Mặt cô hiệu trưởng chợt sáng lên. Suốt đời chắc chưa bao giờ cô được ai khen hết, và từ đó liên hệ giữa hai người rất tốt. Với sự tu học, cô giáo đã được cô hiệu trưởng thương và tin cậy, thổ lộ rằng là cô hiệu trưởng có rất nhiều nỗi khổ trong đời sống gia đình cô ấy...

Em phải tập nói với đứa con trai hay con gái dễ thương hay ngổ nghịch của mình: *Mẹ thương con lắm, con cũng của mẹ. Nếu có chuyện gì xảy ra cho con, chắc mẹ khổ suốt đời. Con nào thì mẹ cũng cứ thương thôi.* Có một ông đó được sư cô cho bài tập (ông người Pháp) là phải nói được câu: *Con thương ba, hay con thương mẹ, hay ba thương con, và phải nói liền trong tuần này, tuần tới thì viết thư báo cáo cho sư cô* (Ông dự khóa tu tiếng Pháp với sư cô). Ba tuần sau ông viết thư: *Khi vừa nghe sư cô ra lệnh, em tưởng khó nói câu ấy với ba em lắm vì cha con nhà này không quen nói những câu như thế với nhau. Có vẻ khách sáo, không thật -- Người Pháp mà còn như vậy đó, huống gì người Việt em nhỉ? -- Nhưng về nhà thì em nhớ lại mấy năm sau này sự lạnh nhạt giữa hai bố con em rất lớn vì khi em bỏ sở làm cũ, ra làm hãng mới. Bố đã chủ em là đồ ngu. Và đã mấy năm rồi cha con hay tránh mặt nhau dù là trong dịp giáng sinh đoàn tụ gia đình. Chiều hôm đó em lái xe tới nhà bố em (cụ đã 75 tuổi rồi) và nhẹ nhàng đến bên bố và nói: Bố, con thương bố lắm. (Papa, je t'aime!) Và em hết sức ngạc nhiên không biết tại sao mà làm điều đó dễ vậy! rồi bố em đến ôm chầm lấy em và khóc, rất cảm động. Rồi ông viết: Sư cô biết không, bố em mới chết hôm*

qua. Em cảm ơn sư cô đã dạy em nói lời đó và em đã nói được với bố trước khi người qua đời, nếu không thì chắc em sẽ hối hận suốt đời.

Em ơi, hãy nói lời trân quý với em mình, chị mình, mẹ mình, cha mình, chồng vợ hay con mình ngay chiều hôm nay đi. Để chân chừ ngày mai có thể muộn đó.

**Một cô giáo khác hỏi:** *Em có người bạn trai, người đó không dễ thương (ảnh đi chơi với cô bạn khác), nên em giận nghĩ chơi rồi. Mấy tháng qua rồi mà anh ấy vẫn còn trân quý em và vẫn muốn nối lại tình thân, em có nên đáp ứng lại không và bởi vì em cũng hơi ngượng. Em nên làm cách nào?*

Sư cô trả lời: Nối lại tình thân chỉ làm cho cuộc đời mình đẹp thêm, có gì mà em ngại. Cứ ngọt ngào dễ thương nhưng chỉ cần nên cẩn thận đừng để cho người đó đi quá trốn, bớt trân quý mình. Hôm nào không khí vui, ấm áp, không có ai chung quanh em nên nhẹ nhàng hỏi người đó về cách hành xử hôm trước, cách hành xử ấy đã làm em tổn thương. Em hỏi vì sao anh làm như vậy, hỏi như là tò mò không biết hết sự thực bên trong, hỏi mà không có thái độ phê bình lên án. Có thể qua câu trả lời của anh ấy, em thấy anh ta hoàn toàn vô tội.

Thường thường khi mình giận ai, mình chỉ thấy sự thật phía bên này trong cái thấy của mình mà chưa rõ phía bên kia, bên kia của sự việc. Nếu mình phê bình lên án ngay thì người kia sẽ mất hứng, đổ lị ra và không muốn giải thích nữa. Cách hay nhất là khoan nói khoan làm gì đã. Chờ cơn bực hạ xuống, em nhẹ nhàng tới hỏi người kia mà không lên án, hỏi như tò mò muốn biết sự thực phía bên kia. Khi nghe được khía cạnh nằm phía bên kia thì mình sẽ thấy chuyện không đáng buồn gì hết và đôi khi sự vụng về của mình đã làm cho tình trạng thêm xấu.

Các em cố gắng tu tập nhé! Tháng giêng và tháng hai sang năm, nếu không có gì trở ngại, sư cô sẽ được gặp các em tại Huế và Quảng Trị. Mặc sức để các em tham vấn.

Sư cô tin cậy nơi các em,

## S O S Tây Nguyên

Xin giúp đồng bào dân tộc đói kém miền Tây Nguyên

Một thư khẩn gửi từ Chư Thập Đò Trung Ương báo tin là 8700 gia đình trong năm tính ở Tây Nguyên đã thất thu 100% mùa gặt hôm tháng 11 vừa qua vì hạn hán

quá lâu, lúa không trổ bông hoặc lép hoàn toàn. Chắc chắn những người này sẽ bị đói trong mùa Giáp Hạt (vào tháng ba, tháng tư dương lịch) sắp tới. Chư Thập Đò rất mong *'nhà chùa vui lòng khẩn giúp cho đồng bào bất hạnh miền Tây Nguyên nạn nhân hạn hán, trước tháng ba hay trễ nhất là vào tháng ba.'* Làng Mai đã có dịp làm việc với các anh em trong Gia Đình Phật Tử các tỉnh Tây Nguyên và các anh chị rất vui lòng hợp tác với Chư Thập Đò hoặc với chính quyền địa phương hầu có thể đem phẩm vật cứu trợ của các bạn bốn phương đến cho những người đói kém. Việc trước mắt là anh em GDPT cũng đã âm thầm đem gạo tới cho một số gia đình neo đơn, con đông, thiếu ăn và đang chạy gạo từng bữa. Làng Mai đã được phép góp một tay trong việc giúp đỡ các gia đình ấy, mỗi tháng mỗi gia đình có được một số tiền nhỏ đủ mua 15 kí gạo cho một gia đình 5 con. Tuy số gạo này không đủ nhưng đã đỡ ngật rất nhiều cho những gia đình ấy. Nếu độc giả Lá Thư Làng Mai muốn góp một tay với các bạn Gia Đình Phật tử Tây Nguyên thì xin gửi phần đóng góp của mình tới:

*Ban Cứu Ngặt người thiếu ăn  
13 Martineau, 33580 Dieulivol France.*

Ngân phiếu ở Pháp xin đề:

*Eglise Bouddhique Unifiée*

Ở các nước Âu châu xin chuyển trực tiếp vào ngân hàng:

*CREDIT AGRICOLE D'AQUITAINE 304 Bd du  
President Wilson 33076 Bordeaux Cedex, intitulé  
Eglise Bouddhique Unifiée RIB(France) 13306  
00342 42901199011 96 attention: cuu doi  
I.B.A.N./B.I.C. (Etranger) FR76 1330 6003 4242  
9011 9901 196 / AGRIFRPP833*

và xin viết thư báo tin cho Ban Cứu Ngặt, 13 Martineau, 33580 Dieulivol, France biết.

Ở Hoa Kỳ xin ghi:

*Unified Buddhist Church for Hungry People in  
the High Lands of Vietnam, gửi về Tu Viện Lộ  
Uyển 2499 Melru Lane, Escondido, Ca 92026  
USA.*

Xin đóng góp mỗi tháng 5 Mỹ kim, một lần 3 hay 6 tháng liền cho tiện việc gửi về.



## Dựng lại chùa Pháp Vân, Việt Nam

Xây lại Chùa Lá Pháp Vân do Sư Ông khai sơn tại Sài Gòn. Chùa đã không còn là Chùa Lá. Ngoài chánh điện thờ Phật xưa nay, chủ Tăng chùa Pháp Vân, tăng thân Tiếp Hiện và cựu tác viên Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội xưa sinh hoạt ở Pháp Vân đã xây xong Thất Đoàn Tự cho Sư Ông. Thất Đoàn Tự sẽ được biến thành Thư Viện, có sách, băng nghe, băng hình do Sư Ông giảng để Phật tử, sinh viên và học sinh có thể đến tham khảo bằng nhiều thứ tiếng và có thể đến nghe băng giảng của Sư Ông mỗi chiều thứ sáu. Phía bên kia chánh điện, Tăng thân Pháp Vân với sự chăm sóc đôn đốc của T.T.Phước Trí, đã cho xây dãy nhà chính gồm ba tầng. Tầng trệt 750 mét vuông gồm giảng đường, nhà bếp, nhà kho, khu vệ sinh công cộng, quán sách v.v.. Tầng thân Pháp Vân đang xây cho kịp Giảng đường và Tầng xá để 100 vị xuất gia của Làng Mai có chỗ nương náu khi theo Sư Ông về nước và lưu lại trong thời gian ở Sài Gòn. Tầng 1 là khu Tăng xá gồm 9 phòng rộng 4m dài 12m, một phòng đọc sách và một phòng học khá lớn. Mỗi phòng ngủ có chỗ ngủ cho 18 thầy hay 18 sư cô. Đây là nơi mà sau này mỗi khi các vị giáo thọ Làng Mai về có nơi tổ chức các khóa tu cho đồng bào.

Hiện tại các anh em trong ban xây cất rất cần các bạn phát tâm giúp gấp 750 triệu đồng VN (5000 Mỹ kim) để lót gạch các phòng ngủ và hoàn tất các nhà vệ sinh, tráng xi măng bên ngoài xung quanh Giảng đường để có thể đặt thêm 900 chiếc ghế ngoài trời cho người đến nghe và tu tập với Sư Ông... ở các nước Âu Châu xin chuyển trực tiếp vào ngân hàng:

*CREDIT AGRICOLE D'AQUITAINE 304 Bd du  
President Wilson 33076 Bordeaux Cedex, intitulé  
Eglise Bouddhique Unifiée RIB(France) 13306  
00342 42901199011 96 attention: PHAP VAN  
I.B.A.N./B.I.C. (Etranger) FR76 1330 6003 4242  
9011 9901 196 / AGRIFRPP833*

và xin viết thư báo tin Ban Xây dựng Chùa Pháp Vân Việt Nam, và cho Sư Cô Chân Không ở Làng Mai biết. Ở Hoa Kỳ xin đề:

*Unified Buddhist Church for Phap Van temple, SC  
Thuan Nghiem, P.O.Box 182 Hartland Four  
Corners, VT 05049 USA, earmarked for Phap Van  
temple.*



**Trang nhà và điện thư**

Tiếng Anh     <http://www.plumvillage.org>  
                  [info@plumvillage.org](mailto:info@plumvillage.org)  
Tiếng Việt     <http://www.langmai.org>  
                  [info@langmai.org](mailto:info@langmai.org)

Chùa Pháp Vân, Xóm Thượng,  
Le Pey 24240 Thénac, France  
Tel:             +(33) 5.53.58.48.58  
Fax:             +(33) 5.53.57.34.43  
E-mail: [UH-Office@plumvillage.org](mailto:UH-Office@plumvillage.org)

Chùa Từ Nghiêm, Xóm Mới,  
13 Martineau, 33580 Dieulivol, France  
Tel:             +(33) 5.56.61.66.88  
Fax:             +(33) 5.56.61.61.51  
E-mail: [NH-Office@plumvillage.org](mailto:NH-Office@plumvillage.org)

Chùa Cam Lộ, Xóm Hạ,  
Meyrac 47120 Loubès-Bernac, France  
Tel:             +(33) 5.53.94.75.40  
Fax:             +(33) 5.53.94.75.90  
E-mail:         [LH-Office@plumvillage.org](mailto:LH-Office@plumvillage.org)

Đạo Tràng Thanh Sơn,  
P.O. Box 182, Hartland-Four Corners,  
VT 05049, USA  
Tel:             (802) 436-1103/1102  
Fax:             (802) 436-1101  
E-mail: [MF-Office@plumvillage.org](mailto:MF-Office@plumvillage.org)

Tu Viện Rừng Phong,  
P.O. Box 354, South Woodstock,  
VT 05071, USA  
Tel:             (802) 457-2786 / 9442  
Tel/Fax.:       (802) 457- 8170  
E-mail: [stoneboy@vermontel.net](mailto:stoneboy@vermontel.net)

Tu Viện Lộc Uyển,  
2499 Melru Lane, Escondido, CA 92026, USA  
Tel: Xóm Vũng Chài   (760) 291-1003  
          Xóm Trong Sáng   (760) 291-1028  
Fax:             (760) 291-1172  
E-mail:         [deerpark@plumvillage.org](mailto:deerpark@plumvillage.org)

Làng Mai năm 2004.....	1
Nhật báo Los Angeles Times.....	6
Lộc Uyển một năm qua .....	8
Sư Tử Núi - tập 5 .....	11
Chân Cứng Đá Mềm.....	20
Bài ca trở về.....	22
Cuộc đời vô cùng màu nhiệm!.....	23
Nhận diện ra con người thật của mình.....	23
Đường Xưa Mây Trắng - Hit 12 .....	24
Truyền Đăng tục diệm.....	29
Bạc Giác Ngộ và Tên Khủng Bố.....	31
Tịnh Độ Cầm Tay .....	37
Sư Cố Thanh Quý Chân Thật .....	42
Đường Về Quê Hương .....	45
Chết đẹp Sống đẹp.....	47
Thư gửi Thầy .....	49
Nói với tuổi hai mươi Việt Nam .....	50
Am Mây Trên Núi .....	53
Người Trẻ Về Làng.....	55
Sư Thúc Về Làng.....	56
Lá Chín Nuôi Mầm Xanh Trở Lại.....	60
Thư gửi người thương .....	62
Đường vào chùa.....	64
Thầy về Việt Nam .....	67
Thư Sư Ông gửi chư Tôn Đức ở Việt Nam .....	69
Thư mời từ Việt Nam.....	69
Thư phúc đáp của Sư Ông.....	74
Thư Sư Ông gửi cho đại chúng đi Việt Nam .....	75
Mùa Đông Hạnh Phúc .....	75
Tiếp xúc tiếp trợ.....	79
Thư tu học.....	80
S O S Tây Nguyên.....	82
Dựng lại chùa Pháp Vân .....	83
Liên lạc với Làng Mai và Tu Viện Lộc Uyển.....	84
Mục Lục.....	84